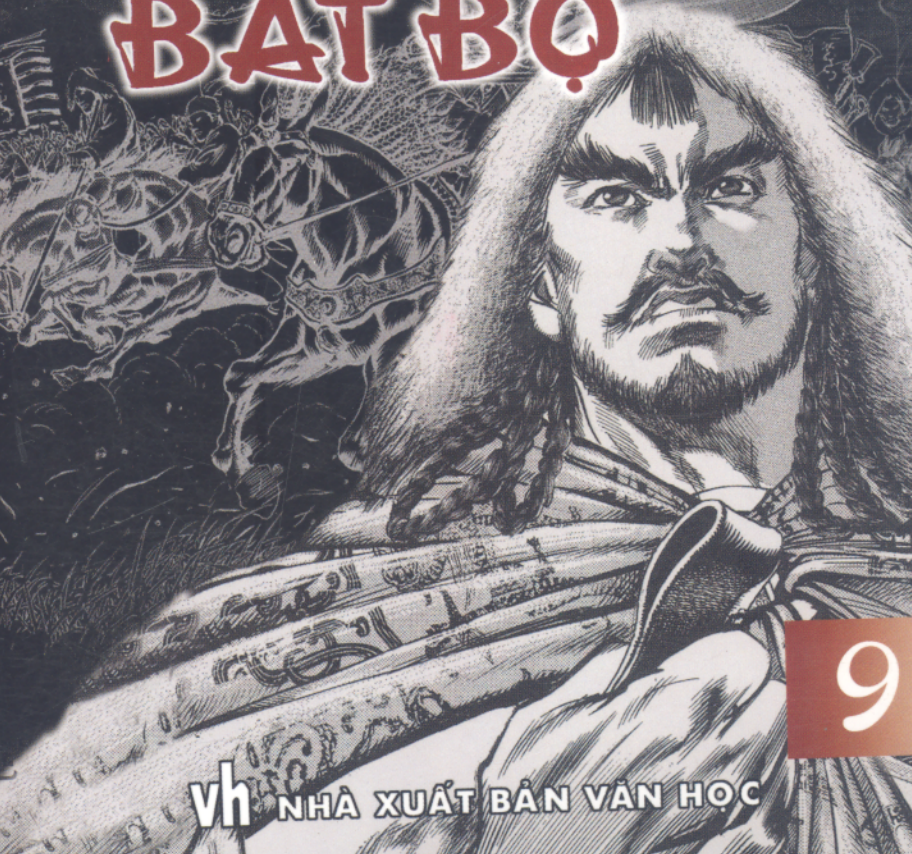


KIM DUNG

THIÊN
LONG
BÁT BỘ



9

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**Thiên long
bát bộ**

Tập 9

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 9

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

Hồi 41

*Mười tám kỵ sĩ Yên Vân,
Khí thế thiên binh vạn mã*

Đinh Xuân Thu đã sát hại hai vị cao tăng Huyền Thống, Huyền Nạn của phái Thiếu Lâm. Quân tăng chùa Thiếu Lâm xem hấn là kẻ đại thù, phải giết được hấn mới cam tâm. Mọi người nghe nói kẻ thù đã lên núi Thiếu Thất thì nhốn nháo cả lên. Huyền Sinh hô lớn: “Hôm nay mọi người phải cố gắng bắt Đinh Lão Quái để báo thù cho hai vị sư huynh Huyền Thống, Huyền Nạn.”

Huyền Từ đồng dạc nói: “Khách ở xa đến, mình phải tiên lễ hậu binh!”. Quân tăng đồng thanh “Vâng!” một tiếng. Huyền Từ lại nói: “Các vị sư huynh! Chư vị bằng hữu! Chúng ta cùng ra xem những cao chiêu của phái Tinh Tú cùng nhà Mộ Dung tỉ đấu, có nên chăng?”

Quần hùng vốn đang chờ đại sư nói câu này, nghe xong như được gãi đúng chỗ ngứa. Những thiếu niên anh hào tính tình nóng nảy nhưng địa vị chưa cao, tức thời chạy đi như ong vỡ tổ. Theo sau là tứ đại ác nhân, hảo hán các nơi, họ Đoàn nước Đại Lý, rồi đến cao tăng các chùa lục tục rảo bước đi ra. Tiếng khí giới chạm nhau vang lên loảng xoảng, thì ra là các nhà sư Thiếu Lâm hàng chữ Tuệ đang lấy binh khí trao cho sư phụ và các vị sư thúc, sư bá.

Quần tăng Thiếu Lâm cả bốn đời Huyền Tuệ Hu Không đều cầm binh khí, xếp thành hàng ngũ kéo ra khỏi chùa. Mọi người vừa ra đến cửa sơn môn, một nhà sư chạy đến báo tin: “Phái Tinh Tú có đến hơn ngàn người, đang bao vây bọn Mộ Dung công tử ở sườn núi, ác đấu chưa ngừng.” Huyền Từ gật gật đầu, liền đứng trên một phiến đá nhìn xuống, chỉ thấy đầu người lố nhố đen ngòm.

Tiếng reo hò theo gió vang lên núi: “Hôm nay Tinh Tú Lão Tiên thân hành đốc chiến, dĩ nhiên bách chiến bách thắng.” “Các ngươi chỉ là mấy tên yêu ma tiểu quỷ, dám ngang bướng chống đối thì to gan thật!” “Mau mau vứt binh khí mà xin Tinh Tú Lão Tiên tha mạng.” “Tinh Tú Lão Tiên lên núi Thiếu Thất, chỉ dùng ngón tay út điểm một cái cũng đủ làm cho chùa Thiếu Lâm phải sụp đổ.”

Bọn đệ tử mới của phái Tinh Tú chưa học võ công đã học cách nịnh sư phụ trước. Hơn ngàn người hoan nghênh nghe tiếng cả tai, núi Thiếu Thất lại càng giống một nơi thánh địa để xưng tụng công đức. Cả ngàn năm nay, quần tăng Thiếu Lâm tụng niệm “Nam

Mô A Di Đà Phật” trước Phật tượng, chưa bao giờ khí thế rầm rộ bằng bọn đệ tử phái Tinh Tú tụng niệm sư phụ lúc này. Đinh Xuân Thu vuốt chòm râu bạc ra chiều đắc ý, cặp mắt lim dim tựa như chệnh choáng hơi men.

Huyền Sinh vận khí vào đan điền, quát lớn: “Kết thành La Hán đại trận!” Năm trăm nhà sư Thiếu Lâm đồng thanh hô to: “Kết thành La Hán đại trận!” Những bóng áo đỏ, áo xám chuyển động loạn cả lên, năm trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm, phía đông một toán, phía tây một đội, tản ra khắp một vùng núi.

Quần hùng nghe danh La Hán đại trận của phái Thiếu Lâm đã lâu, nhưng cả trăm năm nay phái này chưa phải đại chiến với người ngoài nên chỉ trong phái mới biết, còn người ngoài chẳng ai hiểu. Lúc này họ thấy quần tăng y phục đủ màu đỏ xám vàng đen, khí giới cũng đủ loại đao kiếm trượng câu, người nào cũng chạy như bay, chỉ trong chớp mắt đã vây bọn phái Tinh Tú vào giữa.

Phái Tinh Tú đông người hơn tăng lữ chùa Thiếu Lâm, nhưng phần lớn là bọn mới gia nhập nên chỉ là một toán quân ô hợp, mạnh ai nấy đánh. Nếu quần tăng lập thành trận thế hợp lực tấn công thì bọn chúng dĩ nhiên chân tay linh quính, chẳng biết ứng phó cách nào. Bầy giờ tiếng ca tụng lão tiên giảm bớt đi nhiều, cũng lắm tên im lặng không lên tiếng, trong lòng đã muốn đổi bài ca xưng tụng “Tinh Tú Lão Tiên...” thành “Thiếu Lâm Thánh Tăng...”

Huyền Từ phương trượng cất tiếng: “Đinh tiên sinh phái Tinh Tú giá lâm núi Thiếu Thất, chỉ vì

muốn đối địch với phái Thiếu Lâm. Vậy xin các vị anh hùng cứ đứng ngoài mà xem phái Thiếu Lâm kháng cự với cao nhân phương Tây.”

Anh hùng các lộ Hà Sóc, Giang Nam, Xuyên Thiểm, Hồ Quảng đều la ó: “Tinh Tú Lão Quái tàn hại võ lâm. Chúng ta phải coi hấn là kẻ thù chung, tru diệt cho hết.” Quân hùng đều rút binh khí ra, toan hợp sức với phái Thiếu Lâm giết địch.

Bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên đã giết được hơn hai mươi tên môn đồ phái Tinh Tú, bây giờ thấy mọi người đến, đều lùi lại mấy trượng, tạm thời ngưng đấu, nhưng bọn thuộc hạ phái Tinh Tú cũng không tiến lên đuổi đánh.

Đoàn Dự hết lạng sang đông lại vòng sang tây, đã đến đứng bên Vương Ngũ Yên. Chàng nói: “Vương cô nương! Giả tí tình hình nguy hiểm thì tại hạ lại cõng cô nương chạy ra.” Vương Ngũ Yên đỏ mặt đáp: “Ta không bị thương mà cũng không bị điểm huyết, ta... ta tự đi...” Nàng nhìn sang Mộ Dung Phục một cái rồi nói tiếp: “Biểu huynh ta võ nghệ cao cường, thừa sức bảo vệ cho ta. Đoàn công tử cứ tùy tiện ra đi.”

Đoàn Dự nghe vậy không khỏi đau lòng, nghĩ thầm: “Ta có bản lĩnh gì đâu, làm sao sánh với biểu huynh nàng võ công cao cường được?” Nhưng bảo chàng bỏ ra đi, thì làm sao chàng có thể ra đi? Chàng ngượng ngùng nói: “Cái đó... cái đó... À, Vương cô nương, gia gia tại hạ đã đến đây, đang ở ngoài kia.” Vương Ngũ Yên cùng Đoàn Dự đã trải qua bao cơn hoạn nạn, đã cùng đi biết mấy dặm đường, thời gian kề cận nhau

không ít, nhưng trước nay Đoàn Dự chưa bao giờ nhắc đến chuyện gia đình, mà cũng chưa từng kể đến thân thế mình trước mặt nàng bao giờ. Đối với Đoàn Dự thì Vương Ngũ Yên là một vị thiên tiên, còn mình là kẻ phạm tặc dưới trần gian. Trong con mắt của thiên tiên thì vương tôn công tử hay thứ dân dẫu có khác gì nhau?

Vương Ngũ Yên biết rõ Đoàn Dự đối với mình một mối chân tình, nhưng chỉ đem lòng cảm kích vì thấy chàng mấy phen hi sinh để cứu mình, ngoài ra ở con người ấy chẳng có gì khiến nàng phải động tâm. Nàng biết chàng chỉ là một gã đồ gàn, tình cờ hiểu được một bộ pháp xảo diệu cùng với một môn kiếm khí lúc linh nghiệm lúc không, so với biểu ca nàng thì thật một trời một vực. Nhưng lúc này nàng nghe nói gia gia chàng đang ở đây thì cũng hơi hiếu kỳ, liền hỏi: “Phải chăng lệnh tôn từ Đại Lý đến đây? Công tử vừa gặp lệnh tôn rồi phải không?”

Đoàn Dự cả mừng đáp: “Phải rồi. Vương cô nương! Tại hạ dẫn cô nương đến gặp gia phụ, được chăng? Gia phụ gặp cô nương chắc là mừng lắm.” Vương Ngũ Yên hai má ửng hồng đáp: “Ta không gặp.” Đoàn Dự hỏi: “Sao cô nương lại không muốn gặp gia phụ?” Chàng thấy Vương Ngũ Yên không đáp, liền cố tìm chuyện làm nàng vui, lại nói: “Vương cô nương! Nghĩa huynh tại hạ là Hư Trúc cũng ở đây, y lại quay về làm hòa thượng. Ái chà! Đồ đệ của tại hạ cũng ở đây, thật là náo nhiệt.” Vương Ngũ Yên biết đồ đệ của Đoàn Dự là Nam Hải Ngạc Thần, nhưng chưa bao giờ hỏi vì sao chàng lại thu tên đệ tam ác nhân Hung Thần Ác

Sát làm đồ đệ. Nàng nghĩ đến dáng vẻ quái dị của Nam Hải Ngạc Thần, khỏe miệng bất giác nở một nụ cười. Đoàn Dự thấy mình dự được nàng mỉm cười liền cả mừng. Tuy hiện ở giữa vòng vây phái Tinh Tú, nhưng chàng được nghe Vương Ngũ Yên cười nói dịu dàng thì dù việc tày trời cũng không để ý đến nữa.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm đã bố trí xong La Hán đại trận, tiền hậu tả hữu có thể hô ứng bảo vệ nhau dễ dàng. Bọn đồ đệ phái Tinh Tú từ phía Tây tấn công vào, mới trong chớp mắt đã bị thương mấy tên. Đinh Xuân Thu nói: “Các người tạm ngừng tay, không được vọng động.” Rồi lão hô lớn: “Huyền Từ phương trượng! Phái Thiếu Lâm các người tự xưng là thủ lĩnh võ lâm Trung Nguyên, nhưng ta xem ra không chịu nổi một trận.”

Bọn đồ đệ cũng hò reo phụ họa: “Phải rồi! Tinh Tú Lão Tiên đã tới đây, bọn trọc đầu chùa Thiếu Lâm tất phải chết hết, không đủ chỗ mà chôn.” “Võ lâm thiên hạ đều bắt nguồn từ phái Tinh Tú. Chỉ có võ công phái Tinh Tú chúng ta mới là chính thống, ngoài ra đều là tà ma ngoại đạo.” “Bọn người không học võ công phái Tinh Tú đều là tà ma quỷ quái, sắp rước họa vong thân.” Đột nhiên có tên gân cổ xưng lên: “Tinh Tú Lão Tiên, đức ngang trời đất, danh lừng vũ trụ, cổ kim khó sánh.” Hàng ngàn người nhao lên phụ họa, có kẻ khua chiêng đánh trống, có người thổi tiêu thổi địch, khí thế thật là rầm rộ. Phần lớn quần hùng chưa được thấy cảnh tượng phái Tinh Tú kết đoàn hô khẩu hiệu, tuy có phần kinh hãi nhưng không khỏi bật cười.

Giữa những tiếng đàn sáo trống chiêng, từ dưới chân núi bỗng có tiếng vó ngựa vọng lại, mỗi lúc một rõ hơn. Chỉ chốc lát đã có bốn lá cờ vàng từ sườn núi tiến ra, rồi thấy rõ bốn con ngựa chạy tới, kỵ sĩ cầm cờ tung bay trước gió. Trên bốn lá cờ đều đề năm chữ: "Trang bang chủ Cái Bang". Lên đến sườn núi, bọn kỵ sĩ gò cương dừng lại, xuống ngựa tìm chỗ đất cao để dựng cờ lên. Bốn kỵ sĩ này ăn mặc theo kiểu bang chúng Cái Bang, lưng đeo túi vải, tay cầm cờ hiệu, không nói một lời.

Quần hùng la lên: "Cái Bang bang chủ Trang Tự Hiền đã đến!" Bốn lá cờ vàng chẳng có vẻ gì kiêu ngạo mà tự có thanh thế, bốn người cầm cờ tuy không nói một lời mà thân thủ nhẹ nhàng linh hoạt, so với kiểu mèo khen mèo dài đuôi của phái Tinh Tú thì làm cho người ta kính nể hơn nhiều.

Cờ vàng vừa dựng lên xong, một trăm mấy chục con ngựa chạy nhanh lên núi. Đi đầu là hơn trăm tên đệ tử sáu túi, theo sau là ba bốn chục tên bảy túi, mười mấy tên tám túi, sau đó một chút là bốn vị trưởng lão đeo chín túi trên lưng. Bọn Cái Bang đều lạng lẽ không ai nói gì, nhảy xuống ngựa, chia ra đứng hai bên. Trước nay bang chúng Cái Bang khi có chuyện quan trọng thì vẫn giữ lễ lối ăn mày không đi ngựa đi xe, nhưng bây giờ phá lệ chẳng khác gì các môn phái khác trên giang hồ. Nhiều bậc kỳ túc võ lâm thấy vậy lạng lẽ lắc đầu đầy vẻ bất mãn.

Rồi lại nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, hai con tuấn mã lông xanh song song tiến lên. Kỵ sĩ bên trái là một thiếu nữ áo tía, rất xinh đẹp nhưng cặp mắt lơ

mờ không ánh sáng. Nguyễn Tinh Trúc vừa trông thấy đã buột miệng la lên: “A Tử!” Bà lại quên mình đã cải dạng nam trang, thanh âm vẫn là giọng nữ nhân.

Kỵ sĩ bên phải mình mặc cẩm bào, nét mặt trơ trơ như xác chết. Những vị biết nhiều hiểu rộng trong quần hùng vừa nhìn là biết ngay gã đeo mặt nạ, không muốn để ai nhìn rõ bản tướng mình. Mọi người đều nghĩ: “Đây chắc là bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền, đến đây để tranh ngôi mình chủ vô lâm với phái Thiếu Lâm, nhưng tại sao lại phải giấu mặt không cho ai thấy?” Có người đoán: “Đây chắc là một nhân vật nổi tiếng vô lâm, Trang Tụ Hiền chỉ là tên giả. Đã làm đến bang chủ Cái Bang thì sao có thể là hạng vô danh tầm thường được?” Có người lại đoán: “Chắc gã không nắm chắc phần thắng nên che mặt để lỡ bị thua dưới tay quần tăng Thiếu Lâm thì rút lui cũng đỡ xấu hổ.” “Không chừng gã là Kiều Phong tiền nhiệm bang chủ Cái Bang, trở lại nắm quyền rồi đến kiếm chuyện với phái Thiếu Lâm cùng quần hùng Trung Nguyên”. Cũng có người suy từ Trang Tụ Hiền ra ba chữ Tụ Hiền Trang, những từ đó lại gợi nghĩ tới Kiều Phong. Du thị huynh đệ đã chết dưới tay Tiêu Phong, Tụ Hiền Trang cũng không hiểu đã bị ai đốt thành bãi đất trống, chẳng ai ngờ rằng tân bang chủ Cái Bang lại là Thiếu trang chủ Du Thần Chi của Tụ Hiền Trang năm trước.

A Tử nghe tiếng mẩu thân gọi, nhưng lúc này nàng đang có việc quan trọng, chưa muốn gặp mẩu thân để nói chuyện gia đình. Nàng giả vờ không nghe, bảo

Trang Tụ Hiền: “Hiền ca! Chỗ này đông người lắm phải không? Tiểu muội nghe hò hét những gì Tinh Tú Lão Tiên, đức ngang trời đất, danh lừng vũ trụ, cổ kim khó sánh. Có phải tên tiểu tử Đinh Xuân Thu dẫn đám quân tôm tép của hắn đến không?” Du Thản Chi đáp: “Không sai. Môn hạ của hắn đông lắm.” A Tử vỗ tay cười nói: “Thật là tuyệt diệu! Ta đỡ phải mất công lặn lội đến phái Tinh Tú đường xa ngàn dặm.” Lúc này bọn đệ tử Cái Bang ba túi, bốn túi, năm túi phải đi bộ cũng đã chạy lên núi, bày thành đội ngũ đứng ở phía sau Du Thản Chi cùng A Tử.

A Tử quay lại vẫy tay một cái, hai tên đệ tử Cái Bang móc trong túi ra một vật gì sắc tía rồi vung tay tung ra trước gió, thì ra là hai lá cờ lớn bằng đoạn tía. Hai gã cầm cờ nội lực rất thâm hậu, giữ hai lá cờ lớn bay phần phật trên không tựa như có cán. Trên mỗi lá cờ đều thêu sáu chữ đỏ như máu: “Đoàn chưởng môn phái Tinh Tú”.

Hai lá cờ vừa mở ra, bọn phái Tinh Tú nhốn nháo cả lên, thì nhau la ó: “Chưởng môn phái Tinh Tú là Đinh lão tiên lừng danh bốn biển. Sao lại có tên họ Đoàn nào đòi làm chưởng môn?” “Ăn nói hồ đồ không biết xấu hổ!” “Chức vị chưởng môn có lý nào tự phong lên được?” “Con tiểu yêu nào dám tự xưng là chưởng môn bản phái? Mau mau bước ra đây cho lão gia băm làm xiu mại.” Bọn to mồm thóa mạ đều là những tên mới gia nhập sau này. Còn bọn Sư Hống Tử, Thiên Lang Tử... dĩ nhiên hiểu rõ lai lịch A Tử, nghĩ đến cái bóng vĩ đại của Tiêu Phong che sau lưng nàng đều âm thầm hoảng sợ.

Các tăng lão cũng như quần hùng thấy thêm một vị chưởng môn phái Tinh Tú nữa xuất hiện thì vừa kinh hãi vừa mừng thầm, ai cũng cho là bọn tà ma tự chống đối nhau, thật là hảo sự.

A Tử vỗ tay ba cái rồi đồng dục nói: “Đệ tử phái Tinh Tú nghe đây! Theo qui củ của bản phái, ai có võ công cao cường sẽ được làm chưởng môn. Nửa năm trước đây, Đinh Xuân Thu tỉ đấu với ta, đã bị ta đánh cho lăn quay xuống đất, đã dập đầu lạy ta mười tám lạy, tôn ta lên làm sư phụ, rồi hai tay cung kính dâng chúc chưởng môn cho ta. Chẳng lẽ hắn chưa thông báo cho các ngươi hay sao? Đinh Xuân Thu, mi thật là lớn mật! Mi là đại đệ tử của ta, lý ra phải nêu gương cho bọn sư đệ, sao lại dám khi sư diệt tổ, lừa dối bọn đàn em?” Thanh âm nàng rất trong trẻo, ai cũng nghe rõ từng chữ một.

Mọi người nghe vậy đều rất ngạc nhiên, nàng chỉ là một thiếu nữ mười sáu mười bảy tuổi, hai mắt lại mù lòa, sao làm chưởng môn được? Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc nhìn nhau kinh hãi. Hai người đều biết con gái mình là môn hạ của Đinh Xuân Thu phái Tinh Tú, tính nết cực kỳ cổ quái điêu ngoa, song võ công cũng chỉ tầm thường, không hiểu sao lại dám phản thầy. Nàng đã vượt râu hùm thì chuyện này khó mà dàn xếp cho êm được. Hiện giờ nước Đại Lý vên vẹn chỉ có mấy người đến núi Thiếu Thất, làm sao chống nổi phái Tinh Tú để cứu nàng thoát hiểm?

A Tử ngang nhiên giương cờ chưởng môn phái Tinh Tú trên núi Thiếu Thất, hàng ngàn hàng vạn con mắt trông vào, Đinh Xuân Thu nhin làm sao được?

Lão giận muốn phát điên nhưng ngoài mặt vẫn mỉm cười đầy vẻ ôn hòa, nói: “Tiểu A Tử! Trong bản phái, ai giỏi võ công là được giữ chức chưởng môn, câu đó không sai. Người dám dòm ngó địa vị chưởng môn, tất phải có bản lĩnh ghê gớm! Hãy tới đây tiếp ta ba chiêu có được chăng?”

Đột nhiên mắt lão hoa lên, trước mặt cách ba thước đã xuất hiện một người, chính là Du Thần Chi. Gã này xuất hiện cực kỳ đột ngột, Đinh Xuân Thu nhận lực phi thường mà cũng không nhìn rõ gã đến từ lúc nào. Lão bất giác kinh hãi, lùi lại một bước dài.

Đinh Xuân Thu đã lùi xa dần đến năm thước, mà thấy Du Thần Chi chỉ cách mình ba bước, không thể hiểu nổi vì sao đối phương vọt nhanh đến thế mà không lộ vẻ gì cố gắng. Đinh Xuân Thu thấy võ công hấn ghê gớm, lại nhìn thấy bộ mặt trơ trơ vàng khè như xác chết thì càng hoảng hốt. Lão chưa kịp mở miệng chất vấn: “Ta muốn cùng A Tử tỉ thí, sao người lại nhúng tay vào?”, đã vội xoay tay nắm một tên đệ tử liệng tới.

Du Thần Chi ứng biến cực nhanh, cũng lập tức xoay tay chụp lấy một tên đệ tử Cái Bang ba tui, đẩy về phía trước. Tên đệ tử ba tui này tựa như một thứ ám khí khổng lồ vọt tới trước mặt Đinh Xuân Thu, còn đang lơ lửng trên không thì đụng vào tên đệ tử phái Tinh Tú do Đinh Xuân Thu liệng ra nghe “ầm” một tiếng. Mọi người đứng xem, thấy hai luồng kinh lực mạnh ghê gớm đều nghĩ thầm: “Hai tên đệ tử này đụng nhau tất phải gãy xương nát thịt mà chết.”

Ngờ đâu hai tên này không kêu la gì hết, chỉ nghe tiếng vù vù rồi mọi người đều ngửi thấy mùi hôi thối đến phải buồn nôn. Quần hùng nín thở lùi lại, người thì đưa tay lên bịt mũi, người thì lấy thuốc giải ra uống, đều biết Đinh Xuân Thu cùng Trang Tụ Hiền đã truyền chất âm độc vào thân thể đệ tử. Hai tên đệ tử chạm vào nhau đều té lăn xuống đất không nhúc nhích, chết cả rồi.

Đinh Xuân Thu và Du Thấn Chi trao đổi một chiêu không phân cao thấp, đều ngấm ngấm sợ hãi lùi lại mấy thước. Cả hai lại túm lấy đệ tử liệng ra, hai tên này cũng đụng nhau trên không, bay mùi tanh tươi, mất mạng lập tức.

Hai bên đều sử một môn võ công âm độc của phái Tinh Tú là Hủ Thi Độc. Chúng nắm lấy người sống để liệng ra, nhưng vừa nắm lấy ai là người đó phải chết ngay, khắp thân thể xác chết đều đầy chất độc. Nếu đối phương dùng tay để gạt xác chết đó tất phải nhiễm độc, giả tử dùng khí giới để gạt thì chất độc cũng qua bình khí mà truyền vào tay người. Thậm chí đối phương có né tránh hay phóng chuồng cách không ra đỡ cũng khó mà tránh khỏi độc khí xâm nhập vào mình.

Hôm đó Du Thấn Chi cùng A Tử đi theo Toàn Quan Thanh, gã đã không có kinh nghiệm giang hồ lại chẳng nghi ngờ gì, chưa tới hai ngày đã kể hết cho Toàn Quan Thanh nghe lai lịch của mình. Toàn Quan Thanh nghĩ: "Tên này nội công cao cường hiểm thấy, nhưng võ công tầm thường quá thì cũng chẳng có công dụng gì." Ý điều tra biết được A Tử là môn đồ

của Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu, bèn nảy ra một kế, liền bảo Du Thản Chi theo A Tử mà học võ công phái Tinh Tú. Trước mặt A Tử thì gã tán dương võ công Du Thản Chi là thiên hạ vô song, khuyên A Tử biểu diễn võ công đã học cho Du Thản Chi chỉ điểm.

Du Thản Chi cùng A Tử đều còn trẻ tuổi, một người si mê, một người mù lòa, đều bị y thao túng dễ như nhau. A Tử biểu diễn từng chiêu, rồi lại thuyết minh rõ cách tập luyện. Công phu Hủ Thi Độc của Du Thản Chi cũng học từ đó ra. Yếu quyết của Hủ Thi Độc hoàn toàn dựa vào nội công thâm hậu và độc chất tích chứa trong mình, chộp người ta một cái là chết ngay, rồi dùng xác chết đã nhiễm độc làm ám khí, không cần chút xảo diệu nào. Môn nhân phái Tinh Tú ai ai cũng hiểu nguyên lý môn này, chỉ vì không luyện được đến nơi mà thôi. Hồi A Tử ở thành Nam Kinh đã bắt rất nhiều trùng độc rắn độc về để luyện, nhưng ngay cả độc chưởng cũng luyện chưa xong, nói chi đến môn Hủ Thi Độc cao cường.

A Tử vốn rất tinh ranh nhưng hai mắt đã đui mù, không nhìn rõ sắc mặt Du Thản Chi. Tính mạng nàng đã do Trang công tử cứu được từ tay Đinh Xuân Thu, lại nghe Toàn Quan Thanh hoa ngôn xảo ngữ thổi phồng Du Thản Chi lên. Dù nàng thông minh gấp mười cũng không đoán nổi vị Trang công tử võ công cái thế này lại đang học lén võ nghệ của mình.

Mỗi khi A Tử trình diễn chiêu nào, Du Thản Chi lại theo đúng phép mà diễn thử. Trong người gã đã có chất hàn độc của con băng tằm, lại luyện nội công thượng thừa của Dịch Cân Kinh, kiêm cả sở trường

hai phái chính tà. Nội lực gã không phải tầm thường, những chiêu thức sợ hãi ở tay y phóng ra cũng có oai lực mãnh liệt đến gãy cây, vỡ đá.

A Tử nghe bằng tai, chỉ còn biết khâm phục gã. Du Thán Chi cũng truyền thụ cho nàng một ít phương pháp tu luyện nội công thượng thừa trong Dịch Cân Kinh. A Tử theo đó mà luyện tập, tuy không tiến bộ nhiều nhưng cũng thấy thân thể nhẹ nhàng khỏe khoắn, gân cốt linh hoạt. Nàng cho là tập một thời gian sẽ có công hiệu thần kỳ.

Lúc đó Du Thán Chi đã hiểu rõ thần lực của bản thân mình có liên quan rất lớn đến những đồ hình lão tăng lỏa thể trong quyển sách cổ quái kia. Vì y muốn khoe khoang trước mặt A Tử, nên ngày nào cũng tìm chỗ vắng người để chuyên cần luyện tập. Một hôm, gã đang căn cứ theo đường nét trong đồ hình để luyện công, thì nghe một luồng gió mạnh lướt qua, quyển sách bay ra mấy trượng. Lúc đó Du Thán Chi đang tập theo tư thế trồng chuối ngược, chân chống lên trên đầu cắm xuống dưới, nội tức đang luân chuyển cuộn cuộn theo mấy đường kinh mạch, vừa ngẩng đầu lên thì thấy cuốn quái thư đã nằm trong tay một nhà sư trung niên. Du Thán Chi vội la lên: “Sách của ta, mau trả cho ta...” Vì y vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, nội tức trong kinh mạch bỗng chạy loạn lên làm gã không nhúc nhích gì được. Nhà sư kia khẽ cười, chạy đi. Du Thán Chi lại càng lo lắng, trăm ngàn xương cốt trong người đều cứng đờ ra như gỗ.

Người đoạt được quyển Dịch Cân Kinh chính là Cưu Ma Trí. Gã tinh thông Phạn văn lại thông minh

quán thể, so với Tiêu Phong cùng A Châu chỉ mở mắt nhìn chữ mà không hiểu, với Du Thản Chi giãy giụa lung tung làm ướt sách mới coi được đồ hình, tất nhiên gã tập luyện thuận lợi hơn nhiều.

Du Thản Chi cứng đờ ra đến sáu giờ, huyết đạo mới giải được, thổ ra một đống máu tươi chẳng khác gì lâm trọng bệnh. May mà y đã luyện thuộc lòng đến sáu bảy phần đồ hình trong sách, nên cứ thế mà tập luyện tiếp, nội công mỗi ngày lại tăng lên.

Sau đó Toàn Quan Thanh giúp Du Thản Chi tháo cái đầu sắt ra, dùng mặt nạ da người để che diện mạo đã bị sắt nung đỏ làm biến dạng, rồi dắt đi tham dự đại hội Cái Bang ở Quân Sơn trong Động Đình Hồ. Du Thản Chi nội công thâm hậu, chiêu thức quái dị, trong Cái Bang không ai chống nổi, liền chiếm được ngôi bang chủ. Toàn Quan Thanh cũng chính thức gia nhập lại Cái Bang, được phong lên trưởng lão chín tui. Tuy Du Thản Chi làm bang chủ, nhưng sự vụ trong bang hoàn toàn do Toàn Quan Thanh điều khiển. Gã họ Toàn thấy trong bang từ trưởng lão đến đệ tử có rất nhiều người bất phục Du Thản Chi, thật là lo lắng, nhưng không thể giết hết được, bèn đưa ra đề nghị tranh đoạt ngôi võ lâm minh chủ ở Trung Nguyên với phái Thiếu Lâm. Y muốn bang chủ Trang Tự Hiến trở thành võ lâm đệ nhất nhân, khi đó trong Cái Bang còn ai dám không phục nữa?

A Tử vốn là người hiếu thắng, tuy mắt đui mù mà tính nết vẫn không thay đổi. Toàn Quan Thanh đưa ra đề nghị này rất hợp ý nàng. Du Thản Chi không màng tới chức võ lâm minh chủ gì gì hết, nhưng A Tử

cực lực tán thành nên gã cũng đồng ý làm theo. Thế rồi Toàn Quan Thanh thận trọng sắp xếp kế hoạch cực kỳ tinh vi. Việc tính đúng thời gian gửi thiệp mời, khiến cho anh hùng hảo hán khắp nơi đến tụ tập tại chùa Thiếu Lâm cùng lúc vào ngày rằm tháng sáu, chính là kiệt tác của hắn.

A Tử cho rằng mình được Trang công tử võ công đệ nhất thiên hạ che chở, thì còn sợ gì lão Đình Xuân Thu nhãi nhép nữa? Nàng bèn tự xưng là “Đoàn chương môn phái Tinh Tú”, sai người may cờ hiệu, đến núi Thiếu Thất diệu võ dương oai.

Lúc bang chúng Cái Bang kéo đến núi Thiếu Thất, đã thấy rất nhiều môn nhân phái Tinh Tú tụ tập trên núi, việc này cũng không ra ngoài dự liệu của Toàn Quan Thanh. Y bèn dặn Du Thần Chi, hễ Đình Xuân Thu vừa mở miệng thì phải lập tức tiến ra động thủ, để tránh cho A Tử khỏi phải khó xử.

Đình Xuân Thu biết đối phương lợi hại, nên lão vừa xuất thủ đã thi triển ngay môn Hủ Thi Độc cực kỳ âm hiểm. Muốn thi triển công phu này thì mỗi chiêu phải hy sinh một tên đệ tử, bất luận đối phương né tránh hay đỡ gạt đều khó lòng thoát khỏi kịch độc. Nếu là tay võ công cao tuyệt cũng phải nhảy lùi ra xa mười trượng mới khỏi bị chất độc nhiễm vào mình, lúc đối phương ra chiêu phải lập tức thi triển khinh công tuyệt đỉnh, chạy trốn ngay mới kịp. Nhưng như thế thì đánh nhau làm sao được nữa? Không ngờ Du Thần Chi đã được A Tử chỉ bảo công phu này, y bèn hy sinh tính mạng đệ tử Cái Bang để chống lại Đình Xuân Thu. Hai người cứ mỗi khi liệng ra một

tên đệ tử, lại lùi ba bước rồi liệng tên khác ra. Chín tiếng âm âm vang lên không ngớt, chỉ trong khoảnh khắc hai bên đã liệng ra tổng cộng mười tám xác chết nằm lăn dưới đất, sắc mặt xanh lè trông vừa kinh tởm vừa thê thảm vô cùng.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú cực kỳ sợ hãi, chen chúc tranh nhau lùi lại, chỉ sợ sư phụ tóm được. Miệng chúng vẫn không ngớt ca tụng công đức, nhưng giọng nói run run, lời lẽ nhạt phèo, nghe chẳng hứng thú gì nữa.

Quần hùng Cái Bang thấy bang chủ đột nhiên thi triển võ công âm độc, tuy là bất đắc dĩ, nhưng họ cũng cực kỳ khó chịu, nghĩ thầm: "Hành vi của bản bang xưa nay lấy nhân nghĩa làm gốc, thế mà sao bang chủ lại thi thố môn võ công đê hèn tàn ác này trước quần hùng thiên hạ? Như vậy chẳng hóa ra làm ô danh tiên tổ, biến thành đồng loại với phái Tinh Tú ư?" Có người lại nghĩ rằng: "Giả tử là cựu bang chủ Kiều Phong thì nhất quyết phải dùng chính đạo chống chọi với tà thuật của Tinh Tú Lão Quái."

Đinh Xuân Thu đang định tóm lấy tên thứ mười, thì tay lại chụp vào chỗ không, quay đầu lại nhìn thì thấy bọn đệ tử mình đã tránh xa hết. Bỗng nghe đánh vù một tiếng, Du Thản Chi đã liệng người thứ mười tới. Thế là Đinh Xuân Thu tự đào lỗ để chôn mình, trong lòng vừa kinh hãi vừa tức giận, lập tức tung mình nhảy lùi vào giữa đám đông. Xác tên đệ tử Cái Bang đã bay đến nơi, bọn đệ tử phái Tinh Tú hô hoán âm ỉ, muốn bỏ trốn cũng không kịp nữa, bảy tám gã đã bị xác chết liệng trúng. Xác chết này độc

địa vô cùng, vừa chạm vào là bảy tám tên này mặt đen xạm lại, nằm lăn ra đất, giãy đành đạch mấy cái rồi chết ngay lập tức.

A Tử đắc ý cười ha hả nói: “Đinh Xuân Thu! Trang bang chủ là hộ pháp của chương môn phái Tinh Tú. Người đánh thắng y trước rồi mới được động thủ với chương môn là ta đây. Bây giờ thì người thua hay là người thắng?”

Đinh Xuân Thu vừa căm giận vừa buồn bã. Lão thua trận phen này không phải do công phu kém cỏi. Trang Tụ Hiền tuy nội lực thâm hậu, nhưng mấy lần gã liệng xác chết đều dùng một thủ pháp giống nhau, không có chi là biến ảo tài tình. Như vậy đủ thấy gã chỉ học được một chút công phu nông cạn của bản môn do A Tử truyền cho, còn những chỗ xảo diệu biến hóa bên trong thì không biết gì. Lão thua oan chỉ vì bọn môn hạ phái Tinh Tú khiếp đảm sợ chết, không được gan dạ như bọn đệ tử Cái Bang, lúc lâm nguy thì phe ta tranh nhau lui lại để trốn tránh, còn phe địch thì vì đại nghĩa không sợ chết. Lão chợt nghĩ ra một kế, liền ngửa mặt lên trời cười ha hả.

A Tử chau mày nói: “Cười ư? Người còn cười được ư? Có gì đáng cười đâu?” Đinh Xuân Thu vẫn cười không ngớt, đột nhiên nghe tiếng gió lộng vù vù, lão túm luôn tám chín tên đệ tử phái Tinh Tú liệng về phía Du Thần Chi như tên bắn liên châu.

Du Thần Chi không biết sử chiêu Liên Châu Hủ Thi Độc, chỉ nắm được ba tên đệ tử Cái Bang liệng ra, đến cái xác thứ tư do Đinh Xuân Thu liệng tới thì

không kịp đón đỡ. Gã buộc phải nhảy vọt lên không để tránh, chưa đến nỗi phải chạy lùi về phía sau, tức là chưa thua chiêu này. Nhưng Đinh Xuân Thu chỉ đợi gã né tránh là giơ tay trái ra vẫy một cái. Bỗng nhiên A Tử rú lên một tiếng rồi bay nhào về phía Đinh Xuân Thu.

Mọi người đứng xem đều cả kinh thất sắc. Công phu Cẩm Long Công, Khổng Hạc Công có cao thâm đến đâu thì cũng chỉ bắt địch nhân, hoặc đoạt binh khí trong cự ly bốn năm thước. Những tay cao thủ tuyệt đỉnh có thể dùng Cách Sơn Thần Quyền đả thương đối phương, nhưng gọi là "cách sơn" cho oai chứ cũng không thể vận nội lực để đánh người xa ngoài hai trượng được. Lúc này Đinh Xuân Thu đứng cách A Tử đến bảy tám trượng, thế mà chỉ vẫy tay một cái đã giật tung được A Tử vọt khỏi lưng ngựa rồi hút về bắt lấy, bản lĩnh này thật không thể tưởng tượng nổi. Chung quanh có không ít cao thủ đứng xem, nhưng ai thấy cái vẫy tay của Đinh Xuân Thu cũng tự cho mình còn kém lão xa lắm, nếu không kinh hãi thì cũng phải khâm phục.

Mọi người không hiểu Đinh Xuân Thu bắt được A Tử không phải chỉ nhờ vào nội lực của mình, mà còn dựa vào một trong Tinh Tú Tam Bảo gọi là Nhu Ti Sách, tức là một sợi dây bện bằng tơ của một loại tuyết tầm sống gần Tinh Tú Hải. Giống tuyết tầm nhỏ hơn tầm thường, không có chất độc nhưng nó nhả ra một thứ tơ bền chắc khác thường, chỉ một sợi cũng khó mà đứt. Tiếc rằng tuyết tầm không biết kéo kén mà nhả tơ cũng rất ít, may thì gặp chứ không thể

tìm mà được. Ngày trước, A Tử đã dùng một cái lưới cá trong suốt để bắt Chủ Vạn Lý, làm nhục đến nỗi y xấu hổ phải tự vẫn mà chết, cái lưới đó cũng có pha tơ tuyết tằm. Sợi dây Nhu Ti Sách này của Đinh Xuân Thu bằng tơ tuyết tằm nguyên chất, rất mảnh mà lại trong suốt, ngay giữa ban ngày cũng khó nhìn thấy được. Đinh Xuân Thu liệng chín cái dây độc ra là cốt để bắt buộc Du Thản Chi phải né tránh không che chở cho A Tử được, cũng là để người ngoài phải rối mắt, ai cũng chăm chú nhìn Liên Châu Hủ Thi Độc của lão, nên chẳng ai phát giác lão quăng Nhu Ti Sách bắt A Tử.

A Tử vừa phát giác Nhu Ti Sách quần vào người là đã bị Đinh Xuân Thu giật đi ngay. Tuy lão bắt được A Tử là nhờ bảo bối, nhưng liệng một sợi dây nhỏ xíu xa tới bảy tám trượng, mà lại không để quần hùng phát giác, thì hạng cao thủ bình thường cũng không đủ công lực làm nổi. Đinh Xuân Thu nắm lấy lưng A Tử, tiện tay điểm huyệt nàng luôn, đồng thời rút sợi Nhu Ti Sách vào trong tay áo. Liệng xác, quăng dây, vẫy tay, bắt người, bấy nhiêu động tác chỉ trong một tràng cười ha hả, lão bắt xong A Tử mà vẫn chưa dứt tiếng cười.

Du Thản Chi đang lơ lửng trên không, thấy A Tử bị bắt thì kinh hãi vô cùng, vội bằng mình vọt tới trước để sáu xác chết lướt qua dưới chân cho lệ. Gã vừa đáp xuống đất, đã nhắm Đinh Xuân Thu phóng ra một chưởng cực kỳ mãnh liệt.

Đinh Xuân Thu đưa tay trái ra, dùng A Tử để đón lấy phát chưởng tan bìa vỡ đá của đối phương. Lúc này

Du Thẩn Chi tuy võ công cao cường nhưng chưa có một chút kinh nghiệm lâm địch nào, thấy mình sắp đánh gãy xương bong gân A Tử thì hốt hoảng quá, lập tức thu chưởng lực về. Nhưng gã đã vận toàn lực để ra chiêu, cấp bách thu về thế nào được? Gặp trường hợp này dù là người võ công bình thường cũng biết xoay chưởng lực nghiêng ra phía khác để né tránh A Tử. Nhưng Du Thẩn Chi vì quá lo cho A Tử nên vừa thấy nguy là hấp tấp thu chưởng lực về ngay. Hành động này tựa như phóng chưởng tự đánh vào ngực mình, gã loạng choạng, oẹ lên một tiếng rồi phun ra một búng máu tươi.

Giả tử là tay công lực tầm thường thì động tác này là tự sát, may mà gã đã luyện Dịch Cân Kinh đến chỗ thành tựu, nên tuy đau đớn nhưng không đến nỗi bỏ mạng, chỉ cần từ từ điều vận chân khí là dễ chịu ngay. Nhưng Đinh Xuân Thu đâu có ngừng tay cho gã kịp thở, lại đánh luôn ra bốn chưởng. Du Thẩn Chi chưa kịp đề tụ chân khí vào đan điền, đã phải phóng chưởng ra để đỡ chưởng lực của đối phương, mỗi chưởng lại học máu một lần. Gã đón xong bốn phát chưởng, đã phun ra bốn ngụm máu đen. Đinh Xuân Thu vẫn không nhân nhượng, đánh luôn phát chưởng thứ năm, muốn lập tức kết liễu tính mạng đối phương.

Bỗng có mấy người quát lớn: “Đinh Lão Quái không được hành hung!”, “Ngừng tay!”, “Hãy tiếp ta một chiêu!”. Thì ra các vị cao tăng Huyền Từ, Quán Tâm, Đạo Thanh, cùng mấy vị anh hùng khác không nỡ thấy Trang Tự Hiền, dù sao cũng là bang chủ Cái Bang, chết về tay Đinh Xuân Thu, nên vừa quát vừa toan xuất thủ đỡ giúp.

Không ngờ khi Du Thẩn Chi đón đỡ phát chưởng thứ năm của Đinh Xuân Thu thì người lão lắc lư rồi phải lùi lại một bước. Mấy vị cao thủ nhìn thấy chiêu này cũng làm Đinh Xuân Thu phải tổn thương, nên dừng tay lại không cứu viện nữa. Thì ra Du Thẩn Chi thõ ra xong bốn búng máu bầm thì thấy dễ thở hơn, đến chưởng thứ năm thì đã vận ra được chất kịch độc Băng Tầm hòa lẫn với nội lực Dịch Cân Kinh. Chưởng lực của Đinh Xuân Thu vốn yếu hơn Du Thẩn Chi. Nếu lão không chiếm được tiên cơ, đánh Du Thẩn Chi bị thương trước làm cho nội lực gã giảm đi mất nhiều, thì phát chưởng vừa rồi phải đẩy lão lui lại đến năm bước.

Hơi thở Đinh Xuân Thu đã nhộn nhạo, nhưng lão chẳng chịu cam tâm, vận đến mười thành công lực, quát lên một tiếng thật to, râu tóc dựng đứng cả lên, vung chưởng đánh ra. Du Thẩn Chi tiến lên một bước, vừa đấu chưởng vừa la lên: "Mau thả Đoàn cô nương ra!" Gã đánh liên ra bốn chưởng, mỗi chưởng lại tiến lên một bước. Gã tiến năm bước thì tới trước mặt Đinh Xuân Thu, chỉ với tay ra một cái là có thể đoạt được A Tử.

Đinh Xuân Thu sắp kiệt lực, lại nhìn thấy cái mặt trơ trơ như xác chết thì không khỏi ghê rợn. Nhưng lão vẫn cố mỉm cười rồi nói: "Ta lại muốn sử dụng công phu Hủ Thi Độc, ngươi phải đề phòng." Lão nói xong, tay trái đang cầm A Tử khê đưa lên.

Du Thẩn Chi vội kêu lên: "Không! Không! Nhất... nhất định không được!" Giọng gã run rẩy, rõ ràng kinh hãi đến cực điểm, hiểu rằng nếu Đinh Xuân Thu lại thi triển Hủ Thi Độc thì A Tử lập tức biến thành thây độc.

Đinh Xuân Thu thấy đối phương hoảng hốt thì hiểu ngay, nghĩ thầm: “Thì ra mi đã điên đảo thần hồn vì con nhãi thối tha này rồi. Ái chà! Tuyệt diệu, thật là tuyệt diệu!” Khi lão bắt được A Tử, chỉ muốn xử tử nàng lập tức để trừ mầm họa tranh ngôi chưởng môn phái Tinh Tú, nhưng bây giờ hắn thấy tình trạng Du Thản Chi thì lại muốn dùng A Tử làm con tin để uy hiếp tên bang chủ Cái Bang Trang Tự Hiền võ công cao thâm này. Lão bèn hỏi: “Người có muốn con bé này chết không?”

Du Thản Chi vội la lên: “Người... người... thả nàng ra! Nguy... nguy hiểm lắm!” Đinh Xuân Thu cười ha hả nói: “Ta giết nó thì không tốn chút hơi sức nào, sao lại phải tha nó? Nó là phần đồ của bản phái, không biết đến tôn trưởng là gì, không giết nó thì còn ai đáng giết nữa?” Du Thản Chi nói: “Đây là... A Tử cô nương. Bất luận thế nào người cũng đừng giết nàng. Người đã bắn mù hai mắt nàng. Ta xin người buông tha cho nàng ra, ta... ta sẽ hậu tạ.” Gã nói năng lung tung, rõ ràng rất quan tâm đến A Tử, chẳng còn gì là phong độ một vị bang chủ Cái Bang.

Đinh Xuân Thu đã nhận ra nội công âm hàn cực độ của đối phương, thanh âm cũng rất giống gã đầu sắt lúc trước. Có điều lão không hiểu gã làm sao mà tháo được cái đầu sắt ra, lại làm thế nào mà trở thành bang chủ Cái Bang, nhưng lão không có thì giờ để suy nghĩ nhiều, bèn nói: “Muốn ta tha cái mạng nhỏ xiu của nó cũng chẳng khó gì. Chỉ cần người thuận theo ta mấy điều kiện mà thôi.”

Du Thản Chi đáp ngay: “Được, được! Dù là trăm ngàn điều kiện ta cũng ưng thuận.” Đinh Xuân Thu

gật đầu nói: “Thế thì hay lắm! Điều thứ nhất là người lập tức phải lay ta làm sư phụ, từ đây trở thành đệ tử phái Tinh Tú.” Du Thần Chi không ngần ngừ chút nào, lập tức quỳ xuống nói ngay: “Sư phụ! Đệ tử... đệ tử là Trang Tự Hiền xin bái kiến sư phụ!” Gã nghĩ thầm: “Ta vốn là đệ tử người từ trước, bây giờ có lay người lần nữa cũng chẳng sao”.

Gã vừa quỳ xuống là quần hùng la ó om sòm. Toàn thể bang chúng Cái Bang từ hàng trưởng lão trở xuống, chẳng một ai không cảm phần. Họ đều nghĩ: “Bản bang là bang hội lớn nhất thiên hạ, danh tiếng hiệp nghĩa lẫy lừng, mà bang chủ lại đi lay Tinh Tú Lão Quái làm sư phụ thì còn ra thể thống gì nữa? Bọn ta không thể để hấn làm bang chủ nữa.”

Tiếng chuông trống đàn sáo lại nổi lên diếc cả tai. Bọn môn đồ phái Tinh Tú lớn tiếng hoan hô Tinh Tú Lão Tiên vang dội cả một góc trời. Những câu xưng tụng không thể kể hết được, tưởng chừng như nhật nguyệt không sáng bằng Tinh Tú Lão Tiên, thiên địa không rộng bằng Lão Tiên! Từ đời Bàn Cổ khai thiên lập địa đến giờ, không có người thứ hai nào uy đức to tát bằng Lão Tiên. Các vị Chu Công, Khổng Tử, Lão Tử, cả đến Ngọc Hoàng Đại Đế hay Thập Điện Diêm Vương cũng cam chịu lép vế trước Lão Tiên.

Lúc A Tử bị Đinh Xuân Thu bắt được, Đoàn Chính Thuần cùng Nguyễn Tinh Trúc nhìn nhau thất sắc, nhưng tự biết bản lĩnh mình không địch nổi Tinh Tú lão quái, khó mà cứu được con gái thoát khỏi tay hấn.

Khi hai người thấy Trang Tụ Hiền vì con gái mình mà quỳ lạy kẻ thù thì càng thêm sững sốt. Nguyễn Tinh Trúc vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ, khê bảo Đoàn Chính Thuần: “Chàng nhìn xem, tình nghĩa của y thâm trọng đến thế nào. Chàng... chàng... liệu có bằng một phần vạn của người ta không?”

Đoàn Dự liếc nhìn Vương Ngũ Yên một cái, nghĩ thầm: “Mình yêu thương Vương cô nương thắm thiết, đã tưởng là không thể hơn được nữa, nhưng so với Trang Tụ Hiền lúc này thì còn kém xa. Y mới đúng là tình thánh trên thế gian. Giả tử Vương cô nương bị Tinh Tú Lão Quái bắt được, liệu mình có chịu quì xuống năn nỉ không?” Nghĩ tới đây, đột nhiên chàng cảm thấy nhiệt khí bùng bùng, nổi lòng hăng hái, vì nàng mà muôn thác cũng cam tâm, chịu nhục trước mặt mọi người có đáng gì đâu? Bất giác chàng buột miệng la lên: “Chịu! Đương nhiên là chịu!” Vương Ngũ Yên ngạc nhiên hỏi: “Công tử chịu cái gì?” Đoàn Dự đỏ mặt lên ấp úng: “Ồi chao! Cái đó...”

Du Thán Chi dập đầu lạy mấy cái rồi đứng lên, thấy Đinh Xuân Thu vẫn đang nắm lấy A Tử, da mặt nàng co rúm lại tựa như đang đau khổ vô cùng. Gã vội kêu: “Sư phụ! Sư phụ mau tha nàng ra.” Đinh Xuân Thu cười nhạt đáp: “Con tiểu nha đầu này lớn mật làm càn, sao lại dễ dàng tha nó được? Người phải lấy công chuộc tội, làm mấy việc cho ta.” Du Thán Chi nói: “Dạ! Dạ! Sư phụ muốn đệ tử lập công lao gì?” Đinh Xuân Thu đáp: “Người ra khiêu chiến với Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm, rồi giết lão đi!”

Du Thán Chi ngập ngừng đáp: “Đệ tử với phương trượng Thiếu Lâm vốn không thù oán. Cái Bang tuy định tranh hùng với phái Thiếu Lâm, nhưng cũng không muốn giết người đổ máu.” Đinh Xuân Thu sa sầm nét mặt, tức giận nói: “Mi dám cãi lại ta, thì ra mi gọi ta là sư phụ chẳng qua giả dối!” Du Thán Chi chỉ cầu mong A Tử bình yên thoát hiểm, không đếm xỉa gì đến đạo nghĩa giang hồ hay dư luận thị phi nữa, vội đáp ngay: “Vâng! Nhưng võ công phái Thiếu Lâm rất cao thâm, đệ tử chỉ biết làm hết sức... Sư phụ... nếu đệ tử không đủ sức thì sư phụ cũng đừng gia hại A Tử cô nương.” Đinh Xuân Thu hững hờ đáp: “Giết Huyền Từ hay không là chuyện của người, còn giết A Tử hay không là chuyện của ta.”

Du Thán Chi quay lại, lớn tiếng hô: “Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm! Phái Thiếu Lâm là môn phái đứng đầu các phái võ, Cái Bang là bang hội lớn nhất trên giang hồ, trước đây hai bên đứng ngang hàng ở Trung Nguyên, không bên nào lệ thuộc bên nào. Hôm nay chúng ta phải tỉ đấu để phân cao thấp, ai thắng thì làm minh chủ võ lâm, ai thua thì phải phục tùng hiệu lệnh của minh chủ, không được phản kháng.” Gã vừa nói vừa đảo mắt nhìn quần hùng một lượt, rồi lại tiếp: “Anh hùng hảo hán khắp thiên hạ hôm nay đều tụ tập ở chân núi Thiếu Thất rồi. Vị nào không phục cứ việc tiến ra, khiêu chiến với võ lâm minh chủ.” Gã nói như vậy là đã tự đặt mình lên địa vị minh chủ võ lâm.

Vừa rồi Đinh Xuân Thu và Du Thán Chi nói chuyện không lớn tiếng, nhưng những người có mặt

ở đây đều có nội công thâm hậu nên nghe rõ từng câu từng chữ. Quần tăng chùa Thiếu Lâm nghe Đinh Xuân Thu công khai bảo Trang Tự Hiền, bang chủ Cái Bang ra giết Huyền Từ phương trượng, dĩ nhiên ai nấy cảm hận vô cùng. Nhưng vừa rồi họ theo dõi hai bên tỉ đấu, đã thấy rõ Trang Tự Hiền công lực cao thâm, thủ đoạn độc ác. Huyền Từ có thể địch nổi gã không, cũng khó mà biết trước được. Nếu gã thi triển độc công tà thuật thì e rằng Huyền Từ không chống nổi.

Huyền Từ không muốn động thủ, nhưng bị gã công nhiên khiêu chiến trước mặt quần hùng nên đại sư không thể thoái thác, liền chấp tay niệm Phật rồi nói: “Cái Bang đã nổi tiếng nghĩa hiệp trong võ lâm Trung Nguyên mấy trăm năm nay, anh hùng trong thiên hạ chẳng ai không biết, chẳng ai không kính ngưỡng. Tiền nhiệm bang chủ là Uông Kiếm Thông đã từng giao hảo thân thiết với tề phái. Trang thí chủ lên ngôi bang chủ, tề phái chưa kịp đến chúc mừng, thật là có điều sơ suất. Tuy nhiên đệ tử tề phái cả tăng lẫn tục vẫn một niềm tôn kính quý bang, Cái Bang và Thiếu Lâm giao hảo mấy trăm năm nay chưa từng tổn thương hòa khí. Vậy mà sao hôm nay Trang bang chủ đột nhiên đem quân hỏi tội? Mong rằng bang chủ tuyên bố lý do cho anh hùng thiên hạ hiện diện ở đây đều được rõ. Đúng sai thì võ lâm sẽ có công luận, nếu tề phái có điều chi lầm lỗi thì bản tăng sẵn sàng cúi đầu nhận tội.”

Du Thản Chi còn ít tuổi, lại bất học vô thuật, làm sao tranh luận nổi với Huyền Từ? Nhưng trước khi gã

đến chùa Thiếu Lâm đã được Toàn Quan Thanh dạy cho một bài diễn thuyết, bây giờ bắt đầu đọc: “Đại Tổng ta hiện nay phía Nam có nước Liêu, phía Tây có Tây Hạ, Thổ Phồn, phía Bắc có Đại Lý, tứ di nhòm ngó Trung Nguyên. Cái đó... cái đó...” Gã học chưa thuộc, lúc này nhớ lộn xộn, đáng lý phải nói phía Bắc có nước Liêu, Nam có Đại Lý, Tây có Thổ Phồn, Tây Hạ thì gã lại nói sai phương vị, khiến mọi người phải hắng giọng, cố nín cho khỏi bật ra tiếng cười.

Gã biết mình nói sai, nhưng không sao rút lời lại được nữa, nên bèn lộn vô cùng, may mà có đeo mặt nạ nên người ngoài không nhìn thấy sắc diện. Gã “Ồ” một tiếng rồi tiếp: “Đại Tổng ta binh vi tướng quả, thế nước chông chênh. Quốc gia chỉ hoàn toàn trông vào nghĩa sĩ võ lâm, đồng đạo giang hồ, ai nấy hết lòng phò tá mới có thể ngoài chống cường địch, trong diệt gian thần...”

Quần hùng nghe gã nói mấy câu hữu lý, đều lẩm bẩm: “Không sai! Không sai!” Du Thẩn Chi nghe mà phấn khởi, đồng dục nói tiếp: “Gần đây mối lo bên ngoài ngày càng thâm trọng, trách nhiệm trên vai hào kiệt giang hồ chúng ta ngày càng nặng nề. Đáng lý võ lâm phải đồng tâm hiệp lực để đối phó với họa ngoại xâm, thế mà các môn phái, bang hội lại lo tranh đấu với nhau để tranh giành hư vị. Giả tí tất cả chúng ta không chung lưng đấu cật bảo vệ sơn hà xã tắc, thì e rằng chỉ một tên Liêu cầu Kiều Phong đơn thương độc mã xâm lấn cõi bờ, hào kiệt Trung Nguyên chúng ta đều thất bại hết. Tại hạ còn nghe nói ở Tinh Tú Hải bên Tây Vực còn có Tinh Tú Lão... Tinh Tú Lão... đã đến chùa Thiếu Lâm... Cái đó...”

Thì ra Toàn Quan Thanh dạy Du Thản Chi nói: “Ở Tinh Tú Hải bên Tây Vực còn có Tinh Tú Lão Quái đã đến chùa Thiếu Lâm hạ sát hai vị cao tăng, mà phái Thiếu Lâm đành chịu bó tay.” Gã thuận miệng đọc thuộc lòng gần hết câu mới biết là hồng, cứ áp ứng nhắc đi nhắc lại mấy chữ Tinh Tú Lão... không dám nói chữ Quái.

Trong quần hùng có người la lên: “Hắn là Tinh Tú Lão Quái, còn mi là Tinh Tú Tiểu Yêu.” Mọi người nổi lên một tràng cười ha hả.

Bọn môn đồ phái Tinh Tú đồng thanh cất tiếng hát: “Tinh Tú Lão Tiên, đức ngang trời đất, danh lừng vũ trụ, cổ kim khó sánh”. Hơn ngàn người gân cổ lên mà hát, nhưng quần hùng để khí cười rộ át hẳn tiếng hát đi.

Tiếng hát vừa dứt, trong đám đông bỗng có tiếng ồm ồm cất lên: “Tinh Tú Lão Tiên, đức ngang trời đất, danh lừng vũ trụ...” Cả nhạc lẫn lời đều giống hệt bài hát của bọn môn đồ Tinh Tú. Chúng liền hoan hô vang dội, tưởng là trong phái khác cũng có người ca tụng Lão Tiên, một người ngoài phái ca tụng còn hơn là cả ngàn người bản phái tự khen, tiếng đàn tiếng sáo liền trỗi lên phụ họa. Không ngờ câu thứ tư lại biến đổi đột ngột thành “... Thối hơn rắm chó”, khiến mọi người nhìn nhau kinh ngạc. Đàn nhạc cũng không ngưng kịp, hòa với câu “Thối hơn rắm chó” nghe lại càng du dương réo rắt.

Quần hùng cười bò lê bò càng, còn môn đồ phái Tinh Tú thì ngoác miệng ra mà thóa mạ, nghe rất

chối tai. Vương Ngũ Yên cũng mỉm cười nói: “Bao tam ca! Tam ca hát hay quá!” Bao Bất Đồng đáp: “Xấu hổ! Xấu hổ!” Thì ra bốn câu hát vừa rồi là kiệt tác của Bao Bất Đồng.

Du Thần Chi nhận lúc mọi người nhốn nháo, thì thăm với Toàn Quan Thanh một lúc, rồi lại đồng dục nói tiếp: “Đại Tổng ta gặp lúc nguy nan mà đồng đạo giang hồ lại không nhất tâm nhất trí, đến nỗi bị bọn Phiền bang khinh khi lấn áp. Vì thế mà Cái Bang chủ trương lập nên một vị minh chủ võ lâm để ai nấy tuân theo hiệu lệnh, phòng khi có đại sự bọn ta có thể thống nhất hành động, tránh tình trạng mạnh ai nấy đánh. Huyền Từ phương trượng có tán thành ý kiến đó chăng?”

Huyền Từ chậm rãi đáp: “Ý kiến của Trang bang chủ rất hữu lý. Nhưng lão tăng còn có chỗ chưa hiểu, xin Bang chủ chỉ giáo.” Du Thần Chi hỏi: “Chỗ nào?” Huyền Từ hỏi lại: “Trang bang chủ đã bái Tinh Tú Lão Tiên làm sư phụ, vậy bang chủ là môn đồ của phái Tinh Tú, có đúng thế không?” Du Thần Chi đáp: “Cái đó... là việc riêng của tại hạ, không liên quan gì đến phương trượng.” Huyền Từ nói: “Tinh Tú là một phái ở Tây Vực, chẳng dính líu gì đến đồng đạo võ lâm Đại Tổng. Vậy võ lâm Đại Tổng chúng ta có lập minh chủ hay không, cũng chẳng liên can gì đến phái Tinh Tú. Giả sử bằng hữu võ lâm Trung Nguyên muốn đề cử một vị minh chủ để tiện điều khiển đại cuộc của võ lâm Trung Nguyên, thì phái Tinh Tú là người ngoài, không nên tham dự.”

Các vị anh hùng đều lớn tiếng hoan hô: “Không sai!” “Phượng trượng Thiếu Lâm nói đúng lắm!” “Các người là bọn chó má Phiên bang, đừng có mơ làm mình chủ võ lâm Trung Nguyên.”

Du Thản Chi cũng hòng không biết đáp thế nào, hết nhìn Đinh Xuân Thu lại nhìn Toàn Quan Thanh, chỉ mong nhị vị sư phụ giúp lời. Đinh Xuân Thu dang hắng một tiếng rồi nói: “Thiếu Lâm phượng trượng nói chuyện tức cười. Lão phu là người Khúc Phụ tỉnh Sơn Đông, đồng hương với Đức Thánh Khổng. Tây Vực chỉ là nơi lão phu tạm thời ẩn cư mà thôi. Phái Tinh Tú là do lão phu sáng lập ra, sao lại bảo là một môn phái Phiên bang ở Tây Vực? Phượng trượng bảo Tinh Tú là một môn phái Phiên bang, thì chẳng khác gì bảo Đức Khổng Tử cũng là người Phiên bang, thật là tức cười! Hơn nữa, đại sư đã nói đến Phiên bang Tây Vực, sao không nhớ đến Đạt Ma tổ sư và nguồn gốc võ công của phái Thiếu Lâm? Ngay cả Phật giáo cũng là giáo phái từ Phiên bang Tây Vực đưa đến. Theo ý kiến lão phu thì Thiếu Lâm mới chính là một môn phái Phiên bang Tây Vực.” Lão nói mấy câu này, Huyền Từ cùng quần hùng đều khó mà cãi lại.

Toàn Quan Thanh cũng đồng đặc lên tiếng: “Nguồn gốc võ công trong thiên hạ khó mà xét được. Võ công Tây Vực truyền vào Trung Nguyên cũng có, mà võ công Trung Nguyên truyền sang Tây Vực cũng có. Bang chủ tệ bang là người Trung thổ, Cái Bang là một môn phái ở Trung Nguyên. Vậy bang chủ tệ bang ứng cử làm thủ lĩnh các phái võ Trung Nguyên

cũng chẳng có gì vô lý. Huyền Từ phương trượng! Hôm nay phải căn cứ vào võ công mạnh hay yếu để phân thắng bại, chứ không căn cứ vào lời nói vụng hay khéo mà định hơn thua. Cái Bang cùng phái Thiếu Lâm hễ ai mạnh là được, chỉ cần hai vị thủ lĩnh ra tay tỉ thí là có thể phân cao thấp ngay tức khắc. Nếu không tỉ thí thì dù tranh luận đến nửa ngày cũng không đi đến kết quả. Còn nếu phương trượng là người sáng suốt, biết mình biết người, nhắm không địch nổi thì nên bái phục, suy tôn Trang bang chủ lên làm minh chủ võ lâm, hai vị bất tất phải động thủ làm gì.” Câu nói của hần hàm ý Huyền Từ tự biết không địch nổi nên khiếp đảm mà tìm lời thoái thác.

Huyền Từ thông thả tiến lên mấy bước, lên tiếng: “Trang bang chủ! Thế là bang chủ cố tình ép lão tăng phải động thủ, nếu lão tăng còn nể tình hai bên giao hảo mấy trăm năm nay mà kiên quyết không chịu vâng lời, thì tỏ ra bất kính với quý bang.” Huyền Từ đại sư đưa mắt nhìn khắp quần hùng một lượt rồi đồng loạt nói: “Các vị anh hùng! Hôm nay các vị đều thấy rõ, tề phái quyết không có ý tranh đấu với Cái Bang, nhưng Trang bang chủ cố tình bức bách nên lão tăng hết đường thoái thác.”

Quần hùng đồng thanh nói: “Không sai! Bọn tại hạ đều thấy rõ phái Thiếu Lâm không có chỗ nào sai trái.”

Du Thần Chi chỉ lo âu đến A Tử đang nguy hiểm. Gã muốn giết Huyền Từ càng sớm càng tốt để Đinh Xuân Thu buông tha nàng, bèn lớn tiếng nói: “Tỉ võ

thì mạnh được yếu thua, không cần biết là hợp lý hay không hợp lý. Mau mau động thủ đi!”

Du Thẩn Chi thuở nhỏ ham chơi biếng học, tuy không phải là người có tính nết thuần lương, nhưng cũng là một thiếu niên chậm chạp chất phác. Sau khi phụ thân chết đi, gã phiêu dạt giang hồ, chịu đựng không biết bao nhiêu khinh khi nhục nhã. Trước kia gã được gần người quang minh chính trực chỉ điểm cho điều phải trái, bây giờ lại cặp kè với A Tử. Người đời thường nói “gần mực thì đen”, huống chi gã lại nhất tâm sùng kính A Tử, nhất nhất tuân theo mệnh lệnh của nàng, nên đường lối tà ma, ngoại đạo của phái Tinh Tú từ A Tử nhiễm vào gã càng lẹ. Mặc dù từ lúc gã báỉ Đinh Xuân Thu làm sư phụ vẫn chưa học lão một chút võ công, nhưng công phu của gã vẫn là công phu của phái Tinh Tú, toàn theo đường lối âm độc để thủ thắng. Điều xấu tiêm nhiễm hết ngày này qua ngày khác, con nhà dòng dõi nghĩa hiệp đất Trung Nguyên đã biến thành người hung bạo bất phân thiện ác, bất chấp thị phi.

Huyền Từ đồng dặc nói: “Lời nói của Trang bang chủ thật là không tương xứng với thanh danh nghĩa hiệp của Cái Bang mấy trăm năm nay.”

Thân ảnh Du Thẩn Chi đột nhiên nhoáng lên, vọt lại một trượng rồi nói: “Đánh thì đánh, không đánh thì chạy, nói nhiều vô ích.” Gã vừa nói vừa liếc nhìn Đinh Xuân Thu ra chiều nóng nảy.

Huyền Từ nói: “Được rồi! Hôm nay lão tăng xin được lãnh giáo hai đại tuyệt kỹ Hàng Long Thập Bát

Chưởng cùng Đả Cầu Bổng Pháp của Trang bang chủ, để anh hùng hảo hán thiên hạ được xem công phu đích truyền từ mấy trăm năm của Cái Bang.”

Du Thản Chi ngẩn ra, bất giác lùi lại hai bước. Tuy gã làm bang chủ Cái Bang nhưng chẳng biết một chiêu nào trong Hàng Long Thập Bát Chưởng và Đả Cầu Bổng Pháp. Gã chỉ nghe người ta nói lúc bang chủ Cái Bang truyền ngôi cho người khác tất phải truyền hai môn tuyệt kỹ trấn bang này. Hàng Long Thập Bát Chưởng cũng có khi truyền cho người khác, nhưng Đả Cầu Bổng Pháp thì nhất định là phải người kế vị bang chủ mới được truyền thụ. Mấy trăm năm nay không có một vị bang chủ Cái Bang nào là không hiểu hai môn tuyệt kỹ trấn bang đó.

Huyền Từ liền nói: “Lão tăng là phương trượng chùa Thiếu Lâm, dĩ nhiên phải thi triển Đại Kim Cương Quyền để đón tiếp Hàng Long Thập Bát Chưởng, dùng thiền trượng để đón tiếp Đả Cầu Bổng của quý bang. Hỡi ơi! Thiếu Lâm cùng Cái Bang đời đời giao hảo, mấy môn võ này trước nay chỉ cùng nhau đối phó với người ngoài, chưa từng đối địch với nhau. Lão tăng đức bạc, thật là hổ thẹn với các vị bang chủ và chưởng môn đời trước của Cái Bang và Thiếu Lâm.” Hai tay đại sư chấp lại, chính là khởi thức của chiêu Kính Lễ Như Lai trong Đại Kim Cương Quyền. Thần sắc đại sư đầy vẻ từ hòa, nhưng tăng bào phồng ra hai bên tả hữu, đủ thấy trong chiêu thức này có ẩn tàng nội lực thiền môn rất cao thâm.

Du Thần Chi không nói gì nữa, tay trái vung lên không đánh ra một chưởng, rồi tay phải cũng tiếp tục phóng chưởng ra theo. Tả chưởng ra trước mà đến sau, hữu chưởng ra sau mà đến trước, hai luồng lực đạo so le xô tới, biến ảo dị thường. Chưởng lực hai người phát ra đến giữa đường thì chạm nhau bật một tiếng “ầm” rồi triệt tiêu mất. Chỉ nghe hai tiếng veo veo, hai đầu dây lưng của Huyền Từ đứt ra, bay ra hai bên tả hữu xa đến mấy trượng. Thì ra song chưởng lực của Du Thần Chi bao phủ một phạm vi rất rộng, tuy bị chiêu Kính Lễ Như Lai làm cho tiêu tan, nhưng hai đầu sợi dây lưng của Huyền Từ tung dài ra hai bên hông bị chưởng lực của gã quật đứt.

Quần tăng Thiếu Lâm cùng quần hùng thấy vậy đều la ó om sòm: “Đây là võ công tà phái Tinh Tú.” “Không phải Hàng Long Thập Bát Chưởng.” “Không phải công phu của Cái Bang!” Ngay quần đệ tử Cái Bang cũng la lên: “Chúng ta tỉ võ với phái Thiếu Lâm, không thể dùng công phu tà phái được!” “Bang chủ phải thi triển Hàng Long Thập Bát Chưởng mới đúng.” “Sử dụng công phu tà phái là làm mất thể diện Cái Bang.”

Du Thần Chi nghe mọi người phản đối om sòm, bất giác thấy ngẩn ngại trong lòng, chiêu thứ hai không phóng ra được nữa. Bọn đồ đệ phái Tinh Tú la ầm lên: “Thần công phái Tinh Tú cao cường gấp mấy Hàng Long Thập Bát Chưởng của Cái Bang, sao lại không thi triển nữa?” “Trang sư huynh tiến lên đi! Dĩ nhiên là sư huynh phải sử dụng thần công của Lão

Tiên đã truyền thụ cho để giết lão hòa thượng đó.”
“Thần công phái Tinh Tú là đệ nhất thiên hạ, đánh không ai đỡ nổi.”

Đột nhiên lẫn trong những tiếng phản đối và hoan hô âm ỉ, có một thanh âm hùng tráng dưới chân núi vọng lên: “Ai dám nói vô công phái Tinh Tú cao cường hơn Hàng Long Thập Bát Chương của Cái Bang?”

Thanh âm này tuy không lớn lắm, nhưng truyền vào tai của người nào cũng nghe rất rõ ràng. Mọi người đều im bật, mặt đầy vẻ kinh nghi. Bỗng tiếng vó ngựa dồn dập, mười mấy người cưỡi ngựa đang chạy như bay lên núi. Kỵ sĩ đều mặc áo mỏng màu đen, trong lót vải tím, người mạnh như hổ, ngựa khỏe như rồng, oai phong lẫm liệt. Con ngựa nào cũng đầu cao, chân dài, lông đen tuyền, sải vó tới đâu là ánh hoàng kim lấp loáng đến đấy, thì ra móng ngựa đều có bịt vàng. Cả thấy chỉ có mười chín kỵ sĩ, nhưng khí thế mạnh như thiên binh vạn mã. Gần tới nơi thì mười tám kỵ sĩ đi trước rẽ ra hai bên, kỵ sĩ cuối cùng đi vào giữa, tiến lên trước.

Một số lớn bang chúng Cái Bang vừa thấy người này liền lớn tiếng reo: “Kiêu bang chủ! Kiêu bang chủ!” Mấy trăm bang chúng chạy vội tới trước ngựa khom lưng thi lễ.

Thì ra người này chính là Tiêu Phong. Từ khi bị trục xuất ra khỏi Cái Bang, chàng vẫn cho rằng đệ tử trong bang đều thù ghét mình, không ngờ đối với chàng họ vẫn giữ một tình cảm hết sức nồng nhiệt,

bái kiến một cách chân thành. Tiêu Phong thấy nhiệt khí bốc lên nóng ran lồng ngực, đôi mắt bỗng long lanh ngấn lệ. Chàng nhẩy xuống ngựa, chấp tay thi lễ nói: "Tại hạ là Tiêu Phong người Khất Đan, đã bị trục xuất không còn dính líu đến Cái Bang nữa, sao các vị lại xưng hô như cũ? Các huynh đệ lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ?" Câu nói sau cùng của Tiêu Phong hơi lạc giọng, tỏ ra chàng cũng quyến luyến bang chúng Cái Bang.

Bọn đệ tử Cái Bang đến tham kiến Tiêu Phong phần lớn là hạng ba bốn túi. Hạng một hai túi đa số là mới gia nhập, nếu không thì cũng địa vị thấp kém, ít có cơ hội gặp gỡ Tiêu Phong. Còn hàng năm túi trở lên thì phải giữ lễ luật, do lớn tuổi lại ở địa vị cao, dĩ nhiên hành xử dè dặt, không như bọn trẻ tuổi bỗng bột muốn làm gì là làm ngay không cần suy tính. Mấy trăm bang chúng tiến ra thì lễ với Tiêu Phong dĩ nhiên đã vi phạm bang qui. "Kiêu bang chủ" là kẻ đại thù dòng giống Khất Đan, dĩ nhiên bang chúng Cái Bang từ trên xuống dưới đều biết rõ. Thế mà Tiêu Phong vừa xuất hiện, tình cảm kính yêu trong lòng họ lại nảy sinh, nhất thời quên cả đại sự. Nghe chàng nhắc nhở, có người lạng lẽ cúi đầu lúi lúi, nhưng không ít người vẫn hỏi: "Kiều... Kiều... Lão nhân gia vẫn mạnh khỏe chứ? Sau khi ly biệt, bọn tại hạ chẳng ngày nào không tưởng nhớ đến lão nhân gia."

Từ hôm A Tử bỗng dưng bỏ đi không thấy về, mấy ngày sau cũng không có tin tức gì, Tiêu Phong hết sức lo lắng. Chàng phải rất nhiều thám tử đi tìm kiếm,

mấy tháng sau mới được tin báo là nàng đang ở cùng với gã đầu sắt trong Cái Bang.

Tiêu Phong nghe vậy lại càng kinh hoảng, nghĩ rằng Cái Bang hận mình đến xương tủy, phen này bắt được A Tử nhất định sẽ giữ nàng làm con tin để uy hiếp mình. Chàng muốn cứu nàng lập tức, liền bấm lên Liêu để xin phép nghỉ hai tháng, đem toàn bộ công chuyện ở Nam Viện giao cho Nam Viện khu mật sứ Gia Luật Mạc Ca thay mình lo liệu, rồi đi về hướng nam.

Chuyến này Tiêu Phong xuống Trung Nguyên đã chuẩn bị sẵn sàng, chọn đem theo mười tám con tuấn mã cùng mười tám cao thủ Khất Đan, gọi là Yên Vân Thập Bát Kỵ. Lần trước, Tiêu Phong độc chiến quần hùng tại Tụ Hiền Trang, nếu không được một vị đại anh hùng đột nhiên xuất hiện cứu cho thì đã mất mạng tại chỗ, rõ ràng mãnh hổ nan địch quần hồ, dù ai võ công cao cường đến đâu cũng không thể lấy một chọi trăm. Bây giờ chàng đem Yên Vân Thập Bát Kỵ đến đây, mỗi tên có thể địch nổi mười, mà ngựa của chúng đều là tuấn mã ngày đi ngàn dặm, lỡ gặp nguy thì rút lui cũng chẳng khó gì.

Khi cả đoàn đi đến Hồ Nam, Tiêu Phong bắt được một tên đệ tử hạng bét của Cái Bang để thẩm vấn, được biết đôi mắt A Tử đã mù, nàng đang cùng tân bang chủ đi đến chùa Thiếu Lâm, không rời nửa bước. Tiêu Phong lại càng sợ hãi, nghĩ rằng A Tử đã bị người trong Cái Bang làm mù mắt, không chừng mỗi ngày còn lôi ra đánh đập hành hạ cho bõ ghét

mình. Chàng bèn đổi hướng đi đến Thiếu Lâm Tự, chỉ mong dọc đường gặp bọn Cái Bang để ra tay cướp người, không muốn hội diện các vị cao tăng Thiếu Lâm làm gì.

Lúc Tiêu Phong đến chân núi Thiếu Thất, từ ngoài xa đã nghe bọn môn đồ phái Tinh Tú la ó om sòm, huênh hoang những gì võ công Tinh Tú cao cường hơn Hàng Long Thập Bát Chương, không khỏi lửa giận bốc lên. Tuy chàng bây giờ không còn là bang chủ Cái Bang, nhưng Hàng Long Thập Bát Chương là do ân sư Ôn Kiếm Thông đích thân truyền thụ cho chàng, làm sao để chúng miệt thị được? Tiêu Phong giục ngựa phóng lên núi, liếc mắt thấy Đinh Xuân Thu đang nắm giữ một thiếu nữ áo tía thân hình mảnh mai, khuôn mặt trái xoan trắng như tuyết, chính là A Tử. Đôi mắt nàng lơ dờ, hai con ngươi bị hủy, dĩ nhiên đã mù lòa rồi.

Tiêu Phong vừa đau buồn, thương cảm lại vừa phẫn nộ, liền sải bước tiến đến, tay trái khoa lên một vòng, tay phải vung chương nhằm đánh tới Đinh Xuân Thu. Đây chính là chiêu Kháng Long Hữu Hối trong Hàng Long Thập Bát Chương. Lúc chàng cất tiếng quát thì còn đứng cách Đinh Xuân Thu mười lăm mười sáu trượng, nhưng lúc chương lực phát ra thì chỉ còn cách chừng bảy tám trượng.

Trong thiên hạ, dù ai có chương lực mãnh liệt tới đâu cũng không thể đả thương người cách năm trượng. Đinh Xuân Thu có nghe nói Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung nên tuyệt nhiên không dám coi thường địch thủ, nhưng lão thấy còn xa mười lăm mười sáu trượng

mà đối thủ đã phát chiêu thì không ngờ rằng phát chiêu này nhằm đánh mình. Tiêu Phong vừa phát chiêu vừa lướt tới, nháy mắt chỉ còn cách ba bốn trượng, rồi lại tiếp theo một chiêu Kháng Long Hữu Hối nữa. Chiêu sau đẩy chiêu trước, hai luồng chiêu lực hợp lại có sức mạnh tựa như bài sơn đảo hải.

Chỉ trong nháy mắt, Đinh Xuân Thu thấy nghẹt thở, chiêu lực của đối phương vừa như sóng thần xô tới mặt, vừa như một bức tường cao sắp đổ ập xuống đầu, tưởng chừng A Tử cùng lão sắp phải nát người thành một đồng bùn. Đinh Xuân Thu kinh hãi quá, không còn nghĩ ra được kế gì để đối phó. Lão biết phóng đòn chiêu ra đỡ thì dĩ nhiên phải gãy tay, mà không chừng còn phải nát xương toàn thân. Trong lúc cấp bách, lão vội ném A Tử ra rồi khoa hai tay lên ba vòng để che phía trước, đồng thời vận sức xuống chân nhảy lùi ra sau.

Tiêu Phong lại phóng ra một chiêu Kháng Long Hữu Hối, chiêu trước chưa tan, chiêu sau lại đến. Đinh Xuân Thu không dám đỡ thẳng, chỉ phóng chiêu đẩy vào mé bên chiêu lực của đối phương cho lệch đi, thế mà vẫn cảm thấy cánh tay tê nhức, cơ hồ nghẹt thở. Lão nhân lúc này nhảy lùi ra ba trượng, vẫn sợ Tiêu Phong rượt theo, bèn dựng bàn tay lên che trước ngực, lại ngấm ngấm ngưng tụ độc khí vào bàn tay. Tiêu Phong nhẹ nhàng vươn tay ra đón lấy A Tử vẫn đang lơ lửng trên không, chỉ chạm vào một cái là đã giải huyết cho nàng.

A Tử tuy hai mắt đui mù không nhìn thấy gì, từ lúc bị Đinh Xuân Thu điểm huyết cũng không nói được,

nhưng những biến cố xảy ra đều nghe rất rõ ràng. Nàng vừa được giải khai huyết đạo đã mừng rỡ lên tiếng: “Hảo tử phu! May có tử phu đến cứu tiểu muội.”

Tiêu Phong thấy trong lòng bất nhẫn, dịu dàng an ủi: “A Tử! Muội chịu đau khổ đến thế này, đều là do tử phu liên lụy làm khổ muội.” Chàng chỉ đoán rằng những nhân vật đầu não của Cái Bang hận mình rất sâu mà chẳng làm gì được, biết A Tử là thân nhân duy nhất của mình trên thế gian này, bèn tới Nam Kinh bắt nàng về đây để giam cầm, dày dọa cho hả giận. Chàng không ngờ toàn bộ việc này đều do A Tử tự làm tự chịu.

Lúc Tiêu Phong lên núi, quần hùng nhốn nháo cả lên. Ngày ở Tụ Hiền Trang, một mình chàng đánh chết mấy chục cao thủ, oai danh lừng lẫy thiên hạ. Quần hùng Trung Nguyên nghĩ tới vụ này vừa nghiêng răng cảm hận vừa khiếp đảm kinh hồn, nên thấy chàng đột nhiên xuất hiện tại núi Thiếu Thất, đều tin chắc khó mà tránh được một trận ác chiến. Những người có mặt ở Tụ Hiền Trang ngày trước, nhớ lại cảnh máu đổ thịt rơi trong đại sảnh thì lại sợ run lên. Khi Tiêu Phong chỉ một chiêu Kháng Long Hữu Hối đã đánh cho Tinh Tú Lão Quái khét tiếng giang hồ phải cắm đầu chạy trốn, ai nấy lại càng thêm phần khiếp sợ. Quần hùng trên núi đều ngơ ngác nhìn nhau không dám nói gì.

Chỉ có mấy chục tên môn đồ phái Tinh Tú lên tiếng: “Gã họ Kiều kia! Mi đã trúng phải tiên thuật của Tinh Tú Lão Tiên, chỉ mười ngày là nhũn ra mà chết.” “Tinh Tú Lão Tiên thấy mi là hạng hậu sinh

tiểu tử, nhường mi đánh trước ba chiêu.” “Tinh Tú Lão Tiên đã nhẹ tay mà mi còn dám động thủ ư? Mi không mau mau năn nỉ Lão Tiên tha mạng, thì phải chết không có đất mà chôn.” Tuy chúng vẫn huênh hoang, nhưng thanh âm rõ ràng miễn cưỡng, không còn hăng hái như trước.

Du Thần Chi vừa gặp Tiêu Phong đã sợ hãi, nhưng lúc gã thấy tình cảnh hai người thân mật, chàng quàng tay ôm A Tử vào lòng, A Tử lại vui mừng rạng rỡ, thì không nhẫn nại được nữa, nhảy xổ lại nói: “Người mau... mau thả A Tử cô nương ra!” Tiêu Phong đặt A Tử xuống đất rồi hỏi: “Các hạ là ai?” Khi mục quang hai người chạm nhau, Du Thần Chi bất giác bị oai khí của chàng làm cho khiếp sợ, rụt rè đáp: “Tại hạ... tại hạ là bang chủ Cái Bang... tên gọi Trang...”

Trong Cái Bang có người lớn tiếng nói: “Người đã gia nhập phái Tinh Tú thì còn làm bang chủ Cái Bang thế nào được?” Tiêu Phong giận dữ quát: “Sao người làm mù mắt A Tử cô nương?” Du Thần Chi khiếp sợ thần oai của chàng, bất giác lùi lại hai bước rồi đáp: “Không... không phải tại hạ... thực sự không phải...” A Tử lên tiếng: “Tỉ phu! Mắt của muội bị lão tặc Đinh Xuân Thu làm cho mù lòa. Tỉ phu mau mau móc mắt của Đinh lão tặc ra báo thù cho muội.”

Tiêu Phong nhất thời khó mà hiểu rõ được đầu đuôi câu chuyện kỳ lạ này. Chàng đảo đôi mắt sáng như điện nhìn qua một lượt, chợt thấy trong đám đông có cả Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc thì trong lòng vừa chua xót vừa vui mừng. Tiêu Phong

lớn tiếng nói: “Đại Lý Đoàn vương gia! Lệnh ái thiên kim đang ở đây, vương gia đưa về là tốt nhất.” Chàng bèn nắm tay A Tử dẫn lại trước mặt Đoàn Chính Thuần, khẽ đẩy nàng qua.

Nguyễn Tinh Trúc vốn đã khóc thầm, lúc này nước mắt tuôn xuống như mưa. Mụ tiến lên ôm lấy A Tử nói: “Hài tử! Mất... mất con làm sao vậy?”

Thấy Tiêu Phong bất ngờ xuất hiện, Đoàn Dự cả mừng toan ra tương kiến thì bỗng thấy chàng vung chưởng đánh Đinh Xuân Thu, giải cứu A Tử, rồi hội kiến Du Thán Chi, chưa có lúc nào rảnh. Đến lúc Nguyễn Tinh Trúc ôm lấy A Tử khóc rống lên, thì chàng ngạc nhiên tự hỏi: “Sao Kiều đại ca lại gọi cô bé mù kia là lệnh ái thiên kim của gia gia ta?” Nhưng rồi chàng hiểu phụ thân mình đi tới đâu vương tình tới đó, đoán ngay ra quan hệ bên trong. Chàng liền rảo bước tiến ra lớn tiếng gọi: “Đại ca mạnh khỏe chứ? Tiểu đệ nhớ đại ca muốn chết.”

Tiêu Phong đã từng đấu tửu với Đoàn Dự trong một tửu lâu ngoài thành Vô Tích, rồi kết bái huynh đệ, tuy thời gian gần nhau gần gũi, song thật là ý hợp tâm đầu. Chàng bèn tiến lại nắm cả hai tay Đoàn Dự rồi nói: “Hiên đệ! Gần đây có chuyện gì không? Tiểu huynh thì nhiều chuyện lắm, một câu nói không hết được. May mà hai ta đều khỏe mạnh yên lành.”

Bỗng trong đám đông có người quát lên: “Gã họ Kiều kia! Mi giết huynh trưởng ta, nợ máu chưa trả. Hôm nay ta quyết liễu mạng với mi!” Rồi lại có tiếng

người khác: “Gã Kiều Phong này là quân mọi rợ Khất Đan, người người đều nên tru diệt, hôm nay quyết không để hắn còn sống mà xuống núi Thiếu Thất.” Tiếng la ó om sòm rất là huyền não, người đòi nợ máu của con, người lại muốn trả thù cha.

Khi ở Tụ Hiền Trang, Tiêu Phong đã giết chết và đả thương rất nhiều cao thủ. Hiện giờ trong số anh hùng đến chùa Thiếu Lâm, không ít người có thân nhân hay bạn bè đã chết dưới tay Tiêu Phong. Tuy họ vẫn sợ chàng nhưng nghĩ tới món nợ máu của thân nhân huynh đệ nên không đành lòng được nữa, bèn lớn tiếng thóa mạ. Tiếng quát tháo, tiếng chửi rủa mỗi lúc một vang dội. Ai cũng thấy Tiêu Phong chỉ đem theo mười tám tên võ sĩ, mà chàng đã cùng Cái Bang và phái Thiếu Lâm kết mối thâm cừ. Tiêu Phong vừa đánh nhau với Đinh Xuân Thu, lại biến thành đại địch của phái Tinh Tú. Nếu bây giờ nổ ra đại chiến, giả tí Cái Bang nhớ tình xưa mà chỉ đứng xem, thì anh hùng thiên hạ cùng tăng lữ chùa Thiếu Lâm, lại thêm bọn môn đồ phái Tinh Tú, tất cả đến mấy ngàn người sẽ vây lại đánh. Bên Tiêu Phong chỉ có mười chín người, thì dù bản lĩnh có bằng trời cũng nhất định không thể chạy thoát. Mọi người thấy phe ta hùng hậu mà đối phương yếu thế, tinh thần đều phấn khởi vô cùng.

Quần hùng đông người lắm miệng, la ó càng lúc càng sôi nổi. Nhiều kẻ mang nặng mối thù, lúc này không kiêng dè gì nữa, mở miệng thóa mạ thô tục nghe rất chướng tai. Lại có mấy chục người rút binh khí ra, khoa đao múa kiếm, xem chừng chỉ muốn

nhảy xổ vào loạn đao phân thân Tiêu Phong ngay lập tức.

Phen này Tiêu Phong dẫn mười tám kỵ sĩ Khất Đan vào Trung Nguyên không phải là để đánh nhau, chỉ muốn đưa A Tử về Nam Kinh, không ngờ lại gặp vô số kẻ thù ở đây. Từ thuở nhỏ chàng đã qua lại giang hồ, tuy không biết mặt hết các anh hùng tại đây, nhưng đã nghe danh phần lớn, hiểu rằng đa số đều là người hiệp nghĩa. Họ oán ghét chàng chẳng qua vì chàng một là dòng dõi Khất Đan, hai là vì bên trong có ai xúi bẩy để sinh chuyện hiểu lầm. Trận chiến ở Tụ Hiền Trang ngày trước, chàng phải đánh giết nhiều người chỉ để tự vệ, chứ bản tâm không muốn thế. Hôm nay nếu phải đại chiến thì chàng dù giết được nhiều người cũng phải đến lúc kiệt sức, giả tử trốn thoát được thì bọn Yên Vân Thập Bát Kỵ cũng khó bảo toàn tính mệnh. Chàng nghĩ thầm: “May mà hôm nay mình giao được A Tử cho song thân chiếu cố, A Châu có linh thiêng tất cũng hài lòng. Bây giờ ta mau mau rút lui là hơn, hà tất phải giết nhiều người cho thêm thù oán?”. Tiêu Phong liền quay sang bảo Đoàn Dự: “Hiền đệ! Tình hình lúc này rất nghiêm trọng, huynh đệ ta khó nói chuyện nhiều. Chúng ta chia tay thôi, núi sông còn đó thì còn ngày tái hội.” Ý chàng muốn Đoàn Dự tránh đi để rảnh tay xuống núi, khỏi phải lo lắng bảo vệ cho nghĩa đệ.

Đoàn Dự thấy mấy ngàn anh hùng thiên hạ đều muốn giết nghĩa huynh, bất giác nổi lòng nghĩa hiệp, bèn lớn tiếng nói: “Đại ca! Lúc huynh đệ ta kết

nghĩa đã ước hẹn với nhau những gì? Có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu, không sinh cùng năm cùng tháng cùng ngày nhưng quyết chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Hôm nay đại ca gặp nạn, có lý đâu tiểu đệ ham sống một mình?" Trước nay mỗi lần gặp nguy hiểm, Đoàn Dự đều thi triển Lăng Ba Vi Bộ, bất kể bao nhiêu người vây bủa cũng chạy thoát dễ dàng, nhưng lúc này lại không nghĩ gì đến chuyện trốn tránh nữa. Chàng thấy tình thế hung hiểm, bèn quyết chết chung với Tiêu Phong cho vẹn nghĩa đệ huynh.

Đa số hào kiệt chưa biết Đoàn Dự là ai, chỉ thấy chàng xưng hô với Tiêu Phong là nghĩa huynh nghĩa đệ, lại tựa như muốn hợp lực cùng Tiêu Phong chống lại mọi người. Nhưng chẳng ai thèm quan tâm đến tên đồ gàn nhỏ tuổi này, lại càng múa may hùng hổ hơn trước.

Tiêu Phong nói: "Hiền đệ! Hảo ý của đệ, tiểu huynh rất cảm tạ, nhưng bọn họ muốn giết tiểu huynh cũng không phải dễ đâu. Hiền đệ nên lui ra, không thì tiểu huynh phải phân tâm bảo vệ cho đệ, như vậy lại càng bất tiện." Đoàn Dự đáp: "Đại ca bất tất phải bảo vệ. Bọn họ với tiểu đệ không thù không oán, họ giết tiểu đệ làm chi?" Tiêu Phong cười khổ, trong lòng cảm khái thâm lương, nghĩ thầm: "Giả tử nếu không thù oán thì không giết nhau; không giết nhau thì trên thế gian làm gì còn có thù oán nữa?"

Đoàn Chính Thuần khề bảo bọn Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch: "Vị Tiêu đại hiệp này

đã có ơn cứu mạng ta... Chúng ta thử chờ xem, nếu y gặp nguy hiểm thì phải xông vào cố mà cứu thoát.” Phạm Hoa “Vâng” rồi rút kiếm nhìn về phía mấy ngàn hào kiệt, hỏi: “Đối phương đông người quá, không hiểu chúa công có diệu kế gì không?” Đoàn Chính Thuần lắc đầu đáp: “Đại trượng phu phải ăn oán phân minh, hết lòng hết sức, lấy cái chết để đền đáp!” Bọn người Đại Lý đồng thanh nói: “Đương nhiên là vậy.”

Bên kia, bọn Yến Tử Ổ cũng đang khê thương lượng. Công Dã Càn từ khi đối chưởng rồi uống rượu với Tiêu Phong ở Vô Tích, trong lòng rất khâm phục, cũng muốn ra tay giúp sức. Bao Bất Động cùng Phong Ba Ác thì mười phần kính phục Tiêu Phong, chỉ muốn nháy ra giúp chàng ngay lập tức, nhưng Mộ Dung Phục nói: “Các vị đại huynh! Đại sự của chúng ta là phục hưng Đại Yên, có nên vì một mình Tiêu Phong mà kết oán với anh hùng thiên hạ chăng?” Đặng Bách Xuyên nói: “Công tử nói rất đúng! Chúng ta phải làm thế nào?”

Mộ Dung Phục đáp: “Phải thu phục nhân tâm để họ giúp mình.” Đột nhiên y hú lên một tiếng dài rồi đồng dặc nói: “Tiêu huynh! Huynh là anh hùng xứ Khất Đan, coi hào kiệt Trung Nguyên chúng ta không ra gì. Hôm nay Cô Tô Mộ Dung Phục này xin lãnh giáo mấy cao chiêu của các hạ. Giả tử tại hạ phải chết dưới tay Tiêu huynh, thì cũng là góp một phần vào công việc chung của các bằng hữu hào kiệt Trung Nguyên, không phải là chết uổng.” Hắn nói mấy câu này hết sức rõ ràng, chỉ mong dù mình thắng hay bại thì hào kiệt Trung Nguyên cũng coi nhà Cô Tô Mộ Dung là bạn sinh tử chi giao.

Quần hùng đều muốn giết Tiêu Phong, nhưng chưa ai dám tiến ra khiêu chiến. Mọi người đều biết, sau cùng dĩ nhiên Tiêu Phong phải chết, nhưng thế nào chàng cũng giết được mấy chục mạng trong số những người xông vào trước tiên. Bây giờ họ thấy Mộ Dung Phục tiến lên, ai nấy vừa sung sướng vừa phấn khởi. Họ biết Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung hai người nổi tiếng ngang nhau, dù Mộ Dung Phục không địch nổi nhưng cũng có thể làm nhụt bớt nhuệ khí của đối phương, mà nội lực của Tiêu Phong cũng bị tiêu hao không ít. Ai nấy lên tiếng hoan hô vang dội một góc trời.

Tiêu Phong thấy Mộ Dung Phục đột nhiên tiến ra khiêu chiến với mình thì không khỏi kinh hãi, liền chấp tay ôm quyền thi lễ nói: “Tại hạ đã nghe anh danh của công tử đã lâu, hôm nay được gặp cao hiền thật thỏa ước vọng bình sinh.”

Đoàn Dự vội đáp: “Mộ Dung huynh không nên làm thế. Đại ca tại hạ mới gặp Mộ Dung huynh lần đầu, vốn không thù oán, huynh lại nhân lúc người ta lâm nguy mà làm khó ư?” Mộ Dung Phục lạnh lùng cười đáp: “Nếu Đoàn huynh thấy chuyện bất bình, muốn làm anh hùng hảo hán thì cứ bước lên chỉ giáo.” Hắc thấy Đoàn Dự cứ bám theo Vương Ngữ Yên nên từ lâu đã rất khó chịu, bây giờ muốn nhân cơ hội này mà nhử một cái gai trước mắt. Đoàn Dự nói: “Tại hạ có bản lĩnh gì mà tỉ đấu với huynh? Bất quá tại hạ chỉ lấy lẽ công bằng mà nói thôi.”

Đình Xuân Thu vừa bị Tiêu Phong đánh cho mấy chưởng, chưa thi triển được chút tuyệt kỹ nào đã

phải bỏ chạy thật là nhục nhã. Lúc này lão tung mình nhảy ra, cười ha hả rồi nói: “Gã họ Tiêu kia! Lão phu thấy mi trẻ tuổi, lúc này nhường mi ba chiêu. Đến chiêu thứ tư thì lão phu không nhường nữa đâu.”

Du Thán Chi cũng tiến ra nói: “Trang mỗ đa tạ người đã cứu A Tử cô nương, chỉ vì mối thù giết cha không thể đội trời chung! Gã họ Tiêu kia! Hôm nay ta phải liều chết với người.”

Huyền Sinh đại sư của phái Thiếu Lâm cũng âm thầm truyền lệnh: “La Hán Đại Trận phải giữ cẩn thận mọi con đường xuống núi. Không thể để tên ác tặc đã giết chết Huyền Khổ sư huynh còn sống mà xuống núi Thiếu Thất.”

Tiêu Phong thấy ba đại cao thủ tạo thế chân vạc để bao vây mình, lại thấy quần tăng chùa Thiếu Lâm tứ phía đều chuyển động, mới nhìn tưởng như rối loạn, mà thực ra đang bày trận pháp. Tình hình này so với cuộc chiến ở Tụ Hiền Trang ngày trước còn nguy hiểm hơn nhiều. Bỗng nghe mấy tiếng ngựa hí rất thê thảm, mười chín con tuấn mã Khất Đan tự nhiên miệng sùi bọt trắng, ngã lăn ra chết.

Mười tám tay võ sĩ Khất Đan quát tháo om sòm, vung dao phóng chưởng, chỉ chốc lát đã đánh chết bảy tám tên đệ tử phái Tinh Tú, còn mấy tên ôm đầu chạy trốn. Thì ra lúc Đinh Xuân Thu tiến ra khiêu chiến, bọn chúng chia nhau phóng độc cho đàn ngựa chết trước để Tiêu Phong không còn phương tiện thoát khỏi trùng vây.

Tiêu Phong liếc mắt nhìn thấy những con ngựa yêu quý lúc lâm tử còn cố mở mắt nhìn mình lưu luyến, bất giác xúc động. Chàng gần bó với đàn ngựa này đã lâu ngày, đường xuôi Nam ngàn dặm ngày đêm chẳng rời yên, không ngờ hôm nay chúng lại chết về tay bọn gian nhân. Bầu nhiệt khí bốc lên tới óc, chí anh hùng rùng rục trong lòng, chàng hú lên một tiếng dài rồi nói: “Mộ Dung công tử, Trang bang chủ, Đinh lão quái! Cả ba vị cứ tiến lên, Tiêu mỗ chẳng sợ gì.” Tiêu Phong cảm hận bọn Tinh Tú dùng thủ đoạn âm độc, liền phóng chưởng tấn công Đinh Xuân Thu trước.

Đinh Xuân Thu đã được ném mùi chưởng lực lợi hại của Tiêu Phong, liền vung cả song chưởng lên dùng toàn lực để đỡ. Tiêu Phong thuận tay xoay chưởng chênh chếch đánh vào Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục vốn chuyên về kỹ thuật Đẩu Chuyển Tinh Di, chỉ cần di chuyển phương vị là chiêu thức của đối phương đánh ngược trở lại đối phương. Nhưng phát chưởng của Tiêu Phong oai lực vô cùng, lực đạo đã hùng hậu mà phương hướng cũng biến ảo, hấn không kịp hiểu phát chưởng đánh vào vị trí nào nên không thể lách đi được. Mộ Dung Phục buộc phải ngưng tụ nội lực phóng song chưởng ra, đồng thời nhảy lùi lại ba trượng.

Tiêu Phong né người tránh khỏi chưởng lực của Mộ Dung Phục, rồi quát lên một tiếng như sét nổ giữa trời, đánh một quyền về phía Du Thần Chi. Thân thể chàng khôi vĩ, cao hơn Du Thần Chi một cái đầu, thoi quyền nhắm giữa mặt đối phương. Du Thần Chi

vốn đã khiếp sợ Tiêu Phong, nghe tiếng quát không khỏi giật mình kinh hãi. Thân thủ Tiêu Phong cực kỳ mau lẹ, thoạt tiên chàng phóng chưởng nhằm đánh vào Đinh Xuân Thu, rồi biến thế quét sang Mộ Dung Phục, lại phóng quyền đánh Du Thản Chi, mấy chiêu này liên tiếp nhau nhanh như điện chớp. Du Thản Chi chưa kịp chống đỡ thì quyền phong đã ập vào mặt. May mà gã đã luyện Dịch Cân Kinh, trong người tự nhiên phản ứng, ngửa đầu lộn ra sau hai vòng, tránh khỏi thoi quyền nặng ngàn cân của Tiêu Phong chỉ trong đường tơ kẽ tóc.

Du Thản Chi thấy quyền phong lướt trên mặt mát rượi, bỗng nghe “vù” một tiếng, vãi vụn bay pháp phối như một đàn bướm. Tấm khăn che mặt của gã đã bị kinh lực trong thoi quyền của Tiêu Phong quạt rách bướm. Mọi người đứng xem đều thấy mặt mũi của bang chủ Cái Bang chỗ lõm chỗ lõm, đốm đen đốm đỏ, ngũ quan đều sứt mẻ, xấu xí đến phát khiếp.

Tiêu Phong đánh ra ba chiêu đẩy lui được ba đại cao thủ, hào khí nổi lên, liền lớn tiếng gọi: “Đem rượu ra đây!” Một tên võ sĩ Khất Đan cúi xuống xác ngựa, tháo lấy cái túi da lớn đựng rượu, rảo bước chạy tới rồi hai tay bung túi rượu dâng lên. Tiêu Phong rút nút bì rượu ra, đưa cao lên quá đầu, ngửa cổ cho rượu chảy vào miệng, nuốt ừng ực một hồi. Bì rượu này ít ra cũng phải hai mươi cân, thế mà chàng uống một hơi cạn sạch không còn một giọt. Quần hùng chỉ thấy bụng chàng hơi phình ra, còn sắc mặt vẫn ngăm đen như lúc chưa uống giọt rượu nào, đều

nhìn nhau sợ hãi. Tiêu Phong lại vẫy tay một cái, mười bảy tên võ sĩ Khất Đan còn lại cũng tháo bì rượu đem đến.

Tiêu Phong nhìn mười tám tên võ sĩ nói: “Các huynh đệ! Đoàn công tử nước Đại Lý đây là nghĩa đệ của ta. Hôm nay chúng ta bị hãm trong trùng vây, ít người không địch lại số đông, dĩ nhiên khó mà thoát được.” Vừa rồi chàng động thủ với bọn Mộ Dung Phục tuy đã chiếm được thượng phong, nhưng đối phương là ba đại cao thủ, mỗi người đều thân mang tuyệt kỹ, nếu cả ba hiệp lực liên công thì dĩ nhiên không thể địch nổi. Bên ngoài lại còn mấy ngàn người đang hăm hăm nhìn chàng, tình thế nguy ngập lại càng rõ rệt. Tiêu Phong nắm lấy tay Đoàn Dự nói: “Hiển đệ! Đệ cùng ta sống chết có nhau, thật không uống một phen kết nghĩa. Sống cũng vậy mà chết cũng vậy, chúng ta hãy uống cho thỏa thích trước đã.”

Đoàn Dự thấy Tiêu Phong hào khí bừng bừng, cũng đón lấy một bì rượu nói: “Phải đó! Tiểu đệ cùng đại ca nên uống một phen.”

Đột nhiên trong quần tăng chùa Thiếu Lâm có một nhà sư áo xám lớn tiếng nói: “Đại ca, Tầm đệ! Hai vị uống rượu sao không gọi ta?” Đấy chính là Hư Trúc. Y đứng lẫn giữa đám đông, thấy Tiêu Phong vừa xuất hiện đã oai phong lẫm liệt tựa như nhấn chìm cả quần hùng, trong lòng không khỏi cảm khái. Lúc y thấy Đoàn Dự nghị tình kết nghĩa cam tâm cùng chết, bỗng nhớ lại ngày trên núi Phiêu Diêu mình cùng Đoàn Dự kết nghĩa anh em,

trong lời thề có đọc cả tên Tiêu Phong. Y nghĩ rằng đại trượng phu đã nói một lời thì sống chết không kể đến, lại nhớ lúc cùng Đoàn Dự say khướt ở cung Linh Thứu, bất giác nổi lòng hào hiệp khảng khái, không nghĩ gì đến chuyện hiểm nguy sinh tử nữa. Kể cả thanh quy giới luật, y cũng quẳng hết ra sau không sót một điều.

Tiêu Phong chưa gặp Hư Trúc bao giờ, đột nhiên nghe y kêu mình bằng đại ca thì không khỏi sửng sốt. Đoàn Dự liền chạy tới nắm tay Hư Trúc, dẫn đến trước mặt Tiêu Phong rồi nói: “Đại ca! Đây cũng là nghĩa huynh của tiểu đệ, vốn pháp danh là Hư Trúc, khi hoàn tục đổi thành Hư Trúc Tử. Lúc bọn tiểu đệ kết bái có gọi cả tên đại ca vào. Nhị ca! Mau bái kiến đại ca đi!” Hư Trúc liền tiến lại, quì xuống dập đầu nói: “Đại ca! Tiểu đệ xin bái kiến.”

Tiêu Phong mỉm cười nghĩ thầm: “Đoàn nghĩa đệ thật là ngớ ngẩn, lúc kết nghĩa với người khác lại gọi cả tên mình vào. Ta sắp phải mất mạng, tình thế nguy hiểm vô cùng, thế mà nhà sư này chẳng sợ gì, trọng nghĩa khí chẳng kể thân mình, dám hiên ngang tiến lại thì rõ ràng là đại trượng phu, hảo hán tử. Tiêu Phong này được kết nghĩa huynh đệ với y thì thật là không uổng.” Chàng bèn quì xuống đáp lễ nói: “Hiên đệ! Tiêu mỗ được kết nghĩa cùng một bậc anh hùng hảo hán như hiên đệ, thật là vui sướng vô cùng!” Hai người lạy nhau tám lạy, kết nghĩa chi lan trước mặt quần hùng thiên hạ.

Tiêu Phong không biết Hư Trúc võ công tuyệt đỉnh, thấy y là một nhà sư không có cương vị gì ở

chùa Thiếu Lâm thì tưởng y bản lĩnh tầm thường, nhưng nếu bảo một con người hiệp nghĩa như y tránh ra thì coi thường y quá. Tiêu Phong bèn cầm một bì rượu giơ lên nói: “Nhị vị hiền đệ! Mười tám võ sĩ Khất Đan này đối với ca ca một dạ trung thành, tình như thủ túc. Chúng ta phải uống cho thỏa thích một hồi rồi mở một trường đại sát.” Rồi chàng mở nút bì rượu uống một hơi, đoạn đưa qua Hư Trúc. Nhiệt huyết trong lòng Hư Trúc bốc lên như nước thủy triều; ngũ giới lục giới, thất giới bát giới gì gì nữa cũng không kể, nâng bì rượu lên uống một hơi rồi đưa cho Đoàn Dự. Đoàn Dự uống xong lại đưa cho một tên võ sĩ Khất Đan. Bọn võ sĩ Khất Đan cũng tuân tự nâng bì rượu lên uống.

Hư Trúc nhìn Tiêu Phong nói: “Đại ca! Tinh Tú Lão Quái đã hạ sát sư phụ, sư huynh trong môn phái sau của tiểu đệ. Mấy vị sư thúc tổ trong môn phái trước là Huyền Nạn, Huyền Thống đại sư của chùa Thiếu Lâm cũng chết về tay hắn. Tiểu đệ phải báo thù đây.” Tiêu Phong kinh ngạc nói: “Nhị đệ...” rồi dừng lại không nói nữa, Hư Trúc đã múa tit sông chưởng tấn công Đinh Xuân Thu.

Tiêu Phong thấy y chưởng pháp tinh kỳ, nội lực thâm hậu thì vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ, nghĩ thầm: “Té ra bản lĩnh nhị đệ cao cường đến thế, thế mà mình lại xem thường.” Chàng cũng quát lên: “Đỡ quyền!” rồi vùng hai quyền phát ra những tiếng vù vù đánh tới Mộ Dung Phục và Du Thần Chi, hai tên này phải chia nhau ra đỡ. Mười tám võ sĩ Khất Đan đã hiểu ý Tiêu Phong, đứng vây quanh Đoàn Dự để bảo vệ.

Hư Trúc sử dụng Thiên Sơn Lục Dương Chưởng, xoay tròn như múa, vờn quanh đối phương. Đinh Xuân Thu đã từng lên vào nhà gỗ phóng Tam Tiêu Tiêu Dao Tán ám toán Tô Tinh Hà cùng Hư Trúc, nhưng chỉ giết được Tô Tinh Hà, còn Hư Trúc bình yên vô sự. Vì thế mà lão phải đề phòng, không dám sử dụng độc công, chỉ sợ chẳng may độc công Hư Trúc cao thâm hơn, thì hại người chẳng được mà chính mình bị hại. Lão bèn đem chưởng pháp bản môn ra đối chiêu, nghĩ thầm: “Thằng trọc con này đã giải phá xong thế Trân Lung, rồi được lão tặc kia truyền ngôi chưởng môn phái Tiêu Dao. Lão tặc đó quỷ kế đa đoan, không chừng đã an bài độc kế để đối phó với ta, nhất định ta không thể sơ ý được.”

Vô công phái Tiêu Dao nhẹ nhàng linh hoạt, khinh khoái khó lường. Đinh Xuân Thu cùng Hư Trúc tỉ đấu, một bên đồng nhan bạch phát chẳng khác thần tiên, một bên tăng bào phấp phới như người thoát tục. Hai đối thủ vờn quanh nhau như bướm vờn hoa, chuyển động không ngừng mà vẫn ra vẻ ung dung thật đúng với hai chữ Tiêu Dao. Hầu hết quần hùng chưa được chứng kiến vô công phái Tiêu Dao, hôm nay được xem đều thấy tinh thần thư thái, nghĩ thầm: “Rõ ràng hai bên đều ra những chiêu tàn độc nhằm vào những chỗ yếu hại của đối phương, hiển nhiên quyết một mất một còn, thế mà thoát nhìn lại nhàn nhã mỹ quan tựa như đang nhảy múa. Chưởng pháp trầm trọng mà có vẻ nhẹ nhàng, chiêu thức linh hoạt mà có vẻ ung dung. Trước nay mình

chưa từng thấy, không hiểu là công phu gì, của môn phái nào?”

Bên kia một mình Tiêu Phong phải đấu với hai người là Mộ Dung Phục cùng Du Thản Chi. Mười chiêu đầu chàng chiếm được thượng phong, nhưng về sau Du Thản Chi vận khí âm hàn vào chiêu thức. Mỗi khi Tiêu Phong phải dùng toàn lực quyết đấu với Mộ Dung Phục, Du Thản Chi lại nhắm chàng phóng chưởng, tức thì chàng cảm thấy hàn khí nhập vào nội thể rất khó chịu. Trong mình Du Thản Chi có chất băng tằm kịch độc, gã lại luyện Dịch Cân Kinh thành ra chính tà hòa hợp, thủy hỏa tương giao, trở thành một thứ nội công lợi hại nhất thiên hạ. Thêm vào đó, công phu Đẩu Chuyển Tinh Di của Mộ Dung Phục cũng ảo diệu khôn lường. Lúc này Tiêu Phong tỉ đấu với hai đại cao thủ, lại còn nguy hiểm hơn ngày ở Tụ Hiền Trang phải tử chiến với hơn trăm hảo hán võ lâm. May mà chàng có thần lực trời sinh, tình thế càng bất lợi thì nội lực tiềm tàng càng phát huy dũng mãnh. Tiêu Phong liên tiếp phóng ra những chiêu Hàng Long Thập Bát Chưởng cương mãnh bậc nhất thiên hạ, khiến cho Mộ Dung Phục cùng Du Thản Chi không tiến lại gần được, chất hàn độc băng tằm trong người Du Thản Chi cũng chưa thấm được vào người chàng. Nhưng Tiêu Phong phát chưởng như vậy phải tiêu hao nội lực không phải là ít, cuối cùng cũng phải tới lúc chưởng lực yếu đi.

Du Thản Chi không có kinh nghiệm chiến đấu lại không nhìn rõ đạo lý bên trong, nhưng Mộ Dung Phục lại rất sáng suốt. Hắn biết rằng nếu tình hình cứ tiếp

tục thì mình cùng Trang Tụ Hiền chỉ bị kém thế trong vòng một giờ, nhưng về sau sẽ ổn định rồi dần dần chiếm được thượng phong. Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung vốn nổi tiếng ngang nhau, Mộ Dung Phục thấy mình phải nhờ bang chủ Cái Bang Trang Tụ Hiền giúp sức thì dù có đánh chết được Tiêu Phong cũng có phần mất thể diện. Nhưng hắn tính toán lại, rồi tự nhủ: “Phục quốc là việc lớn, danh vọng là chuyện nhỏ. Nếu trước mặt anh hùng thiên hạ mình trừ được đại họa cho võ lâm Trung Nguyên, thì bọn hào kiệt Đại Tống dù quen biết hay không, cũng tự nhiên mang ơn đức của mình. Ngôi mình chủ võ lâm nếu không vào tay mình thì cũng chẳng còn ai nữa, khi đó chỉ hô lên một tiếng là có thể phục hưng được nhà Đại Yên. Vả lại khi Kiều Phong chết rồi, thì Nam Mộ Dung có thua kém Bắc Kiều Phong cũng chẳng hề gì.” Rồi hắn lại nghĩ: “Nhưng sau khi giết được Kiều Phong thì Trang Tụ Hiền lại trở thành đại địch, giả tử để hắn đoạt mất ngôi võ lâm mình chủ, mình phải nghe theo hiệu lệnh thì nhất định chẳng tốt đẹp gì.” Thế là ngoài mặt hắn vẫn ra vẻ hết sức tấn công, nhưng mỗi khi xuất chiêu đều ngấm ngấm dành lại mấy phần nội lực. Tuy nhiên do Mộ Dung Phục thân pháp tinh kỳ nên người ngoài không ai phát hiện. Du Thần Chi phải chịu đựng phần lớn Hàn Long Thập Bát Chương của Tiêu Phong.

Chỉ trong khoảnh khắc, ba người đã trao đổi hơn trăm chiêu. Du Thần Chi ít kinh nghiệm chiến đấu, mấy lần bị Tiêu Phong dùng những chiêu xảo diệu để dẫn vào tròng đến suýt mất mạng, nhưng nhờ có Mộ

Dung Phục đứng bên hóa giải giúp. Còn những phát chưởng mãnh liệt phi thường của Tiêu Phong thì Du Thấn Chi ý mình có nội lực thâm hậu, ngang nhiên đón đỡ.

Đoàn Dự được mười tám võ sĩ Khất Đan vây quanh bảo vệ, chàng thấy nhị ca đang áp bức đối phương, rõ ràng chiếm được thượng phong. Còn đại ca lấy một chọi hai, tuy thần oai lẫm liệt, mỗi chưởng phóng ra đều rít lên veo veo khiến cho đá chạy cát bay, nhưng chàng cũng biết đại ca không thể chịu đựng được lâu dài. Chàng nghĩ thầm: “Miệng mình thì nói cùng hai vị ca ca gánh chung hoạn nạn, mà khi hữu sự thì trốn giữa đám đông để nhờ người ta bảo vệ, thế thì còn gì là nghĩa khí? Còn gì là đồng sinh đồng tử? Hai vị ca ca liều chết chiến đấu, lão tam ta đứng nhìn thì thật là không đáng mặt làm huynh đệ. Tuy mình không biết võ công, nhưng cũng phải thi triển Lăng Ba Vi Bộ quấy rối Mộ Dung Phục, để đại ca rảnh tay hạ thủ cho xong tên Trang bang chủ xấu xa kia trước, chắc cũng là chuyện tốt.”

Đoàn Dự nghĩ vậy, bèn lạng người thoát khỏi vòng vây bảo vệ của mười tám võ sĩ Khất Đan, rồi lớn tiếng hỏi: “Mộ Dung công tử! Công tử đã tề danh cùng đại ca ta, phải cùng đại ca ta lấy một chọi một mới phải, sao lại phải nhờ người giúp sức? Dù cho công tử rảnh sức mà chống chọi được, nhưng lấy hai người đánh một thì thật là xấu mặt với thiên hạ. Lại đây, lại đây, nếu quả công tử có bản lĩnh thì cố mà đánh trúng ta một quyền!” Chàng nói xong, lạng ra sau lưng Mộ Dung Phục, giờ tay ra toan chụp vào gáy hắn.

Tuy thân pháp chàng cực kỳ cổ quái, nhưng Mộ Dung Phục chỉ xoay tay đánh một chưởng là trúng ngay. Một bên mặt Đoàn Dự lập tức sưng vù rồi chảy máu, chàng đau đến chảy nước mắt. Bộ pháp xảo diệu của chàng chỉ có thể thi triển để không bị người khác đánh trúng, không có công hiệu để tấn công. Chàng là một người không hiểu võ nghệ, vung tay chụp bừa thì làm sao trúng được một tay võ công tuyệt đỉnh như Cô Tô Mộ Dung? Hắn xoay tay đánh một chưởng, chàng không biết né tránh nên đập cả mặt mũi đau đến khôn lường.

Nhưng Mộ Dung Phục vừa chạm tay vào má Đoàn Dự, cũng lập tức cảm thấy nội lực trong mình thất thoát ra ngoài. Bàn tay bị mất đi một ít nội lực liền cảm thấy tê tái, bất giác hắn kinh hãi nghĩ thầm: “Thằng lỏi này đã học yêu thuật tàn độc nhất thiên hạ của phái Tinh Tú, mình nhất định phải đề phòng.” Hắn liền thóa mạ: “Thằng lỏi họ Đoàn kia! Người đã gia nhập vào làm môn hạ phái Tinh Tú từ bao giờ?”

Đoàn Dự hỏi lại: “Công tử nói...” Chàng đang mở miệng nói, không đề phòng gì, bị Mộ Dung Phục đá cho một cước lăn đi mấy vòng. Mộ Dung Phục cũng không ngờ mình thắng dễ dàng đến thế, cả mừng nhảy vọt tới, đạp chân trái lên ngực Đoàn Dự, quát hỏi: “Người muốn sống hay muốn chết?” Đoàn Dự nằm dưới đất nhìn thấy Tiêu Phong đang tấn công Trang Tụ Hiền kịch liệt thì nghĩ rằng nếu mình nói bướng, hắn sẽ đập chết mình ngay mà rảnh tay đi giúp Trang Tụ Hiền, bất lợi cho đại ca, tốt nhất là kéo dài thêm

một chút. Chàng liền đáp: “Chết có chi là thú? So ra thì được sống trên thế gian dĩ nhiên vẫn tốt hơn.”

Mộ Dung Phục không ngờ tên tiểu tử này chết đến nơi mà vẫn ăn nói ngông cuồng. Hắn sầm mặt xuống mắng: “Người mà muốn sống thì phải...” Hắn đang định bắt Đoàn Dự dập đầu trăm lạy cho nhục nhã, nhưng lại nghĩ rằng nếu buông tha hắn rồi thì khó mà bắt lại được, liền đổi giọng nói: “... phải gọi ta một trăm tiếng gia gia!” Đoàn Dự cười nói: “Người chỉ hơn ta có vài tuổi mà đòi làm gia gia ta, không sợ chết yếu ư?” Mộ Dung Phục quát lên một tiếng rồi phóng chưởng đánh xuống bên phải đầu Đoàn Dự, chỉ cách mấy tấc, lập tức bụi bay mù mịt, dưới đất xuất hiện một hố sâu, cái sọ dừa của Đoàn Dự suýt nữa nát ra như cám. Mộ Dung Phục lại quát: “Người có chịu gọi hay không?”

Đoàn Dự nghiêng đầu đi để tránh bụi đất, chớp mắt nhìn ra xa thì thấy Vương Ngũ Yên đang đứng cạnh Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác, đôi mắt đang chăm chú nhìn về phía mình, trên mặt hoàn toàn không có vẻ gì là lo lắng quan tâm. Hiển nhiên suy nghĩ trong lòng nàng chỉ là: “Không biết biểu huynh có giết Đoàn công tử không?” Nếu biểu huynh giết được Đoàn công tử, e rằng Vương cô nương cũng chẳng lấy gì làm đau lòng hay khó chịu. Đoàn Dự nhìn về mặt Vương Ngũ Yên mà trong lòng chán nản vô cùng, muốn chết ngay dưới tay Mộ Dung Phục để khỏi bị tương tự giày vò triền miên. Chàng liền ử rử hỏi: “Sao người không chịu gọi ta một trăm tiếng gia gia?” Mộ Dung Phục cả giận, vung chưởng lên đánh vào giữa

mặt Đoàn Dự, đột nhiên nghe hai tiếng quát. Một người la: "Đừng hại con ta!" Người kia la: "Đừng hại sư phụ ta!" Hai người này dù thân pháp mau lẹ đến đâu cũng khó đỡ kịp phát chưởng của Mộ Dung Phục đánh xuống Đoàn Dự. Nhưng Đoàn Chính Thuần và Nam Hải Ngạc Thần đều là cao thủ võ lâm, hai phát chưởng một trước một sau đều nhằm vào yếu huyệt của Mộ Dung Phục, nếu hấn không lập tức thu chưởng lực về để tự cứu, đánh chết được Đoàn Dự thì cũng không khỏi trọng thương. Hấn liền rút tay phải về để đỡ song chưởng của Đoàn Chính Thuần, tay trái khoanh một vòng tròn sau lưng để hóa giải kinh lực của Nam Hải Ngạc Thần. Chưởng lực ba người gặp nhau, ai cũng kinh hãi trong lòng, biết rằng võ công đối phương ghê gớm. Đoàn Chính Thuần nóng lòng giải cứu cho con trai, vung ngón tay điểm một phát Nhất Dương Chỉ, chiêu thức kỳ diệu, nội lực hùng hồn.

Vương Ngũ Yên la lên: "Biểu ca cẩn thận! Đó là Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý, không nên khinh địch." Nam Hải Ngạc Thần cũng quát lên oang oang: "Con mẹ nó! Dù tên sư phụ này chẳng ra gì thì cũng là sư phụ Nhạc lão nhị. Mi đánh sư phụ ta thì cũng như đánh Nhạc lão nhị này. Giả tí sư phụ ta tham sống sợ chết mà gọi mi một tiếng gia gia, thì Nhạc lão nhị này còn làm người được nữa ư? Nếu thế thì ta phải kêu mi bằng gì? Chẳng lẽ mi biến thành thái sư phụ của ta ư? Nhạc lão nhị lại là đồ tôn của mi ư? Mi khinh người quá đáng, hôm nay ta phải ăn thua với mi." Lão vừa mở miệng thóa mạ,

vừa vung cặp Ngạc Chủy Tiễn lên, mỗi tay một cây nhắm Mộ Dung Phục đập lia lịa. Nam Hải Ngạc Thần bình sinh có tính hiếu thắng, không muốn bị lép vế. Trong Tứ Đại Ác Nhân, lão vẫn vì chuyện lão tam hay lão nhị mà tranh chấp với Diệp Nhị Nương. Bây giờ nếu Đoàn Dự kêu Mộ Dung Phục một tiếng "gia gia" thì Nam Hải Ngạc Thần phải đứng vào hạng cháu chắt của hắn. Lão thà chịu cảnh đầu rơi máu chảy còn hơn, nhất quyết không thể làm đồ tôn Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục chẳng hiểu lão mắng nhiếc om sòm cái gì, chân phải vẫn đạp trên ngực Đoàn Dự, hai tay chia ra đối địch với hai người. Hai bên qua lại hơn chục chiêu, hắn nhận ra Nam Hải Ngạc Thần tuy có binh khí lợi hại nhưng lại dễ chống đỡ, còn Nhất Dương Chỉ của Đoàn Chính Thuần thì không thể coi thường. Vì thế mà hắn phải để ý đối phó với Đoàn Chính Thuần nhiều hơn, còn những chiêu ngạc chủy tiễn của Nam Hải Ngạc Thần thì hắn hóa giải được dễ dàng. Trong lúc hoang mang, thỉnh thoảng Mộ Dung Phục vẫn phản kích được một hai chiêu buộc Nam Hải Ngạc Thần phải nhảy ra xa đến vài trượng để tránh né. Lúc này Đoàn Dự vẫn đang bị Mộ Dung Phục đạp chân lên ngực, chàng giãy giụa cố ngồi dậy, nhưng làm sao đủ sức?

Đoàn Chính Thuần thấy con trai yêu đang bị kiềm chế thì hoang mang vô cùng, biết rằng Mộ Dung Phục chỉ nhấn chân mạnh một cái là chàng vỡ ngực, thổ huyết mà chết. Ông nhận thấy lúc này cần phải đánh nhanh giải quyết nhanh mới có cơ hội cứu được

Đoàn Dự ra khỏi nguy hiểm, liền thi triển Nhất Dương Chỉ đến tột độ, chỉ phong rít lên veo veo. Bỗng nhiên có một thanh âm đầy vẻ âm dương quái khí vang lên: “Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn Đại Lý khí tượng oai nghiêm, tuy uy mãnh mà vẫn ung dung thì mới không mất phong độ vương giả. Người xuất chiêu liễu mạng, hỗn loạn như vậy, thật không khác gì một tên đệ tử Cái Bang hạng bét, sao có thể gọi là Nhất Dương Chỉ? Ha ha! Người có đáng là người ở họ Đoàn nước Đại Lý chăng?” Đoàn Chính Thuần nghe là biết ngay thanh âm của Đoàn Diên Khánh, một kẻ đại thù trong họ Đoàn. Lão nói vậy cũng không sai, nhưng đứa con yêu quý đang lâm nạn thì làm sao có thể nghĩ đến phong độ với khí tượng nữa? Bởi thế mà Đoàn Chính Thuần phóng Nhất Dương Chỉ ra mỗi lúc một nặng tay hơn, nhưng lại biến thành thâm độc thì có thừa mà trầm trọng lại không đủ. Đột nhiên một chỉ của ông bị Mộ Dung Phục tránh được, lại điểm trúng vào vai Nam Hải Ngạc Thần nghe sột một tiếng.

Nam Hải Ngạc Thần giận quá bèn chửi: “Con...” Y chưa mắng xong đã nghe xoảng một tiếng, cây ngạc chủ tiễn trên tay rớt xuống đất, đập trúng vào gót chân. Nam Hải Ngạc Thần đau điếng người, đã toan ngoác miệng ra thóa mạ nặng lời hơn, nhưng lại nghĩ: “Y là gia gia của sư phụ mình, nếu mình thóa mạ y thì không khỏi mang tiếng vô lễ. Tên này chỉ được giết chứ không được chửi, sau này mình tìm cơ hội để bẻ cổ y nghe các một tiếng là xong.”

Lúc ấy Đoàn Chính Thuần vì ra chiêu dả thương đồng minh mà bị phân tâm, Mộ Dung Phục thừa cơ

hội liền chĩa ngón tay giữa bên trái ra điểm nhanh như chớp, trúng vào huyệt Trung Đỉnh trước ngực ông.

Huyệt Trung Đỉnh chỉ ở dưới huyệt Đản Trung một tấc sáu phân. Huyệt Đản Trung là một chỗ rất xung yếu, tụ hội mọi luồng chân khí trong người, nếu bị điểm trúng sẽ lập tức nghẹt thở, kinh mạch ngừng chạy hết. Mộ Dung Phục biết bản lĩnh đối phương cao cường, thấy ông sơ hở bèn điểm vào huyệt Đản Trung, nhưng không ngờ lại điểm trượt đi một chút, trúng vào huyệt Trung Đỉnh. Tuy nhiên Đoàn Chính Thuần cũng thấy trước ngực đau đớn, nội tức đình trệ.

Vương Ngũ Yên thấy Mộ Dung Phục phóng chỉ điểm trúng đối phương, liền vỗ tay hoan hô: "Chiêu Dạ Xoa Thám Hải của biểu huynh thật là tuyệt diệu!" Thật ra chiêu này mà điểm trúng vào huyệt Đản Trung hay huyệt Khí Hải thì mới đáng gọi là Dạ Xoa Thám Hải. Nhưng nàng đối với ý trung nhân dĩ nhiên có chỗ hơi tăng bốc, dù y điểm chệch mất một tấc sáu phân, nàng cũng hàm hồ gọi là Dạ Xoa Thám Hải.

Mộ Dung Phục tự biết phát chỉ của mình điểm chưa trúng vào yếu huyệt của đối phương, lập tức bồi thêm một chiêu, vung tay phải ra đập vào ngực Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần còn nghẹt thở chưa hít vào được, không còn sức để chống trả nên lại trúng một chưởng rất mạnh, miệng phun ra một búng máu tươi. Nhưng ông nghĩ đến con nên không chịu lui, chỉ cố vận khí điều dưỡng. Lúc đó chiêu thứ hai của Mộ Dung Phục lại đánh tới.

Đoàn Dự đang nằm dưới gót chân Mộ Dung Phục, thấy phụ thân thổ huyết mà đối phương lại phóng chưởng thứ hai ra, trong lòng bồn chồn, lập tức chàng vùng ngón trở tay phải lên, la lớn: “Người dám đánh gia gia ta ư?” Tình trạng cấp bách, nội lực đột nhiên đến được ngón tay rồi phóng ra đánh véo một tiếng, chính là Thương Dương Kiếm trong Lục Mạch Thần Kiếm. Kiếm khí vô hình cắt đứt lụa tay áo của Mộ Dung Phục, rồi lại đụng vào chưởng lực của hắn. Mộ Dung Phục cảm thấy cánh tay tê nhức thì giật mình kinh hãi, vội lùi lại phía sau.

Đoàn Dự vừa được tự do liền lồm cồm bò dậy, ngón út tay trái của chàng lại phóng ra một chiêu Thiếu Trạch Kiếm đâm tới đối phương. Mộ Dung Phục vội vàng vùng tay áo lên đỡ, chỉ nghe roạt roạt hai tiếng, tay áo bên trái của hắn lại bị kiếm khí cắt đứt. Đặng Bách Xuyên vội la lên: “Công tử phải cẩn thận! Đó là vô hình kiếm khí, mình phải dùng binh khí.” Hắn bèn rút kiếm ra khỏi vỏ, xoay chuôi lại rồi ném đến chỗ Mộ Dung Phục.

Từ lúc Đoàn Dự nghe Vương Ngũ Yên hoan hô Mộ Dung Phục đánh ngã phụ thân mình, trong lòng chàng đau đớn vô cùng, vì thế mà nội lực phát ra cuộn cuộn. Cùng một lúc, sáu đường Lục Mạch Thần Kiếm là Thiếu Thương, Thương Dương, Trung Xung, Quan Xung và Thiếu Trạch đều tung hoành nhảy múa, muốn sao được vậy, như có quỷ thần giúp sức.

Hỏi 42

Giả chết chờ thời phục quốc Côi thiên nặng nợ phu thê

Mộ Dung Phục được Đặng Bách Xuyên ném cho trường kiếm, tinh thần liền phấn khởi. Hắn thi triển kiếm pháp gia truyền, xuất chiêu liên miên bất tuyệt, tựa như nước chảy mây trôi, chỉ trong nháy mắt toàn thân được kiếm quang dày đặc che phủ, một giọt nước cũng không thể lọt vào. Trước nay nhân sĩ võ lâm chỉ nghe đồn Cô Tô Mộ Dung vô cùng uyên bác, biết hết võ công các môn các phái, bây giờ mới thấy kiếm pháp nhà này cũng tinh diệu vô cùng. Nhưng dù cho kiếm pháp Mộ Dung Phục có lợi hại đến đâu, hắn cũng không thể tới gần Đoàn Dự trong vòng một trượng được. Hai tay Đoàn Dự vừa đâm vừa chém, bức bách Mộ Dung Phục hết nhảy lên cao lại bò xuống đất, tránh Đông né Tây. Đột nhiên một tiếng “choang” vang lên, trường kiếm trong tay Mộ

Dung Phục gãy vụn ra thành hai ba chục mảnh, bay tứ tán lên không, bạch quang lấp lánh dưới ánh trời chiều.

Mộ Dung Phục tuy kinh hãi nhưng không hoảng loạn, liền vung chưởng đánh ra khiến cho hai ba chục mảnh kiếm gãy đều bắn tới Đoàn Dự rào rào như một trận mưa ám khí. Đoàn Dự la lên: “Trời ơi!”, tay chân cuống quýt không biết làm sao, liền nhào sắp xuống đất, mấy chục mảnh kiếm gãy bay lướt qua trên đầu. Nhưng cao thủ tỉ võ mà phục xuống tựa như chó liếm phân thì thật là khó coi. Mộ Dung Phục tuy bị đánh gãy trường kiếm nhưng phản bại thành thắng, nét mặt vẫn khoan thai nhàn nhã, oai hơn Đoàn Dự nhiều.

Phong Ba Ác kêu lên: “Công tử nhận đao!”, rồi ném thanh đơn đao tới. Mộ Dung Phục giơ tay ra đón được thanh đao, thấy Đoàn Dự lồm cồm đứng lên thì bật cười hỏi: “Chiêu Ác Cầu Ngật Xí (chó dữ liếm phân) của Đoàn huynh có phải là tuyệt kỹ gia truyền của họ Đoàn nước Đại Lý không?” Đoàn Dự ngẩn người đáp: “Không phải!” Rồi ngón út chàng lại vung lên, phóng ra một chiêu Thiếu Xung Kiếm.

Mộ Dung Phục múa đao chống lại. Hắn vừa thi triển Ngũ Hồ Đoạn Môn Đao đã biến sang Bát Quái Đao Pháp, rồi đổi sang Lục Hợp Đao. Mới trong khoảnh khắc mà Mộ Dung Phục đã thi triển đến tám chín thứ đao pháp, dường như sẽ còn tiếp tục biểu diễn tất cả các đao pháp trong thiên hạ, mà chiêu thức nào cũng tinh vi khiến cho những danh gia về đao pháp đứng xem đều phải thán phục. Nhưng dù đao pháp của hắn tinh thâm đến đâu, vẫn không thể tiến lại gần Đoàn

Dự được. Lát sau Đoàn Dự phóng một chiêu Thiếu Xung Kiếm cực kỳ mãnh liệt, Mộ Dung Phục giơ đao lên đỡ, nghe đánh choang một tiếng, thanh đơn đao lại gãy làm mấy đoạn.

Công Dã Càn lập tức rung tay ném cặp phán quan bút cho Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục vút thanh đao gãy, đón lấy phán quan bút, vung lên điểm tới tấp. Kinh lực từ đầu bút nhọn vọt ra, rít lên những tiếng veo veo ghê người.

Đoàn Dự sau khi trao đổi hơn trăm chiêu dần dần đã điểm tĩnh lại, càng lúc càng hiểu nội công tâm pháp của bá phụ cùng Khô Vinh đại sư đã truyền dạy ở chùa Thiên Long, thi triển Lục Mạch Thần Kiếm mỗi lúc càng thông thạo. Bỗng nghe Tiêu Phong lên tiếng: “Tam đệ! Đệ sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm chưa thuần thục, nếu đồng thời phát huy cả sáu loại, những lúc thay đổi còn có sơ hở để đối phương né tránh. Đệ thử chỉ dùng một loại kiếm khí xem sao.”

Đoàn Dự đáp: “Vâng! Đa tạ đại ca chỉ điểm.” Chàng liếc nhìn một cái, thấy Tiêu Phong thông tay nhàn nhã đứng xem, còn Trang Tự Hiện đã gãy gập cả hai chân, nằm lăn dưới đất lớn tiếng rên la.

Thì ra từ lúc Tiêu Phong không phải lo về Mộ Dung Phục, chàng đơn đả độc đấu với Du Thủ Chi, lập tức chiếm được thượng phong. Nhưng mỗi khi song chưởng đối nhau, chàng lại cảm thấy một luồng hơi lạnh buốt truyền thấu vào thân thể, phải vận khí thúc đẩy hàn khí ra ngoài. Tiêu Phong không muốn kéo dài, bèn phóng cả song chưởng tấn công dồn dập,

rồi nhân lúc Du Thản Chi đem toàn lực chống đỡ, đột nhiên chàng phóng chân đá quét ngang một cái. Du Thản Chi sở trường về chất hàn độc của băng tằm và về nội công Dịch Cân Kinh, còn công phu quyền cước chỉ hoàn toàn học ở A Tử, hết sức tầm thường. Hắn thấy chân đau điếng, rồi nghe tiếng lách cắc thì biết là cả hai chân đã gãy, ngã lăn ra đất. Tiêu Phong lớn tiếng quát hỏi: "Cái Bang vốn lấy nhân nghĩa làm đầu, người đã là bang chủ, sao lại hòa mình với bọn yêu quái phái Tinh Tú? Thế là người đã làm nhơ danh nghĩa hiệp mấy trăm năm của Cái Bang."

Du Thản Chi được làm bang chủ Cái Bang là hoàn toàn nhờ võ công cao cường, còn kiến thức khí độ thì không đủ cho người ta khâm phục. Gã còn đeo mặt nạ giả thần giả quỷ, mọi việc lại đều do A Tử cùng Toàn Quan Thanh điều khiển, dĩ nhiên bang chúng Cái Bang không tôn trọng gã chút nào. Hôm nay gã đã chụp chết mấy tên bang chúng, rồi dập đầu lạy Đinh Xuân Thu, gia nhập phái Tinh Tú, quần cái đều không coi gã là bang chủ nữa. Tiêu Phong đá gãy hai chân Du Thản Chi, bang chúng Cái Bang lại thấy vui mừng, chẳng một ai ra giúp sức. Mấy tên phe đảng Toàn Quan Thanh dù muốn liều chết cứu viện, nhưng thấy Tiêu Phong oai nghi lắm liệt nên đều co đầu rút cổ, còn ai dám xông ra chịu chết?

Tiêu Phong đá thương Du Thản Chi, quay lại xem Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu tỉ đấu, thì thấy Hư Trúc đang ở thế thượng phong. Còn Đoàn Dự đang thi triển Lục Mạch Thần Kiếm có lúc tinh diệu nhưng có lúc lại vụng về đến cực điểm, nên bỏ qua rất nhiều cơ hội

có thể thủ thắng. Chàng bèn lên tiếng chỉ điểm cho nghĩa đệ.

Đoàn Dự quay đầu nhìn sang Tiêu Phong và Du Thủ Chi, vừa phân tâm một chút là Lục Mạch Thần Kiếm liền xuất hiện chỗ sơ hở. Mộ Dung Phục nhảy bèn vô cùng, chụp ngay cơ hội phóng cây bút bên tay trái tới, tựa như sắp xuyên qua ngực chàng. Đoàn Dự thấy phán quan bút phóng tới nhanh như chớp, bất giác chân tay luống cuống, hô hoán: “Đại ca, nguy rồi!”

Tiêu Phong lập tức phóng ra một chiêu Kiến Long Tại Điện, cây phán quan bút bị chưởng phong đẩy mạnh quá, cong oằn lại rồi chuyển hướng đâm về Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục phải vung cây bút bên phải lên để gạt cây bút phản chủ nghe đánh choang một tiếng, cả hai cổ tay đều tê điếng. Hắn không để cho cây bút cong rớt xuống đất, vung tay trái chụp lấy, rồi vung lên như móc câu.

Quần hùng vừa thấy chưởng lực cương mãnh phi thường của Tiêu Phong, lại thấy Mộ Dung Phục biến bút thành câu, ứng biến vô cùng tuyệt diệu. Mọi người bất giác lớn tiếng hoan hô, đều nghĩ rằng hôm nay được thấy những bậc kỳ tài đệ nhất thiên hạ đem toàn lực tranh đấu, thật là được mở rộng tầm mắt, không uổng công đến núi Thiếu Thất.

Đoàn Dự thoát được chiêu bút đâm vào ngực, cố định thân lại rồi giơ ngón tay cái ra sử Thiếu Thương Kiếm. Đường kiếm pháp này đánh ra rất rộng, mỗi chiêu phóng ra đều mãnh liệt đến vỡ đá tan bia, kiếm

khí dồn dập như cuồng phong bạo vũ. Mộ Dung Phục sử một bút một câu, dần dần không chống nổi nữa. Đoàn Dự được Tiêu Phong chỉ điểm, chỉ sử một đường Thiếu Thương Kiếm, quả nhiên kiếm pháp cực kỳ nghiêm cẩn không có chỗ sơ hở nữa. Sáu đường Lục Mạch Thần Kiếm nếu biết sử dụng phối hợp, so với đơn kiếm thì oai lực rộng lớn hơn nhiều, nhưng Đoàn Dự chưa thông thạo lắm nên chàng sử đơn kiếm lại hiệu quả hơn. Mới khoảng mười chiêu, Mộ Dung Phục đã toát mồ hôi trán, lùi dần đến một gốc cây hòe, tựa vào cây để chống đỡ. Đoàn Dự sử hết bộ Thiếu Dương Kiếm Pháp, lại thu ngón cái về, đưa ngón trở ra, thi triển Thương Dương Kiếm Pháp.

Thương Dương Kiếm dùng ngón trở, dĩ nhiên không mạnh mẽ bằng Thiếu Dương Kiếm dùng ngón cái, nhưng lại linh hoạt hơn nhiều. Kiếm thuật linh hoạt hay không là do cổ tay. Nhưng cổ tay linh hoạt đến đâu thì phóng kiếm ra thu kiếm về khoảng cách đến mấy thước, so với kiếm khí vô hình ở ngón tay trở chỉ nhích động trong phạm vi vài tấc, dĩ nhiên không thể mau lẹ bằng được. Huống chi Mộ Dung Phục đã bị Đoàn Dự bức bách phải lui lại đến hơn trượng, không có cách nào phản kích. Giả tí Đoàn Dự phải cùng Mộ Dung Phục đánh qua đờ lại thì dĩ nhiên chàng không phải là đối thủ của hắn, chỉ hai chiêu là mất mạng. Nhưng hiện giờ, chàng chỉ có công mà không cần thủ, thi triển Thương Dương Kiếm Pháp của Thiên Long Tự, thật là chiếm thượng phong tuyệt đối.

Vương Ngũ Yên thấy biểu huỳnh nguy ngập thì trong lòng nóng nảy vô cùng. Tuy nàng hiểu hết các chiêu thức

võ công các nhà các phái khắp thiên hạ, nhưng không biết gì về Lục Mạch Thần Kiếm, nên không có cách nào chỉ điểm cho Mộ Dung Phục. Nàng hết sức hoang mang nhưng không biết phải làm sao.

Tiêu Phong thấy Đoàn Dự phát huy vô hình kiếm khí mỗi lúc một thần diệu thì vừa yên lòng vừa khâm phục. Bỗng chàng chợt nghĩ tới A Châu: “Trước kia A Châu cam tâm chết thay cho phụ thân, chỉ vì sau khi mình giết ông ta thì họ Đoàn nước Đại Lý sẽ tìm đến báo thù, nàng sợ mình không địch nổi Lục Mạch Thần Kiếm. Kiếm pháp của tam đệ thần diệu đến thế, nếu mình thay vào chỗ Mộ Dung Phục thì cũng không địch nổi. A Châu đã hy sinh tính mạng để mình khỏi chết. Minh... mình chỉ là một tên võ phu Khất Đan, làm sao xứng đáng nhận lấy ân tình như thế?”

Quần hùng đang ngẩn ra nhìn Đoàn Dự cùng Mộ Dung Phục tỉ đấu, chẳng ai nghĩ đến chuyện tiến ra giúp đỡ bên nào. Đột nhiên ở hướng Tây Nam có vô số nữ nhân đồng thanh la lên: “Tinh Tú Lão Quái! Sao ngươi dám động thủ với chủ nhân cung Linh Thứu trên núi Phiêu Diểu chúng ta? Mau mau quì xuống dập đầu đi!” Mọi người quay lại nhìn thì thấy cả một khoảng núi toàn là nữ nhân cả già lẫn trẻ, chia thành tám đội, mỗi đội mặc y phục một màu, trông rất rực rỡ. Ngoài tám đội nữ nhân lại còn mấy trăm hào khách giang hồ, cách phục sức cũng khác hẳn người thường. Bọn hào khách này cũng rầm rộ hô lên: “Chủ nhân hãy gieo vào người hán mấy miếng Sinh Tử Phù.” “Đối với Tinh Tú Lão Quái thì Sinh Tử Phù lại càng thích hợp.”

Võ công cũng như nội lực của Hư Trúc cao hơn Đinh Xuân Thu một bậc, lẽ ra đã thắng lâu rồi. Nhưng một là y còn ít kinh nghiệm lâm địch nên chỉ phát huy công lực bản thân được sáu bảy thành; hai là y vẫn giữ lòng từ bi, có những chiêu thức sát hại được đối phương nhưng y chỉ phóng ra nửa chừng rồi lại thu về; ba là Đinh Xuân Thu chất độc đầy mình, Hư Trúc vẫn úy kỵ nên không dám khinh suất tiến lại gần hẳn. Vì thế mà trận đấu vẫn chưa kết thúc. Lúc Hư Trúc nghe những thanh âm hô hoán vang dội, liền ngoảnh đầu nhìn ra thì vừa kinh ngạc vừa mừng thầm. Chín bộ Cửu Thiên cung Linh Thửu đã có tám bộ đến đây, chắc là bộ Loan Thiên ở lại giữ cung, còn bọn nam nhân là các đảo chúa động chúa của ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo. Số người rất đông, nếu bọn đảo chúa động chúa không đến đủ thì cũng phải đến tám chín phần mười.

Hư Trúc gọi lớn: “Dư bà bà! Ô tiên sinh! Các vị đến đây làm chi?” Dư bà bà đáp: “Khải bẩm chủ nhân, bọn thuộc hạ nhận được tin của Mai Lan Trúc Cúc tứ kiếm báo về, được biết bọn trọc đầu chùa Thiếu Lâm muốn làm khó chủ nhân, lập tức triệu tập các động các đảo đi ngày đêm tới đây. Giáo chủ vẫn bình yên, thật là may mắn vô cùng, bọn thuộc hạ vui mừng khôn xiết!” Hư Trúc nói: “Phái Thiếu Lâm là sư môn ta, các người không được ăn nói vô lễ. Mau mau lại tạ tội với phương trượng Thiếu Lâm đi!” Y mở miệng nói chuyện mà vẫn thi triển Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, Thiên Sơn Lục Dương Chưởng rất thần diệu, không để sơ hở chút nào.

Dư bà bà lộ vẻ sợ hãi, khom lưng nói: “Vâng! Tiệp phụ biết tội rồi.” Mụ chạy tới trước mặt Huyền Từ phương trượng, quì mọp xuống cung kính dập đầu bốn cái mới nói: “Tiệp phụ là Dư bà bà ở bộ Hạo Thiên, thuộc hạ của chủ nhân cung Linh Thấu, nói năng vô lễ mạo phạm đến cao tăng Thiếu Lâm, xin dập đầu tạ tội, mong phương trượng đại sư thứ lỗi.” Mụ nói mấy câu này cực kỳ thành khẩn, thanh âm đồng đặc chứng tỏ nội lực vào hạng cao thủ bậc nhất giang hồ.

Huyền Từ phát tay áo bào rồi nói: “Không dám! Nữ thí chủ đứng lên.” Đại sư đã vận đến năm thành công lực để đỡ Dư bà bà đứng lên, nhưng mụ không bị đẩy lên mà chỉ hơi rung người một chút, dập đầu thêm cái nữa rồi nói: “Tiệp phụ mạo phạm sư môn của chủ nhân, tội đáng muôn thác!” Rồi mụ mới từ từ đứng lên lui về chỗ.

Chỉ trừ các vị lão tăng hàng chữ Huyền đã được nghe Hư Trúc kể chuyện về cung Linh Thấu núi Phiêu Diêu, còn các tăng nhân Thiếu Lâm khác và quần hùng đứng xem đều ngạc nhiên tự hỏi: “Mụ này nội lực ghê gớm, mà bọn nam nữ kia xem chừng bản lĩnh cũng không phải tầm thường. Chẳng hiểu sao họ đều là bộ hạ của một tiểu hòa thượng Thiếu Lâm, thật đúng là quái sự.”

Bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy trong tám bộ nữ nhân cung Linh Thấu có rất nhiều người xinh đẹp, liền buông lời trêu ghẹo. Bọn động chúa đảo chúa đa số là những hán tử thô hào, lập tức ngoác miệng thóa mạ lại chúng, gây nên một trường khẩu chiến. Bọn động chúa, đảo chúa rút binh khí ra khiêu chiến, nhưng

bọn đồ đệ phái Tinh Tú chưa được lệnh của sư phụ nên không dám xuất trận ứng chiến, chỉ giả hòng văng ra những lời thô tục để thóa mạ. Lại có những tên thấy sư phụ đánh nhau bất lợi, cục diện xem ra không tốt, dáo dác ngó đông ngó tây chuẩn bị tìm đường an toàn nhất để chạy xuống núi.

Đoàn Dự không dám phân tâm, thấy đám thuộc hạ cung Linh Thụ tới nơi mà cũng không mở miệng chào hỏi, chỉ ngưng thần huy động Thương Dương Kiếm Pháp, mỗi lúc càng dồn Mộ Dung Phục vào bước đường cùng. Mộ Dung Phục chống đỡ một lúc nữa rồi không còn nhìn rõ vô hình kiếm khí đánh vào đâu, chỉ còn biết múa tít một bút một câu che kín thân mình, tưởng chừng như mưa gió cũng không lọt vào được.

Đột nhiên nghe “véo” một tiếng, một đường kiếm khí của Đoàn Dự đã lọt vào, hất mũ Mộ Dung Phục rớt xuống. Đầu tóc hấn rối tung, vẻ mặt cực kỳ hoảng hốt. Vương Ngũ Yên vội la lên: “Đoàn công tử! Xin hạ thủ lưu tình!” Đoàn Dự nghe tiếng nàng liền thở dài một tiếng, chiêu kiếm tiếp theo không phóng ra nữa. Chàng buông thông tay xuống, nghĩ thầm: “Ta đã hiểu rõ, trong lòng nàng chỉ có biểu huynh mà thôi. Nếu ta lỡ tay giết y thì nàng tất đau đớn vô cùng, chẳng bao giờ thấy nàng cười nữa. Đoàn mỗ đã thương yêu nàng, nhất quyết không để nàng phải bị thương.”

Sắc mặt Mộ Dung Phục xám như tro tàn. Hôm nay hấn lên núi Thiếu Thất đấu kiếm bị thảm bại đã là nhục nhã, huống chi lại nhờ một cô gái mở miệng van xin mới được đổi phương tha mạng, từ đây còn mặt mũi nào mà đứng trên chốn giang hồ nữa? Hấn

bèn quát lên: “Đại trượng phu coi chết như vớ, ai cần người nhân nhượng.” Rồi hấn múa tít một câu một bút, nhảy xổ lại tấn công Đoàn Dự.

Đoàn Dự xua hai tay loạn lên, nói: “Chúng ta vốn không thù oán, hà tất phải đánh nhau nữa? Không, đấu nữa, không đấu nữa!”

Mộ Dung Phục bản tính cao ngạo, vốn chỉ coi thiên hạ bằng nửa con mắt. Hôm nay trước mặt anh hùng thiên hạ, hấn bị Đoàn Dự đánh cho tơi bời không trả đòn được, phải nhờ Vương Ngũ Yên năn nỉ cho đối phương nhân nhượng, thì cái hận này làm sao nuốt cho trôi? Hấn vung câu móc vào mặt Đoàn Dự, còn phán quan bút thì đâm tới trước ngực chàng, nghĩ bụng: “Mi cứ dùng vô hình kiếm khí để giết ta đi. Bây giờ ta liều mạng với mi cho đồng qui ư tận, còn hơn là nhục nhã sống thừa trên thế gian này.” Ý liều mạng nhảy xổ tới, chuyện sinh tử tồn vong bỏ hết ra ngoài.

Đoàn Dự thấy Mộ Dung Phục khí thế hung mãnh mà lại không dám phóng Lục Mạch Thần Kiếm ra, sợ mình lỡ tay giết chết y. Chàng không biết làm thế nào, đứng ngẩn người ra. Mộ Dung Phục đánh liều mạng, dĩ nhiên còn mau lẹ và mãnh liệt hơn lúc bình thường. Bóng người vừa thấp thoáng đã nghe soạt một tiếng, cây bút bên tay phải đã đâm vào người Đoàn Dự. Bất giác Đoàn Dự nghiêng người sang trái, đầu nhọn cây phán quan bút khộng đâm trúng ngực nhưng đã đâm vào vai phải, xuyên từ trước ra sau. Đoàn Dự mới la lên một tiếng: “Úi chao!”, Mộ Dung Phục lại vung cây câu bên tay trái móc vào đầu chàng. Lúc này Đoàn Dự đã bị cây phán quan bút ghim cứng

vào vai, không còn nhúc nhích được nữa. Cây cương câu lại ra chiêu Đại Hải Lao Châm cực kỳ lợi hại trong Ngư Tẩu Câu Pháp của phái Bắc Hải, thật là vừa chuẩn xác vừa độc địa. Đoàn Dự không còn cách nào thoát được nữa.

Đoàn Chính Thuần và Nam Hải Ngạc Thần thấy nguy, đều nhảy xổ vào cứu Đoàn Dự. Lần này Mộ Dung Phục quyết tâm giết chết Đoàn Dự, chấp nhận chết cùng đối thủ, vì thế mà không để ý gì đến Đoàn Chính Thuần cùng Nam Hải Ngạc Thần xông vào công kích. Ngay lúc cây cương câu sắp móc vào gáy Đoàn Dự thì đột nhiên huyết Thần Đạo trên lưng Mộ Dung Phục tê tái, rồi hần bị nhấc hẳn lên không. Huyết Thần Đạo là một yếu huyết, khi đã bị người nắm được thì lập tức hai tay nhũn ra, Mộ Dung Phục không giữ được phán quan bút và cương câu nữa. Rồi nghe Tiêu Phong quát lên: "Người ta đã tha mạng cho người mà người còn hạ độc thủ thì còn gì là anh hùng hảo hán?"

Thì ra Tiêu Phong thấy Mộ Dung Phục nhảy xổ tới để toàn thân sơ hở, cứ nghĩ rằng Đoàn Dự sẽ phóng ra một chiêu kiếm khí giết y, không ngờ Đoàn Dự đứng yên không chịu ra tay. Mộ Dung Phục nhảy tới lẹ quá, tuy Tiêu Phong ra tay thần tốc mà cũng không kịp ngăn cản nhất bút đâm vào vai Đoàn Dự. Lúc hần sử tới chiêu Đại Hải Lao Châm thì Tiêu Phong mới kịp nắm lấy huyết Thần Đạo ở sau lưng. Kể ra võ công của Mộ Dung Phục tuy kém Tiêu Phong, nhưng cũng không đến nỗi mới một chiêu đã bị kiếm chế ngay. Chỉ vì lúc này hần căm hận đến cực điểm, quyết giết Đoàn Dự mà không nghĩ gì đến tự vệ, nên

Tiêu Phong chỉ cần một chiêu cầm nã tuyệt diệu là đã nắm được huyết đạo trọng yếu, khiến Mộ Dung Phục hết đường nhúc nhích.

Tiêu Phong thân thể khôi vĩ, tay chân vừa dài vừa khỏe, nhấc Mộ Dung Phục lơ lửng trên không chẳng khác gì diều hâu bắt gà con. Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác, bốn người đồng thanh la lên: “Đừng hại công tử ta!”, rồi nhất tề nhảy xổ lại. Vương Ngũ Yên cũng la lên: “Biểu huynh, biểu huynh!” Mộ Dung Phục chỉ giận sao mình không chết ngay lập tức để khỏi chịu nỗi nhục này.

Tiêu Phong lạnh lùng cười nói: “Tiêu mỗ đáng mặt nam nhi, không ngờ bị xếp ngang hàng với người!” Chàng vung tay một cái liệng Mộ Dung Phục ra. Mộ Dung Phục bay ra bảy tám trượng mới rớt tới đất, toan đứng dậy. Không ngờ lúc Tiêu Phong nắm lấy huyết Thần Đạo, nội lực chàng đã thấu vào kinh mạch Mộ Dung Phục khiến chân tay hắn tê dại chưa đứng được ngay. Nghe “huych” một tiếng, hắn lại ngã ngửa đập lưng xuống đất, hoảng sợ vô cùng.

Bọn Đặng Bách Xuyên đều xoay người chạy tới chỗ Mộ Dung Phục đang nằm dưới đất, nhưng lúc tới nơi thì hắn đã điều vận chân khí, đứng dậy được rồi. Mặt hắn xám ngắt, vươn tay phải rút lấy trường kiếm sau lưng Đặng Bách Xuyên, rồi vung tay trái gạt một vòng tròn đẩy bọn Đặng Bách Xuyên ra xa mấy thước, xoay tay phải lại đưa lưỡi kiếm lên kề vào cổ. Vương Ngũ Yên la hoảng: “Biểu huynh! Không nên...”

Bỗng nhiên trên không nổi lên tiếng gió rít, một mũi ám khí từ xa ngoài hai chục trượng bay lướt qua đầu quần hùng, đập vào thanh kiếm của Mộ Dung Phục đánh choang một tiếng. Cánh tay hắn lập tức tê nhức, trường kiếm rời khỏi tay bay ra, hổ khẩu rách toạc chảy máu đầm đìa.

Mộ Dung Phục ngoảnh đầu nhìn về phía ám khí phóng tới, thì thấy trên một tảng đá lớn có một nhà sư áo xám, che mặt bằng khăn xám. Nhà sư này rảo bước đến cạnh Mộ Dung Phục rồi hỏi: “Người đã có con chưa?” Mộ Dung Phục đáp: “Ta chưa có vợ, làm gì có con?” Nhà sư áo xám nghiêm mặt hỏi tiếp: “Người có tổ tiên không?” Mộ Dung Phục tức giận lớn tiếng đáp: “Dĩ nhiên là có! Ta muốn chết, sao người lại can thiệp? Sĩ khả sát bất khả nhục, Mộ Dung Phục này đường đường nam tử, không thể nghe người ăn nói vô lễ.” Nhà sư áo xám nói: “Cao tổ người có con, tăng tổ, tổ phụ, phụ thân người đều có con. Sao người lại không có con? Ha ha! Nước Đại Yên ngày trước có Mộ Dung Tuấn, Mộ Dung Khác, Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Đức đều là đấng anh hùng, không ngờ nay biến thành không người nối dõi.”

Mộ Dung Tuấn, Mộ Dung Khác, Mộ Dung Thùy, Mộ Dung Đức đều là những vị anh quân của nước Yên, oai danh lừng lẫy thiên hạ, lập nên sự nghiệp hiển hách. Họ đều là tổ tiên Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục đang tức giận nổi điên, nghe nhắc đến tên tuổi bốn vị tổ tiên thì chẳng khác gì bị nước lạnh dội vào mặt. Y nghĩ thầm: “Tiên phụ ta trước kia đã hết lời răn dạy, bảo ta phải lấy việc phục hưng nước Đại Yên làm mục đích ở đời. Thế mà hôm nay ta nóng

giận nhất thời tự sát, dòng họ Mộ Dung tuyệt tự từ đây. Ta không có lấy một đứa con, thì còn nói chi đến chuyện phục quốc?" Bất giác trán hán toát mồ hôi lạnh, rồi lay phục xuống đất nói: "Mộ Dung Phục kiến thức nông cạn, may nhờ cao tăng thức tỉnh. Đại ân đại đức này suốt đời khó mà quên được."

Nhà sư áo xám cứ để hán lay, thản nhiên nói: "Xưa nay, những người làm nên nghiệp lớn đều phải trải qua trăm cay nghìn đắng. Hán Cao Tổ cầu hòa ở Bạch Đằng, Đường Cao Tổ đầu hàng rợ Đột Quyết. Giả tí những vị đó cũng vung kiếm lên tự tử giống người, thì chỉ có tâm địa hẹp hòi muốn tự giải quyết chuyện mình, chẳng nghĩ gì đến việc dựng nghiệp mở cõi. Đầu óc của người thật là nông cạn, còn thua cả Câu Tiễn, Hàn Tín."

Mộ Dung Phục vẫn quì dưới đất nghe giáo huấn, kinh hãi nghĩ bụng: "Dường như vị này biết hoài bão của ta, nên đem những những bậc vua chúa lập quốc như Hán Cao Tổ, Đường Cao Tổ ra làm ví dụ." Hán liền đáp: "Mộ Dung Phục biết lỗi rồi!" Nhà sư áo xám bảo: "Dậy đi!" Mộ Dung Phục kính cẩn dập đầu thêm ba cái nữa rồi mới đứng dậy.

Nhà sư áo xám lại nói: "Người chưa học đến nơi đến chốn mà thôi. Nhà Mộ Dung Cô Tô các người cũng có võ công gia truyền thần kỳ tinh diệu, thế gian chẳng ai bằng, có lý đâu lại chịu thua Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn Đại Lý? Người hãy coi đây!" Đột nhiên lão đưa ngón tay trở ra điểm hờ ba cái.

Lúc này Đoàn Chính Thuần cùng Ba Thiên Thạch đứng bên Đoàn Dự. Đoàn Chính Thuần đang dùng Nhất Dương Chỉ để phong tỏa những huyết đạo chung

quanh vết thương của Đoàn Dự, toan rút cây phán quan bút cắm trên vai chàng ra. Không ngờ nhà sư áo xám điểm nhanh như chớp, chuôi bút chỉ lay động một cái là bắn ra ngoài, vẫn còn dư lực để cắm phập vào một cành tùng. Đoàn Chính Thuần cùng Ba Thiên Thạch ngã ra, lập tức chuyển người đứng dậy, đều không khỏi kinh hãi. Rõ ràng nhà sư áo xám hạ thủ lưu tình, nếu không thì lão điểm hờ trên không cũng đủ hạ sát hai người rồi.

Bỗng nghe nhà sư áo xám đồng loạt lên tiếng: “Đó là Tham Hợp Chỉ của nhà Mộ Dung các ngươi. Ngày trước lão tăng chỉ được tiền nhân nhà ngươi dạy cho một chút võ ngoài, còn biết bao nhiêu môn lão tăng chưa hiểu đến. Ha ha! Chẳng lẽ một gã thiếu niên kém cỏi như ngươi mà sáng lập ra phép Gậy ông đập lưng ông danh tiếng của nhà Mộ Dung ở Cô Tô ư?”

Quần hùng vốn đều nể sợ oai danh của Cô Tô Mộ Dung, nhưng họ thấy Mộ Dung Phục thảm bại trước Đoàn Dự, rồi lại bị Tiêu Phong kiểm chế thì cho là nhà Mộ Dung Phục chỉ có hư danh, chẳng có gì gọi là quán thế. Bây giờ họ thấy nhà sư áo xám biểu diễn thần công, lại nghe lão nói đó chỉ là một chút võ ngoài phép Tham Hợp Chỉ của nhà Mộ Dung, thì bất giác lại sinh lòng kính cẩn bốn chữ Cô Tô Mộ Dung. Nhưng ai cũng nghi ngờ tự hỏi: “Nhà sư áo xám kia là ai? Lão có quan hệ gì với nhà Mộ Dung?”

Nhà sư áo xám quay lại nhìn Tiêu Phong, chấp tay nói: “Tiêu đại hiệp võ công trác tuyệt, quả nhiên danh bất hư truyền. Lão tăng muốn lĩnh giáo mấy chiêu.” Tiêu Phong vốn đã đề phòng, thấy nhà sư thi lễ, cũng

chấp tay đáp lễ nói: “Không dám!” Hai luồng nội lực chạm nhau, cả hai người đều run lên một chút.

Ngay lúc ấy, một người áo đen tựa như chim ưng khổng lồ đột ngột từ trên không xẹt xuống, ngay giữa nhà sư áo xám và Tiêu Phong. Thân pháp người này vừa mau lẹ vừa kỳ quái, mọi người đều kinh hãi la lên. Lúc lão đáp xuống đất, mọi người mới nhìn rõ lão đang cầm một sợi dây dài, đầu dây kia buộc vào một cành cây cách đó hơn mười trượng. Người này cũng là một nhà sư, che mặt bằng khăn đen, chỉ để hở đôi mắt sáng loáng như có thần quang.

Hai nhà sư một áo đen một áo xám đứng nhìn nhau, hồi lâu vẫn không ai lên tiếng. Thân hình cả hai đều rất cao, nhưng nhà sư áo đen thì mập mạp, còn nhà sư áo xám lại gầy gò.

Tiêu Phong vừa vui mừng vừa cảm kích. Chàng thấy nhà sư áo đen dùng sợi dây dài để tung người vào, nhận ra ngay đây là đại hán áo đen đã cứu mạng mình ở Tụ Hiền Trang. Hôm đó đại hán áo đen đội mũ vải, mặc áo tục gia, còn bây giờ lại mặc áo kiểu hòa thượng. Trong quần hùng tụ tập trên núi Thiếu Thất cũng có nhiều người đã từng đến dự Anh hùng hội ở Tụ Hiền Trang, nhưng khi đó đại hán áo đen chỉ xuất hiện trong nháy mắt rồi đi ngay, không ai kịp nhìn rõ nên đều không nhận ra.

Sau một lúc lâu, đột nhiên hai nhà sư đồng thời lên tiếng: “Ngươi...”. Chữ “ngươi” vừa ra khỏi miệng, cả hai lập tức ngừng lại. Sau một lúc, nhà sư áo xám hỏi: “Ngươi là ai?” Nhà sư áo đen cũng hỏi lại: “Ngươi là ai?”

Quần hùng vừa nghe nhà sư áo đen nói mấy tiếng liền nghĩ thầm: “Vị hòa thượng này giọng nói khàn khàn, chắc cũng là một vị lão tăng.” Tiêu Phong nghe thanh âm thì đúng là đại hán áo đen bữa trước đã giáo huấn mình trên núi hoang. Chàng vô cùng xúc động, chỉ muốn chạy ra để tạ ơn cứu mạng.

Nhà sư áo xám bỗng lên tiếng hỏi: “Người ẩn núp tại chùa Thiếu Lâm mấy chục năm để làm gì?”

Nhà sư áo đen hỏi lại: “Ta cũng muốn hỏi người như vậy. Người ẩn núp trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm để làm gì?” Hai nhà sư chỉ nói mấy câu, quần tăng Thiếu Lâm từ Huyền Từ phương trượng trở xuống đều kinh dị, ngơ ngác nhìn nhau tự hỏi: “Hai vị lão tăng này đã ở trong bản tự mấy chục năm mà sao mình chẳng biết chút gì? Lại có việc này thật ư?”

Nhà sư áo xám đáp: “Ta ẩn trong chùa Thiếu Lâm là để tìm kiếm mấy thứ.” Nhà sư áo đen nói: “Ta ẩn trong chùa Thiếu Lâm cũng để tìm kiếm mấy thứ. Ta đã tìm được rồi, chắc rằng người cũng đã tìm được. Nếu không thì sao chúng ta tỉ thí ba lần mà thủy chung vẫn chưa phân cao thấp?” Nhà sư áo xám đáp: “Đúng thế! Võ công của các hạ rất cao thâm, bình sinh tại hạ chưa thấy ai bằng. Hôm nay chúng ta lại tỉ thí nữa chẳng?” Nhà sư áo đen nói: “Tại hạ cũng rất bội phục võ công của các hạ. Bây giờ có tỉ đấu nữa, e rằng cũng khó mà phân được thắng bại.” Mọi người nghe hai nhà sư gọi nhau bằng “các hạ”, “tại hạ”, không đúng ngôn ngữ của người xuất gia thì không sao hiểu được.

Nhà sư áo xám lại nói: "Thế thì chúng ta chẳng nên gắng gượng tỉ thí làm gì nữa." Nhà sư áo đen nói: "Phải lắm!" Hai nhà sư cùng gật đầu, sóng vai đi đến một gốc cây lớn ngồi xuống, nhắm mắt như nhập định, không nói gì nữa.

Mộ Dung Phục vừa hổ thẹn vừa cảm kích nghĩ thầm: "Vị cao tăng này biết rõ tổ tiên ta, không hiểu lão là bằng hữu của gia gia hay chính là gia gia? Từ đây, ta phải nhờ vị cao tăng này chỉ điểm cho công cuộc phục hưng đại nghiệp. Hôm nay nhất định ta không thể quấy nhiễu lão." Hắn bèn đứng chờ một bên, quyết định đợi nhà sư áo xám đứng lên rồi mới lại khấu đầu để xin lĩnh giáo.

Vương Ngũ Yên nghĩ tới việc vừa rồi biểu huynh suýt nữa tự vận, nàng vẫn chưa hết kinh sợ liền tới nắm tay áo hắn, nước mắt lã chã. Mộ Dung Phục khó chịu trong lòng, nhưng cũng biết rằng đây là hảo ý của nàng nên cũng không đẩy nàng ra.

Từ lúc hai vị lão tăng xuất hiện đến lúc hai người cùng ngồi dưới gốc cây, Hư Trúc vẫn cùng Đinh Xuân Thu kịch chiến không ngừng. Bây giờ quần hùng mới để mắt theo dõi hai người tỉ thí.

Một tì nữ ở cung Linh Thụ là Cúc Kiếm chợt nhớ ra một việc, liền chạy đến chỗ mười tám võ sĩ Khất Đan nói: "Chủ nhân ta đang cùng người tỉ đấu, muốn xin chút rượu để tăng gia khí lực." Một tên võ sĩ nói: "Rượu ở đây nhiều lắm, cô nương cứ lấy mà dùng!" Gã liền xách hai bì rượu đưa ra. Cúc Kiếm cười đáp: "Đa tạ! Chủ nhân ta không uống được nhiều, một bì là đủ

lắm rồi." Nàng cầm bì rượu mở nút ra, từ từ lại gần chỗ Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu đang đánh nhau, rồi cất tiếng gọi: "Chủ nhân! Chủ nhân lấy rượu mà gieo Sinh Tử Phù vào người Tinh Tú Lão Quái!" Nàng xách ngang bì rượu hất mạnh ra, một tia rượu vọt ra lẹ như tên bắn đến chỗ Hư Trúc. Ba cô Mai Lan Trúc đều vỗ tay hoan hô: "Cúc muội! Tuyệt diệu!"

Bỗng từ sau núi có một giọng nữ cất tiếng hát cao vút: "Một cảnh hồng thắm điểm mùi hương; Mưa gió Vu Sơn luống đoạn trường. Nô gia Dương Quý Phi chính thị; Hảo tửu mêm môi say túy lúy; Trầm Hương Đình chỉ muốn ngủ vùi!"

Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu kịch đấu đã lâu mà chưa thủ thắng được, chợt nghe bọn thuộc hạ cung Linh Thấu bảo y dùng Sinh Tử Phù để đối phó. Tuy y vẫn biết môn này tàn ác bá đạo, nhưng thấy Cúc kiểm phóng rượu đến nơi thì cũng đưa tay ra hứng lấy một vốc. Ngay lúc đó từ sau núi có tám người tiến ra, chính là Cẩm tiên Khang Quảng Lăng, Kỳ ma Phạm Bách Linh, Thư ngại Cầu Độc, Họa cuồng Ngô Lãnh Quân, Thần y Tiết Mộ Hoa, Xảo tượng Phùng A Tam, Hoa si Thạch Thanh Lộ, Hí mê Lý Quỷ Lỗi, cả bọn Hàm Cốc Bát Hưu. Tám người này thấy Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu đang quyền qua chưởng lại chiến đấu hăng hái, liền reo hò trợ oai: "Chưởng môn sư thúc! Hôm nay lão nhân gia phải trở thần thông để giết lão tặc Đinh Xuân Thu, báo thù cho sư tổ cùng sư phụ!"

Cúc kiểm phun rượu về phía Hư Trúc, nhưng võ công nàng chưa cao lắm nên cũng có một phần lớn phun về phía Đinh Xuân Thu. Tinh Tú Lão Quái đã ác

đấu cùng Hư Trúc đến quá nửa giờ, nhưng đối phương thủ pháp tinh diệu vô cùng nên hắn không có lúc nào rảnh tay để thi triển tà thuật. Đột nhiên, hắn thấy một tia rượu bắn tới liền nghĩ ra một kế, bèn vận kinh vào tay áo bên trái phất lên, tức thì một cơn mưa rượu bắn vào Hư Trúc. Lúc này công lực toàn thân Hư Trúc đang vận chuyển ra ngoài, hàng ngàn hàng vạn giọt rượu bay tới chưa dính vào đến áo là đã bị hút ra. Đột nhiên Cúc Kiếm la lên một tiếng “Ủi chao” rồi loạn choạng. Thì ra Đinh Xuân Thu phất tay áo làm mưa rượu, trong mỗi giọt đều có chất độc. Cúc Kiếm đứng gần đó, bị mưa độc tạt vào mình, liền ngã lăn ra.

Hư Trúc rất quan tâm đến Cúc Kiếm, lập tức kinh hãi nghĩ thầm: “Không biết làm sao để cứu được nàng?” Tiết Mộ Hoa bỗng la lên: “Sư thúc! Chất độc này lợi hại vô cùng, nhất định phải kiếm chế lão tặc, ép hắn đưa thuốc giải.” Hư Trúc la lên: “Đúng lắm!”, rồi vung hữu chưởng tấn công Đinh Xuân Thu. Y ngấm ngấm vận nội lực vào tả chưởng, vận chuyển Bắc Minh chân khí ngược lại. Chỉ trong khoảnh khắc, rượu trong lòng bàn tay đã đông thành bảy tám miếng băng. Tay phải y liền phóng ra veo véo luôn ba chưởng.

Đinh Xuân Thu chợt thấy gió nổi lên lạnh buốt không sao chịu được, bất giác cả kinh nghĩ thầm: “Thằng trọc này nội lực vốn dương cương, bỗng dừng lại đổi thành âm hàn, thật là nguy hiểm.” Hắn vội vận toàn lực chống đỡ, nhưng đột nhiên thấy giá lạnh ở huyệt Khuyết Bồn, trên vai tựa như có tuyết bám. Rồi đến huyệt Thiên Khu ở bụng dưới, huyệt Phục Hổ ở vế đùi, huyệt Thiên Tuyền trên cánh tay, lại thêm ba chỗ đều giá lạnh. Đinh Xuân Thu vội tăng gia kinh

lực để chống đỡ, thì đột nhiên huyết Thiên Trụ ở sau gáy, huyết Thần Đạo và huyết Chí Thất ở sau lưng cũng lạnh như băng. Đinh Xuân Thu cả sợ nghĩ thầm: “Chưởng lực của thằng trọc này biến thành âm hàn, rồi mấy đại huyết mình bị giá lạnh, chắc là có tà thuật cổ quái gì đây. Mình phải đề phòng mới được.” Lão liền phát tay áo ra để che hai chân, rồi phóng cước đá vào Hư Trúc.

Không ngờ đòn cước mới đến nửa chừng thì đột nhiên huyết Phục Hổ và huyết Dương Giao phát sinh ngứa ngáy cực kỳ khó chịu, bất giác lão la lên một tiếng: “Ủi chao!”. Rõ ràng mũi bàn chân lão đã chạm đến áo Hư Trúc, nhưng hai yếu huyết đồng thời phát ngứa dữ dội nên phải rút chân về. Hắn lại kêu một tiếng “Ủi chao!” nữa, rồi sau đó kêu la không ngớt.

Bọn đồ đệ lão vẫn đang ca tụng: “Tinh Tú Lão Tiên thần thông quảng đại thiên hạ vô song, tên trọc kia đã trúng phải tiên thuật còn chưa tự biết.” “Lão nhân gia đá một phát trời long đất lở, phóng một chưởng nhật nguyệt lu mờ.” “Tinh Tú Lão Tiên tay phát áo bào miệng niệm chân ngôn, bọn tà môn ngu quỷ xà thần chúng bay chết không đủ đất mà chôn.” Những câu ca tụng Tinh Tú Lão Tiên hòa lẫn với tiếng la “Ủi chao” luôn miệng của Tinh Tú Lão Quái thực chẳng ăn nhập chút nào. Mấy tên tinh khôn thì ngẩn người im miệng, nhưng số đông vẫn ráng gân cổ lên mà nịnh hót.

Chỉ trong khoảnh khắc, Đinh Xuân Thu thấy bảy huyết đạo Khuyết Bồn, Thiên Khu, Phục Hổ, Thiên Tuyền, Thiên Trụ, Thần Đạo, Chí Thất đồng thời tê dại, rồi ngứa ngáy như bị muôn ngàn con kiến đốt

không sao chịu nổi. Bảy miếng rượu đông cứng thành băng lại có chứa nội lực của Hư Trúc, đã xuyên vào cơ thể hắn. Băng thì tan mất, nhưng nội lực vô hình vẫn còn chạy trong kinh mạch Đinh Xuân Thu. Lão chân tay luống cuống, thò tay vào bọc lấy ra bảy tám thứ thuốc giải độc uống liền một lúc, lại vận nội tức năm sáu lần mà huyết đạo lại càng ngứa ngáy thêm. Nếu là người khác đã sớm lăn xuống đất rồi, nhưng Đinh Xuân Thu bản lĩnh ghê người vẫn gắng gượng chống đỡ. Chân lão bước loạng choạng như người say rượu, sắc mặt lúc đỏ bừng lúc trắng nhợt, hai tay xua loạn lên coi rất khủng khiếp. Bảy miếng Sinh Tử Phù của Hư Trúc chế biến từ rượu, so với loại bình thường cũng có chỗ đặc biệt.

Bọn môn đồ phái Tinh Tú thấy tình trạng sư phụ khốn đốn như vậy đều yên lặng. Chỉ có mấy gã còn ráng kêu: “Tinh Tú Lão Tiên đang vận Đại La Kim Tiên Thân Công, rồi tiểu hòa thượng kia sẽ biết mùi lợi hại.” “Lão Tiên chỉ niệm lên một tiếng chân ngôn là ba hồn sáu phách của tiểu hòa thượng kia nát ra như cám.” Nhưng những câu nói này ra chiều gượng gạo, không hăng hái như trước nữa.

Lý Quỷ Lỗi lớn tiếng hát: “Ngũ hoa mã Thiên kim cừu; Gọi trẻ đem đổi lấy rượu ngon; Cùng người giải vạ nổi buồn. Ha ha! Lý Thái Bạch chính thị là ta! Túy lúy bát tiên thì đệ nhất là Thịnh Đường thi tiên Lý Thái Bạch, đệ nhị là Tinh Tú lão tiên Đinh Xuân Thu.” Quần hùng thấy Đinh Xuân Thu loạng choạng như người say rượu mà vẻ mặt hốt hoảng vô cùng, lại nghe Lý Quỷ Lỗi giễu cợt thì cười âm cả lên.

Chẳng mấy chốc, Đinh Xuân Thu không chỉ trì được nữa, gờ tay lên bứt những sợi râu bạc dài đến rốn, thả tung bay theo gió. Rồi lão lại xé rách từng mảnh áo, để lộ làn da trắng như tuyết chẳng khác thiếu niên cường tráng, tay lão gãi vào đầu thì rách da chảy máu đến đó. Lão vừa cào cào vừa kêu lên: “Ngựa chết ta rồi! Ngựa chết ta rồi!”, rồi khụy chân xuống kêu gào cực kỳ thảm thiết.

Hư Trúc hồi hận nghĩ thầm: “Lão này tội ác đã nhiều, song mình bắt lão khổ sở thế này cũng hơi quá! Biết thế thì mình chỉ gieo một hai miếng Sinh Tử Phù cũng đủ rồi.”

Phần lớn quần hùng là người biết nhiều hiểu rộng, nhưng thấy một võ lâm cao thủ đồng nhan bạch phát chẳng khác thần tiên chỉ trong khoảnh khắc đã biến thành ma quỷ, tru lên như dã thú, ai nấy đều kinh hãi thất sắc. Cả đến gã Lý Quí Lỗi hay cười đùa giễu cợt cũng sợ hãi rụng rời không dám mở miệng. Chỉ có hai vị lão tăng ngồi nhắm mắt nhập định dưới gốc cây là bình thản như không có gì xảy ra.

Đến lúc này Huyền Từ phương trượng mới lên tiếng: “Thiện tai, thiện tai! Hư Trúc, người giải trừ khổ não cho Đinh cư sĩ đi!” Hư Trúc đáp: “Vâng! Xin kính tuân pháp dụ của phương trượng.” Huyền Tích vội nói: “Khoan đã! Phương trượng sư huynh! Đinh Xuân Thu tội ác đã nhiều, Huyền Nạn, Huyền Thống hai vị sư huynh đều mất mạng về tay hắn, sao lại buông tha hắn một cách dễ dàng được?” Khang Quảng Lăng cũng lên tiếng: “Chưởng môn sư thúc! Sư thúc là chưởng môn bản phái, sao lại phải nghe lời kẻ khác?

Chẳng lẽ không báo đại thù của sư tổ và sư phụ hay sao?”

Đang lúc Hư Trúc không biết làm sao cho phải, Tiết Mộ Hoa nói: “Sư thúc! Trước tiên hãy giúp hấn đỡ đau khổ.” Hư Trúc gật đầu nói: “Phải rồi! Mai Kiếm cô nương! Lấy thuốc trị ngứa cho hấn nửa viên.” Mai Kiếm “Vâng!” một tiếng rồi lấy trong bọc ra chiếc bình nhỏ sắc xanh, móc lấy một viên thuốc to bằng hạt đậu. Nhưng nàng thấy Đinh Xuân Thu tựa như người điên khùng, không dám đến gần.

Hư Trúc cầm lấy viên thuốc, bẻ làm đôi rồi kêu lớn: “Đinh tiên sinh! Há miệng ra, tại hạ cho uống thuốc trị ngứa!” Đinh Xuân Thu vừa thở hồng hộc vừa cố há miệng cho to, Hư Trúc dùng ngón tay búng nửa viên thuốc vào miệng hấn. Thuốc chưa kịp ngấm, Đinh Xuân Thu lại nhào ra đất mà lăn lộn, sau thời gian chừng ăn xong bữa cơm, mới thấy đỡ ngứa, liền trở mình đứng dậy.

Thần trí Đinh Xuân Thu đã tỉnh táo, hiểu rằng không thể phản kháng được nữa. Lão không đợi Hư Trúc mở miệng, đã lấy thuốc giải ra đưa cho Tiết Mộ Hoa rồi nói: “Thoa thuốc đỏ, uống thuốc trắng.” Lão đã tru rống đến nửa ngày, khàn cả tiếng nên thanh âm không rõ lắm. Tiết Mộ Hoa biết lão không dám man trá, liền đưa thuốc cho Cúc Kiếm trong uống ngoài thoa.

Mai Kiếm lớn tiếng nói: “Tinh Tú Lão Quái! Nửa viên thuốc đó có thể giữ được ba ngày khỏi ngứa. Ba ngày sau thì cơn ngứa lại phát tác, khi đó chủ nhân ta có cho linh dược nữa hay không là tùy ở người.” Đinh Xuân Thu toàn thân run lấy bầy, nói không ra tiếng.

Trong đám đệ tử phái Tinh Tú có mấy trăm tên tranh nhau chạy đến trước mặt Hư Trúc, khẩn cầu y thu dụng. Có tên nói: “Chủ nhân cung Linh Thấu anh hùng vô địch, tiểu nhân thành tâm quy phục, nhất quyết vì chủ nhân mà ra sức khuyến mã.” Có tên nói: “Ngôi minh chủ võ lâm trong thiên hạ, ngoài chủ nhân thì không còn ai nữa. Chủ nhân vẫy tay ra lệnh thì tiểu nhân dù phải nhảy vào lửa cũng không nhả mặt.” Lại có mấy tên muốn bày tỏ tác dạ trung trinh, chỉ thẳng mặt Đinh Xuân Thu mà chửi mắng, nào là: “Đom đóm mà dám tranh sáng với nhật nguyệt.” “Đồ tiểu nhân gian tà độc ác, phản trắc không thể tin được.” Có tên lại cầu xin Hư Trúc xử tử Đinh Xuân Thu lập tức để thế gian bớt mùi hôi thối. Bỗng nhiên tiếng chiêng trống cùng đàn sáo lại nổi lên, môn đồ phái Tinh Tú đồng thanh hợp xướng: “Linh Thấu chủ nhân, đức ngang trời đất, danh lừng vũ trụ, cổ kim khó sánh”. Đây vốn là khúc hát ca tụng Đinh Xuân Thu, chúng chỉ xào xáo bốn chữ “Tinh Tú Lão Tiên” thành “Linh Thấu chủ nhân”, còn khúc đuôi giữ nguyên như cũ.

Hư Trúc vốn là người chất phác, nhưng y nghe bọn môn đồ phái Tinh Tú ca tụng cũng bất giác thấy nhẹ nhàng khoan khoái.

Lan Kiếm quát lên: “Bọn mi thật là đồ tiểu nhân vô sỉ, dám đem bài hát bày bạ nịnh bợ Tinh Tú Lão Quái chuyển sang ca tụng chủ nhân ta. Thật là vô lễ đến cùng cực!” Bọn môn đồ phái Tinh Tú sợ hãi vô cùng, có kẻ nói: “Dạ, dạ! Tiểu nhân xu thời, dĩ nhiên cái gì cũng phải sửa đổi. Xin tiên cô mở lượng bao dung.” Có người nói: “Bốn vị tiên cô,

hoa nhường nguyệt thẹn, đã hơn Tây Tử, lại vượt Quý Phi.” Bọn môn đồ phái Tinh Tú sau khi sụp lạy Hư Trúc rồi kéo nhau lại đứng sau lưng các động chúa đảo chúa, tên nào cũng dương dương tự đắc, vênh mặt lên nhìn trời, chẳng thèm để ý đến quần hào Trung Nguyên, bang chúng Cái Bang và các tăng lữ chùa Thiếu Lâm nữa.

Huyền Từ nói: “Hư Trúc! Người tự lập môn phái, sau này nên theo chính đạo, dẫn dắt đệ tử không làm điều trái, tạo phúc cho giang hồ. Được như vậy thì tại gia hay xuất gia cũng là một mà thôi.” Hư Trúc nghe nói: “Dạ! Hư Trúc xin nghe lời phượng tượng dạy dỗ.” Huyền Từ lại nói: “Cái tội khai trừ khỏi môn phái thì không thể xóa được, nhưng phạt tượng thì có thể miễn cho.”

Bỗng có người cười ha hả rồi nói: “Ta cứ tưởng chùa Thiếu Lâm coi trọng giới luật, chấp pháp nghiêm như núi, ngờ đâu cũng chỉ là hạng xuôi chiều gió mà nịnh bợ kẻ mạnh. Ha ha! Linh Thứu chủ nhân, đức ngang trời đất, danh lừng vũ trụ, cổ kim khó sánh.” Mọi người quay lại nhìn xem người đó là ai, té ra là quốc sư Cưu Ma Trí của nước Thổ Phồn.

Huyền Từ biến sắc mặt nói: “Quốc sư lấy đại nghĩa mà trách cứ, lão tăng biết lỗi rồi. Huyền Tịch sư đệ, chuẩn bị pháp tượng.” Huyền Tịch “Vâng!” một tiếng rồi quay lại nói: “Pháp tượng đã sẵn sàng!” Lão tăng bảo Hư Trúc: “Hư Trúc! Hiện giờ người còn là đệ tử chùa Thiếu Lâm, mau nằm xuống thọ hình.” Hư Trúc khom lưng đáp: “Vâng!” Rồi y quì xuống trước mặt Huyền Từ và Huyền Tịch hành lễ, nói: “Đệ tử là Hư Trúc, đã vi phạm giới luật bản tự, cung kính nhận

hình phạt của phương trượng cùng thủ tòa Giới Luật Viện.”

Bọn môn đồ phái Tinh Tú nổi lên la ó om sòm: “Tăng lữ chùa Thiếu Lâm lại dám mạo phạm đến quý thể của lão nhân gia ư?” “Các người mà đụng đến một sợi lông chân của lão nhân gia thì ta quyết cùng các người sống chết một phen.” “Dù ta có phải tan xương nát thịt, chết vì chủ nhân cũng lấy làm vinh hạnh.” “Ta lấy chữ Trung làm đầu, quyết dâng hết máu thịt toàn thân cho chủ nhân cung Linh Thứu.”

Dư bà bà cả giận quát lên: “Sao bọn yêu ma quỷ quái các người dám gọi hai tiếng Chủ Nhân? Câm miệng ngay lập tức!” Bọn môn đồ phái Tinh Tú thấy Dư bà bà quát mắng, lập tức im thin thít, kinh hãi đến không dám thở mạnh.

Thủ tòa Giới Luật Viện của chùa Thiếu Lâm là Huyền Tịch quát lên: “Dụng hình!” Máy chấp pháp tăng cỡi tăng bào của Hư Trúc để hờ lưng y ra, một nhà sư gơ côn toan đập xuống. Hư Trúc nghĩ thầm: “Ta chịu phạt trượng là vì đã phạm giới luật, mỗi côn đánh vào người là tội lỗi nhẹ đi một phần. Nếu ta vận khí chống chọi cho đỡ đau khổ thì bị đánh mà chẳng được ích lợi gì.” Giữa lúc ấy, thanh âm một thiếu phụ lạnh lạnh vang lên: “Khoan đã! Khoan đã! Người... trên lưng người có gì thể kia?”

Mọi người đều nhìn vào lưng Hư Trúc, thì thấy trên lưng y có chín chấm đen. Những nhà sư thụ giới thường đốt hương điểm vào đỉnh đầu, nhưng Hư Trúc không những có nốt tàn hương trên đỉnh đầu, mà sau lưng cũng có. Những vết tàn hương sau lưng y lớn

bằng đồng tiền, hiển nhiên đã đốt từ thuở nhỏ, rồi theo người mà lớn lên, bây giờ trông vẫn rất rõ ràng.

Quần hùng còn đang kinh ngạc thì một thiếu phụ đứng tuổi từ đám đông chạy ra, mặc áo màu xanh nhạt, tóc dài xòa xuống vai, hai gò má đều có ba ngón máu như bị cào, chính là Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương trong Tứ Đại Ác Nhân. Mụ nhảy xổ lại, hai tay đẩy hai chấp pháp tăng chùa Thiếu Lâm, rồi túm lấy dây lưng Hư Trúc cởi tuột ra, toan kéo quần y xuống.

Hư Trúc cả kinh, đứng bật dậy, lùi lại mấy bước rồi hỏi: “Bà... bà làm gì thế?” Diệp Nhị Nương toản thân phát run, la lên: “Ngươi... ngươi là con ta!” Rồi mụ giang hai tay ra toan ôm lấy Hư Trúc. Hư Trúc né mình tránh khỏi, thành ra Diệp Nhị Nương ôm vào khoảng không. Mọi người đều tự hỏi: “Mụ này điên rồi chăng?” Diệp Nhị Nương nhào tới mấy lần nữa, đều bị Hư Trúc tránh được hết. Mụ điên cuồng la lên: “Hài nhi! Sao con không chịu nhận mẫu thân?”

Hư Trúc chấn động như bị sét đánh trước mặt, hỏi: “Bà... bà là mẫu thân của ta ư?” Diệp Nhị Nương lớn tiếng: “Hài nhi! Lúc ta mới sinh ngươi, đã điểm vào sau lưng và hai bên hông chín nốt tàn hương. Ngươi xem có đúng thế không?”

Hư Trúc cả kinh, vì hai bên hông y có chín nốt tàn hương thật. Y đã thấy từ nhỏ nhưng chẳng hiểu lai lịch ra sao, lại vì mắc cỡ nên không kể với ai. Những lúc tắm rửa, y thấy vậy còn cho là mình có duyên với Phật môn nên trời sinh ra thế, vì vậy mà lại càng một lòng theo Phật pháp. Bây giờ y nghe Diệp Nhị Nương hỏi mà tưởng như sét đánh giữa trời

quang, run lên đáp: “Có, có!... Hai bên... mông ta có chín nốt tàn hương, là do bà... do mẩu... do bà đã châm vào ư?”

Diệp Nhị Nương khóc rống lên nói: “Phải rồi! Phải rồi! Nếu không phải ta châm thì làm sao ta biết được? Ta... ta tìm thấy con rồi, tìm thấy đứa con yêu quý của ta rồi!” Mụ vừa khóc vừa đưa tay ra vuốt ve mặt Hư Trúc, y cũng không né tránh nữa, để mụ ôm vào lòng. Hư Trúc từ nhỏ đã không cha không mẹ, vốn là một đứa nhỏ bị bỏ rơi được chùa Thiếu Lâm đem về nuôi dưỡng. Hai bên mông y có nốt tàn nhang là chuyện bí mật chỉ có mình y biết, bây giờ Diệp Nhị Nương nói ra thì còn giả làm sao được? Từ nhỏ đến giờ y mới được mẩu thân nâng niu triu mến, bất giác nước mắt đầm đìa rồi cất tiếng gọi: “Mẩu thân... đúng là má má của hài nhi rồi.”

Diễn biến đột ngột này làm tất cả mọi người đều kinh ngạc. Hai mẹ con ôm nhau mà khóc, mừng mừng tủi tủi nói sao cho xiết? Quần hùng tuy lòng dạ cứng rắn nhưng đứng trước tình cảnh này cũng không ít kẻ thấy cay cay nơi khóe mắt.

Diệp Nhị Nương nói: “Hài nhi! Năm nay con đã hai mươi bốn tuổi rồi. Hai mươi bốn năm trời, mẹ ngày đêm thương nhớ con chẳng lúc nào nguôi. Con ta bị tên cầu tặc trời đánh nào bắt đi mất, ta thấy người khác có con mà nổi lòng ghen ghét, rồi cũng đi bắt con người khác. Nhưng... nhưng con của người ta đâu có bằng con chính mình sinh ra?”

Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả rồi nói: “Tam muội! Mụ cứ thấy con nhà ai trắng trẻo dễ thương là mụ bắt

trộm về nụng nịu chơi, lúc chán lại bỏ cho chết, thì ra vì con mụ bị người ta bắt trộm nên mụ mới làm vậy. Thế mà Nhạc lão nhị đã hỏi mụ không biết bao nhiêu lần, mụ vẫn không chịu nói. Được lắm! Hư Trúc tiểu tử, má má ngươi là nghĩa muội ta. Ngươi mau kêu ta một tiếng Nhạc lão bá đi!” Nam Hải Ngạc Thần thấy Hư Trúc võ công cao siêu khôn lường, lại là chủ nhân cung Linh Thứu, mà mình lại được đứng vào hàng tiền bối của y, thì nổi mừng vui của lão không cần phải nói. Vân Trung Hạc lắc đầu nói: “Không được! Không được! Hư Trúc Tử là nghĩa huynh của sư phụ ngươi, vậy ngươi phải kêu nó bằng sư bá. Còn ta là nghĩa đệ của mẫu thân nó, thế thì ta còn ở trên lão tam hai bậc. Lão tam mau kêu ta một tiếng Sư thúc tổ đi.” Nam Hải Ngạc Thần ngẩn người ra suy nghĩ, nhổ một bãi nước bọt rồi thóa mạ: “Con mẹ nó! Lão gia không gọi.”

Diệp Nhị Nương buông đầu Hư Trúc ra, ôm lấy vai y nhìn trái nhìn phải, mừng vui khôn xiết. Mụ quay lại nói với Huyền Tịch: “Nó là con trai ta, lão đừng đánh nó nữa!” Rồi mụ quay lại nhìn Hư Trúc, lớn tiếng nói: “Không biết tên cầu tặc trời đánh nào đã bắt trộm hài nhi, làm mẹ con ta phải chia lìa hai mươi bốn năm. Hài nhi! Chúng ta dù đến tận chân trời góc biển cũng phải tìm quân cầu tặc đó để phân thây muôn đoạn. Dù ta không địch nổi hán, thì hài nhi võ công cao cường cũng nhất định báo thù rửa hận cho ta.”

Nhà sư áo đen vẫn đang ngồi yên dưới gốc cây không nói một lời, lúc này bỗng đứng dậy, chậm chậm hỏi: “Con của ngươi bị người ta bắt trộm hay bị người ta cướp mất? Sáu vết máu trên mặt ngươi do đâu mà có?”

Diệp Nhị Nương đột nhiên biến sắc mặt, cao giọng hỏi: “Người... người là ai? Sao người lại biết?” Nhà sư áo đen hỏi lại: “Người không nhận ra ta ư?” Diệp Nhị Nương thét lên: “Trời ơi! Là người, chính là người!”, rồi mụ nhảy xổ lại phía nhà sư áo đen. Lúc còn cách đối phương hơn trượng thì đột nhiên mụ đứng lại, đưa song trảo ra, nghiêng răng kèn kẹt ra chiều căm hận vô cùng, nhưng không dám tới gần hơn.

Nhà sư áo đen nói: “Không sai! Con của người bị chính ta cướp đi, sáu vết máu trên mặt người do chính ta gây ra.” Diệp Nhị Nương kêu lớn: “Tại sao? Tại sao người lại cướp con ta? Ta với người vốn chưa từng gặp mặt, không thù không oán. Người... người đẩy ta vào tuyệt lộ. Người hại ta suốt hai mươi bốn năm trời, ngày đêm lòng đau như cắt. Đó là vì sao? Vì... vì sao?” Nhà sư áo đen chỉ Hư Trúc, hỏi lại: “Phụ thân của đứa bé này là ai?” Diệp Nhị Nương toàn thân run bắn lên, đáp: “Là... là... Ta không thể nói được.”

Bây giờ Hư Trúc mới nghĩ tới, liền nhảy vọt lại gần Diệp Nhị Nương rồi gọi: “Má má! Mẹ nói cho con nghe đi, phụ thân con là ai?” Diệp Nhị Nương lắc đầu quầy quậy, đáp: “Mẹ không nói được.”

Nhà sư áo đen chậm chậm nói: “Diệp Nhị Nương! Người vốn là một cô nương nhan sắc tuyệt vời, đoan trang trinh thực. Năm người mười tám tuổi đã đem lòng yêu thương một chàng trai bản lĩnh cao cường lại có địa vị, rồi người thất thân với hắn mà sinh ra đứa bé này. Có phải thế không?” Diệp Nhị Nương cứng đờ như khúc gỗ, hồi lâu mới gật đầu đáp: “Đúng thế! Hồi đó không phải y dẫn dụ ta, mà là ta dẫn dụ y.” Nhà sư áo

đen lại nói: “Chàng trai kia chỉ nghĩ tới thanh danh cùng tiền đồ của mình, không nghĩ đến một cô nương nhỏ tuổi chưa chồng đã có con, lâm vào cảnh ngộ cực kỳ thê thảm!” Diệp Nhị Nương cãi: “Không, không! Y vẫn sẵn sàng đến ta, cho ta rất nhiều tiền bạc, sắp xếp sinh kế cho ta.” Nhà sư áo đen lại hỏi: “Thế thì sao hắn lại để người phiêu bạt giang hồ?” Diệp Nhị Nương đáp: “Ta không thể làm vợ y. Làm sao y có thể lấy ta làm vợ được? Y là người tốt, đối xử với ta rất tốt. Chính là ta không muốn làm liên lụy tới y. Y... y là người tốt.” Nghe mục nói thì ra vẫn còn quyến luyến người tình đã bỏ rơi mình, mối tình xa xưa không vì cuộc sống khổ não mà tàn phai cùng tuế nguyệt.

Mọi người đều nghĩ: “Diệp Nhị Nương tàn ác có tiếng, song tình nghĩa của mục đối với người xưa thật là thâm trọng. Không hiểu tình lang của mục là ai?”

Cả bọn người Đại Lý gồm Đoàn Dự, Nguyễn Tinh Trúc, Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Ba Thiên Thạch nghe hai người đối đáp nhau về những chuyện phong lưu xưa cũ, bất giác cùng đưa mắt nhìn trộm Đoàn Chính Thuần. Họ đều nghĩ rằng địa vị, tính tình cùng cách xử sự của tình lang Diệp Nhị Nương rất phù hợp với ông. Có người lại nghĩ: “Ngày trước cả Tứ Đại Ác Nhân đều tới Đại Lý, chắc cũng để đòi món nợ ân tình của Trấn Nam Vương.” Chính Đoàn Chính Thuần cũng không yên tâm, nghĩ thầm: “Mình quen biết nữ nhân rất nhiều, chẳng lẽ có cả mục này? Sao mình không nhớ ra? Nếu thật sự là mình làm khổ nàng như thế, cho dù phải đem danh dự vứt xuống đất cho anh hùng thiên hạ phải nhổ, dứt khoát Đoàn mỗ cũng không

quay lưng với nàng. Nhưng... nhưng... sao ta lại không nhớ nổi chuyện này?”

Nhà sư áo đen đồng dặc hỏi: “Phụ thân của đứa bé hiện có mặt tại đây. Sao ngươi không gọi hắn ra?” Diệp Nhị Nương đáp: “Không, không! Ta không nói được.” Nhà sư áo đen lại hỏi: “Tại sao ngươi lại điểm tàn hương vào lưng và hai hông thằng bé thành hai mươi bảy dấu thọ giới?” Diệp Nhị Nương che mặt lại đáp: “Ta không biết, ta không biết! Cầu xin ngươi, ngươi đừng hỏi ta nữa.”

Nhà sư áo đen vẫn không chút động lòng, điềm nhiên hỏi tiếp: “Phải chăng lúc ngươi sinh ra thằng bé này đã định cho nó làm hòa thượng?” Diệp Nhị Nương đáp: “Không phải, không phải!” Nhà sư áo đen lại hỏi: “Thế ư? Sao ngươi lại điểm hương vào người nó cho thành dấu vết của Phật môn?” Diệp Nhị Nương đáp: “Ta không biết, ta không biết!” Nhà sư áo đen cao giọng nói: “Ngươi không nói thì ta cũng biết. Đó là vì phụ thân nó là đệ tử Phật môn, cũng là một vị cao tăng đắc đạo.”

Diệp Nhị Nương phát ra một tiếng rên như xé ruột, rồi không chịu đựng được nữa, ngã ra bất tỉnh.

Quần hùng nhốn nháo cả lên, ai nhìn thần sắc Diệp Nhị Nương cũng biết lời nói của nhà sư áo đen đúng là sự thực. Té ra mục đã tư thông với một hòa thượng, mà lại là một cao tăng nổi tiếng. Mọi người kể vào tai nhau thì thăm bàn luận.

Hư Trúc đỡ Diệp Nhị Nương dậy, lay gọi rồi rít: “Má má! Má má mau tỉnh lại.” Hồi lâu Diệp Nhị

Nương mới hồi tỉnh, khẽ bảo: “Hài nhi, mau đưa ta xuống núi. Lão này... đúng là yêu quái, không hiểu sao lão lại biết. Ta không muốn thấy mặt lão nữa, mà mối thù... cũng không cần phải trả nữa.” Hư Trúc nói: “Vâng! Má má, chúng ta đi thôi.”

Nhà sư áo đen nói: “Hãy khoan, ta chưa nói hết. Người muốn báo thù, ta cũng muốn báo thù. Diệp Nhị Nương! Tại sao ta lại cướp con của người, người có biết không? Là vì... là vì có người cướp mất con ta, gây ra cảnh nhà tan người mất, vợ chồng cha con tử biệt sinh ly. Ta phải báo thù.”

Diệp Nhị Nương hỏi: “Có người cướp mất con người ư? Người muốn báo thù ư?” Nhà sư áo đen đáp: “Đúng thế! Ta cướp con người, đem bỏ vào vườn rau chùa Thiếu Lâm, để sư Thiếu Lâm nuôi nó lớn lên rồi dạy võ nghệ. Đó là vì con của ta cũng bị cướp mất, cũng được nuôi nấng cho khôn lớn, rồi chùa Thiếu Lâm cũng truyền thụ cho y một thân võ nghệ. Người có muốn nhìn rõ mặt ta không?” Lão không đợi Diệp Nhị Nương đáp, giơ tay lên kéo tấm khăn che mặt xuống.

Quần hùng đều kinh ngạc la lên một tiếng: “úi chao!” Lão này mặt vuông tai lớn, râu ria xồm xoàm, tướng mạo rất oai phong, khoảng trên dưới sáu mươi tuổi. Tiêu Phong vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ, tiến đến trước mặt lão, rồi lạy phục xuống đất, hỏi to: “Ông... ông... là gia... gia...”

Lão cười ha hả nói: “Hảo hài nhi, hảo hài nhi! Ta chính là gia gia người. Cha con ta tướng mạo giống

nhau, không cần phải đánh dấu, ai nhìn thấy cũng biết ta là gia gia ngươi.” Lão vung tay mở phanh vạt áo trước ngực, để lộ hình dấu chó sói xăm trên ngực, rồi kéo Tiêu Phong đứng dậy.

Tiêu Phong cũng mở phanh vạt áo để lộ ra hình dấu chó sói đang há miệng nhe nanh. Hai người sánh vai đi mấy bước, đột nhiên ngẩng mặt nhìn trời găm lên một tiếng. Tiếng găm như cuồng phong bão tố vang vọng đi rất xa, tựa như chấn động cả một khoảng rừng, mấy ngàn hào kiệt nghe thấy đều phải sợ run. Yên Vân Thập Bát Kỳ cũng rút trường dao ra cất tiếng hòa theo, chỉ có hai mươi người mà thanh thế hùng mạnh như thiên binh vạn mã.

Tiêu Phong lấy trong bọc ra một gói nhỏ bằng vải dẫu, mở lấy ra một mảnh vải rất lớn. Đây chính là di văn trên vách núi ngoài Nhạn Môn Quan mà Trí Quang hòa thượng đã in lại rồi tặng cho chàng. Trên mặt giấy có những chữ Khất Đan màu trắng nổi trên nền đỏ của máu.

Lão già rậm râu chỉ mấy chữ cuối cùng, cười nói: “Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút, Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút! Ha ha! Hải nhi! Hôm ấy ta đau lòng quá, nhẩy xuống vực thẳm để tự vận, không ngờ chưa tận số, rơi trúng một cành cây bên vách núi nên không chết. Sau đó ta không muốn chết nữa mà đặt ra mục tiêu rửa hận. Ngày đó ngoài Nhạn Môn Quan, bọn hào kiệt Trung Nguyên chưa hỏi câu nào đã giết chết người mẹ không biết võ công của con. Hải nhi! Con nói đi, mối thù này có nên trả hay không?”

Tiêu Phong cũng nói: “Mối thù của cha mẹ quyết chẳng đội trời chung, sao lại không trả?” Tiêu Viễn Sơn nói: “Số người sát hại mẫu thân ngươi, ngay hôm đó đã bị ta đánh chết và bị thương đến quá nửa. Trí Quang hòa thượng sợ tội tự sát, Triệu Tiên Tôn đã bị giết, bang chủ Cái Bang Uông Kiếm Thông may mắn đã mắc bệnh mà chết. Nhưng tên đại ác đứng đầu bọn ác nhân hiện vẫn còn sống. Hài nhi! Con nói đi, phải xử trí hãn thế nào?” Tiêu Phong gấp rút hỏi: “Người đó là ai?” Tiêu Viễn Sơn lại gầm lên một tiếng rùng rợn, rồi quát lớn: “Người đó là ai?” Mực quang lão như điện, đảo qua nhìn khắp quần hào một lượt.

Kẻ nào chạm vào ánh mắt lão cũng run lên. Bọn họ không liên quan gì đến vụ sát hại mẫu thân Tiêu Phong ngoài Nhận Môn Quan, nhưng đã lơ nhìn về mặt cha con Tiêu Phong thì đều khiếp sợ, không dám nhúc nhích chân tay, không dám mở miệng nói nửa lời, chỉ sợ tai họa giáng xuống đầu.

Tiêu Viễn Sơn nói: “Hài nhi! Hôm ấy ta cùng mẫu thân đưa ngươi sang thăm nhà bà ngoại. Không ngờ tới Nhận Môn Quan thì mấy chục tên võ sĩ Trung Nguyên đột nhiên xông ra giết sạch bọn tùy tùng, lại giết cả mẫu thân ngươi. Đại Tổng với Khất Đan đã có thâm thù, tàn sát lẫn nhau thì cũng chẳng lạ gì. Nhưng trong bọn võ sĩ mai phục phía sau núi lại có kẻ dục mưu, ngươi có biết vì cớ gì không?”

Tiêu Phong đáp: “Hài nhi có nghe Trí Quang hòa thượng nói, bọn họ được tin báo rằng võ sĩ Khất Đan muốn đến chùa Thiếu Lâm để cướp kinh điển võ học, đem về cho binh tướng nước Liêu luyện tập để sau

này chiếm giang sơn Đại Tống. Vì thế mà họ phục kích tấn công đột ngột, lại tàn sát cả mẫu thân của hài nhi.”

Tiêu Viễn Sơn cười thê thảm rồi nói: “Ngày đó ta không hề có ý cướp đoạt kinh điển võ học của chùa Thiếu Lâm, chính là bọn chúng vu oan cho ta. Được lắm! Tiêu Viễn Sơn này quyết không chịu nhin, chúng đã vu oan thì ta phải cho chúng biết tay. Ba mươi năm nay, Tiêu mỗ đã ẩn núp trong chùa Thiếu Lâm, kinh điển võ học đã xem kỳ thích. Bọn cao tăng Thiếu Lâm kia! Giả tí các người lại ra Nhạn Môn Quan mai phục thì cũng không làm gì được ta đâu.”

Quần tăng Thiếu Lâm nghe Tiêu Viễn Sơn nói vậy đều không lạnh mà run. Ai cũng nghĩ rằng lão không nói dối. Võ công bản phái đã bị người Liêu học lén, nếu lão đem về truyền thụ cho bọn võ sĩ Khất Đan thì chúng như hổ thêm cánh, làm sao đối phó được? Hết thấy quần hùng trên núi đều có chung ý nghĩ: “Hôm nay nhất định không để cho lão này xuống núi.”

Tiêu Phong nói: “Gia gia! Năm xưa tên đại ác giết mẫu thân của con là do hiểu lầm chứ không phải thực tâm tàn độc. Có điều hấn đã hạ sát phụ phụ họ Kiều nghĩa phụ, nghĩa mẫu của con, lại đổ tiếng ác cho con thì nhất định không thể tha thứ được. Hài nhi chưa hiểu hấn là ai, xin gia gia nói cho biết.”

Tiêu Viễn Sơn cười ha hả nói: “Hài nhi! Con lầm rồi!” Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi: “Hài nhi lầm ư?” Tiêu Viễn Sơn gật đầu đáp: “Lầm rồi. Phụ phụ họ

Kiều là do ta giết.” Tiêu Phong cả kinh, lạc giọng hỏi: “Là gia gia giết ư? Tại... tại sao vậy?” Tiêu Viễn Sơn đáp: “Người là con ruột của ta, lẽ ra gia đình ta cha con vợ chồng đoàn tụ một nhà vui vẻ biết mấy! Thế mà bọn võ lâm Nam triều coi người Khất Đan không bằng heo chó, chúng ta không động gì đến họ, họ cũng giết vợ ta, bắt con ta cho người khác nuôi. Phụ phụ họ Kiêu đã mạo xưng là song thân người, đoạt mất hạnh phúc của trời ban cho ta, không chịu nói rõ chân tướng cho con biết. Họ chết là đáng lắm.”

Tiêu Phong chưa xót trong lòng nói: “Nghĩa phụ, nghĩa mẫu có ân nghĩa rất sâu xa với hài nhi. Hai vị lão nhân gia vốn là người rất tốt. Vậy những việc dốt Đơn gia trang, giết chết Đàm Công, Đàm Bà, đều do... do...”

Tiêu Viễn Sơn đáp: “Không sai! Những việc đó đều do ta làm. Bọn này đã biết rõ kẻ chủ mưu giết người ở ngoài Nhạn Môn Quan ngày trước mà không chịu nói ra. Tên nào cũng che giấu cho hẩn, lại còn chưa đáng chết ư?”

Tiêu Phong lẳng lặng nghĩ thầm: “Mình khổ sở điều tra tên đại ác là ai, té ra chính là gia gia. Lại còn... lại còn...” Chàng chậm rãi nói: “Huyền Khổ đại sư chùa Thiếu Lâm đã dạy võ công cho hài nhi, mười năm trời không hề gián đoạn. Hài nhi có được ngày nay, hoàn toàn nhờ ân sư tài bồi...” Nói tới đây chàng cúi đầu xuống, bất giác nhỏ lệ.

Tiêu Viễn Sơn nói: “Bọn võ lâm Nam triều âm hiểm gian trá, làm gì có ai tử tế? Lão Huyền Khổ cũng bị ta phóng chưởng đánh chết.” Quần tăng chùa Thiếu Lâm

đồng thanh tụng niệm: “A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!”. Tuy chưa có ai tiến ra khiêu chiến với Tiêu Viễn Sơn, nhưng trong tiếng niệm Phật của quần tăng đã lộ vẻ cực kỳ đau khổ, dĩ nhiên quyết không thể bỏ qua chuyện này được. Ai cũng nghĩ: “Thật ra thì mình đã nghi oan Tiêu Phong, nhưng cha con như một, phụ thân hung ác thì hài tử gánh tội, cũng không có gì sai trái.”

Tiêu Viễn Sơn lại nói: “Trong những kẻ đại thù giết chết người vợ yêu quý của ta, cướp đứa con độc nhất của ta, có cả bang chủ Cái Bang, có cả bọn cao thủ phái Thiếu Lâm. Ha ha! Chúng cứ tưởng vĩnh viễn che giấu được vụ huyết án này không còn ai biết. Chúng biến con ta thành người Hán, bắt con ta gọi kẻ đại thù bằng sư phụ, kể vị kẻ đại thù làm bang chủ Cái Bang. Ha ha! Hài nhi! Tối hôm ấy ta phóng chướng đánh Huyền Khổ rồi nấp một bên, một lát sau thấy con về bái kiến lão trọc. Huyền Khổ sắp chết, thấy tướng mạo cha con ta giống hệt nhau thì cho rằng chính con đã hạ thủ, cả chú tiểu cũng không phân biệt được cha con ta. Hài nhi! Người Khất Đan ta bị vu oan giá họa như vậy còn chưa đủ hay sao?”

Bây giờ Tiêu Phong mới hiểu tại sao lúc Huyền Khổ đại sư thấy mình lại ra vẻ kinh ngạc, mà chú tiểu cũng nhất định làm chứng là mình đã hạ thủ giết chết đại sư. Thì ra hung thủ là cốt nhục với mình, tướng mạo không giống mình sao được? Tiêu Phong bèn nói: “Những người này bị gia gia giết, thì cũng chẳng khác gì bị hài nhi giết, vậy hài nhi bị gán tội cũng không phải là oan uổng. Còn việc bọn võ lâm ở Trung Nguyên mai phục ngoài Nhạn Môn Quan thì ai là kẻ thủ ác, gia gia đã điều tra minh bạch chưa?”

Tiêu Viễn Sơn đáp: “Ha ha! Sao ta lại không điều tra minh bạch? Kẻ đó đã tàn hại gia đình mình đến người chết nhà tan. Nếu ta phóng một chưởng đánh chết hắn ngay, thì hóa ra nhẹ nhàng cho hắn quá. Diệp Nhị Nương! Khoan đi đã!”

Lão thấy Diệp Nhị Nương được Hư Trúc dìu đi mỗi lúc một xa, bèn quát mụ dừng lại để hỏi tiếp: “Cha đứa nhỏ là ai, nếu người không nói ra thì ta cũng biết. Ta đã ở trong chùa Thiếu Lâm ba mươi năm, có chuyện gì qua mắt được ta? Bọn người hò hẹn nhau trong động Tử Vân thế nào, rồi hắn kêu Kiều bà bà đến đỡ để cho người ra sao, ta đều thấy rõ hết, người có muốn ta kể hết cho mọi người nghe không?”

Diệp Nhị Nương quay người lại, lê đến gần Tiêu Viễn Sơn thêm mấy bước, rồi bỗng quỳ xuống nói: “Tiêu lão anh hùng! Ông là bậc đại nhân đại nghĩa, nên bỏ qua cho y. Hải nhi của ta đã cùng quý công tử lạy nhau tám lạy, kết thành huynh đệ kim lan. Y... y là người có thanh danh trong võ lâm, địa vị tối cao mà niên kỷ cũng lớn rồi, xin đừng bắt y phải chịu tai tiếng. Tiêu anh hùng muốn giết, muốn mổ ta thế nào cũng được, chỉ xin... chỉ xin đừng làm khó dễ y.”

Quần hùng trước đã nghe Tiêu Viễn Sơn nói phụ thân Hư Trúc là một “cao tăng đặc đạo”, sau lại nghe Diệp Nhị Nương bảo y có thanh danh trong võ lâm, lại có địa vị tối cao. Mấy việc này kết hợp lại, rõ ràng người đó là một lão tăng có địa vị cao tại chùa Thiếu Lâm. Ai nấy đều đưa mắt nhìn các vị lão tăng râu tóc bạc phơ ở Thiếu Lâm Tự nghìn năm lịch sử.

Đột nhiên Huyền Từ phương trượng lên tiếng: “Thiện tai, thiện tai! Đã gây nghiệp nhân thì phải chịu nghiệp quả. Hư Trúc! Ngươi lại đây!” Hư Trúc chạy lại trước mặt phương trượng quỳ xuống. Huyền Từ nhìn ngắm y hồi lâu, rồi đưa tay ra khẽ xoa đầu y, nói: “Ngươi đã ở trong chùa hai mươi bốn năm, thế mà thủy chung ta vẫn không biết ngươi chính là con ta!”

Câu này vừa nói ra, quần tăng và quần hùng nhốn nháo cả lên. Sắc mặt người nào cũng tỏ vẻ kinh dị, hãi hùng, căm giận, khinh bỉ, bi thương, mỗi người mỗi cảm xúc riêng, đủ các trạng thái. Huyền Từ phương trượng đạo cao đức trọng, trong võ lâm chẳng ai là không ngưỡng mộ, ngờ đâu lộ ra việc này khiến ai nấy đều sững sốt. Phải đến nửa ngày, tiếng bàn tán huyên náo mới lắng xuống.

Huyền Từ lại lên tiếng, giọng nói vẫn trầm tĩnh: “Tiêu lão thí chủ! Thí chủ phải xa cách lệnh lang ba mươi mấy năm, tuy không được gặp nhưng vẫn biết con trai võ công tinh tiến, thanh danh lừng lẫy, trở nên anh hùng hảo hán bậc nhất giang hồ, như vậy trong lòng thí chủ chắc cũng được an ủi phần nào. Còn ta thì hàng ngày được thấy hài nhi, mà cứ tưởng đã bị cường đạo cướp mất, còn sống hay đã chết cũng không biết, ngày đêm mong nhớ canh cánh bên lòng.”

Diệp Nhị Nương vừa khóc vừa nói: “Ngươi... ngươi đừng nói nhiều nữa! Bây giờ biết làm thế nào đây?” Huyền Từ dịu dàng trả lời: “Nhị nương! Chúng ta đã tạo nên ác nghiệp, có hối hận cũng vô ích. Mấy chục năm nay, ngươi thật là đau khổ!” Diệp Nhị Nương vẫn

khóc: “Ta không đau khổ. Người đau khổ mà không nói ra được, mới thật sự là đau khổ.”

Huyền Từ chậm chậm lắc đầu, rồi nhìn Tiêu Viễn Sơn nói: “Tiêu lão thí chủ! Ngoài Nhan Môn Quan ngày trước, lão nạp đã phạm vào đại tội. Các huynh đệ đã vì lão nạp mà tham gia vào việc này đều chết cả rồi. Lão nạp đến nay mới chết, kể ra cũng đã quá muộn, nhưng trong lòng có một điều vẫn chưa hiểu rõ.” Đột nhiên, đại sư cất cao giọng nói: “Mộ Dung Bác thí chủ! Ngày ấy, chỉ vì thí chủ phao tin rằng võ sĩ Khất Đan định tấn công vào chùa Thiếu Lâm đoạt kinh điển võ học, nên mới có sự hiểu lầm to lớn như vậy. Trong lòng thí chủ có đau khổ áy náy hay chăng?”

Mọi người nghe đến ba chữ “Mộ Dung Bác” đều giật mình kinh hãi. Đa số quần hùng đều biết phụ thân của Mộ Dung Phục tên là Bác, nhưng lão đã tạ thế lâu rồi, sao bây giờ Huyền Từ đột nhiên gọi đến tên? Vậy Mộ Dung Bác thật ra là ai? Mọi người đều nhìn theo mục quang Huyền Từ, thì thấy đôi mắt lão tăng đang chăm chú nhìn nhà sư áo xám ngồi dưới gốc cây.

Nhà sư áo xám bật cười rồi đứng dậy nói: “Phượng trượng đại sư! Nhân quang đại sư thật là lợi hại, đã nhận ra tại hạ!” Rồi lão đưa tay kéo tấm khăn bịt mặt xuống, để lộ khuôn mặt tuấn nhã, đôi mày bạc phơ dài rủ xuống má.

Mộ Dung Phục vừa kinh ngạc vừa vui mừng, la lên: “Gia gia! Gia gia... chưa chết ư?” Lúc đó trong lòng y nổi lên rất nhiều nghi vấn. Ngày phụ thân tạ thế, chính tay

y sờ xem hơi thở mấy lần, chính tay y khâm liệm an táng. Bây giờ phụ thân còn sống sờ sờ, tất nhiên khi đó đã vận thần công để bế khí giả chết. Sao lão nhân gia lại giấu giếm cả đứa con ruột thịt để làm gì?

Huyền Từ nói: “Mộ Dung lão thí chủ! Ta cùng thí chủ giao hảo lâu năm, dĩ nhiên rất tin tưởng lời thí chủ. Ngày trước, thí chủ báo với ta cái tin đó, ta chẳng nghi ngờ gì. Sau khi giết lầm người tốt, lão nạp không tìm thấy thí chủ nữa, rồi được tin thí chủ mắc bệnh qua đời. Lão nạp đau xót vô cùng, cứ nghĩ rằng thí chủ cũng như bản tăng sơ ý tin lời người khác gây nên tội lỗi, hối hận rồi uất khí không tan được mà nên nổi. Ngờ đâu... Hối ôi!...” Đại sư thở dài, tỏ ra vừa hối hận vừa oán trách Mộ Dung Bác.

Tiêu Viễn Sơn cùng Tiêu Phong đưa mắt nhìn nhau, bây giờ hai người mới hiểu kẻ phao tin để Đại Tổng và Khất Đan chém giết nhau chính là Mộ Dung Bác. Tiêu Phong chợt nghĩ: “Chuyện bí hiểm ngoài ải Nhạn Môn Quan là do Huyền Từ cầm đầu, nhưng lão là phương trượng chùa Thiếu Lâm, dĩ nhiên phải quan tâm đến sự tồn vong của giang sơn Đại Tổng và kinh điển võ học bản môn, phải theo đại nghĩa mà làm. Về sau lão phát giác ra mình đã sai lầm, bèn đem hết sức bù đắp lại. Thế thì kẻ đại ác là Mộ Dung Bác chứ không phải Huyền Từ.”

Còn Mộ Dung Phục thì nghe Huyền Từ nói, lập tức hiểu ra: “Gia gia phao tin giả là muốn châm ngòi cho Tổng Liêu đánh nhau, Đại Yên ta đứng giữa hưởng lợi. Sau đó dĩ nhiên Huyền Từ phải nghi ngờ chất vấn, gia gia làm sao trả lời được? Gia gia vốn mang

thân phận đại anh hùng hào kiệt, dĩ nhiên không thể nhận lỗi đó mà hủy hoại thanh danh. Lão nhân gia hiểu rõ Huyền Từ, nếu người giả chết thì Huyền Từ tất không tiết lộ ra để tổn hại đến danh dự người quá cố. Vì thế gia gia phải giả chết để bảo toàn uy danh nhà Mộ Dung, ta vẫn cố thể tiếp tục mưu đồ đại sự. Nếu gia gia không làm vậy thì anh hùng hào kiệt Trung Nguyên tất kéo đến hỏi tội nhà Mộ Dung, gia gia toàn mạng là khó rồi, còn nói gì đến chuyện phục quốc? Chỉ vì lúc đó ta còn quá trẻ, nếu biết gia gia trá tử thì không chừng để lộ chuyện, nên gia gia phải giấu cả ta.” Y nghĩ đến tâm ý của phụ thân, vứt bỏ tất cả nhằm khôi phục Đại Yên, cảm thấy trách nhiệm trên vai mình càng nặng nề hơn.

Huyền Từ chậm chậm hỏi: “Mộ Dung lão thí chủ! Hôm nay lão nạp nghe mấy lời thí chủ khuyên bảo lệnh lang, mới biết được dòng họ Mộ Dung là hậu duệ đế vương, mưu đồ rất lớn. Như thế có thể hiểu năm xưa thí chủ phao tin giả là để làm gì. Nhưng mưu đồ của thí chủ đến nay vẫn chưa thành công, mà không biết bao nhiêu sinh linh đã thiệt mạng một cách oan uổng” Mộ Dung Bác đáp: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.”

Huyền Từ đổi sắc mặt, nói: “Tệ sư đệ là Huyền Bi đã từng vâng mệnh lão nạp đi đến Cô Tô để hỏi thăm thí chủ. Không hiểu sư đệ đã nói năng dắc tội, hay đã thấy được vết tích gì trong quí phủ mà đoán được ý đồ tạo phản, nên thí chủ muốn giết người bịt miệng. Nhưng sao thí chủ lại nhẫn nại thêm mấy năm, lúc Huyền Bi đến Đại Lý mới ra tay. Ài chà! Thí chủ lại toan gây tranh chấp giữa Đại Lý với Thiếu

Lâm Tự, vì thế mà lúc thí chủ ra tay ám toán đã sử dụng Nhất Dương Chỉ của Đoàn gia. Chỉ vì thí chủ học Nhất Dương Chỉ chưa đến chỗ tinh vi, cuối cùng cũng phải dùng tuyệt kỹ gia truyền Gậy ông đập lưng ông để sát hại sư đệ Huyền Bi của ta.”

Mộ Dung Bác cười khẩy, lắc mình vung quyền đánh vào thân cây lớn kế bên. Nghe tiếng rãng rắc, mấy cành lớn gãy rơi xuống. Hắn đánh vào thân cây, nhưng lại chấn động gãy hai cành cây ở cao hơn một trượng, thần công quả thật phi phàm. Mười mấy vị lão tăng Thiếu Lâm đồng thanh hô lên: “Vi Đà Chủ!”. Trong thanh âm đầy vẻ kinh hãi.

Huyền Từ gật đầu nói: “Thí chủ lén lút ở trong bản tự nhiều năm, quả nhiên đã luyện thành môn Vi Đà Chủ trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của Thiếu Lâm. Nhưng tuyệt chiêu Thiên Linh Thiên Liệt của phái Phục Ngưu ở Hà Nam, chắc thí chủ không khỏi tốn nhiều công phu mới luyện được. Tại sao thí chủ giết Kha Bách Tuế lại phải sử dụng võ học gia truyền?”

Mộ Dung Bác cười đầy vẻ âm hiểm, lên tiếng đáp: “Lão phương trượng quả nhiên tinh minh tốt bụng, không rời khỏi sơn môn mà hiểu rõ mọi việc trên giang hồ chẳng khác lòng bàn tay, khiến cho người khác phải khâm phục. Chuyện này mà phương trượng lại đoán...” Y chưa dứt lời thì có hai người hét to lên, nhắm vào y xông tới, chính là Kim toán bàn Thôi Bách Tuyên và sư đệ Quá Ngạn Chi. Mộ Dung Bác chỉ phất tay áo bào, hai người Thôi Quá đã văng ra hơn một trượng, nằm dưới đất không nhúc nhích gì nữa. Chỉ trong nháy mắt lão đã phóng Tự Trung Chỉ trúng vào huyệt đạo hai người.

Huyền Từ nói: “Kha thí chủ gia tài ước vạn, hành sự cẩn thận tỉ mỉ. Ái chà! Thí chủ muốn chiếm lấy gia tài đó để tính chuyện chiêu binh mãi mã, tích trữ lương thảo. Nhưng chắc là Kha thí chủ không chịu, lại còn muốn báo lên quan phủ.”

Mộ Dung Bác cười ha hả, giơ ngón tay cái lên nói: “Lão phương trượng thật là sáng suốt. Tiếc rằng phương trượng không rõ đầu đuôi câu chuyện, cũng chưa rõ những chuyện đã từng xảy ra, nên tại hạ cùng vị Tiêu huynh này đã trốn trong núi mấy chục năm, mà phương trượng cũng chẳng biết gì.”

Huyền Từ chậm chậm lắc đầu, thở ra một hơi rồi đáp: “Hiểu rõ người khác thì dễ, hiểu rõ chính mình thì khó. Muốn khắc chế địch thì dễ, còn muốn khắc phục tam độc tham sân si trong lòng mình thì khó hơn không biết mấy lần.”

Mộ Dung Bác nói: “Lão phương trượng! Niệm tình hai ta giao kết nhiều năm, ta sẽ trả lời thẳng thắn. Lão còn gì muốn hỏi ta không?” Huyền Từ đáp: “Cứ theo cách đối nhân xử thế của Tiêu Phong thí chủ, thì ba vị Mã Đại Nguyên, Mã phu nhân, Bạch Thế Kính của Cái Bang chắc chắn không phải Tiêu Phong sát hại. Không biết là Mộ Dung lão thí chủ hay Tiêu lão thí chủ đã hạ thủ?”

Tiêu Viễn Sơn đáp: “Mã Đại Nguyên thì bị vợ y cùng với Bạch Thế Kính âm mưu giết chết. Bạch Thế Kính thì do ta giết. Tình hình lúc ấy, chính Đoàn vương gia của Đại Lý đã mắt thấy tai nghe. Phương trượng muốn hiểu rõ thì lát nữa cứ hỏi Đoàn vương gia sẽ biết.”

Tiêu Phong tiến lên hai bước, chỉ vào mặt Mộ Dung Bác quát lên: “Mộ Dung lão tặc! Người là người đã gây ra đại họa này, mau bước lên đây chịu chết!” Mộ Dung Bác cười khẩy một tiếng, buông tay Mộ Dung Phục ra rồi theo đường lên núi mà vọt đi cực kỳ mau lẹ. Tiêu Viễn Sơn cùng Tiêu Phong quát lên: “Đuổi!”, rồi chia hai bên tả hữu đuổi theo. Cả ba người này đều là những tay võ công trác tuyệt, chỉ trong nháy mắt đã chạy rất xa, một người chạy, hai người đuổi, đều chạy về phía chùa Thiếu Lâm. Chỉ trong giây lát một bóng xám hai bóng đen, đã khuất sau tường vàng ngói biếc của Thiếu Lâm Tự.

Quần hùng thấy diễn biến kỳ diệu nghĩ thầm: “Mộ Dung Bác cùng Tiêu Viễn Sơn công lực ngang nhau không phân cao thấp. Có thêm Tiêu Phong thì họ Mộ Dung không thể địch nổi. Không hiểu sao lão không chạy xuống núi để trốn mà lại chạy lên chùa Thiếu Lâm?”

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Động, Phong Ba Ác và mười tám võ sĩ Khất Đan đều toan chạy lên núi để tiếp tay cho chủ nhân, nhưng họ vừa cất bước thì Huyền Từ đã quát lên: “Lập trận ngăn cản.” Hơn trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm đều dạ ran, lập thành trận thế ngay giữa đường lên núi, người cầm thiền trượng, kẻ cầm giới đao cản mọi người lại. Huyền Tịch lên tiếng: “Chùa Thiếu Lâm là nơi Phật môn thiện địa, không phải là nơi để đánh nhau. Xin các vị thí chủ đừng tự tiện lên nữa.”

Bọn Đặng Bách Xuyên thấy chùa Thiếu Lâm người nhiều thế mạnh, biết không thể xông lên được, nếu cố gây chuyện thì chỉ tổ thêm cừu địch, tuy họ bần

khảo lo lắng cho chủ nhân nhưng đành phải dừng bước. Bao Bất Đồng nói: “Không sai, không sai! Chùa Thiếu Lâm là nơi Phật môn thiện địa...” Câu cửa miệng của gã là “Sai bét, sai bét!” mà bây giờ lại “Không sai, không sai!” Không ít người liền ngạc nhiên nhìn gã, nhưng bỗng nghe tiếp: “... chuyên nhận nuôi những đứa con hoang tội nghiệp.”

Gã vừa nói câu này, liền bị mấy trăm cặp mắt nhìn trừng trừng vào mặt đầy vẻ căm hận. Bao Bất Đồng là người lớn mật, tuy gã biết rõ quần tăng chùa Thiếu Lâm có rất nhiều cao thủ vào hàng chữ Huyền, bất luận là ai gã cũng không địch nổi, thế mà gã muốn nói là nói chẳng kiêng nể chút nào. Gã thấy quần tăng chùa Thiếu Lâm hần học nhìn mình, thì cũng hăm hăm nhìn lại không chớp mắt.

Bỗng nghe Huyền Từ lớn tiếng nói: “Lão nạp phạm vào đại giới của Phật môn, làm nhơ danh chùa Thiếu Lâm. Huyền Tịch sư đệ! Theo giới luật bản tự thì phải trừng trị thế nào?” Huyền Tịch ngập ngừng đáp: “Chuyện này... Sư huynh...” Huyền Từ nói: “Nước có phép nước, nhà có luật nhà. Bất luận là môn phái bang hội nào, tôn tộc chùa chiền nào cũng khó tránh khỏi có những đệ tử bất kham. Muốn bảo toàn thanh danh bản tự, răn đe để vĩnh viễn không có người phạm pháp, phải chiếu luật mà trừng trị, không thể nhân nhượng được. Chấp pháp tăng! Dem Hư Trúc ra đánh một trăm ba chục côn. Một trăm côn phạt tội chính y, còn ba chục côn là y chịu thay cho sư phụ.”

Chấp pháp tăng đưa mắt nhìn Huyền Tịch. Huyền Tịch gật gật đầu, còn Hư Trúc quì xuống để chịu phạt. Chấp pháp tăng vung côn lên đánh, lưng và mông Hư

Trúc da thịt nát nhừ, máu bắn tứ tung. Diệp Nhi Nương trong lòng đau xót nhưng thấy Huyền Từ oai nghiêm nên sợ không dám van xin.

Hư Trúc lãnh xong một trăm ba mươi trượng, không vận nội lực chống đỡ chút nào, đau quá không ngồi dậy được. Huyền Từ lại nói: “Kể từ lúc này, ngươi rời chùa hoàn tục, không được quay lại làm tăng lữ chùa Thiếu Lâm nữa.” Hư Trúc sa lệ đáp: “Vâng!”

Huyền Từ lại nói: “Huyền Từ phạm vào sắc giới, cũng phải chịu tội như Hư Trúc. Phương trượng mà phạm tội thì phải phạt nặng gấp đôi, chấp pháp tăng phải đánh Huyền Từ hai trăm côn thật nặng. Chùa Thiếu Lâm có được thanh danh là nhờ ở giới luật nghiêm minh, không được vị nể mà sinh tệ nhờn.” Huyền Từ nói xong, quay về phía Phật tượng trong Đại hùng bảo điện, quì phục xuống rồi tự cởi tăng bào, để hở lưng ra.

Quần hùng ngơ ngác nhìn nhau. Phương trượng Thiếu Lâm thụ hình trước mặt công chúng, thật là chuyện xưa nay chưa từng có.

Huyền Tịch nói: “Sư huynh! Người...” Huyền Từ lớn tiếng nói: “Thanh danh ngàn năm của Thiếu Lâm Tự không thể bị tiêu diệt vì ta!” Huyền Tịch sa lệ nói: “Vâng! Chấp pháp tăng! Dụng hình!” Hai nhà sư chấp pháp chấp tay khom lưng nói: “Phương trượng! Xin đắc tội!”, rồi đứng thẳng lên, vung côn đập xuống lưng Huyền Từ. Hai vị này biết rằng phương trượng thụ hình thì đau khổ nhất là nổi nhục nhả trước mặt công chúng, còn cái đau khổ về xác thịt không đáng kể, nếu họ hạ thủ dung tình, để người ngoài phát hiện rồi xuyên tạc thêm, thì phương trượng thụ hình thật là vô

ích, không có kết quả gì. Vì thế mà mỗi côn đập xuống lưng và hông Huyền Từ đều vang lên những tiếng rùng rợn, máu dầm tăng bào. Quần tăng nghe nhà sư chấp pháp vừa đánh vừa đếm số côn "... bảy mươi mốt, bảy mươi hai...", ai cũng cúi đầu nhắm mắt, âm thầm niệm Phật.

Đạo Thanh đại sư chùa Phổ Độ chột lên tiếng: "Huyền Tịch sư huynh! Quý tự tôn trọng giới luật Phật môn, chính phương trượng cũng phải thụ hình, bản tăng rất khâm phục. Nhưng Huyền Từ sư huynh già nua tuổi tác, lại không vận nội lực chống đỡ, thì làm sao chịu nổi hai trăm côn? Bản tăng mao muội có lời năn nỉ, hiện giờ phương trượng đã chịu tám mươi côn rồi, số còn lại xin để lại sau."

Rất nhiều người trong quần hùng cũng la lên: "Đúng thế, đúng thế! Bọn tại hạ cũng xin năn nỉ."

Huyền Tịch chưa kịp trả lời, Huyền Từ đã lên tiếng: "Đa tạ hảo ý của các vị, nhưng giới luật bản tự nghiêm như núi, không thể khoan thứ được. Chấp pháp tăng! Mau mau dụng hình!" Hai nhà sư chấp pháp đang ngừng tay, nghe phương trượng hạ lệnh, đành tiếp tục đánh xuống.

Thêm bốn chục côn nữa thì Huyền Từ không gượng nổi, hai tay đang chống xuống đất bỗng nhũn ra, mặt gục xuống đất dính đầy cát bụi. Diệp Nhị Nương la khóc: "Việc này không thể trách phương trượng, mọi sự đều do ta không tốt, đều do ta cố ý dẫn dụ phương trượng. Số... số côn phạt còn lại, để ta nhận lấy." Mụ vừa khóc la vừa xông đến chỗ Huyền Từ đang thụ hình. Huyền Từ đưa ngón tay trở điểm đánh "véo" một tiếng,

phong tỏa huyết đạo của mụ rồi mỉm cười nói: “Con người si mê kia! Người không phải là nữ ni trong Phật môn, không phạm vào giới luật, thì làm gì có tội?” Diệp Nhị Nương đứng cứng đờ không nhúc nhích được, nhưng hai hàng nước mắt vẫn nhỏ xuống như mưa.

Huyền Từ lại quát lên: “Dụng hình!” Chấp pháp tăng tiếp tục đánh cho đủ hai trăm côn, Huyền Từ máu me đầm đìa mặt đất, phải cố gắng để khí hộ tâm cho khỏi ngắt đi. Hai chấp pháp tăng dựng côn lên, quay lại bấm với Huyền Tịch: “Thưa thủ tòa, Huyền Từ phương trượng chịu đòn đã đủ số.” Huyền Tịch gật gật đầu, không biết nói gì cho phải.

Huyền Từ cố gắng ngồi dậy, đưa tay điểm cách không để giải huyết cho Diệp Nhị Nương. Không ngờ đại sư bị thương nặng quá, không ngừng tụ chân khí được, phóng chỉ vô hiệu. Hư Trúc thấy vậy bèn giải khai huyết đạo cho mẫu thân. Rồi Huyền Từ vẫy vẫy tay gọi Diệp Nhị Nương cùng Hư Trúc lại gần. Hư Trúc vẫn ngần ngừ không biết nên gọi Huyền Từ bằng gia gia hay bằng phương trượng.

Huyền Từ đưa tay ra, tay phải nắm tay Diệp Nhị Nương, tay trái nắm tay Hư Trúc, lên tiếng nói: “Hai mươi mấy năm nay, ngày đêm nào ta cũng nhớ đến mẹ con ngươi. Ta biết mình phạm vào đại giới, nhưng lại không dám công khai sám hối trước chúng tăng. Hôm nay được giải thoát mọi sự, từ nay không còn lo lắng sợ hãi gì nữa, trong lòng mới được an lạc.” Rồi lão đọc kệ: “Người trên thế gian; Có muốn có yêu; Phiền não khổ nhiều; Giải thoát mới an.” Sau đó lão từ từ nhắm mắt lại, trên khóe miệng đọng nụ cười đầy vẻ bình yên.

Diệp Nhị Nương cùng Hư Trúc không dám nhúc nhích, để ý nghe xem lão còn nói gì nữa không. Không ngờ tay lão mỗi lúc một lạnh dần, Diệp Nhị Nương giật mình, đưa tay ra sờ mũi, thì đã tắt hơi rồi. Mụ biến sắc la lên: “Người... người... bỏ ta mà đi ư?” Đột nhiên, mụ nhảy lên cao đến hơn trượng, rơi xuống nằm cạnh Huyền Từ đánh huych một tiếng, giãy giãy mấy cái rồi không nhúc nhích nữa.

Hư Trúc la hoảng: “Má má! Má má không thể...” Y vội đưa tay ra đỡ mụ dậy, thì thấy một lưỡi trủy thủ đã cắm vào tim rồi. Hư Trúc hốt hoảng điểm các huyết đạo xung quanh vết thương mụ, lại vận chân khí truyền vào thân thể Huyền Từ, đồng thời muốn cứu cả hai người nên chân tay luống cuống.

Tiết Mộ Hoa chạy lại giúp đỡ, nhưng thấy cả hai người tim đã ngừng đập, mũi tắt hơi, hết đường cứu chữa, liền cất lời khuyên nhủ: “Sư thúc nên bình tĩnh lại. Hai vị lão nhân gia không thể cứu được nữa.”

Hư Trúc vẫn chưa chịu thôi, y vận Bắc Minh chân khí đến nửa giờ mà song thân vẫn không thấy động tĩnh gì. Y đau đớn quá không nhịn được, khóc rống lên. Suốt hai mươi bốn năm trời, y chưa biết thế nào là cha mẹ bỗng bề nâng niu, chưa được hưởng nửa ngày gia đình đoàn tụ. Hôm nay y vừa gặp cha sinh mẹ đẻ thì chỉ được một lúc là song thân đã nối nhau nhắm tử.

Quần hùng vừa được biết cha sanh Hư Trúc là Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm, ai cũng khinh bỉ lão không giữ thanh qui giới luật, đến khi lão thân nhiên thụ hình trước công chúng để duy trì thanh danh

bản tự thì mới thấy dũng tâm của lão hơn người. Ai cũng tưởng lão chịu cực hình là đền xong tội, không ngờ sau đó lại tự đoạn kinh mạch mà chết để chuộc lỗi. Hành động của Huyền Từ hiển nhiên là lão tự thấy hai trăm côn chưa đáng tội, chỉ có chết đi thì trăm việc đều xong. Giả tí Huyền Từ tự vận sớm hơn thì khỏi chịu hai trăm côn vừa đau vừa nhục, nhưng lão chịu đánh đòn rồi mới chết thì thật là hành vi của anh hùng hảo hán. Quân hùng đem lòng kính phục Huyền Từ, nhiều người tới quì lạy trước thi thể lão.

Nam Hải Ngạc Thần nói: “Nhị tử! Người chết rồi, bây giờ Nhạc lão tam không tranh ngôi thứ với người nữa, người cứ làm lão nhị.” Mấy năm nay, lúc nào lão cũng muốn tranh ngôi với Diệp Nhị Nương, cho rằng ai có võ công cao hơn thì được làm Thiên Hạ Đệ Nhị Ác Nhân. Bây giờ lão tự rút lui thật không phải chuyện dễ dàng, chỉ vì đau xót cái chết của Diệp Nhị Nương và bội phục tiết nghĩa của mụ.

Hồi 43

*Một đời mộng bá vương,
Cũng trở về cát bụi*

Bang chúng Cái Bang lúc vui vẻ theo bang chủ đến chùa Thiếu Lâm thì hết sức khí thế, chỉ mong bang chủ dựa vào võ công cao thâm khó lường để giành được ngôi võ lâm minh chủ, từ nay Cái Bang áp đảo được Thiếu Lâm mà làm lãnh tụ võ lâm Trung Nguyên. Ngờ đâu Trang bang chủ lại bái Đình Xuân Thu làm sư phụ, rồi bị Tiêu Phong đá gãy hai chân, nên khí thế mọi người đều xẹp xuống, trên mặt không còn chút hứng thú nào.

Ngô trưởng lão lớn tiếng nói: “Các vị huynh đệ! Chúng ta còn ở đây làm chi? Chẳng lẽ còn muốn xin ít tiền lẻ cơm nguội nữa chăng? Mau xuống núi đi thôi.” Bang chúng dạ ran, toan quay xuống núi.

Bỗng nhiên Bao Bất Đồng hô lớn: “Khoan đã, khoan đã! Bao mỗ còn có chuyện muốn nói với Cái Bang.” Trần trưởng lão đã cùng gã và Phong Ba Ác tử đấu ở Vô Tích, biết gã chẳng bao giờ nói được một câu tử tế. Lão dừng bước, lớn tiếng nói: “Họ Bao kia! Có lời thì nói ra, có rắm thì đừng phóng.” Bao Bất Đồng đưa tay bịt mũi la lên: “Thối quá! Thối quá! Trời ơi, tên ăn mày nào cũng thối! Trong Cái Bang nhà người có một lão hóa tử thối tha tên là Dịch Đại Bưu phải không?”

Trần trưởng lão nghe gã gọi đến Dịch Đại Bưu liền để ý hỏi lại: “Có thì sao, mà không có thì sao?” Bao Bất Đồng đáp: “Ta nói là tên ăn mày nào cũng thối. Người đã chõ miệng vào, tức là thừa nhận rồi phải không?” Trần trưởng lão nghĩ đến việc lớn trong bang, không thêm đấu khẩu tranh hơn thua với gã, liền hỏi: “Ta hỏi người, Dịch Đại Bưu làm sao? Hắn là đệ tử bản bang được phái đi công chuyện bên Tây Hạ. Người có tin tức gì về gã không?” Bao Bất Đồng đáp: “Chính là ta đang định nói với người về một chuyện lớn bên Tây Hạ, nhưng Dịch Đại Bưu thì đã xuống gặp Diêm Vương rồi.” Trần trưởng lão sững sốt hỏi: “Có thật không? Bên Tây Hạ có việc gì trọng đại?” Bao Bất Đồng đáp: “Người đã mắng ta hể mở miệng là phóng rắm. Bây giờ ta không muốn phóng rắm nữa.”

Trần trưởng lão tức muốn dựng chòm râu bạc lên, nhưng lại nghĩ đến chuyện lớn là trọng, liền cười ha hả nói: “Lão phu đã đắc tội với các hạ, bây giờ xin lỗi vậy.” Bao Bất Đồng nói: “Xin lỗi thì không cần, chỉ

cần từ đây người phải ít nói đi mà phóng rầm ra nhiều hơn.” Trần trưởng lão ngạc nhiên tự hỏi: “Gã nói vậy là sao?” Nhưng lão đang có việc phải cần gã nên không hỏi lại, chỉ mỉm cười mà không nói. Bao Bất Đồng lại nói: “Thối quá! Thối quá! Lão này nói không ra tiếng rồi.” Trần trưởng lão hỏi: “Nói không ra tiếng là sao?” Bao Bất Đồng nói: “Người không mở miệng nói gì, hơi không ra đằng miệng thì dĩ nhiên phải ra đường khác.” Trần trưởng lão nghĩ bụng: “Thằng cha này thật là khó chịu, mình mới nói một câu vô lễ, mà gã xoay tới xoay lui tới ba bốn lần. Giả tí mình lại lên tiếng thì gã lại kiếm chỗ vạy vẹo, không chịu nói vào chuyện chính.” Lão bèn mỉm cười, không nói nửa lời.

Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét, sai bét! Người lại muốn tranh hơi với ta, thật là thối tha!” Trần trưởng lão mỉm cười nói: “Tại hạ không mở miệng ra, sao lại bảo là tranh hơi với các hạ?” Bao Bất Đồng nói: “Người chỉ phóng hơi thối ra mà không nói, thì dĩ nhiên không cần phải mở miệng.” Trần trưởng lão chau mày nói: “Thật là tức cười.”

Bao Bất Đồng thấy Trần trưởng lão nhân nhượng, mình đã nắm được thượng phong, liền nói: “Người đã mở miệng nói, tức là không tranh hơi với ta nữa. Vậy ta nói cho người biết. Nửa năm trước đây, ta theo Mộ Dung công tử, Đặng đại ca, Công Dã nhị ca... cả một đoàn người theo đường Cam Lương, thấy trong một khu rừng có một bọ ăn mầy nằm chết dưới đất. Tên thì đầu lìa khỏi cổ, tên thì ruột đổ tứ tung, thật là vừa đáng thương vừa đáng sợ. Bọ này trên lưng có

đeo túi vải, tên thì ba cái, tên thì bốn cái, tên thì năm cái, cũng có tên sáu cái.” Trần trưởng lão xen vào hỏi: “Không hiểu họ có phải là đệ tử của tề bang không?” Bao Bất Đồng nói: “Lúc ta trông thấy thì mấy vị lão huynh này chết đã lâu, cũng chẳng biết đang ăn cháo lú hay đang lên Vọng Hương đài, không chừng lại đang bị thẩm vấn ở Thập Điện Diêm Vương. Họ đã không nói được, thì dĩ nhiên ta không thỉnh giáo được họ tôn tính đại danh là gì, quê quán ở đâu, thuộc về bang hội nào, vì sao lại chết. Nếu không thế thì họ biến thành quỷ sứ cũng còn mắng ta: Có lời thì nói ra, có rắm thì đừng phóng. Như thế thì ta bị mắng oan uổng hay sao?”

Trần trưởng lão nghe đến tin tức về nhiều huynh đệ trong bang chết thảm, đương nhiên rất quan tâm, không thể nín thinh mà cũng không thể buông lời chống đối, chỉ đáp: “Bao huynh nói đúng lắm!”

Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét, sai bét! Tính Bao mỗ rất ghét kẻ phụ họa, theo hùa, thế mà lão lại bảo “Bao huynh nói đúng lắm”; còn trong lòng lại thóa mạ ta là loài rùa đen, là quân chó đẻ. Cái kiểu nịnh trước mặt chửi sau lưng là hành vi bỉ ổi của bọn phái Tinh Tú. Nam tử hán đại trượng phu thì đúng là đúng, sai là sai, người ta có lập trường của người ta, mình có chủ trương của mình. Thương ai dám bảo là ghét, ghét ai dám bảo là ghét. Tự đi tự đứng một mình, không cần kéo bè kéo lũ. Như thế mới là anh hùng hảo hán.”

Hắn giáo huấn cho Trần trưởng lão một tràng dài rồi mới nói tiếp: “Có một lão ăn mày bị trọng thương,

lúc đó chưa kịp chết, nhưng mà cũng sắp chết. Hắc tự xưng là Dịch Đại Bưu, vừa ở Tây Hạ đem về một bản vẽ của vua nước Tây Hạ, nói là có quan hệ trọng đại, đưa cho bọn ta để nhờ trao lại cho trưởng lão trong quý bang.”

Tổng trưởng lão nghĩ thầm: “Trần huynh đệ đã ăn nói lỗ mãng với gã, để ta đứng ra nói chuyện chắc hay hơn.” Lão bèn tiến ra xá một cái rồi nói: “Bao tiên sinh đã vì nghĩa mà đưa tin, tệ bang từ trên xuống dưới đều cảm kích đại đức.” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Nói quý bang từ trên xuống dưới đều cảm kích đại đức của ta là sai bét.” Tổng trưởng lão ngẩn ra hỏi lại: “Sao Bao tiên sinh lại nói thế?” Bao Bất Đồng trở Du Thản Chi nói: “Bang chủ quý bang đây chẳng những không cảm kích ta mà còn tức giận ta đến cực điểm.” Tổng, Trần hai vị trưởng lão đồng thanh hỏi: “Sao lại thế? Xin Bao tiên sinh chỉ giáo.”

Bao Bất Đồng đáp: “Dịch Đại Bưu lúc sắp chết có nói rằng bọn họ đều bị Trang bang chủ của quý bang sai người sát hại. Chỉ vì họ không phục gã tiểu tử đó làm bang chủ, nên bị gã sai người truy sát. Ôi thôi, thật là đáng tiếc, thật là đáng thương. Dịch Đại Bưu còn nhờ bọn ta báo tin cho Ngô trưởng lão, dặn lão cùng các vị trưởng lão khác nhất định phải đề phòng cẩn thận.”

Bao Bất Đồng vừa nói câu đó, quần cái đều chấn động. Ngô trưởng lão chạy tới trước mặt Du Thản Chi lớn tiếng quát hỏi: “Chuyện đó là đúng hay sai?”

Từ lúc Du Thán Chi bị Tiêu Phong đá gãy chân, gã ngồi yên dưới đất chẳng nói năng mà cũng không nhúc nhích, âm thầm vận nội lực cho đỡ đau, đột nhiên nghe Bao Bất Đồng kể ra chuyện bí mật ngày trước thì không khỏi hoảng hốt. Gã không biết trả lời Ngô trưởng lão thế nào cho phải, cứ ấp úng: “Là Toàn... Toàn Quan Thanh bảo ta ra lệnh, không... không liên quan đến ta.”

Tổng trưởng lão không muốn phô chuyện xấu trong bang trước mặt mọi người, chỉ lườm Toàn Quan Thanh một cái, nghĩ thầm: “Chuyện trong bang, ta sẽ xử trí người sau.” Rồi lão quay lại hỏi Bao Bất Đồng: “Tám bản văn của Dịch Đại Bưu huynh đệ đưa cho tiên sinh, chắc là tiên sinh vẫn giữ bên mình?” Bao Bất Đồng quay lại đáp: “Ta không giữ!” Tổng trưởng lão lập tức mặt biến sắc, nghĩ thầm: “Người đã nói chuyện đến nửa ngày mà vẫn chưa chịu đưa bản văn cho ta, dám đem người khác ra tiêu khiển đỡ buồn ư?”. Bao Bất Đồng xá dài nói: “Non xanh trơ đó, nước biếc còn đây, chúng ta còn ngày tái hội.” Nói xong, gã quay người toan bỏ đi.

Ngô trưởng lão vội hỏi: “Sao các hạ không giao lại tám bản văn của nước Tây Hạ?” Bao Bất Đồng đáp: “Thật là kỳ cục! Sao người biết Dịch Đại Bưu giao bản văn vào tay Bao mỗ? Sao người lại dùng hai chữ “giao lại”? Hôm ấy chính mắt người có trông thấy chăng?”

Tổng trưởng lão cố nén giận nói: “Rõ ràng Bao huynh vừa nói là Dịch Đại Bưu huynh đệ của tề bang vừa cầm từ Tây Hạ về một tám bản văn của vua nước

Tây Hạ, nhờ Bao huynh giao cho trưởng lão bốn bang. Ở đây có rất nhiều anh hùng hảo hán, ai cũng nghe thấy câu này. Sao đột nhiên Bao huynh lại đổi giọng?”

Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét, sai bét! Ta không nói như vậy.” Gã thấy Tổng trưởng lão biến sắc mặt, lại tiếp: “Nghe nói các vị trưởng lão Cái Bang đều là hảo hán như gang như thép, thế mà trước mặt anh hùng thiên hạ lại đổi trắng thay đen, thị phi đảo lộn. Như vậy chẳng phải là đem danh tiếng anh hùng mà thả trôi theo dòng nước ư?”

Ba vị trưởng lão Tổng, Trần, Ngô nhìn nhau, sắc mặt cực kỳ khó coi, không quyết định được nên tiếp tục nhẫn nại hay trở mặt động thủ. Trần trưởng lão nói: “Các hạ đã nói thế, bọn ta cũng không biết nói thế nào. Đúng hay sai thì phải có công luận.” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Người bảo múa lưỡi nói nhăng cũng chỉ vô ích ư? Thế thì sao ngày trước Tô Tần chỉ múa lưỡi mà đeo tướng ấn sáu nước? Trương Nghi chỉ múa lưỡi mà giúp nhà Tần gồm thâu lục quốc?” Tổng trưởng lão nghe Bao Bất Đồng đưa câu chuyện đi mỗi lúc một xa, đành nhăn nhó cười nói: “Giả tử Bao tiên sinh mà sinh vào thời Chiến Quốc thì còn vượt xa Tô Trương, đeo tướng ấn đến bảy nước, tám nước!”

Bao Bất Đồng nói: “Người lại mỉa mai ta sinh chẳng gặp thời nên vận khí xui xẻo phải không? Được lắm! Từ đây mà họ Bao này có đau mình váng mắt, lưng mỗi chân chồn, nhức đầu ngạt mũi, nhất định phải đi kiếm người mà hỏi.”

Trần trưởng lão bực tức hỏi: “Bao huynh muốn thế nào, xin nói mau cho biết!” Bao Bất Đồng nói:

“Hừ! Người nóng tính quá. Trần trưởng lão! Trước kia ở thành Vô Tích, người tỉ đấu cùng Phong tứ đệ, trong tay người cầm một cái túi lớn, trong cái túi lớn có một con bò cạp to, con bò cạp này có kim độc, kim độc này đâm vào người thì sưng lên thành một cục, sưng lên thành một cục là đối phương phải toi mạng. Có đúng thế không?” Trần trưởng lão nghĩ thầm: “Chuyện này chỉ nói mấy chữ là xong, mà gã cũng cố lý la lý lõ cho thành một tràng dài.” Lão đáp gọn: “Đúng thế!”

Bao Bất Đồng nói: “Hay lắm! Bao mỗ muốn đánh cuộc với người. Người mà thắng cuộc thì Bao mỗ lập tức nói cho người biết tin tức của lão già Dịch đưa từ Tây Hạ về. Còn nếu người thua cuộc thì phải đưa cái túi có con bò cạp cho Bao mỗ, kèm theo cả thuốc giải. Người có bằng lòng không?” Trần trưởng lão hỏi lại: “Bao huynh định đánh cuộc gì?” Bao Bất Đồng đáp: “Tổng trưởng lão của quý bang đã vu cáo rằng Bao mỗ có nói là Dịch Đại Bưu đem bản văn của vua nước Tây Hạ giao cho Bao mỗ, rồi nhờ Bao mỗ giao lại cho trưởng lão quý bang. Nhưng Bao mỗ không nói vậy, thế thì chúng ta đánh cuộc về chuyện đó. Nếu Bao mỗ có nói vậy thì người thắng cuộc, còn Bao mỗ không nói vậy thì người thua cuộc.”

Trần trưởng lão đưa mắt nhìn hai vị Tổng, Ngô. Cả hai đều gật gật đầu như muốn nói: “Ở đây có tới mấy ngàn người làm chứng, bất luận gã có giảo quyết đến đâu cũng khó mà cãi chối. Cứ nhận đánh cuộc đi.” Trần trưởng lão liền đáp: “Được lắm! Lão phu đánh cuộc với Bao huynh. Nhưng không biết Bao huynh

dùng cách gì để xác định ai thua ai thắng? Phải chăng chúng ta nên cử ra mấy vị đức cao vọng trọng, công chính nghiêm minh, để phân xử cho công bằng?”

Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét, sai bét! Người muốn cử ra mấy vị đức cao vọng trọng để phân xử cho công bằng ư? Giả tí chúng ta cử ra đến tám vị hay mười vị, thì ở đây cũng còn lại hàng trăm hàng ngàn anh hùng hảo hán, chẳng lẽ họ đều không có đức cao vọng trọng hay sao? Mà nếu họ không có đức cao vọng trọng thì họ là bọn vô danh tiểu tốt hèn mạt hạ lưu hay sao? Vậy thì Cái Bang dám khinh mạn anh hùng hảo hán ở đây, thật là vô lễ.”

Trần trưởng lão nói: “Bao huynh lại nói giỡn rồi, tại hạ nhất định không dám có ý ấy. Vậy Bao huynh tính sao cho phải?” Bao Bất Đồng nói: “Chuyện đó phải hay trái, cong hay thẳng thì chỉ nói một lời là xong, để ta chứng minh cho người coi. Đưa đây!” Gã vừa nói vừa chìa tay ra. Trần trưởng lão hỏi: “Đưa cái gì?” Bao Bất Đồng đáp: “Cái bao, bò cạp, thuốc giải.” Trần trưởng lão cãi: “Bao huynh chưa chứng minh, sao lại đòi thắng cuộc?” Bao Bất Đồng nói: “Ta chỉ sợ người thua cuộc rồi cãi xóa để quít nợ.”

Trần trưởng lão cười ha hả nói: “Cái thứ độc vật nhỏ mọn đó chẳng có chi đáng kể. Bao huynh thích thì lão phu lập tức đưa tặng, cần gì phải nói chuyện thua hay thắng.” Lão bèn tháo chiếc bao vải trên vai xuống, lại móc trong bọc lấy một cái bình đưa cho Bao Bất Đồng.

Bao Bất Đồng không cần khách khí, đón ngay lấy rồi mở miệng bao ra xem. Gã thấy trong túi có bảy

tám con bò cạp lớn màu sắc sặc sỡ, vội cột miệng bao lại, nhét bình thuốc giải vào trong bọc rồi nói: “Bây giờ Bao mỗ chứng minh cho người xem là người thua cuộc.” Gã vừa nói vừa tháo đai áo, nắm lấy một góc vạt áo mở phanh ra, kêu mọi người đến coi thì trong bọc chỉ có một ít bạc vụn và hỏa đao hỏa thạch, không còn vật gì khác. Tống, Trần, Ngô ba vị trưởng lão vẫn chưa hiểu ý gã ra sao, sắc mặt đầy vẻ nghi ngờ. Bao Bất Đồng nói: “Nhị ca lấy bản văn cho bọn họ coi.”

Công Dã Càn đang lo lắng về sự yên nguy của cha con Mộ Dung Phục, tuy trong lòng nóng nảy mà không có cách nào vượt qua La Hán đại trận của quần tăng chùa Thiếu Lâm, đành mỉm cười, lấy bản văn ra cầm trong tay. Quần hùng đều nhìn xem tám bản văn, thì thấy nó là một tờ giấy vàng lớn có dấu son to tướng, viết đầy những chữ ngoằn ngoèo bằng tiếng nước ngoài, tuy chẳng biết đúng sai thế nào, nhưng tựa như không phải là đồ giả mạo.

Bao Bất Đồng nói: “Lúc này Bao mỗ đã nói là Dịch Đại Bưu của quý bang đem tám bản văn giao cho bọn ta, nhờ giao lại cho trưởng lão quý bang, có đúng thế không?” Tống, Trần, Ngô ba trưởng lão đột nhiên thấy gã thừa nhận, liền cả mừng nói: “Đúng thế!” Bao Bất Đồng nói: “Thế mà Tống trưởng lão lại bịa đặt thành Dịch Đại Bưu giao tám bản văn cho Bao mỗ, nhờ Bao mỗ giao lại cho trưởng lão quý bang, có đúng thế không?” Ba vị trưởng lão cùng nói: “Đúng thế! Có gì là sai đâu?”

Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét! Sai bét! Có nói đầu trâu giống đầu ngựa cũng chỉ sai đến thế. Sai

một ly, đi một dặm. Bao mỗ nói là đưa bản văn cho bọn ta, mà Tổng trưởng lão lại bảo là đưa bản văn cho ta. Bọn ta, là cả bọn Cô Tô Mộ Dung, gồm có Mộ Dung công tử, có Đặng đại ca, có Công Dã nhị ca, có Phong tứ đệ, có Bao Bất Đồng, lại có một vị cô nương là Vương Ngũ Yên. Còn ta, chỉ là gã Bao Bất Đồng một mình một bóng, một gã giang hồ mở miệng ra là sai bét, sai bét. Các vị anh hùng nghĩ mà xem, Vương cô nương nguyệt thẹn hoa nhường là một khuê nữ, mà bảo là tương đồng với Bao Bất Đồng Bao lão tam hay cái chày cái cối này thì có vô lý không?”

Tổng, Trần, Ngô ngơ ngác nhìn nhau, không ngờ gã này chỉ một chữ làm tư, chỉ có “ta” hay “bọn ta” mà cho ra cả một bài đại luận.

Bao Bất Đồng lại nói: “Bản văn này là do Dịch Đại Bưu trao vào tay Công Dã nhị ca. Ta nói cho các người biết chuyện này, là do Mộ Dung Phục công tử quyết định chủ ý. Bởi thế phải nói là “giao cho bọn ta” mới đúng, nếu nói là “giao cho ta” thì dĩ nhiên sai bét. Các người phải hiểu rằng ta không biết chữ Tây Hạ thì giữ tấm bản văn đó làm gì, vứt đi lại càng nhẹ. Ở ngoài thành Vô Tích, ta thảm bại dưới tay quý bang mà không tìm đến báo thù đã là tốt, còn báo tin làm gì? Nhưng chuyện báo tin về bản văn Tây Hạ lại là việc của cả bọn ta chứ không phải là việc của cá nhân Bao Bất Đồng.” Gã nói xong, quay lại bảo Công Dã Càn: “Nhị ca! Bọn họ thua rồi. Cất bản văn đi thôi.”

Trần trưởng lão nghĩ bụng: “Thằng cha này nói lòng vòng, té ra chỉ vì chưa quên cái nhục thảm bại năm nào ở ngoại thành Vô Tích.” Lão bèn chấp tay

nói: “Ngày đó Bao huynh tay không mà tỉ đấu với cây trượng nặng sáu mươi cân của Hề trưởng lão, vẫn chiếm được thượng phong. Rồi tề bang thấy không địch nổi, phải lập Đả... Đả cái gì... trận mà vẫn không làm gì được Bao huynh. Về sau bang chủ tề bang khi đó là Kiều Phong phải xuất toàn lực chiến đấu với Bao huynh hồi lâu mới miễn cưỡng thắng được nửa chiêu. Khi đó Bao huynh mới cất tiếng hát vang mà bỏ đi, bản lĩnh đã cao cường, phong độ lại ung dung. Tề bang từ trên xuống dưới, mỗi khi nhắc lại chuyện này đều lấy làm thú vị, ai cũng bội phục Bao huynh vô cùng! Thế mà Bao huynh lại tự khiêm nói là thảm bại về tay tề bang, nhất quyết là không phải. Hơn nữa Kiều Phong cùng tề bang đã có xích mích, có thể nói y là kẻ thù chung của chúng ta.”

Lão không biết rằng Bao Bất Đồng nói đông nói tây, không phải vì cái nhục thua trận ở rừng hạnh ngoài thành Vô Tích ngày nào, càng không phải vì mấy chữ “có lời thì nói ra, có rắm thì đừng phóng”. Bao Bất Đồng chỉ đợi câu cuối cùng của lão, bèn chớp cơ hội nói ngay: “Thế thì tuyệt diệu. Trưởng lão hãy thống lĩnh huynh đệ quý bang hợp sức cùng bọn tại hạ đi bắt kẻ thù chung là Kiều Phong. Khi đó tại hạ sẽ nghĩ tình bằng hữu mà hai tay dâng bản văn lên. Nếu trưởng lão không biết văn tự ngoằn ngoèo trong bản văn thì Công Dã nhị ca xin đem bản văn ra giải thích rõ ràng từ đầu đến cuối không sót một chữ. Trưởng lão nghĩ sao?”

Trần trưởng lão hết nhìn Tống trưởng lão lại nhìn Ngô trưởng lão, không biết quyết định thế nào. Bỗng

có tiếng người nói: “Như thế là phải rồi, còn ngần ngại gì nữa?”

Mọi người nhìn xem ai nói câu đó, thì ra chính là Thập phương tú tài Toàn Quan Thanh. Hắn lại nói tiếp: “Nước Liêu là đại thù của nhà Tống. Cha Kiều Phong là Tiêu Viễn Sơn lại chính miệng nói ra là đã ẩn núp ba mươi năm trời trong chùa Thiếu Lâm, xem hết võ kinh bí lục của phái này. Hôm nay nếu bọn ta không đồng tâm hiệp lực trừ khử hắn đi, nếu hắn yên lành trở về Liêu quốc, truyền thụ võ công Trung Nguyên cho bọn võ sĩ Khất Đan thì chẳng khác gì chấp thêm cánh cho hổ. Sau này chúng kéo đến tấn công Đại Tống thì bọn con cháu Viêm Hoàng chúng ta đều biến thành nô lệ vong quốc.”

Quần hùng nghe Toàn Quan Thanh nói đều thấy rất có lý, nhưng Huyền Từ viên tịch, Trang Tự Hiền gãy chân, thành ra Thiếu Lâm cùng Cái Bang vốn là cột trụ võ lâm Trung Nguyên lại biến thành hai đàn rắn không đầu, không có người đứng ra chủ trương đại cuộc.

Toàn Quan Thanh lại nói: “Xin mời ba vị cao tăng hàng chữ Huyền của phái Thiếu Lâm và ba vị trưởng lão Tống Trần Ngô của Cái Bang hợp nhau để ban hiệu lệnh, thì hết thảy chúng ta đều phải vâng lời. Trước hết là giết cha con Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong để trừ mối lo tâm phúc cho nhà Đại Tống, còn những việc khác sẽ bàn sau cũng không muộn.” Hắn thấy Du Thủ Chi đã thân bại danh liệt, bản thân mình trong bang không còn chỗ dựa dẫm có thể lực nữa, mà việc giết Dịch Đại Bưu cũng đã bại lộ rồi, trong lòng hắn

rất lo lắng, liền muốn bày ra chuyện khác để tạm thời thoát tội. Tuy hắn cũng là một trong bốn trưởng lão của Cái Bang, nhưng lúc này không dám tự liệt ngang hàng với ba vị Tổng Trần Ngô nữa.

Quần hùng hoan hô rầm rộ: “Thế là phải lắm! Xin ba vị cao tăng cùng ba vị trưởng lão ra lệnh!” “Việc này quan hệ đến an nguy của quốc gia, xin sáu vị tiên bối đừng từ chối!” “Chúng tôi đồng lòng tuân lệnh, đi giết hai tên Liêu cầu trước.” Hàng trăm hàng ngàn người cùng rút binh khí nghe xoang xoảng, lại có người định xông tới giết mười tám tên võ sĩ Khất Đan.

Dư bà bà la lên: “Các huynh đệ Khất Đan, hãy sang đây nói chuyện.” Mười tám võ sĩ Khất Đan không biết mục đích dụng ý gì, cứ đứng cầm đao yên lặng thủ thế. Họ biết rằng số ít không địch nổi nhiều, nhưng cũng quyết một trận tử chiến. Dư bà bà lại la lên: “Tám bộ cung Linh Thấu chúng ta phải bảo vệ cho mười tám vị bằng hữu.” Quần nữ trông tám bộ liền chạy sang đứng phía trước mười tám võ sĩ Khất Đan, còn các động chúa đảo chúa chia ra đứng hai bên. Bọn môn đồ phái Tinh Tú muốn lập công trước mặt chủ mới, cũng phát cờ reo hò, thanh thế rất là cương mãnh.

Dư bà bà khom lưng trước Hư Trúc nói: “Chủ nhân! Mười tám võ sĩ này là thuộc hạ của nghĩa huynh chủ nhân, nếu để họ bị người ta loạn đao giết chết trước mặt chủ nhân thì còn gì là oai phong của cung Linh Thấu nữa? Bọn thuộc hạ xin tạm thời bảo vệ cho họ, để chờ chủ nhân phát lạc.”

Hư Trúc vẫn đang đau xót vì song thân tuyệt mạng, không suy nghĩ được gì, chỉ gật gật đầu rồi nói: “Cung

Linh Thửu chúng ta cùng phái Thiếu Lâm là bạn chứ không phải thù. Chúng ta nhất định không được đánh giết càn bậy, làm tổn thương hòa khí.”

Huyền Tịch thấy thanh thế cung Linh Thửu lớn quá, biết là gặp phải cường địch nguy hiểm. Lão nghe Hư Trúc nói vậy bèn lên tiếng: “Mười tám tên võ sĩ Khất Đan kia có giết hay không thì cũng chẳng quan hệ gì đến đại cục. Chúng ta hãy nể mặt Hư Trúc tiên sinh mà gác việc đó lại sau. Hư Trúc tiên sinh! Bây giờ chúng ta đi bắt giết Tiêu Phong, thì tiên sinh tương trợ bên nào?”

Hư Trúc ngần ngừ đáp: “Phái Thiếu Lâm là nơi vân bối xuất thân, còn Tiêu Phong lại là nghĩa huynh. Một bên là ân sâu, một bên lại là nghĩa nặng, vân bối... không thể giúp bên nào được. Bất quá... bất quá... Sư thúc tổ! Vân bối cầu xin sư thúc tổ tha cho Tiêu đại ca! Vân bối sẽ khuyên y không qua đánh Đại Tổng là xong.”

Huyền Tịch nghĩ bụng: “Võ công mi cao cường thật là uống, đã làm chủ nhân một phái mà còn nói chuyện như con nít.” Lão bèn nói: “Từ đây Hư Trúc tiên sinh đừng nói tới ba chữ sư thúc tổ nữa.” Hư Trúc nói: “Dạ dạ! Vân bối quên mất.”

Huyền Tịch lại nói: “Cung Linh Thửu không giúp bên nào, thế thì phái Thiếu Lâm cùng quý cung vẫn là bằng hữu, không nên làm tổn thương hòa khí.” Rồi lão quay lại nói với ba vị trưởng lão Cái Bang: “Ba vị trưởng lão! Chúng ta hãy lên chùa xem động tĩnh ra sao trước đã.” Ba lão Tống Trần Ngô đồng thanh nói:

“Phải lắm! Phải lắm! Các huynh đệ Cái Bang, chúng ta cùng lên chùa Thiếu Lâm!” Quần tăng chùa Thiếu Lâm đi trước dẫn đường, Cái Bang cùng quần hùng Trung Nguyên cùng reo hò xông lên núi.

Đặng Bách Xuyên cả mừng nói: “Tam đệ! Người có công lớn, chỉ diễn thuyết một phen mà đã lôi kéo được khá nhiều tay đắc lực để viện trợ cho chúa công cùng công tử.” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Tiểu đệ nói chuyện lâu quá, không biết chúa công cùng công tử đã thắng bại thế nào, làm sao gọi là công lớn?”

Vương Ngũ Yên vội giục: “Đi mau lên! Đừng sai bét, sai bét nữa!” Nàng vừa nói vừa cất bước chạy theo quần hùng lên núi, bỗng thấy Đoàn Dự đi theo bên cạnh liền hỏi: “Đoàn công tử! Công tử lại đi giúp nghĩa huynh để đối phó với biểu ca ta chăng?” Giọng nàng nói đầy vẻ bất mãn. Vừa rồi Mộ Dung Phục vung kiếm tự tử là do y bại dưới tay Đoàn Dự cùng Tiêu Phong, nên y vừa thẹn vừa giận, không muốn sống nữa. Vương Ngũ Yên nhớ tới việc này, đâm ra tức giận Đoàn Dự.

Đoàn Dự ngăn ra, dừng bước. Từ khi chàng gặp Vương Ngũ Yên đến nay, lúc nào cũng chiều ý nàng, lắm phen liều mạng để cứu nàng thoát hiểm, chưa bao giờ thấy nàng nhìn mình hằn học như lúc này. Chàng không biết tính sao, ruột rối như tơ vò, lát lâu mới ngập ngừng đáp: “Tại hạ... tại hạ không muốn đối phó với Mộ Dung công tử.” Nhưng khi chàng ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy quần hùng đang tới tấp chạy qua mặt mình, còn Vương Ngũ Yên và bọn Đặng Bách Xuyên đã mất hút rồi, không thấy đâu nữa.

Chàng lại ngẩn ra, nghĩ bụng: “Vương cô nương đã đem lòng ngờ vực, thì mình còn lên chùa làm gì nữa?” Nhưng rồi chàng lại nghĩ: “Tiêu đại ca bị hàng trăm hàng ngàn người xông lên như ong vỡ tổ vây đánh, thật nguy hiểm vô cùng. Hư Trúc nhị ca đã nói rõ là không giúp bên nào, nếu mình cũng khoanh tay đứng nhìn thì còn chi là tình nghĩa kim lan? Dù Vương cô nương có oán trách ta thì cũng đành chịu thôi.” Thế là chàng bèn chạy theo quần hùng lên núi.

Lúc này Đoàn Chính Thuần thấy mục quang của Đoàn Diên Khánh đang lạnh lùng chiếu vào mình, lập tức nắm lấy chuôi kiếm, vận khí chuẩn bị chống trả. Quần hào Đại Lý cũng hết sức cảnh giới đề phòng, nên Đoàn Dự vội vàng bỏ đi mà cũng không ai chú ý.

*

* *

Chỉ chốc lát Đoàn Dự đã lên đến cổng chùa Thiếu Lâm, rồi chạy thẳng vào sơn môn. Chu vi chùa Thiếu Lâm rất rộng, nhà trước viện sau có đến mấy nghìn gian. Quần tăng cùng quần hùng Trung Nguyên quất tháo om sòm, lùng sục khắp các tòa viện trong chùa để tìm cha con Tiêu Viễn Sơn cùng cha con Mộ Dung Bác. Nhiều người nhảy lên cả nóc nhà để quan sát bốn mặt, chỗ nào cũng nhốn nháo cả lên mà vẫn chưa tìm ra bọn họ ở chỗ nào. Tiếng mở đóng cửa phòng, tiếng chân chạy rầm rập xen lẫn tiếng người hỏi nhau ơ ơ: “Họ ở đâu? Đã thấy chưa?” Chùa Thiếu Lâm vốn trang nghiêm cổ kính, lúc này giống như một cái chợ huyên náo om sòm.

Đoàn Dự cũng chạy loạn lên một lúc, rồi đột nhiên thấy hai tăng nhân người Hồ ở cửa bên bước ra. Chàng nghĩ: “Hai tên Phiên tăng này không phải là hòa thượng Thiếu Lâm, không hiểu chúng lén lút làm trò ma quỷ gì ở đây?” Chàng liền thi triển Lăng Ba Vi Bộ đi theo, tuyệt không phát ra tiếng động. Hai tên Hồ tăng chạy thẳng vào khu rừng cạnh chùa, theo một con đường nhỏ trong rừng đi thẳng về hướng tây bắc. Quanh qua quẹo lại mấy chỗ ngoằn ngoèo, đột nhiên trước mặt có ánh sáng lóa lên, và có tiếng nước suối chảy róc rách. Bên kia suối là một tòa lầu, treo biển đề ba chữ Tàng Kinh Các. Đoàn Dự lẩm bẩm: “Tàng Kinh Các chùa Thiếu Lâm nổi danh thiên hạ, té ra là chỗ này đây. Phải rồi! Tàng Kinh Các dựng trên bờ suối, xa những phòng ốc khác là để đề phòng hỏa hoạn có thể tiêu hủy những kinh điển quý giá vô kể.”

Hai tên Hồ tăng khom mình, lên đến Tàng Kinh Các, Đoàn Dự cũng lần theo. Bỗng có hai nhà sư đứng tuổi bước ra, đàng hắng rồi hỏi: “Hai vị đến đây làm chi?” Một tên Hồ tăng đáp: “Sư huynh của ta đã ngưỡng mộ Tàng Kinh Các của chùa Thiếu Lâm từ lâu, muốn đến tham quan.” Người nói câu đó chính là Ba La Tinh. Y cùng với sư huynh Triết La Tinh thấy trong chùa đang đại loạn, muốn thừa cơ cháy nhà mà hôi của, toan đến Tàng Kinh Các để ăn cắp bí kíp võ công.

Một nhà sư Thiếu Lâm nói: “Đại sư hãy dừng bước. Tàng Kinh Các là trọng địa của bản tự, người ngoài không được vào.” Lúc đó lại thêm bốn nhà sư nữa xách thiền杖 bước ra ngăn trước cửa. Triết La

Tinh và Ba La Tinh đưa mắt nhìn nhau, biết âm mưu khó mà thành được, bèn rút lui.

Đoàn Dự cũng quay mình lại, toan đi tìm Tiêu Phong thì bỗng nghe trong Các có thanh âm khàn khàn nói vọng ra: “Người có thấy bọn họ đi về hướng nào không?” Đây chính là thanh âm của Huyền Tịch. Một giọng khác đáp: “Bọn đệ tử bốn người giữ ở đây, chỉ thấy một nhà sư áo xám chạy vào rồi bị lão điểm huyệt mê đi, lúc được sư bá cứu tỉnh lại thì không biết nhà sư áo xám đã đi đâu rồi.” Lại nghe một giọng khàn khàn nói: “Cửa sổ chỗ này bị phá, chắc họ ra phía sau núi.” Huyền Tịch nói: “Đúng thế!” Vị lão tăng kia lại hỏi: “Không hiểu bọn họ có ăn cắp kinh sách gì không?” Huyền Tịch đáp: “Hai người này ẩn cư trong Lân tự đã mấy chục năm mà chúng ta từ trên xuống dưới đều không hay biết, thật là xấu hổ. Nếu bọn họ định lấy kinh sách thì đã lấy mấy chục năm nay rồi, hà tất phải đợi đến ngày nay.” Vị lão tăng kia nói: “Sư huynh nói đúng lắm.” Rồi hai nhà sư cùng thở dài buồn bã.

Đoàn Dự nghĩ rằng mấy vị này đang nói chuyện chùa Thiếu Lâm bị mất thể diện, mình chẳng nên nghe trộm làm gì. Thực ra, bọn Huyền Tịch nói rất khế, chỉ vì nội lực chàng thâm hậu nên mới nghe rõ. Đoàn Dự từ từ bước đi, nghĩ bụng: “Họ bảo Tiêu đại ca ra phía sau núi, vậy mình cũng nên ra đó.”

Phía sau núi Thiếu Thất, địa thế hiểm trở, rừng rậm âm u. Đoàn Dự đi được vài dặm, không còn nghe thấy tiếng huyền não bên ngoài chùa nữa. Trong rừng cây, chim chóc gọi nhau tíu tít. Dù đang mùa nóng bức

nhưng ánh dương quang không lọt vào được, nên trong khu rừng này vẫn tối tăm lạnh lẽo. Đoàn Dự thấy vậy nghĩ thầm: “Nếu cha con Tiêu đại ca đến đây rồi thoát thân thì rất dễ, quần hùng khó mà bủa vây được.” Chàng chợt nhớ tới Vương Ngũ Yên vừa oán giận thì lại nghĩ: “Nếu đại ca ta lỡ đánh chết Mộ Dung công tử rồi thì... thì biết làm thế nào?” Mồ hôi bất giác toát ra lạnh ngắt, chàng nghĩ: “Mộ Dung công tử mà mất mạng thì e rằng Vương cô nương đau khổ vô hạn, không chừng suốt đời về mặt nàng cứ buồn rười rượi.”

Chàng băng khuâng thả bước vào rừng, lúc thì nghĩ đến Mộ Dung Phục, lúc nghĩ đến Tiêu đại ca, rồi lại nghĩ đến phụ thân, mẫu thân và bá phụ. Cuối cùng người mà chàng nghĩ đến nhiều nhất vẫn là Vương Ngũ Yên, với thần sắc đầy vẻ oán trách hờn giận vừa rồi.

Không biết chàng đã nghĩ ngợi lung tung bao lâu, bỗng nghe bên trái có tiếng niệm Phật theo chiều gió đưa lại: “Phật tức thị tâm; Tâm tức thị Phật; Tâm minh mới thấy Phật, Thấy Phật mới minh tâm.” Thanh âm này vừa hiền hòa vừa hùng hậu, chàng chưa từng nghe thấy bao giờ. Đoàn Dự lẩm bẩm: “Té ra bên đó có người. Ta thử tới đó hỏi xem họ có thấy Tiêu đại ca cùng bọn người kia không.” Chàng hướng phía có thanh âm mà đi tới.

Chàng đi qua một khu rừng trúc thì thấy có không ít người đang tụ họp trên một khoảnh đất bằng, cỏ mọc xanh um. Một nhà sư mặc áo xám tựa lưng vào một phiến đá. Những tiếng niệm kinh vừa rồi là do

miệng nhà sư này thốt ra. Trước mặt nhà sư có rất nhiều người đang quì, trong số đó có cha con Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong, cha con Mộ Dung Bác và Mộ Dung Phục, hai vị Hồ tăng Triết La Tinh và Ba La Tinh, mấy vị cao tăng các chùa khách, và các vị hòa thượng hàng chữ Huyền chùa Thiếu Lâm. Những người này đều cúi đầu, chấp tay, lòng mảy mủi thấp yên lặng nghe nhà sư áo xám thuyết pháp. Cách đó chừng bốn năm trượng có một người đứng, chính là Cưu Ma Trí, quốc sư nước Thổ Phồn. Sắc mặt lão ra chiều nhạo báng, hiển nhiên trong lòng không phục nhà sư áo xám:

Đại Lý vốn là một Phật quốc, Đoàn Dự đã theo những vị cao tăng, nghiên cứu Phật pháp từ thuở nhỏ. Chàng am hiểu rất nhiều kinh điển, nhưng đó là Phật học tại nước Đại Lý chứ không phải là Thiên tông chùa Thiếu Lâm, hai nơi này có nhiều điểm không đồng nhất. Chàng nghe vị lão tăng đọc mấy câu kệ, tuy không sâu xa gì nhưng rất hợp lý, bèn nghĩ thầm: “Theo y phục mà nhìn thì vị tăng này là một nhà sư Thiếu Lâm chức phận thấp kém, làm việc tạp dịch pha nước, quét chùa. Không hiểu sao những vị cao tăng chùa Thiếu Lâm cùng Tiêu đại ca và bao nhiêu người nữa đều quì mọp nghe thuyết pháp?”

Đoàn Dự muốn nhìn dung mạo vị lão tăng kia xem là nhân vật thế nào, nhưng muốn nhìn trước mặt lão thì phải ra phía sau bọn Tiêu Phong. Chàng sợ kinh động mọi người nên nhẹ nhàng đi vòng phía sau, lúc rón rén đến gần Cưu Ma Trí thì đột nhiên lão quay đầu lại nhìn chàng, miệng mỉm cười. Đoàn Dự cũng mỉm cười đáp lễ.

Ngay lúc ấy, Đoàn Dự chợt thấy một luồng kinh phong mãnh liệt xô vào trước ngực, biết ngay là nguy, bèn la lên một tiếng: "Chao ôi!", toan phóng Lục Mạch Thần Kiếm ra chống đỡ thì đã không kịp nữa. Chàng cảm thấy trước ngực đau nhói lên rồi mê man bất tỉnh, bên tai còn văng vẳng có tiếng niệm kinh: "A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!" Sau đó chàng không biết gì nữa.

*

* *

Mộ Dung Bác đã bị Huyền Từ gọi ra chân tướng, lại tố cáo lão đã phao tin để gây nên cuộc thảm sát ngoài Nhạn Môn Quan. Lão biết rằng chẳng những cha con họ Tiêu phải hạ sát mình mới cam tâm, mà quần hào Trung Nguyên cũng chẳng chịu dung tha mình, liền phi thân chạy vào chùa Thiếu Lâm. Trong chùa Thiếu Lâm phòng viện rất nhiều, nhưng lão đã thuộc hết địa hình, hy vọng có thể trốn tránh được. Không ngờ cha con Tiêu Viễn Sơn hận y thấu xương, đuổi sát như bóng theo hình. Tiêu Viễn Sơn cũng trạc tuổi lão, công lực cũng tương đương, khó lòng đuổi kịp vì Mộ Dung Bác đã chạy trước một lát. Nhưng Tiêu Phong đang tuổi tráng niên, nội lực dồi dào, hết sức đuổi thật mau. Lúc Mộ Dung Bác chạy đến trước cửa chùa Thiếu Lâm, Tiêu Phong còn cách xa hơn mười trượng đã phóng chưởng ra, chưởng lực xô tới sau lưng hắn.

Mộ Dung Bác phải xoay chưởng đánh lại để chống đỡ. Toàn thân lão bị rung động, cánh tay ngăm ngăm đau, không khỏi kinh hãi nghĩ thầm: "Thằng chó con

Khất Đan này công lực ghê quá!” Lão bèn lạng người một cái, chuôn vào trong cổng.

Tiêu Phong đời nào để lão chạy thoát? Chàng nhảy xổ tới nơi thì Mộ Dung Bác đã chạy vào trong chùa rồi. Trong chùa Thiếu Lâm hành lang vòng vèo, phòng viện chi chít, chướng lực của Tiêu Phong tuy mãnh liệt nhưng cũng không thể phóng tới lão được. Ba người một trước hai sau, chỉ trong khoảnh khắc đã chạy đến Tầng Kinh Các.

Mộ Dung Bác phá cửa sổ chui vào, đồng thời xoay tay điểm huyết bốn nhà sư gác cửa cho mê đi. Lão quay lại, cười nhạt nói: “Tiêu Viễn Sơn! Cha con người cùng xông vào, hay là hai lão già chúng ta lấy một chọi một liều mạng với nhau?” Tiêu Viễn Sơn không đáp, đứng chặn ngoài cửa Tầng Kinh Các, bảo Tiêu Phong: “Hài nhi! Người chặn cửa sổ, đừng để hấn chạy thoát.” Tiêu Phong “Vâng” một tiếng, lạng mình đến bên cửa sổ, cử chưởng lên thủ thế. Cha con họ Tiêu hợp lực bao vây, xem chừng Mộ Dung Bác không còn đường thoát. Tiêu Viễn Sơn nói: “Ta với người đã có mối thù chẳng đội trời chung, không giết người thì không rửa được cừu hận. Đây không phải là cuộc tỉ võ để phân cao thấp, dĩ nhiên cha con ta sẽ hợp lực để hạ sát người.”

Mộ Dung Bác cười ha hả, toan trả lời, bỗng nghe dưới thang lầu có tiếng bước chân, rồi một người đi lên, chính là Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí nhìn Mộ Dung Bác, chấp tay thi lễ nói: “Mộ Dung tiên sinh! Ngày trước, hai ta từ biệt nhau ở Thiên Trúc, về sau tiểu tăng nghe tin tiên sinh quy tiên lòng rất đau buồn. Té

ra tiên sinh ẩn cư không xuất hiện để giải quyết việc riêng. Hôm nay lại được trùng phùng, tiểu tăng vui mừng khôn xiết.” Mộ Dung Bác chấp tay đáp lễ, cười nói: “Tại hạ vì quốc gia đại sự mà phải lánh mình trá tử, khiến đại sư tưởng nhớ, thật lấy làm hổ thẹn.” Cửu Ma Trí nói: “Không dám! Ngày trước tiểu tăng cùng tiên sinh gặp nhau ở Thiên Trúc đàm luận võ công mấy ngày, nhờ tiên sinh chỉ điểm cho bao nhiêu chỗ nghi ngờ, lại được tiên sinh tặng cho cuốn Thất Thập Nhị Tuyệt Kỹ Yếu Chỉ. Đại ân ấy tiểu tăng ghi mãi vào tâm khảm.”

Mộ Dung Bác cười đáp: “Cái việc nhỏ mọn đó, đại sư nhắc đến làm gì?” Rồi lão quay lại cha con họ Tiêu, nói: “Tiêu lão hiệp cùng Tiêu thiếu hiệp! Thần tăng Cửu Ma Trí đây là Đại Luân Minh Vương của nước Thổ Phồn, Phật pháp đã uyên thâm mà võ công cũng cao cường hơn tại hạ nhiều, có thể nói là thế gian hiếm có.”

Tiêu Viễn Sơn cùng Tiêu Phong đưa mắt nhìn nhau, bụng bảo dạ: “Lão Cửu Ma Trí này bản lĩnh ghê gớm, lại giao tình cùng Mộ Dung Bác sâu xa như vậy, chắc sẽ ra tay giúp lão. Cuộc chiến này thắng bại khó lòng biết trước được.”

Cửu Ma Trí lên tiếng: “Năm xưa tiểu tăng được nghe tiên sinh giảng giải rằng môn Lục Mạch Thần Kiếm của chùa Thiên Long nước Đại Lý là kiếm pháp đệ nhất trong thiên hạ, tiên sinh chỉ tiếc là chưa được thấy qua cho thỏa chí bình sinh. Tiểu tăng được tin tiên sinh quy tiên, liền đến chùa Thiên Long nước Đại Lý, định lấy Lục Mạch Thần Kiếm Phổ thiêu hóa

trước mộ tiên sinh để đáp tình tri kỷ. Không ngờ, Khô Vinh lão tăng chùa Thiên Long giáo quyết đả mưu, gặp lúc khẩn cấp, lão dùng nội lực tiêu hủy mất kiếm phổ. Tiểu tăng không hoàn thành được ý nguyện Quý Trát treo gương trước mộ, thật xấu hổ vô cùng!”

Mộ Dung Bác nói: “Đại sư chí tình như thế, tại hạ rất cảm kích. Nhưng Lục Mạch Thần Kiếm hãy còn ở nhân gian, vừa rồi Đoàn công tử nước Đại Lý tử đấu cùng khuyến tử đã phóng kiếm khí tung hoành. Lục Mạch Thần Kiếm quả là kiếm pháp đệ nhất trong thiên hạ, danh bất hư truyền.”

Đột nhiên bóng người thấp thoáng, trong Tàng Kinh Các lại có thêm một người nữa, chính là Mộ Dung Phục. Gã chạy sau mấy bước, vào đến trong chùa thì đã mất hút cha con Tiêu Phong. Lúc này gã tìm đến Tàng Kinh Các, nghe thấy phụ thân đang đề cập đến chuyện Đoàn Dự dùng Lục Mạch Thần Kiếm đánh bại mình, lấy làm nhục nhã vô cùng.

Mộ Dung Bác lại hỏi: “Cha con họ Tiêu muốn giết cho bằng được tại hạ ở đây mới cam lòng. Đại sư nghĩ sao?” Cưu Ma Trí đáp: “Đã là tri kỷ, có lẽ đâu tự thủ bàng quan?”

Tiêu Phong thấy Mộ Dung Phục đã đến nơi, đối phương ba người mà mình chỉ có hai. Mộ Dung Phục tuy kém hơn một chút, nhưng cũng không thể coi thường được. Chàng lo rằng chẳng những cha con mình khó lòng giết được Mộ Dung Bác mà e phải bỏ mạng trong Tàng Kinh Các này cũng không chừng. Tuy nghĩ vậy, nhưng chàng vốn đầy lòng dũng cảm, tình cảnh

càng khó khăn, thân oai lại càng lảo liệt. Tiêu Phong lớn tiếng quát: "Hôm nay nếu không kẻ sống người chết quyết chẳng chịu thôi. Tiếp chiêu!" Dứt lời, Tiêu Phong vung chưởng nhằm đánh vào Mộ Dung Bác. Lão bèn vung tay lên ngưng tụ công lực để hóa giải. Bỗng nghe những tiếng rắc rắc, giá sách bên tay trái bị gãy, gỗ vụn văng ra tứ phía, kinh sách trên giá rớt xuống lả tả. Thì ra chưởng lực của Tiêu Phong hùng hậu vô cùng, Mộ Dung Bác không giải khai được hoàn toàn mà chỉ đẩy trệch đi, trúng vào giá sách.

Mộ Dung Bác tủm tỉm cười nói: "Nam Mộ Dung Bác Kiều Phong, quả nhiên danh bất hư truyền. Tiêu huynh! Ta có lời muốn nói, Tiêu huynh có chịu nghe không?" Tiêu Viễn Sơn đáp: "Dù người có hoa ngôn xảo ngữ đến đâu cũng đừng hòng ta bỏ qua mối thù giết vợ." Mộ Dung Bác nói: "Người muốn giết ta để báo thù, nhưng hôm nay e rằng người không làm nổi. Bên ta ba người mà bên người chỉ có hai, thử hỏi bên nào có ưu thế?" Tiêu Viễn Sơn nói: "Dĩ nhiên bên người thắng thế. Nhưng bậc đại trượng phu lấy ít chọi nhiều, Tiêu mỗ phỏng có sợ gì?" Mộ Dung Bác nói: "Cha con họ Tiêu anh hùng cái thế, bình sinh chẳng biết sợ ai. Nhưng dù không sợ, mà hôm nay muốn giết ta thì cũng khó lắm. Ta muốn cùng Tiêu huynh thương lượng. Tiêu huynh vẫn có thể báo thù cho thỏa nguyện, nhưng cha con Tiêu huynh phải ưng chịu một điều." Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong cùng tự hỏi: "Không hiểu lão tặc này có quỷ kế gì đây?"

Mộ Dung Bác lại tiếp: "Chỉ cần cha con Tiêu huynh ưng thuận điều này, rồi cứ đến giết tại hạ để báo thù.

Tại hạ bỏ tay chịu chết, quyết không kháng cự. Cưu Ma huynh và Phục nhi không được ra tay cứu giúp.” Nghe lão nói vậy, cha con Tiêu Phong rất lấy làm kỳ, Cưu Ma Trí cùng Mộ Dung Phục cũng không khỏi kinh hãi, chẳng hiểu ra sao. Mộ Dung Phục la lên: “Gia gia! Họ ít mình nhiều...” Cưu Ma Trí cũng nói: “Sao Mộ Dung tiên sinh lại nói thế? Tiểu tăng còn một hơi thở, cũng quyết không để người khác đụng đến tiên sinh.” Mộ Dung Bác nói: “Nghĩa khí của đại sư, tại hạ rất lấy làm cảm kích. Kết giao được một người bạn như thế thì chết cũng cam lòng. Tiêu huynh! Tại hạ muốn hỏi một câu. Năm trước tại hạ phao tin đồn, gây nên đại họa. Tiêu huynh có biết vì sao mà tại hạ làm cái việc thất đức đó chăng?”

Tiêu Viễn Sơn nộ khí bốc lên ngàn ngút, trở tay vào mặt Mộ Dung Bác mắng: “Người là kẻ hèn hạ tiểu nhân, làm điều càn rỡ, gieo tai rắc họa, ta còn hỏi đến dụng ý làm chi?” Dứt lời, lão tiến lên một bước phóng quyền đánh luôn.

Cưu Ma Trí lạng người tới, vung song chưởng lên ngăn cản. “Sầm” một tiếng lòng trời lở đất, quyền chưởng chạm nhau nảy lửa, kinh lực làm rung động cả nóc nhà, cát bụi rớt xuống ầm ầm. Hai bên trao đổi chiêu này không phân cao thấp, cùng ngấm ngấm bội phục nhau.

Mộ Dung Bác nói: “Tiêu huynh khoan hãy giận, xin nghe tại hạ nói hết đã. Mộ Dung Bác này tuy bất lương, nhưng cũng có chút tiếng tăm trên chốn giang hồ, lại chưa được quen biết cùng Tiêu huynh thì dĩ nhiên là không thù oán. Tại hạ với Huyền Từ phương

trượng chùa Thiếu Lâm lại là chỗ thâm giao. Thế mà tại hạ đã phí bao nhiêu tâm lực, gây ra xích mích giữa hai bên, để thanh danh mình tan nát. Dĩ nhiên bên trong phải có lý do trọng đại.”

Đôi mắt Tiêu Viễn Sơn như tóe lửa, quát hỏi: “Lý do gì trọng đại? Người... người nói đi!” Mộ Dung Bác nói: “Tiêu huynh! Tiêu huynh là người Khất Đan, Minh vương Cưu Ma Trí là người nước Thổ Phồn. Bọn võ lâm Trung Nguyên đều coi các vị là phiên bang di địch, không phải là hàng thượng quốc. Lệnh lang vốn là bang chủ Cái Bang, võ công cao tuyệt, hùng tài đại lược, lưng lẩy tiếng tăm, thật là một bậc anh hùng hào kiệt cổ kim hiếm có. Thế mà Cái Bang vừa biết lệnh lang là dòng dõi Khất Đan, liền trở mặt không cho làm bang chủ nữa, lại còn muốn giết chết mới cam tâm. Tiêu huynh! Tiêu huynh thử nghĩ coi việc đó có hợp lý hay không?”

Tiêu Viễn Sơn nói: “Tổng Liêu đời đời thù oán, hai nước đã giao tranh hơn trăm năm nay. Ở chốn biên cương, người hai nước thấy nhau là giết, xưa nay vẫn thế. Bang chúng Cái Bang đã biết con ta là người nước Liêu, đời nào họ để kẻ thù làm thủ lĩnh? Đó là lẽ thường, chẳng có gì là hợp lý với không hợp lý.” Lão ngừng một lát, lại nói tiếp: “Bọn Huyền Tử, Ôn Kiếm Thông đã giết thê tử cùng thuộc hạ của ta, đó là vô tình chứ không phải cố ý. Cho dù họ có cố ý thì cũng chỉ do mối tương tranh giữa hai nước Tổng Liêu, chẳng lấy chi làm lạ. Còn người đã bày mưu kế thâm độc để hại người, nhất định không thể tha thứ được.”

Mộ Dung Bác nói: “Vậy theo ý Tiêu huynh, khi hai nước giao tranh thì chỉ cần thắng được là tốt, có

thể bỏ qua nhân nghĩa đạo đức hay sao?" Tiêu Viễn Sơn đáp: "Bình bát yếm trá đã là qui luật, người đời sau nhắc đến lòng nhân của Tống Tương Công chỉ để chê cười. Người hỏi những chuyện không liên can gì đến mình để làm chi?" Mộ Dung Bác mỉm cười, hỏi lại: "Tiêu huynh nghĩ Mộ Dung Bác này là người nước nào?"

Tiêu Viễn Sơn giật mình đáp: "Người là họ Mộ Dung ở Cô Tô thì dĩ nhiên là người Hán thuộc Nam triều, không lẽ là người ngoại quốc nữa sao?" Lúc này Huyền Từ phương trượng nhờ có học vấn uyên thâm, lúc nghe Mộ Dung Bác can Mộ Dung Phục đứng tự tử, chỉ mấy câu đã hiểu ra thân thế cùng lai lịch của lão. Còn Tiêu Viễn Sơn là kẻ võ phu Khất Đan, không hiểu lịch sử mấy, dĩ nhiên không biết nội tình.

Mộ Dung Bác lắc đầu đáp: "Tiêu huynh nói thế là sai." Rồi hắn quay lại nhìn Mộ Dung Phục nói: "Hài nhi! Chúng ta là người nước nào?" Mộ Dung Phục đáp: "Họ Mộ Dung vốn là người Tiên Ty. Trước kia nước Đại Yên chúng ta dựng nên cơ nghiệp ở miền Hà Sóc, nhưng về sau bị địch nhân nham hiểm tàn độc lấy mất giang sơn." Mộ Dung Bác lại hỏi: "Hài nhi có biết tại sao ta đặt tên cho ngươi là Phục không?" Mộ Dung Phục đáp: "Gia gia muốn hài nhi không được quên lời di huấn của tổ tiên, phải phục hưng nước Đại Yên, đoạt lại giang sơn." Mộ Dung Bác nói: "Người lấy ngọc tử truyền quốc của Đại Yên cho Tiêu tiên sinh coi."

Mộ Dung Phục "Vâng" một tiếng, thò tay vào bọc lấy ra một cái ấn vuông bằng ngọc đen, khắc hình

dầu báo rất linh động, rồi xoay ngửa lại để lộ hàng chữ bên dưới. Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong, Cưu Ma Trí ba người đều tinh mắt phi thường, nhìn rõ ấn khắc sáu chữ “Đại Yên Hoàng Đế Chi Bảo”. Ngọc tử này điêu khắc rất tinh vi, góc trên bị sứt một chút, chắc là mấy trăm năm nay đã trải qua nhiều bước gian lao. Tuy không phân biệt được chân hay giả, nhưng nhất định đây là một cổ vật rất giá trị.

Mộ Dung Bác lại nói: “Người lấy phả hệ của hoàng tộc Đại Yên ra cho Tiêu tiên sinh coi.” Mộ Dung Phục vâng lời, cất ngọc tử vào bọc rồi lấy ra một gói vải dầu. Trong gói này có một bức lụa vàng viết chữ đỏ bằng hai thứ văn tự, bên phải là thứ chữ ngoằn ngoèo không ai biết, chắc đó là văn tự Tiên Ty, còn bên trái là chữ Hán. Trên cùng là “Thái Tổ Văn Minh đế hựu Hoảng”, rồi đến “Liệt Tổ Cảnh Chiêu đế hựu Tuấn”, “U đế hựu Vi”, “Thế Tổ Thành Võ đế hựu Thùy”, “Liệt Tôn Huệ Mậu đế hựu Bảo”, “Khai Phong Công hựu Tường”, “Triệu Vương hựu Lâu”. Đoạn dưới viết: “Trung Tôn Chiêu Võ hựu Thịnh”. “Chiêu Văn đế hựu Hy”. Tên hựu các vị hoàng đế đều viết thiếu nét cho khỏi phạm hựu). Đến năm Thái Thượng thứ sáu về đời Mộ Dung Siêu, nhà Nam Yên mất nước. Các đời sau đều là thứ dân, không có ai làm đế vương công hầu nữa. Trải qua rất nhiều đời, nhưng con cháu dòng họ Mộ Dung không được đông đúc. Lúc này Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong, Cưu Ma Trí, ba người không để tâm xem kỹ nhưng cũng nhìn thấy dưới cùng phả hệ này là tên Mộ Dung Phục, phía trên Mộ Dung Phục là Mộ Dung Bác.

Cưu Ma Trí nói: “Té ra Mộ Dung tiên sinh là dòng dõi vương tôn của nước Đại Yên. Tại hạ thật là thất kính.”

Mộ Dung Bác thở dài nói: “Tại hạ chỉ là một tên dân vong quốc, còn giữ được cái đầu đã là may lắm rồi, chỉ vì có lời di huấn của liệt tổ, nên lúc nào cũng nghĩ đến công cuộc phục quốc. Mộ Dung Bác này bất tài, bốn tẩu giang hồ đã nửa đời người mà chẳng làm nên công cán gì. Họ Mộ Dung tại hạ thuộc dòng Tiên Ty, mưu đồ phục quốc thì Tiêu huynh thấy có nên chăng?”

Tiêu Viễn Sơn đáp: “Được làm vua thua làm giặc. Quân hùng đuổi hươu ở Trung Nguyên, chẳng có gì là nên với không nên.” Mộ Dung Bác nói: “Đúng thế! Suy nghĩ của Tiêu huynh rất hợp với tại hạ. Họ Mộ Dung muốn phục hưng nước Đại Yên, hễ gặp cơ hội là phải nắm ngay. Nhưng hiện nay, họ Mộ Dung ít người cô thế, phục hưng đất nước đâu phải chuyện dễ dàng? Tại hạ nghĩ rằng chỉ khi thiên hạ đại loạn, khắp chốn can qua, thì mình mới có cơ hội để hành động.”

Tiêu Viễn Sơn trầm giọng hỏi: “Thì ra người phao tin thất thiệt để gây xích mích Tống Liêu, là mong nổ ra đại chiến phải không?” Mộ Dung Bác đáp: “Chính thế. Nếu Tống Liêu xảy cuộc chiến tranh thì Đại Yên mới thừa cơ đứng dậy được. Ngày trước, nhà Đông Tấn có loạn Bát Vương, họ Tư Mã tàn sát lẫn nhau, rợ Ngũ Hồ mới có thể chiếm lấy Trung Nguyên. Tình thế ngày nay cũng tương tự như vậy.” Cưu Ma Trí gật đầu nói: “Đúng lắm! Giả tử Tống triều ngoài có ngoại xâm, trong sinh nội biến, thì chẳng những Mộ Dung

tiên sinh có hy vọng phục quốc mà nước Thổ Phồn của tại hạ cũng được chia sẻ chén canh.”

Tiêu Viễn Sơn hăng giọng, liếc mắt nhìn hai người. Mộ Dung Bác nói: “Lệnh lang ở nước Liêu làm đến Nam Viện Đại Vương, nắm giữ binh quyền trấn thủ Nam Kinh. Giả tử lệnh lang xua quân Nam tiến, lấy hết đất đai phía bắc Hoàng Hà, lập nên công nghiệp muôn đời, thì tiến ra có thể tự lập làm vua, lui về cũng được phú quý, có thể gom hết hào kiệt Trung Nguyên mà giết đi, dễ dàng như giẫm lên đàn kiến. Ngày trước lệnh lang bị Cái Bang xử bạc, có nên nhân dịp này mà trả oán không?”

Tiêu Viễn Sơn nói: “Người muốn con ta ra sức, chỉ để người đục nước béo cò mà thỏa mãn dã tâm khôi phục nước Yên phải không?”

Mộ Dung Bác nói: “Đúng thế! Nếu họ Mộ Dung dụng cờ khởi nghĩa ở Sơn Đông, được Đại Liêu hưởng ứng, đồng thời mấy nước Thổ Phồn, Đại Liêu, Đại Lý, Tây Hạ cũng tiến quân thì năm nước chúng ta chia xẻ giang sơn Đại Tống không phải là chuyện khó. Nước Yên của tại hạ không dám động chạm đến một tấc đất phần của Đại Liêu, nếu phục hưng thành tựu thì chỉ lấy đất Nam triều. Vụ này rất có lợi cho Đại Liêu, sao Tiêu huynh lại không đồng ý?” Lão nói đến đây, đột nhiên xoay tay một cái, trong tay đã nắm lưỡi trủy thủ sáng loáng. Lão vung tay lên đâm lưỡi trủy thủ vào cái ghế bên cạnh, đồng dục nói: “Nếu Tiêu huynh nhận lời đề nghị này, thì có thể lập tức đâm chết tại hạ để báo thù cho phu nhân. Tại hạ quyết không kháng cự.” “Roac” một tiếng, lão xé toạc vạt áo để hở ngực ra.

Chuyện này hoàn toàn ngoài dự liệu của cha con Tiêu Viễn Sơn, cả hai đều không ngờ đối phương đang có ưu thế mà lại bó tay chịu chết, nhất thời không biết làm sao cho phải.

Cưu Ma Trí nói: “Mộ Dung tiên sinh! Người ta thường nói, không ai học được chữ ngờ. Đối với chuyện quân quốc đại sự thì mưu cơ giả trá lại càng hết sức bình thường. Giả tí Mộ Dung tiên sinh cam tâm chịu chết, nhưng sau đó cha con họ Tiêu phụ lời ước hẹn, thì cái chết của tiên sinh chẳng... chẳng phải uổng phí ư?”

Mộ Dung Bác đáp: “Tiêu lão hiệp đã ẩn cư mấy chục năm nay, ít khi xuất hiện ở nhân gian. Còn Tiêu đại hiệp nổi tiếng anh hùng, thiên hạ đều biết lời nói của ý nặng bằng chín đỉnh. Y chỉ vì một thiếu nữ không quen không biết, mạo hiểm đơn thương độc mã xông vào Tụ Hiền Trang để xin chữa bệnh cho người, sao lại có thể giết lão phu rồi nuốt lời được? Lão phu suy tính đã lâu, đây chính là cơ hội ngàn năm khó gặp. Ta đã già rồi, đem cái mạng héo hắt như đèn sắp hết dầu này mà đổi lấy cơ đồ vạn thế, cuộc trao đổi này sao lại không làm?” Mặt lão hiện nét cười, chăm chú nhìn Tiêu Viễn Sơn, rõ ràng chỉ mong đối phương mau mau hạ thủ.

Tiêu Viễn Sơn nói: “Hài nhi! Dương như lão này không nói dối. Người nghĩ sao?” Tiêu Phong đáp: “Không được!” Đột nhiên chàng phóng chưởng đập cái ghế gỗ đánh chát một tiếng, cái ghế gãy làm mấy mảnh, lưỡi trủy thủ xuyên qua ván lầu rớt xuống tầng dưới Tầng Kinh Các. Tiêu Phong nghiêm giọng nói:

“Mỗi đại thù giết mẹ đâu có thể đem ra mua bán? Báo được thì báo, không báo được thì cha con ta chịu chết nơi đây. Những chuyện tham lam hèn hạ, cha con họ Tiêu ta đâu có thể làm được?”

Mộ Dung Bác ngửa mặt lên trời cả cười rồi lớn tiếng nói: “Ta thường nghe nói Tiêu Phong đại hiệp là anh hùng quán thế, kiến thức phi thường, đến hôm nay mới thấy y là kẻ không hiểu đại nghĩa, chỉ sính cường theo cái dũng của kẻ thất phu. Ha ha! Thật là tức cười!”

Tiêu Phong biết lão nói khích, lạnh lùng đáp: “Tiêu mỗ là anh hùng hào kiệt cũng được, là phạm phu tục tử cũng được, nhưng không chịu để kẻ khác lợi dụng mình làm theo mưu kế của họ.”

Mộ Dung Bác nói: “Ăn lộc của vua phải biết trung với vua. Đại hiệp vì mối tư thù mà không hết lòng tận trung báo quốc, há chẳng bất nghĩa với Đại Liêu?”

Tiêu Phong tiến lên một bước, hiên ngang nói: “Người đã thấy thảm trạng ngoài biên cương, hai nước Tống Liêu thù hận giết nhau chưa? Người đã thấy cảnh nhân dân hai nước chia lìa vợ con, nhà tan người chết chưa? Hai nước Tống Liêu đã bãi việc binh đao mấy chục năm trời, nếu lại xảy ra đại chiến, thiết kỵ Khất Đan vào xâm lấn Nam triều thì sẽ có bao nhiêu người Tống phải phơi thây, bao nhiêu người Liêu phải uống mạng?” Chàng nói tới đây, chợt nghĩ tới tình trạng ở ngoài Nhạn Môn Quan ngày nọ, quân Tống đi “thu hoạch” cực kỳ tàn khốc, càng cất cao giọng nói tiếp: “Trên thế gian này có ai đánh

nhau mà nắm chắc phần thắng không? Đại Tổng binh nhiều lương đủ, chỉ cần mấy viên đại tướng hết lòng chống cự thì Đại Liêu và Thổ Phồn có hợp lực chiến đấu may ra nếu thắng được, cũng phải máu chảy thành sông, thân chết thành núi, để cho họ Mộ Dung nhà người thừa cơ phục hưng Yên quốc. Việc kiến công lập nghiệp cần nhất là phải giữ đất yên dân, người có biết không?”

Đột nhiên ngoài cửa sổ có thanh âm khàn khàn già nua cất lên: “Thiện tai, thiện tai! Tiêu cư sĩ nổi từ tâm, thương xót lê dân thiên hạ, đúng là lòng dạ Bồ Tát.”

Năm người đều giật mình kinh hãi, vì họ đều là cao thủ tuyệt đỉnh mà chẳng ai biết có người đứng ngoài cửa sổ, mà lại dường như đứng nghe chuyện đã lâu. Mộ Dung Phục quát hỏi: “Ai đó?”, rồi không đợi đối phương trả lời, phóng chưởng đánh sấm một tiếng. Hai cánh cửa sổ bật tung, bay ra rớt xuống.

Chỉ thấy trên hành lang ngoài cửa sổ có một vị tăng nhân gầy khô như hạc, mình mặc áo xám, tay cầm chổi đang khom lưng quét tước. Nhà sư này tuổi đã cao, mấy sợi râu thưa thớt chùng xuống trước ngực đều đã bạc hết. Cử động của lão tăng rất chậm chạp, không có khí lực gì, tựa như người không biết võ công. Mộ Dung Phục lại hỏi: “Người lên lút ở đây đã bao lâu rồi?” Lão tăng từ từ ngẩng đầu lên, hỏi lại: “Thí chủ hỏi lão lên lút ở... ở đây đã bao lâu ư?” Cả năm người chăm chú nhìn lão thì thấy đôi mắt đã mờ đục không chút thần quang, nhưng giọng nói thì đúng là thanh âm vừa khen ngợi Tiêu Phong.

Mộ Dung Phục nói: “Đúng thế! Ta hỏi người lén lút ở đây đã bao lâu?” Lão tăng đưa bàn tay ra tính toán hồi lâu rồi lắc đầu, vẻ mặt ra chiều âm đạm nói: “Lão không nhớ rõ, chẳng hiểu là bốn mươi hai hay bốn mươi ba năm rồi. Lão chỉ nhớ, đêm đầu tiên Tiêu lão cư sĩ đến xem kinh thì ta đã ở đây mười mấy năm. Về sau Mộ Dung lão cư sĩ lại đến, rồi năm ngoái vị phiên tăng Thiên Trúc là Ba La Tinh cũng đến lấy trộm kinh. Hỡi ôi! Người này chưa đi người kia lại đến, kinh sách trong này đảo lộn cả lên. Chẳng biết họ xem để làm gì.”

Tiêu Viễn Sơn cả kinh nghĩ thầm: “Mình vào chùa Thiếu Lâm để lén lút nghiên cứu võ công, tăng lữ trong chùa chẳng một ai hay, sao nhà sư này lại biết rõ? Chắc là vừa rồi lão nghe câu chuyện ngoài kia, nên mở miệng nói bừa.” Tiêu Viễn Sơn liền hỏi: “Thế sao từ trước đến nay ta không gặp người?” Lão tăng đáp: “Cư sĩ để hết tâm thần vào việc nghiên cứu võ học phái Thiếu Lâm, nên không để ý đến lão. Lão còn nhớ đêm đầu cư sĩ vào gác đã xem cuốn Vô Tướng Kiếp Chỉ Phổ. Hỡi ôi! Bắt đầu từ đêm ấy, cư sĩ đã đi vào ma đạo, thật là đáng tiếc!”

Tiêu Viễn Sơn lại càng kinh hãi hơn, vì đêm đầu lão lén vào Tàng Kinh Các đúng là đã xem cuốn Vô Tướng Kiếp Chỉ Phổ, biết rằng đó là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Khi ấy lão mừng rỡ vô cùng, cứ tưởng không ai hay biết, chẳng lẽ lão tăng này đã đứng bên nhìn rõ hay sao? Tiêu Viễn Sơn ngăn người ra, không biết nói sao.

Lão tăng lại nói: “Lần thứ hai, cư sĩ lấy cuốn Bát Nhã Chương Pháp ra coi. Khi đó lão chỉ biết thờ

dài, hiểu rằng cư sĩ đã mê muội rồi. Lão bèn đem bộ Pháp Hoa Kinh gồm bốn mươi hai chương đặt vào chỗ mà cư sĩ vẫn lấy sách, chỉ mong cư sĩ nghiên cứu mà tỉnh ngộ. Chẳng ngờ cư sĩ chỉ ham muốn võ công, còn chính tông Phật pháp lại chẳng thèm sờ đến. Cư sĩ bỏ hai cuốn kinh sang một bên, tìm được pho Phục Ma Trương Pháp thì mừng cuống quít lấy đi. Hỡi ôi! Đã chìm vào bể khổ, biết ngày nào mới quay đầu lại?"

Tiêu Viễn Sơn nghe vị lão tăng thuật lại những hành vi lên lút của mình ba mươi năm trước trong Tàng Kinh Các chẳng sai chút nào, thì từ ngạc nhiên chuyển sang hoảng sợ, rồi đi tới chỗ khiếp đảm. Sau lưng lão toát mồ hôi lạnh ngắt, trái tim cơ hồ ngừng đập.

Lão tăng từ từ quay đầu lại nhìn Mộ Dung Bác. Mộ Dung Bác thấy mục quang nhà sư lơ dờ tựa như không nhìn rõ gì, thế mà trong lòng ẩn tàng bí mật, việc gì cũng nhìn rõ hết. Mộ Dung Bác không khỏi sợ nổi da gà, trong lòng thấp thỏm không yên. Bỗng nghe lão tăng thở dài rồi nói: "Mộ Dung cư sĩ vốn thuộc giòng họ Tiên Ty, nhưng ở đất Giang Nam đã mấy đời. Lúc đầu lão tưởng cư sĩ đã hấp thụ được văn hóa Nam triều, ngờ đâu cư sĩ lại lên vào Tàng Kinh Các, đem những lý thuyết về Thiền Tông cùng ngữ lục truyền đời của các vị cao tăng mà coi như đồ bỏ, tìm được cuốn Niêm Hoa Chỉ Pháp mà tưởng chừng như vớ được đồ chi bảo. Hai vị cư sĩ đều là cao nhân đương thời mà cũng có hành động ngu muội bỏ vật quý lấy vật hèn. Hỡi ôi! Hành động ấy làm hại người khác mà lại chẳng ích gì cho mình."

Mộ Dung Bác lại một phen kinh hãi. Hôm đầu tiên lão vào Tàng Kinh Các quả nhiên đã lục lấy bộ Niêm Hoa Chi Công. Lúc ấy lão đã quan sát kỹ càng bốn mặt, cả trong lẫn ngoài không thấy bóng người, thế mà nhà sư già này nói như chính mắt mình trông thấy.

Bỗng nghe lão tăng nói tiếp: “Mộ Dung cư sĩ so với Tiêu cư sĩ thì lòng tham lại có phần hơn. Tiêu cư sĩ chỉ chuyên nghiên cứu cách khắc chế võ công của phái Thiếu Lâm, còn Mộ Dung cư sĩ thì lại chép cả bảy mươi hai tuyệt kỹ của bản tự đem đi, sau ba năm mới trở lại Tàng Kinh Các. Chắc ba năm ấy cư sĩ đã tận tâm kiệt lực nghiên cứu cho hiểu hết bảy mươi hai tuyệt kỹ, để truyền thụ cho lệnh lang.”

Lão tăng nói tới đây thì quay sang nhìn Mộ Dung Phục, nhưng vừa nhìn một cái đã lắc đầu. Lão ngó qua Cưu Ma Trí, gật đầu nói: “Phải rồi! Lệnh lang còn nhỏ tuổi chưa đủ công lực, không thể nghiên cứu được bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm. Té ra cư sĩ đem truyền cho vị cao tăng nước Thổ Phồn là Đại Luân Minh Vương. Minh Vương đã mắc sai lầm, mà lại là sai lầm rất lớn, thứ tự đảo điên, đại nạn tới trong sớm tối.”

Cưu Ma Trí chưa vào Tàng Kinh Các bao giờ, cũng chẳng kinh sợ gì nhà sư già. Hắn hững hờ hỏi: “Cái gì mà thứ tự đảo điên? Cái gì mà đại nạn tới trong sớm tối? Đại sư nói chuyện tựa như thầy bói đoán mò.” Lão tăng nói: “Không phải đoán mò đâu. Xin Minh Vương trả lại pho Dịch Cân Kinh cho bản tự.” Bấy giờ Cưu Ma Trí mới kinh hãi tự hỏi: “Sao lão này lại biết

mình đoạt được Dịch Cân Kinh trong tay gã đầu sất? Lão muốn đòi lại ư? Đâu có dễ dàng thế được?" Hắc liên cãi chối: "Pho Dịch Cân Kinh nào? Đại sư nói gì, tại hạ khó mà hiểu được."

Lão tăng nói: "Võ công bản phái là do Đạt Ma tổ sư truyền lại. Đệ tử nhà Phật học võ, mục đích là thân thể cường kiện, bảo vệ Phật pháp, hàng phục ma quỷ. Bất luận là tu tập môn võ công nào, trong lòng đều phải có ý niệm từ bi nhân hậu. Nếu không lấy Phật học làm căn bản thì lúc luyện võ nhất định tự hại đến mình. Công phu luyện được càng thâm hậu thì thân thể bị tổn thương càng trầm trọng. Nếu chỉ luyện về quyền cước, hoặc đao kiếm ám khí, những môn ngoại công thì chẳng nói làm chi, vì nó hại rất ít, thân thể cường tráng là chống lại được ngay..."

Lão tăng chưa dứt lời, bỗng nghe dưới chân lầu có tiếng người huỳnh náo, tiếp theo là tiếng chân bước nhẹ nhàng lên thang, thoáng qua đã thấy bảy tám nhà sư tung mình lên gác. Đi đầu là mấy vị cao tăng hàng chữ Huyền trong phái Thiếu Lâm như Huyền Sinh, Huyền Diệt, kế đến bọn Thần Sơn Thượng Nhân, Đạo Thanh đại sư là mấy vị cao tăng từ ngoài đến, sau nữa là Triết La Tinh, Ba La Tinh nước Thiên Trúc, cuối cùng lại là mấy nhà sư hàng chữ Huyền như Huyền Chân, Huyền Tịch. Quần tăng thấy cha con Tiêu Viễn Sơn, cha con Mộ Dung Bác và Cửu Ma Trí cả bọn năm người đang ở trong gác, lặng yên nghe một vị lão tăng hạ giọng thuyết từ, đều lấy làm kỳ dị. Những tăng nhân này đều là kẻ sĩ cao minh, dày

công tu dưỡng. Họ không tiến vào quấy nhiễu, chỉ đứng một bên nghe xem lão tăng nói gì.

Lão tăng này thấy quần tăng lên tới mà chẳng hỏi han gì, cứ tiếp tục nói: “Nếu luyện những môn võ công thượng thượng của bản phái như Niêm Hoa Chỉ, Đa La Diệp Chỉ, Bát Nhã Chuông mà hàng ngày không lấy Phật pháp từ bi để điều hòa, hóa giải, thì chuồng khí thấm vào tạng phủ ngày càng nặng, so với bất cứ loại ngoại độc nào cũng tệ hại hơn nhiều. Đại Luân Minh Vương nguyên là đệ tử nhà Phật, tinh thông Phật pháp, về ký ức hay về minh kiến cũng vào hạng thế gian hiếm có, nhưng nếu không chịu giác ngộ, không đem lòng từ bi hỉ xả phổ độ chúng sinh, thì dù tinh thông kinh điển đến đâu cũng vô ích. Minh Vương không thể tiêu trừ được chuồng khí do tu tập võ công thượng thượng mà mỗi ngày một chồng chất mãi lên.”

Quần tăng mới nghe mấy câu, đã biết vị lão tăng này là bậc minh kiến, trình bày rõ ràng những điều mà tiên nhân chưa từng nói đến, bất giác đều sinh lòng kính cẩn. Có mấy vị chấp tay niệm: “A Di Đà Phật! Thiện tai, thiện tai!”

Lão tăng lại nói tiếp: “Chùa Thiếu Lâm dựng nên đã hàng ngàn năm, xưa nay chỉ có một mình Đạt Ma tổ sư là kiêm thông hết được bảy mươi hai môn tuyệt kỹ. Còn về sau thì chưa có một vị cao tăng nào tinh thông hết được, mặc dù kinh điển bảy mươi hai môn tuyệt kỹ vẫn để trong gác này, không bao giờ ngăn cấm đệ tử lấy xem. Đó là vì lẽ gì, Minh Vương có hiểu không?” Cưu Ma Trí đáp: “Đó là việc riêng của quý tự, người ngoài hiểu thế nào được?”

Huyền Sinh, Huyền Diệt, Huyền Chân, Huyền Tịch đều tự hỏi: “Nhìn sắc phục thì vị lão tăng này chỉ vào hàng tạp dịch, mà sao lại có đạo hạnh cao siêu đến thế?” Những tăng nhân chuyên việc phục dịch cũng là tăng lữ chùa Thiếu Lâm, nhưng không được bái sư để truyền thụ võ công, không được liệt vào hàng các chữ Huyền Tuệ Hư Không. Họ chẳng khác gì những kẻ làm thuê: nấu ăn, xới đất, quét tước hay làm những việc thổ mộc. Bọn Huyền Sinh đều là cao tăng bậc nhất nên không biết tướng mạo nhà sư này chẳng có chi là lạ, nhưng họ nghe lão nghị luận cao nhã, kiến thức siêu việt thì không khỏi lấy làm kinh ngạc.

Lão tăng lại nói tiếp: “Bản tự có bảy mươi hai tuyệt kỹ, mỗi tuyệt kỹ đều nhằm vào chỗ yếu hại, cướp lấy sinh mạng của người, thật là độc ác, phạm đến lòng trời. Vì thế mỗi tuyệt kỹ đều phải tương xứng với Phật pháp từ bi để hóa giải. Mọi tăng lữ trong bản tự đều hiểu đạo lý này, nên mỗi người sau khi luyện bốn năm tuyệt kỹ đều lĩnh hội được thêm về Thiền học, nếu không ắt đã bị cản trở. Trong phái Thiếu Lâm ta, cái đó gọi là “Vô học chương”, cũng tương tự như “Tri kiến chương” của các môn phái khác. Nên biết rằng, Phật học là để cứu thế, mà võ công lại để sát sinh. Hai thứ đó trái ngược nhau, phải tương khắc để kiểm chế nhau. Phật pháp cao siêu thì ý niệm từ bi mới hưng thịnh, võ công tuyệt nghệ mới có thể luyện được nhiều. Nhưng các vị cao tăng đã tu dưỡng đến mức độ đó, thì thông thường lại không muốn học thêm những phép giết người lợi hại nữa.”

Đạo Thanh đại sư gật đầu nói: “Được nghe sư phụ giảng giải một lần mà tiểu tăng cởi mở được bao chỗ bế tắc ngu muội.” Lão tăng chấp tay đáp: “Không dám! Lão nói có chỗ nào sai thì mong được các vị chỉ giáo cho!” Quần tăng đều chấp tay nói: “Xin sư phụ giảng thêm về Phật pháp!”

Cưu Ma Trí đứng tựa vào giá sách, nghĩ thầm: “Bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm đã bị Mộ Dung tiên sinh lấy cấp làm tiết lộ ra ngoài. Lão sư già này giả thần giả quỷ là có ý hăm dọa cho người ngoài không dám luyện võ công của họ. Hà hà! Cưu Ma Trí ta đâu có thể mắc bẫy dễ dàng như thế?”

Lão tăng lại nói: “Trong bản tự dĩ nhiên cũng có người không đủ về Phật học mà miễn cưỡng luyện võ công thượng thượng, nhưng nếu họ không bị tẩu hỏa nhập ma thì cũng nội thương khó lòng chữa khỏi. Trước đây, Huyền Trùng đại sư đã có một tấm thân siêu phàm tuyệt tục, được các vị tiền bối đánh giá là người có võ công cao nhất bản tự trong vòng hai trăm năm nay. Thế mà chỉ trong một đêm, đột nhiên kinh mạch đứt hết, Huyền Trùng đại sư biến thành phế nhân, cũng chỉ vì lý do đó.”

Huyền Sinh, Huyền Diệt đột nhiên quỳ xuống nói: “Đại sư! Đại sư có cách gì cứu được Huyền Trùng sư đệ chăng?” Lão tăng lắc đầu đáp: “Chậm quá rồi, không thể cứu được nữa. Năm ấy Huyền Trùng đại sư vào Tàng Kinh Các để tìm sách luyện võ, lão tăng đã ba bốn lần nhắc nhở mà người trước sau vẫn chấp mê không tỉnh. Kinh mạch đã đứt hết thì còn nói lại thế nào được?”

Bỗng nghe ba tiếng veo véo khê vang lên, bọn Huyền Sinh đều biết đó là công phu Vô Tướng Kiếp Chỉ của bản môn. Mọi người đều quay lại nhìn Cửu Ma Trí thì thấy hần biến sắc, song vẫn gượng mỉm cười.

Thì ra Cửu Ma Trí càng nghe càng không phục, nghĩ thầm: "Người bảo bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm không ai học được cả. Thế mà ta học được hết thì sao? Ta chẳng thấy kinh mạch bị đứt, trở thành phế nhân gì gì hết." Hần bèn giấu hai tay vào trong áo rồi ngấm ngấm phóng ra Vô Tướng Kiếp Chỉ thần không hay, quỷ không biết, nhắm vào lão tăng. Ngờ đâu, chỉ lực còn cách người lão tăng ba thước đã gặp phải một bức màn vô hình, tuy mềm nhũn mà rất dai ngăn trở. "Véo" một tiếng, chỉ lực tiêu tan mất tích, không hề quật ngược trở lại như gặp vật cản. Cửu Ma Trí kinh hãi nghĩ thầm: "Nhà sư già này tựa như có phép thần thông, không phải nói khoác dọa người."

Lão tăng thần nhiên như không có gì, nhìn hai nhà sư Thiếu Lâm nói: "Xin hai vị đứng lên. Lão ở chùa Thiếu Lâm để các vị đại sư sai khiến, mà hai vị thi hành đại lễ thì nhất định lão không dám nhận." Huyền Sinh, Huyền Diệt cảm thấy một luồng lực đạo nhu hòa đẩy nhẹ vào cánh tay, người không tự chủ được phải đứng lên. Không ai nhìn thấy lão tăng giơ tay hay phất áo gì cả, đều lấy làm kinh dị tự hỏi: "Dường như vị lão tăng này ngấm ngấm vận thần công, nghĩ tới đâu là cường lực tự nhiên tới đó. Giả tử người không phải là Bồ Tát hóa thân, thì cũng là bậc thần thông quảng đại, Phật pháp vô biên."

Lão tăng lại nói: “Bảy mươi hai tuyệt kỹ của bản tự đều có hai phần Thể và Dụng. Thể tức là nội lực trong người, Dụng là vận dụng côn kiếm quyền cước ra bên ngoài. Hai vị lão cư sĩ cùng Đại Luân Minh Vương và Ba La Tinh sư huynh bên Thiên Trúc đã có nội lực vào hàng thượng thặng, mà đến bản tự cũng chỉ nghiên cứu tuyệt kỹ về phần Dụng, tuy có tổn hại nhưng trong thời gian ngắn chưa cảm thấy gì. Phải chăng Minh Vương đã luyện Tiểu Vô Tướng Công của phái Tiêu Dao?”

Cưu Ma Trí càng kinh hãi thêm. Hắn đã học lõm môn Tiểu Vô Tướng Công của phái Tiêu Dao, không một ai hay mà sao nhà sư này lại biết? Nhưng hắn lại nghĩ rằng: “Vừa rồi tên tiểu hòa thượng Hư Trúc đấu với mình đã sử dụng Tiểu Vô Tướng Công. Vậy chắc Hư Trúc đã bảo cho lão này biết, cái đó chẳng có chi là lạ.” Hắn liền nói: “Tiểu Vô Tướng Công tuy nguồn gốc ở Đạo gia, nhưng gần đây đệ tử nhà Phật rất nhiều người đã kiêm luyện được sở trường của Đạo gia và Phật gia. Ngay trong quý tự cũng chẳng thiếu gì cao thủ về môn này.”

Lão tăng hơi ngạc nhiên, hỏi lại: “Trong chùa Thiếu Lâm cũng có người biết Tiểu Vô Tướng Công ư? Hôm nay lão mới được nghe lần đầu.” Cưu Ma Trí nghĩ thầm: “Lão này thật khéo giả vờ!”, tủm tỉm cười rồi không nói nữa. Nhà sư già lại nói: “Tiểu Vô Tướng Công vừa rộng lớn vừa tinh vi, ai đã có căn cơ về môn này đều có thể vận dụng được bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của bản tự. Nhưng ở những chỗ khúc chiết, tế nhị không khỏi có trở ngại, nhiều môn nhìn bề ngoài thì rất đúng, mà thật ra không phải.”

Huyền Sinh quay lại bảo Cửu Ma Trí: “Minh Vương tự xưng là thông suốt hết bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của bản phái, té ra chỉ kiêm thông bằng cách đó.” Huyền Sinh nói câu này có ý để châm chọc Cửu Ma Trí.

Lão tăng lại nói: “Nếu Minh vương chỉ học phép vận dụng bảy mươi hai tuyệt kỹ thì chỉ bị nội thương nhẹ, tuy có hại về sau nhưng không đến nỗi mất mạng ngay. Thế mà hiện giờ huyết Thừa Khấp của Minh vương đã ứng đỏ mà trên Nghinh Hương đã ẩn hiện màu tím, huyết Mi Xung cũng bị chấn động, chứng tỏ Minh vương không những luyện bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, mà còn gắng gượng luyện bí lục Dịch Cân Kinh của bản tự...” Lão tăng nói tới đây thì đột nhiên dừng lại, đôi mắt lộ ra vẻ thương tiếc.

Mấy tháng trước đây, Cửu Ma Trí đã lấy được pho Dịch Cân Kinh của gã đầu sắt. Hắn biết đó là một pho võ học chi bảo nên tìm nơi tĩnh mịch khổ luyện, nhưng luyện đi luyện lại mà thủy chung vẫn không tiến bộ chút nào. Hắn cho rằng đã là võ công thượng thừa thì không thể luyện trong một sớm một chiều mà thành công được, nên vẫn kiên trì luyện tập, không hề trễ nãi. Hắn nhớ lại Mộ Dung Bác đã từng khen Dịch Cân Kinh của phái Thiếu Lâm và Lục Mạch Thần Kiếm của Thiên Long Tự ngang hàng với nhau, là hai pho bí lục quý báu nhất trần gian, thì dĩ nhiên không thể nào luyện tập trong một thời gian ngắn mà thành công, phải luyện đến tám năm hay mười năm mới có thể lãnh hội được những chỗ ảo diệu cao

thâm. Nhưng Cửu Ma Trí càng luyện, càng cảm thấy trong lòng phiền muộn và tính tình nóng nảy, thật là một mớ chỉ rối bòng bong, chẳng biết đầu mối đầu mà gỡ. Hắn tự hỏi: “Chẳng lẽ nhà sư này nói thứ tự đảo điên, đại nạn tới trong sớm tối, là đúng sự thực hay sao?” Nhưng rồi hắn lại nghĩ: “Luyện võ không thành, bị tẩu hỏa nhập ma trở thành phế nhân cũng là chuyện thường. Nhưng Cửu Ma Trí này đã nghiên cứu võ học đến chỗ uyên thâm, đâu có phải như người tầm thường? Lão này chỉ đem lời hù dọa, nếu mình trúng kế lão thì tiếng tăm lừng lẫy một đời phải trôi theo dòng nước.”

Lão tăng chăm chú nhìn Cửu Ma Trí, thấy hắn tuy lộ vẻ lo nghĩ, nhưng thái độ vẫn tự phụ, tựa như không thềm tin lời mình nói. Lão tăng bất giác thở dài, hỏi Tiêu Viễn Sơn: “Tiêu cư sĩ! Gần đây cư sĩ có thấy hai huyết Lương Môn và Thái Ất ngấm ngấm đau đớn không?” Tiêu Viễn Sơn giật mình đáp: “Thần tăng sáng suốt, thật không sai chút nào.” Nhà sư già lại hỏi: “Huyết Quan Nguyên của cư sĩ vốn đã tê dại, hiện nay thế nào?” Tiêu Viễn Sơn lại càng kinh hãi đáp: “Mười năm trước đây, huyết đó đã chai lại bằng đầu ngón tay, bây giờ đã... đã lớn bằng tách trà.” Lão nói tới đây, thanh âm run lên.

Tiêu Phong nghe vậy, hiểu rằng phụ thân có ba chỗ yếu huyết phát sinh quái trạng, chỉ vì miễn cưỡng luyện tập những tuyệt kỹ Thiếu Lâm mà ra. Phụ thân đau đớn đã lâu mà thủy chung không có cách nào trừ được, thật là một mối lo tâm phúc. Chàng lo lắng, tiến ra hai bước quỳ xuống sụp lạy lão tăng, nói: “Thần

tăng đã biết bệnh trạng của gia phụ, xin mở lòng từ bi mà giải cứu!”

Lão tăng chấp tay thi lễ nói: “Cư sĩ hãy đứng lên. Cư sĩ có lòng nhân đạo, thương xót lê dân trong thiên hạ, không chịu vì thù riêng mà đẩy quân dân Tống Liêu vào chỗ lầm than. Cư sĩ đại nhân đại nghĩa như vậy, thì bất luận có sai bảo điều gì, lão tăng cũng nhất nhất tuân theo, hà tất phải đa lễ?” Tiêu Phong cả mừng, dập đầu hai cái nữa rồi mới đứng lên. Lão tăng lại nói: “Tiêu lão cư sĩ trước kia đã sát sinh rất nhiều, hại cả đến người vô tội. Phu phụ Kiều Tam Hòe, Huyền Khổ đại sư, thật là những người không nên hạ sát.”

Tiêu Viễn Sơn là một anh hùng Khất Đan, tuy đã già mà tính khí hãy còn nóng nảy. Lão vừa nghe lão tăng khiển trách mình liền đồng dục hỏi: “Lão phu tự biết mình bị nội thương trầm trọng, nhưng tuổi đã quá lục tuần, con đã thành nhân, dù có chết ngay cũng không tiếc gì nữa. Thân tăng muốn lão phu nhận tội mà hối cải thì không được đâu.”

Lão tăng lắc đầu đáp: “Lão nạp không dám xin lão cư sĩ nhận tội hối cải. Nhưng nội thương của lão cư sĩ là do luyện võ công Thiếu Lâm mà ra, nếu muốn hóa giải thì phải theo Phật pháp mà tìm đường lối.”

Lão quay lại bảo Mộ Dung Bác: “Mộ Dung lão cư sĩ đã coi chết như về, dĩ nhiên lão nạp chẳng dám nhiều lời. Nhưng nếu ta chỉ cách để lão cư sĩ giải trừ nội thương ba chỗ yếu huyệt Dương Bạch, Liêm Tuyên, Phong Phủ, đã làm cho mỗi ngày lão cư sĩ phải ba lần đau đớn, thì lão cư sĩ nghĩ sao?”

Mộ Dung Bác sắc mặt biến đổi, toàn thân run bần bật. Ba chỗ huyết đạo nổi trên của lão quả nhiên mỗi ngày ba lần sáng sớm, giữa trưa và giữa đêm bị đau như muôn ngàn mũi kim đâm vào, không sao chịu nổi. Gần đây những cơn đau lại càng tệ hại hơn. Lão đã uống không biết bao thứ linh đơn diệu dược mà không thấy một chút hiệu nghiệm, mỗi lần vận công là đau dữ dội tựa hồ dao đâm vào xương tủy. Con người đã mỗi ngày ba lần đau đến chết người thì còn gì là sinh thú nữa? Vì thế mà lão chịu chết để đổi lấy lời hứa Tiêu Phong hưng binh phạt Tống. Tuy mục đích vẫn là phục hưng Yên quốc, nhưng một phần là lão chán sống vì cái bệnh thảm khốc kia, không muốn chịu đựng thêm nữa.

Mộ Dung Bác đột nhiên nghe vị lão tăng kể ra bệnh trạng của mình thì chẳng khác gì thấy sét nổ giữa trời quang, kinh hãi vô cùng! Thực ra vô công đã cao cường, thì bên tai có nghe sét nổ luôn mười tiếng, lão cũng chẳng giật mình, chỉ cho là trời hắt hơi, chẳng cần để ý. Thế mà mấy câu nhỏ nhẹ của lão tăng đã khiến lão phải kinh hồn bỏ vía. Mộ Dung Bác run rẩy hai cái, đột nhiên lại thấy ba huyết đạo Dương Bạch, Liêm Tuyền và Phong Phủ như bị kim châm, những cơn đau đón kịch liệt bắt đầu phát tác. Giờ này không phải là giờ lên cơn thường lệ như mọi khi, nhưng vì tinh thần lão chán động nên cơn đau lại nổi lên, những khớp xương trong người kêu răng rắc tựa như đang bị người ta đánh đập. Mộ Dung Bác nghiêng rằng chịu đau, nhưng hàm trên hàm dưới vẫn va vào nhau, khua lên lách cách.

Mộ Dung Phục biết tính khí phụ thân vốn cương cường, giết lão thì dễ, chứ bắt lão khuất phục trước mặt mọi người thì không thể được. Hắn suy nghĩ một lúc, rồi chấp tay nói với cha con Tiêu Phong: “Non xanh trơ đó, nước biếc còn đây, sau này còn ngày tái ngộ. Hai vị muốn tìm cha con tại hạ để báo thù thì xin mời đến Tham Hợp Trang, trong Yến Tử Ổ ở Cô Tô. Cha con tại hạ xin sẵn sàng nghênh tiếp đại giá.” Rồi hắn nắm tay Mộ Dung Bác kéo đi, nói: “Gia gia! Chúng ta đi thôi!”

Vị lão tăng hỏi: “Sao thí chủ lại nhẫn tâm như vậy? Thí chủ để lệnh tôn phải chịu cái đau đớn như bị đao xương cắt gân ư?” Mộ Dung Phục sắc mặt nhợt nhạt, dắt tay Mộ Dung Bác rảo bước đi ra.

Tiêu Phong quát lên: “Người muốn đi ư? Trong thiên hạ sao lại có việc dễ dàng thế được? Phụ thân người đang lên cơn bệnh, chúng ta đã là đại trượng phu thì không nhân lúc người ta gặp nguy nan mà hạ thủ đâu!” Mộ Dung Phục khí tức bốc lên, quát trả: “Ta lại muốn tiếp mấy cao chiêu của Tiêu huynh.” Tiêu Phong không nói gì nữa, xuất chiêu Kiến Long Tại Diễn trong Hàng Long Thập Bát Chương đánh tới Mộ Dung Phục. Tiêu Phong thấy Tầng Kinh Các địa thế chật hẹp, lại đông cao thủ không tiện đánh nhau, nên vận đến mười thành công lực, muốn chỉ vài chiêu là hạ sát địch thủ. Mộ Dung Phục thấy chiêu lực đối phương cực kỳ hung mãnh liền vận hết sức bình sinh, dùng kỹ thuật Đẩu Chuyển Tinh Di để hóa giải.

Lão tăng chấp tay trước ngực, cất tiếng: “A di đà Phật! Nơi Phật môn thiện địa, hai vị cư sĩ không nên vọng động.”

Lão chỉ chấp hai bàn tay mà phát ra một luồng kinh lực, tựa như bức tường vô hình để ngăn giữa đôi bên. Chuông lực nghiêng non dốc biển của hai bên vừa chạm phải bức tường vô hình ấy lập tức mất tích, chẳng thấy tăm hơi gì nữa.

Tiêu Phong kinh ngạc vô cùng. Bình sinh chàng chưa gặp địch thủ, lại thấy vị lão tăng này công lực cao gấp mấy mình. Lão đã ra tay ngăn trở thì hôm nay nhất định không thể trả thù được. Tiêu Phong lại nghĩ đến nội thương của phụ thân, liền khom lưng nói: "Tại hạ là kẻ thất phu hoang dã, không biết lễ nghi, đã mạo phạm đến thần tăng, xin thứ tội cho."

Lão tăng mỉm cười đáp: "Thí chủ dạy quá lời. Lão nạp đối với Tiêu thí chủ vẫn một lòng kính cẩn. Tiêu thí chủ mang bản sắc đại anh hùng, thật không hổ thẹn."

Tiêu Phong nói: "Gia phụ phạm tội, giết người đều chỉ vì tại hạ. Tại hạ khẩn cầu thần tăng trị nội thương cho gia phụ. Bao nhiêu tội nghiệt, tại hạ cam tâm nhận hết, dù muôn thác cũng không từ chối."

Lão tăng lại mỉm cười đáp: "Lão nạp đã nói rồi, muốn hóa giải nội thương cho Tiêu lão cư sĩ thì phải tìm đường trong Phật pháp. Phật vốn tại tâm, Phật là giác ngộ, người ngoài chỉ có thể chỉ điểm chứ không thể làm thay được. Lão tăng hỏi Tiêu cư sĩ một câu: Nếu cư sĩ biết phương pháp trị thương thì có chịu chữa cho Mộ Dung lão cư sĩ không?"

Tiêu Viễn Sơn ngăn người ra, hỏi lại: "Ta... ta trị thương cho Mộ Dung lão thất phu ư?" Mộ Dung Phục

quát lên: “Người ăn nói cẩn thận!” Tiêu Viễn Sơn nghiêng rặng nói: “Mộ Dung lão thất phu giết ái thê của ta, làm tan nát đời ta. Ta chỉ hận mình chưa băm vằm hắn ra được.” Lão tăng hỏi: “Tiêu lão cư sĩ chưa nhìn thấy Mộ Dung lão cư sĩ chết bất đắc kỳ tử thì chưa tiêu được mối hận trong lòng ư?” Tiêu Viễn Sơn đáp: “Chính thế! Lão phu ẩn trong chùa Thiếu Lâm ba mươi năm chính là để báo mối đại thù này.” Vị lão tăng gật đầu nói: “Chuyện đó cũng dễ thôi.” Đoạn lão đứng dậy, từ từ bước tới, vung chưởng ra đánh vào đỉnh đầu Mộ Dung Bác.

Lúc đầu, Mộ Dung Bác thấy nhà sư đứng lên, lão không để ý. Đến khi lão thấy nhà sư vung chưởng đánh mình, vội vàng vung tay trái lên chống đỡ, lại sợ võ công đối phương quá lợi hại, nên vọt người nhảy lùi ra sau. Mộ Dung Bác là dòng Mộ Dung ở Cô Tô, bản lĩnh đã không phải tầm thường, sau khi luyện những tuyệt kỹ Thiếu Lâm khác nào như hổ thêm cánh. Lão vung tay lên và nhảy lùi lại, tuy trông có vẻ bình thường chẳng có gì kỳ lạ, nhưng thủ thế cực kỳ nghiêm mật, dường như bất luận ai trên thế gian cũng không làm gì được. Mọi người trong Tàng Kinh Các đều là cao thủ về võ học, thấy Mộ Dung Bác ra hai chiêu này đều ngấm ngấm thần phục. Cả cha con Tiêu Viễn Sơn cũng không khỏi trầm trồ khen ngợi.

Không ngờ Mộ Dung Bác vừa chống đỡ, vừa thoái lui vẫn chẳng ăn thua gì. Phát chưởng nhẹ nhàng của vị lão tăng vẫn đập “chát” một tiếng, trúng vào huyệt Bách Hội trên đỉnh đầu Mộ Dung Bác. Huyệt Bách Hội là một đại huyệt khẩn yếu, dù bị kẻ không hiểu

võ công đập trúng cũng có thể mất mạng hay trọng thương. Phát chuông của lão tăng lại mang nội lực, Mộ Dung Bác chỉ run lên một cái rồi tắt thở ngay, thân hình ngã ngửa ra sau.

Mộ Dung Phục cả kinh, vội nâng lão lên, gọi rồi rít: "Gia gia! Gia gia!" Nhưng phụ thân hấn miệng đã cắn chặt, mắt nhắm lại, mũi không còn hơi thở nữa. Hấn vội đưa tay lên sờ ngực thì trái tim cũng ngừng đập rồi. Mộ Dung Phục vừa đau thương vừa phẫn nộ, không ngờ nhà sư già này miệng nói toàn Phật pháp từ bi mà đột nhiên hạ độc thủ giết người. Hấn la lên: "Thằng trọc này!... Người...", để thi thể phụ thân dựa vào cột nhà rồi tung mình nhảy lại, vung song chưởng ra đánh lão tăng.

Vị lão tăng lơ đi như không thấy gì, nhưng song chưởng của Mộ Dung Phục còn cách lão hai thước thì đột nhiên vấp phải một bức tường vô hình mềm nhũn, tựa như một tấm lưới. Chưởng lực tuy mãnh liệt nhưng không phát huy được, hấn lại bị đẩy ngược lại hơn trượng, va vào giá sách. Kỳ lạ ở chỗ, chưởng lực của hấn bị bức tường vô hình kia hóa giải một cách êm dịu, rồi hấn bị đẩy ra hết sức nhẹ nhàng, tuy đập lưng vào giá sách mà giá sách vẫn không đổ. Cả những kinh sách trên giá cũng không rơi xuống một quyển nào.

Mộ Dung Phục thông minh cơ biến, tuy xót thương phụ thân thảm tử, nhưng hấn biết võ công lão tăng cao gấp trăm mình, dù có tức điên lên mà liều mạng cũng chẳng làm gì được đối phương. Nghĩ vậy, hấn bèn đứng dựa vào giá sách, giả vờ ho rũ rượi, nhưng

suy nghĩ rất nhiều, muốn chờ cơ hội đối phương không kịp đề phòng sẽ tập kích đột ngột.

Lão tăng quay lại nhìn Tiêu Viễn Sơn, thản nhiên hỏi: "Tiêu lão cư sĩ muốn chính mắt trông thấy Mộ Dung lão cư sĩ chết, để hả mối thù chứa chất trong lòng bấy lâu nay. Bây giờ Mộ Dung lão cư sĩ chết rồi, Tiêu lão cư sĩ đã nguôi giận chưa?"

Tiêu Viễn Sơn thấy lão tăng phóng chưởng đánh chết Mộ Dung Bác đã kinh ngạc vô cùng, bây giờ nghe hỏi vậy thì trong lòng không khỏi băng khuâng, há miệng cứng lưỡi không biết nói sao.

Suốt ba mươi năm trời, Tiêu Viễn Sơn tìm trăm phương nghìn kế để báo mối thù giết vợ cướp con. Sau khi điều tra được vụ thảm án ngoài Nhạn Môn Quan, lão đã tìm bọn hào kiệt Trung Nguyên có dính líu đến, đánh chết từng người một. Ngoài ra Huyền Khổ đại sư cùng vợ chồng Kiều Tam Hộc cũng chết về tay lão. Lão biết Thủ Lĩnh Đại Ca chính là Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm, bèn tố cáo bí mật về cuộc tư thông giữa Huyền Từ và Diệp Nhị Nương trước quần hùng thiên hạ, khiến cho Huyền Từ thân danh tan nát rồi phải tự sát. Nhưng cái chết của Huyền Từ thật sự quang minh lỗi lạc, không mất phong độ anh hùng, nên Tiêu Viễn Sơn trong thâm tâm cũng hối hận là mình đã quá tàn nhẫn. Cái chết của Diệp Nhị Nương cũng làm cho lão áy náy trong lòng.

Sau đó Tiêu Viễn Sơn lại biết Mộ Dung Bác là người phao tin thất thiệt để gây nên vụ thảm sát ngoài Nhạn Môn Quan, cũng chính là nhà sư áo xám

cùng ẩn núp trong chùa Thiếu Lâm, đã cùng lão giao thủ ba phen mà không phân thắng bại. Tiêu Viễn Sơn cảm hận Mộ Dung Bác đến cực điểm, chỉ muốn đem ra xé thịt lột da, rút từng lóng xương. Ngờ đâu lão tăng vô danh đã phóng chưởng đánh chết kẻ thù của mình một cách quá dễ dàng. Diễn biến đột ngột này khiến cho lão rất đổi băng khuâng, tâm thần bàng hoàng, tưởng chừng như ở thế gian không còn việc gì để mình làm nữa.

Thuở nhỏ Tiêu Viễn Sơn hào khí ngất trời, luyện thành bản lĩnh xuất thần nhập hóa. Lão chỉ mong đem tài sức mình để lập công danh, được nêu tên trong sử sách. Lão cùng ái thiếp vừa yêu thương vừa kính trọng nhau, lại sinh hạ một cậu quý tử. Đời lão đang sung sướng, tràn trề hy vọng thì bỗng nhiên xảy ra thảm kịch chết vợ, mất con ngoài Nhạn Môn Quan, thật là thê thảm. Lão nhảy xuống vực thẳm mà không chết, rồi từ đó đã hoàn toàn biến thành con người khác, xem công danh sự nghiệp cùng danh vọng tiền tài như đất bùn. Ngày đêm lão chỉ nghĩ đến việc tìm cách cầm gươm đâm suốt ngực cừu nhân cho hả giận. Tiêu Viễn Sơn vốn là người hào sảng chất phác, nóng nảy chứ không sâu hiểm, nhưng cừu hận đã làm cho lão thay đổi tính tình, ngày càng tàn nhẫn. Lão lén lút trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm trời, ban ngày ẩn nấp trong chỗ kín, ban đêm mới chui ra để nghiên cứu võ công. Mấy chục năm lão chẳng nói với ai nửa lời, tính tình lại càng đại biến.

Đột nhiên Tiêu Viễn Sơn thấy kẻ đại thù mấy chục năm chết trước mắt mình, lẽ ra thì phải sung

sương lấm. Thế mà trong lòng lão lại cảm thấy tịch mịch thê lương khôn tả, tựa như trên đời chẳng còn việc gì để làm. Lão thấy vẻ mặt cừu nhân vẫn thanh thản, trên môi đọng một nụ cười, tưởng chừng như chết đi lại vui thú hơn lúc còn sống. Tiêu Viễn Sơn thấy thế, lại ngấm ngấm mừng cho cừu nhân tốt phước.

Người đã chết rồi thì bao nhiêu nợ nần, thù oán đều phải sạch. Chỉ trong khoảnh khắc, Tiêu Viễn Sơn tính lại thì kẻ thù đều chết hết, đại thù đã trả sạch. Lão thầm nghĩ: “Bây giờ ta biết đi đâu? Về Đại Liêu hay ra ngoài Nhạn Môn Quan ẩn cư? Hay dặt Phong nhi tìm nơi góc bể chân trời, tứ hải phiêu lưu?” Nhưng lão thấy cách nào cũng hoàn toàn vô vị.

Bỗng vị lão tăng lên tiếng: “Tiêu lão cư sĩ! Bây giờ lão cư sĩ muốn đi đâu, xin cứ việc tùy tiện.” Tiêu Viễn Sơn lắc đầu đáp: “Lão phu... Lão phu biết đi đâu bây giờ? Lão phu chẳng còn có chỗ nào để đi nữa!” Lão tăng lại hỏi: “Bây giờ Mộ Dung lão cư sĩ đã bị ta đánh chết rồi, phải chăng trong lòng Tiêu lão cư sĩ còn tiếc là không được tự tay hạ sát kẻ thù?” Tiêu Viễn Sơn đáp: “Không phải thế. Dù thần tăng chẳng đánh chết y, thì lão phu cũng chẳng muốn đánh chết y làm chi nữa.” Lão tăng gật đầu nói: “Đúng thế! Nhưng Mộ Dung thiếu hiệp vì đau xót phụ thân thâm tử, lại muốn báo thù ta và Tiêu lão cư sĩ thì biết làm thế nào?”

Tiêu Viễn Sơn trong lòng chán nản đáp: “Thần tăng đã vì lão phu mà ra tay. Nếu Mộ Dung thiếu hiệp muốn báo thù cho phụ thân, thì cứ lại đây mà giết lão phu đi là xong.” Đột nhiên lão thở dài rồi nói

tiếp: “Mộ Dung thiếu hiệp có giết ta cũng là phải. Phong nhi! Người trở về Đại Liêu đi! Mọi việc của ta đều xong hết, hành trình của ta đến đây là tới đích rồi.” Tiêu Phong la lên: “Gia gia...”

Vị lão tăng lại lên tiếng: “Nếu Mộ Dung thiếu hiệp hạ sát Tiêu lão cư sĩ, thì Tiêu thí chủ lại giết Mộ Dung thiếu hiệp để báo thù cho phụ thân. Như vậy oán thù lẫn quần mãi, biết bao giờ kết thúc? Chi bằng để ta nhận hết tội nghiệt trong thiên hạ là xong.”

Lão tăng nói xong, tiến lên một bước, đánh vào đầu Tiêu Viễn Sơn. Tiêu Phong giật mình kinh hãi, nhà sư già này chỉ phóng một chưởng là đánh chết được Mộ Dung Bác, thì dĩ nhiên cũng một chưởng hạ sát phụ thân mình một cách dễ dàng. Chàng hốt hoảng la lên: “Dừng tay!”, đồng thời phóng cả song chưởng đánh mạnh vào trước ngực nhà sư già. Tiêu Phong đối với vị thần tăng này vẫn mười phần kính ngưỡng, nhưng lúc này nóng nảy cứu viện phụ thân, phải dùng toàn lực xuất chiêu. Lão tăng đưa tả chưởng ra để gạt song chưởng của Tiêu Phong, hữu chưởng tiếp tục vỗ xuống đỉnh đầu Tiêu Viễn Sơn.

Tiêu Viễn Sơn hoàn toàn không kháng cự, thấy hữu chưởng lão tăng đã sắp đến đỉnh đầu mình. Đột nhiên lão tăng lại quát lên một tiếng rồi xoay tay một cái, hữu chưởng rút về tập kích Tiêu Phong.

Song chưởng của Tiêu Phong đang chống đỡ tả chưởng của lão tăng, thì đột nhiên hữu chưởng của nhà sư lại đánh tới nơi. Chàng liền rút tay trái về để chống đỡ, đồng thời la lên: “Gia gia! Chạy mau!” Không

ngờ, hữu chưởng của nhà sư chỉ giả vờ biến chiêu để Tiêu Phong phải rút một tay về tự vệ. Tiêu Phong vừa rút tay trái về thì tay phải nhà sư lại chuyển hướng, vỗ vào đỉnh đầu Tiêu Viễn Sơn đánh “bốp” một tiếng.

Giữa lúc ấy hữu chưởng của Tiêu Phong đã đánh tới, nghe “bình” một tiếng, đập trúng trước ngực nhà sư. Tiếp theo là những tiếng kêu “lắc rắc” tưởng như xương cốt lão tăng bị gãy nát hết. Lão chỉ mỉm cười nói: “Hảo công phu! Hàng Long Thập Bát Chưởng quả nhiên là thiên hạ đệ nhất.” Chữ “nhất” chưa nói xong, máu tươi trong miệng đã phun ra.

Tiêu Phong ngẩn ra một chút, lại nâng phụ thân dậy thì thấy trái tim lão đã ngừng đập, tắt hơi mất mạng. Nhất thời chàng không biết phải làm gì.

Vị lão tăng bỗng nói: “Đã đến lúc rồi! Ta phải đi gấp.” Lão đưa cả hai tay ra, tay phải nắm cổ áo Tiêu Viễn Sơn, tay trái nắm cổ áo Mộ Dung Bác, rồi vọt đi rất nhanh, tựa hồ chân không chấm đất, nháy mắt đã ra khỏi Tầng Kinh Các.

Tiêu Phong và Mộ Dung Phục cùng la lên: “Đại sư... đại sư làm gì thế?” Đồng thời phóng chưởng lực ra đánh vào sau lưng lão. Vừa rồi hai người này là kẻ thù không đội trời chung, nhưng bây giờ phụ thân đều bị hại, nên hai người lại hợp lực đuổi theo lão tăng kia. Chưởng lực của hai người hợp lại mãnh liệt vô cùng, kinh lực làm rung chuyển cả Tầng Kinh Các. Thân thể lão tăng tựa như chiếc diều giấy, bị chưởng phong đẩy bay đi mấy trượng. Lão vẫn nắm hai xác chết, cả ba người lơ lửng chân không chấm đất bay vọt đi, tưởng chừng không phải là tấm thân bằng máu thịt nữa.

Tiêu Phong vọt qua cửa sổ rượt theo, thấy lão hai tay xách hai xác chết chạy thẳng lên núi, bèn gia tăng cước bộ, cứ tưởng mình chỉ chạy thêm vài bước nữa là đuổi kịp. Không ngờ khinh công của lão rất kỳ dị, tựa như người có tà thuật. Tiêu Phong ra sức chạy cực nhanh, gió vù vù đau cả tai, mà thủy chung vẫn còn cách lão đến hai ba trượng. Chàng phóng chưởng ra liên tiếp, nhưng đều đánh vào khoảng không.

Lão tăng mỗi lúc một vượt xa, chạy quanh qua quẹo lại trong khu rừng. Đến một khoảng đất bằng phẳng rộng rãi, đột nhiên lão đặt hai xác chết xuống ngồi xếp bằng dưới gốc cây, rồi ngồi phía sau, đưa hai bàn tay ra đỡ lưng hai xác chết. Lão vừa ngồi yên thì Tiêu Phong đuổi đến nơi.

Tiêu Phong thấy lão tăng có hành động kỳ lạ, liền không động thủ nữa. Bỗng nghe lão lên tiếng nói: “Lão nạp cấp hai vị chạy một lúc để mạch máu lại lưu thông.” Tiêu Phong không tin ở tai mình nữa. Người đã chết mà mạch máu còn lưu thông được ư? Chàng chẳng hiểu gì, buột miệng hỏi lại: “Mạch máu lưu thông trở lại ư?” Nhà sư già đáp: “Hai vị bị nội thương quá nặng, phải chết đi một lúc mới giải cứu được.” Tiêu Phong cả kinh tự hỏi: “Chẳng lẽ gia gia chưa chết ư? Lão... lão đang trị thương cho gia gia ư? Trong thiên hạ sao lại có kẻ đánh chết người trước rồi mới chữa thương?”

Lúc này Mộ Dung Phục, Cưu Ma Trí, Huyền Sinh, Huyền Độ cùng Thần Sơn Thượng Nhân cũng lục tục đuổi đến nơi.

Mọi người nhìn thấy trên đầu hai tử thi vọt ra một tia bạch khí, lão tăng lại xoay hai xác chết cho quay mặt vào nhau, rồi đặt bốn bàn tay xác chết nắm lấy nhau. Mộ Dung Phục lớn tiếng hỏi: “Lão... lão đang làm gì thế?” Nhà sư già không trả lời, chầm chậm bước vòng quanh hai xác chết, vung tay ra không ngớt, lúc dè vào huyết Đại Truy của Tiêu Viễn Sơn, lúc lại nắm vào huyết Ngọc Chấn của Mộ Dung Bác. Luồng bạch khí trên đầu hai tử thi mỗi lúc một dày đặc hơn.

Thời gian chừng uống cạn tuần trà, người của Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác đồng thời nhúc nhích. Tiêu Phong và Mộ Dung Phục vừa sợ vừa mừng, đồng thanh cất tiếng gọi: “Gia gia!”. Tiêu Viễn Sơn cùng Mộ Dung Bác từ từ mở mắt ra nhìn, rồi nhắm mắt lại. Nhưng sắc mặt Tiêu Viễn Sơn đã ứng hồng, còn mặt Mộ Dung Bác có ẩn hiện màu xanh.

Bây giờ mọi người mới hiểu hai người kia chưa chết, chỉ là qui túc mà ngừng thở. Phép qui túc thì những bậc kỳ sĩ nội công cao thâm đều có luyện qua, nhưng chỉ có thể tự đình chỉ hô hấp. Đằng này lão tăng phóng chưởng đánh người ta ngừng thở mà không chết, thì không ai tưởng tượng nổi. Nhưng lão dụng tâm lương thiện mà sao lại không nói trước, khiến Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục vừa kinh hãi vừa căm giận, để chính mình bị Tiêu Phong đánh một chưởng đến thổ huyết? Mọi người tuy trong lòng nghi hoặc, nhưng thấy nhà sư đang bận rộn chữa thương nên không dám hỏi.

Hơi thở của Tiêu Viễn Sơn cùng Mộ Dung Bác dần dần mạnh lên. Sắc mặt Tiêu Viễn Sơn càng lúc

càng đỏ như sắp ứa máu ra, còn sắc mặt Mộ Dung Bác thì mỗi lúc một xanh như sắp chết cứng, thân thể cả hai cùng run lên bần bật. Mọi người đứng nhìn đều biết rằng một lão thì dương khí quá vượng nên hư hỏa xông lên, còn một người thì âm khí quá thịnh nên phong hàn bế tắc bên trong. Bọn Huyền Sinh, Huyền Độ, Thần Sơn, Đạo Thanh đều có mang theo linh dược, nhưng không hiểu thứ nào phù hợp với chứng này.

Bổng nghe lão tăng quát lên: “Nào! Bốn tay nắm chặt, nội tức hòa hợp, khí âm khí dương, tiêu diệt lẫn nhau. Nào! Mưu đồ quyền vị, thù hận thâm sâu, mau mau tan biến, vào cõi hư không.”

Bốn bàn tay đã nắm vào nhau khi hai người còn là xác chết, nghe tiếng quát của lão tăng càng nắm chặt thêm, nội tức của hai người đều truyền sang đối phương để dung hợp khai thông cho nhau. Sắc mặt hai người dần dần nhạt đi, sau một lúc mở mắt nhìn nhau mà cười, tựa hồ không còn gì oán hận nhau nữa.

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục thấy phụ thân lại mở mắt mỉm cười thì nổi mừng biết lấy chi cân? Bổng Tiêu Viễn Sơn cùng Mộ Dung Bác khoác tay nhau, đến quỳ trước mặt lão tăng. Vị lão tăng hỏi: “Hai vị sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, chuyển quanh một vòng. Trong lòng hai vị có điều gì ân hận nữa không? Hai vị còn nghĩ đến chuyện phục hưng Đại Yên hay báo phục thê cữu nữa không?”

Tiêu Viễn Sơn đáp: “Đệ tử giả làm hòa thượng, đã ở chùa Thiếu Lâm trong ba mươi năm, nhưng trong tâm chưa có chút nào giác ngộ đáng gọi là đệ tử nhà

Phật. Hôm nay đệ tử khẩn cầu sư phụ thu nạp cho.” Lão tăng hỏi: “Thế còn mối thù giết vợ, lão cư sĩ không muốn báo phục nữa ư?” Tiêu Viễn Sơn đáp: “Đệ tử bình sinh đã giết hàng trăm người. Giả tử thân nhân họ cũng đến đòi mạng thì dù đệ tử có chết đến trăm lần cũng chưa đủ trả nợ.”

Lão tăng lại quay sang hỏi Mộ Dung Bác: “Còn Mộ Dung lão cư sĩ nghĩ sao?” Mộ Dung Bác đáp: “Thứ dân là cát bụi, đế vương cũng là cát bụi. Đại Yên khôi phục cũng là không, mà chẳng khôi phục cũng là không.” Lão tăng cười rạng rỡ, nói: “Thế là lão cư sĩ giác ngộ rồi. Thiện tai! Thiện tai!” Mộ Dung Bác nói: “Đệ tử cũng thỉnh cầu sư phụ thu làm đệ tử, khai thông những điểm ngu muội.” Lão tăng đáp: “Hai vị thí chủ đã muốn xuất gia làm sư, thì hãy yêu cầu một vị đại sư trong chùa Thiếu Lâm xuống tóc cho. Ta có mấy câu kệ muốn đọc cho các vị nghe, tưởng cũng chẳng hại gì.” Đoạn lão ngồi xuống, xếp bằng thuyết pháp.

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục cũng quỳ xuống. Tiếp theo là Huyền Sinh, Huyền Độ, Thần Sơn, Đạo Thanh, Ba La Tinh khi nghe thuyết pháp đến chỗ tinh diệu thì đều hoan hỉ, sinh lòng ngưỡng mộ rồi hết thấy đều quỳ xuống.

Khi Đoàn Dự tới nơi thì mọi người đang nghe lão tăng giảng giải Phật nghĩa. Chàng định đi vòng ra trước mặt vị lão tăng này để xem tướng mạo. Ngờ đâu Cưu Ma Trí thốt nhiên hạ độc thủ, trước ngực chàng trúng một chiêu Hỏa Diệm Dao, ngã lăn ra bất tỉnh.

Hồi 44

*Đừng xây mộng đẹp mà chi,
Trăm năm chẳng có duyên gì với nhau*

Đoàn Dự mê đi không biết đã bao lâu. Lúc chàng hồi tỉnh, giương mắt lên nhìn thì vật đầu tiên nhìn thấy là nóc màn, nhận ra mình đang nằm trên giường có đầy đủ chăn gối. Thần trí chàng chưa hoàn toàn tỉnh táo, ngẫm nghĩ một lúc mới nhớ ra mình bị Cưu Ma Trí ám toán, không hiểu tại sao bây giờ lại nằm trên giường. Chàng nghĩ mãi không ra, cảm thấy khát nước như cháy họng, đã toan ngồi dậy, nhưng vừa nhúc nhích thì trước ngực lại đau nhói không chịu nổi, la lên một tiếng.

Bên ngoài có tiếng reo: “Đoàn công tử tỉnh lại rồi! Đoàn công tử tỉnh lại rồi!” Thanh âm này là của một thiếu nữ, đầy vẻ mừng vui. Đoàn Dự nghe rất quen tai, chàng đang ngẫm nghĩ cố nhớ xem người nói là ai, thì thấy một thiếu nữ áo xanh bước vội vào.

Thiếu nữ này mặt tròn trĩnh, má lúm đồng tiền, chính là người mà chàng đã gặp năm trước trong đại sảnh trên Vô Lượng Cung, tên gọi Chung Linh.

Phụ thân nàng là Kiến nhân tỵ sát Chung Vạn Cừ đã kết mối thâm thù với phụ thân Đoàn Dự là Đoàn Chính Thuần, lúc nào cũng toan bày kế để hại ông. Nhưng lúc Đoàn Dự ở trong thạch thất đi ra, tay chàng lại đang bông Chung Linh áo quần xốc xếch. Chung Vạn Cừ định hại người mà hóa ra tự hại mình, tức chết đi được. Giữa lúc mọi người cố níu kéo lẫn nhau trong địa đạo ở Vạn Kiếp Cốc, Đoàn Dự trong lúc mơ màng đã hấp thu không ít nội lực của họ, rồi sau đó không lâu lại bị Cửu Ma Trí bắt đến Trung Nguyên. Mấy năm trước Đoàn Dự và Chung Linh tạm biệt, ngờ đâu đến bây giờ mới gặp lại nhau.

Mục quang của hai người vừa chạm nhau, mặt Chung Linh bỗng ửng hồng, tựa như cười mà không phải cười, cất tiếng hỏi: "Huynh đã sớm quên muội rồi ư? Có còn nhớ tên muội chăng?"

Đoàn Dự sực nhớ lại bức họa sống động lúc nàng ngồi vắt vẻo trên xà nhà, hai chân buông thõng đưa đi đưa lại, miệng cắn hạt dưa. Nhưng hôm đó nàng đi đôi giày xanh biếc, trên mũi giày có thêu hoa vàng, mà lúc này lại đi đôi giày khác. Bất giác chàng buột miệng hỏi: "Đôi giày thêu hoa vàng ngày trước của cô nương đâu?"

Chung Linh đỏ mặt lên mừng rỡ, mỉm cười đáp: "Huynh vẫn còn nhớ cả chuyện ấy ư? Thế là huynh... huynh chưa quên ta." Đoàn Dự lại cười hỏi: "Sao bây

giờ cô nương không cần hạt dưa?” Chung Linh đáp: “Hay nhỉ! Mấy bữa nay người ta phải chầu chực huynh dưỡng thương, lo lắng muốn chết, tâm trí đâu mà cần hạt dưa?” Câu “lo lắng muốn chết” vừa ra khỏi miệng, nàng biết mình tự thổ lộ tâm tình, bất giác thẹn đỏ mặt lên.

Đoàn Dự sững sốt, chăm chú nhìn nàng hồi lâu, chợt nghĩ tới chuyện trước kia nàng suýt là vợ mình, bây giờ lại biến thành muội muội, bất giác thổ dài rồi hỏi: “Hảo muội tử! Tại sao muội lại ở đây?” Chung Linh lại đỏ mặt lên, đôi mắt long lanh chiếu ra những tia sáng vui mừng, khẽ đáp: “Hôm đó huynh đi khỏi Vạn Kiếp Cốc rồi, không thèm đến thăm muội lần nào, muội giận huynh lắm.” Đoàn Dự hỏi lại: “Sao lại giận ta?” Chung Linh lườm chàng một cái rồi đáp: “Giận huynh đã quên người ta rồi.”

Đoàn Dự thấy ánh mắt cô nàng đầy vẻ chân tình, trong lòng xúc động khẽ gọi: “Hảo muội tử!” Chung Linh nửa như giận nửa như cười, đáp: “Gọi thì nghe thân thiết lắm, thế mà không tới thăm muội lần nào. Khi đó muội giận lắm, mới qua Trấn Nam vương phủ hỏi dò, biết huynh bị một tên ác hòa thượng bắt đi. Muội... muội lo lắng vô cùng, bèn quyết đi tìm huynh.”

Đoàn Dự nói: “Mẫu thân của muội chưa kể cho muội nghe chuyện của người với gia gia ta hay sao?” Chung Linh đáp: “Chuyện gì mà kể? Hôm đó cha con huynh đi rồi, mẫu thân của muội ngất xỉu, rồi sau thành bệnh, lần nào gặp muội cũng chảy nước mắt. Muội cũng cố hỏi tại sao, nhưng mẫu thân không thèm nói một tiếng.”

Đoàn Dự nói: “Ôi chao! Mẫu thân không chịu nói, thì... thì muội làm sao mà biết được?” Chung Linh hỏi lại: “Biết chuyện gì mới được chứ?” Đoàn Dự ấp úng đáp: “Biết ta là... ta là...”

Mặt Chung Linh đỏ bừng lên, cúi đầu xuống không dám nhìn chàng, thì thầm: “Muội mà không biết ư? Hôm đó huynh bỗng muội từ thạch thất ra, bỗng nhiên muội thấy rất nhiều người, vừa hoảng sợ vừa xấu hổ phải nhắm mắt lại, nhưng gia gia huynh nói gì thì muội... muội nghe rất rõ ràng.”

Nàng và Đoàn Dự cùng nhớ đến lúc ra khỏi căn phòng đá, Đoàn Chính Thuần đã nói với Chung Vạn Cừ như sau: “Lệnh ái ở trong thạch thất cùng Dự nhi bầu bạn mấy ngày mấy đêm. Cô nam quả nữ, quần áo xốc xếch, cùng ở trong căn phòng tối thế này thì lấm trò hay ho, làm gì còn trong trắng cho nổi? Con ta là thế tử của Trấn Nam Vương, tuy chưa chắc đã lấy con gái cóc chủ làm chính phi được, song làm trai năm thê bảy thiếp vẫn được chứ sao? Tại hạ với cóc chủ thế cũng là chỗ thông gia rồi còn gì?”

Đoàn Dự thấy đôi má nàng đỏ như mận chín, cũng ngượng ngùng nói: “Hảo muội tử... Thì ra muội còn chưa biết nguyên do bên trong. Hảo muội tử, như thế... như thế không được đâu...” Chung Linh vội xen vào: “Mộc tử tử không chịu phải không? Mộc tử tử đâu rồi?” Đoàn Dự đáp: “Không phải thế. Cô ấy... cô ấy cũng là...” Chung Linh mỉm cười đáp: “Gia gia huynh đã nói làm trai năm thê bảy thiếp gì gì đó, đâu phải là muội không chịu nhường nhịn chị ấy? Mộc tử tử

hung hãn như vậy, làm sao muội tranh giành cho nổi?" Nàng nói xong, thề lưỡi ra vẻ sợ hãi.

Đoàn Dự thấy nàng cực kỳ ngây thơ khả ái, chợt thấy trong lòng đau nhói. Lúc này chàng thấy chưa tiện mà cũng chưa nỡ nói ra sự thật, bèn kiếm chuyện khác hỏi: "Thế sao muội lại đến đây?" Chung Linh đáp: "Muội đi tìm huynh khắp Trung Nguyên, tìm từ đông sang tây cũng chẳng nghe được chút tin tức nào. May mà mấy hôm trước đây, muội gặp đồ đệ của huynh là Nhạc Lão Tam, nghe lão đang nói chuyện với người ta là phen này anh hùng hảo hán khắp nơi đều tụ hội tại chùa Thiếu Lâm, sẽ có một trường náo nhiệt, lão cũng phải đến. Còn gã ác nhân Vân Trung Hạc lại trêu chọc lão, nói là lão mong nhớ sư phụ mà đi tìm gặp. Nhạc Lão Tam nổi trận lôi đình, tuyên bố hễ lão gặp huynh là vắn cổ gây kêu các ngay. Muội vừa mừng vừa lo, lén lút đi theo đến đây, lại sợ Nhạc Lão Tam và Vân Trung Hạc nhìn thấy nên không dám theo quá gần. Muội đi lung tung dưới núi, gặp ai cũng hỏi thăm tin tức của huynh, chỉ muốn nhấn huynh phải cẩn thận đề phòng đồ đệ bẻ cổ. Muội thấy khu này có một căn nhà bỏ trống, không có ai ở, liền vào trú tạm."

Đoàn Dự nghe nàng kể, lại thấy mặt nàng dày dạn phong sương thì thương cho cô bé vô tư vì tìm mình mà phải một mình lưu lạc giang hồ, hẳn đã chịu đắng cay không ít. Thật là tình ý của nàng đối với mình vô cùng tha thiết. Chàng không nhẫn nại được nữa, đưa tay ra cầm lấy tay nàng nói nhỏ: "Hảo muội tử! May sao ông trời còn thương, cho ta gặp được muội."

Chung Linh mỉm cười đáp: “May sao ông trời có mắt, ta còn gặp được muội! Ha ha! Đây không phải là câu nói lấy lòng đấy chứ? Huynh đã gặp được muội, dĩ nhiên muội cũng gặp được huynh.” Nàng ngồi xuống bên giường rồi hỏi: “Huynh đến đây làm chi?”

Đoàn Dự giương to mắt lên nhìn nàng đáp: “Ta cũng đang muốn hỏi muội, vì sao ta lại đến đây? Ta chỉ nhớ mình bị một lão ác tăng ám toán, trước ngực trúng đao khí vô hình bị thương rất nặng, hôn mê, rồi sau không biết gì nữa.”

Chung Linh chau mày đáp: “Thế thì kỳ thật! Hôm qua vào lúc hoàng hôn, muội ra vườn nhổ rau về, xuống bếp rửa xong xuôi, đang sắp nấu ăn, bỗng nghe trong phòng có tiếng người rên rỉ. Muội sợ quá liền cầm con dao thái rau chạy lên phòng thì thấy có người nằm trên giường. Muội hỏi luôn mấy câu: “Ai đó? Ai đó?” nhưng không có tiếng đáp lại, liền nghĩ là người xấu, vung dao lên toan chém xuống. May mà... may mà huynh đang nằm ngửa, dao chém chưa tới nơi thì muội đã nhìn thấy mặt huynh rồi. Lúc đó muội suýt ngất đi, con dao rớt xuống hồi nào cũng không hay biết.” Nàng kể đến đây, vừa giơ tay lên khê vỗ vào ngực, tựa như nghĩ tới tình thế nguy hiểm lúc đó hầy còn khủng khiếp.

Đoàn Dự nghĩ thầm: “Nơi đây cách chùa Thiếu Lâm không xa lắm. Chắc là sau khi mình bị thương thì có người đưa vào đây.”

Chung Linh lại nói: “Muội gọi huynh luôn mấy tiếng thì chỉ thấy rên hừ hừ mà không nói tiếng nào.

Muội sờ vào áo huynh thấy có nhiều vết máu thì biết là huynh bị trọng thương, liền cởi áo ra để xem xét vết thương rồi băng bó hẩn hoi. Muội chờ lâu, lâu lắm, vẫn không thấy huynh tỉnh lại. Trời ơi! Muội vừa vui mừng lại vừa lo lắng, mà không biết phải làm gì.” Đoàn Dự nói: “Để cho muội phải lo lắng, huynh thật là áy náy!”

Chung Linh đột nhiên làm mặt giận, cất tiếng mắng: “Huynh không phải là người tốt. Nếu muội sớm biết huynh là hạng vô lương tâm, thì chẳng thèm nghĩ đến huynh làm gì. Bây giờ muội cũng không muốn nhìn, mặc kệ huynh sống hay chết cũng được.”

Đoàn Dự vội hỏi: “Tại sao lại thế? Sao muội lại giận ta?” Chung Linh hứ một tiếng, rồi tức tối đáp: “Huynh đã tự hiểu rồi, còn phải hỏi làm gì?” Đoàn Dự vội nói: “Ta... ta không biết thật. Hảo cô nương! Hảo muội tử! Muội nói cho ta nghe đi!” Chung Linh giậm chân đáp: “Thôi đi! Ai là hảo cô nương, hảo muội tử của huynh? Huynh nằm mơ đã nói những gì? Sao còn phải hỏi muội?” Đoàn Dự ôn tồn hỏi: “Ta nằm mơ đã nói những gì ư? Đó là những lời mê sảng trong cơn mộng mị, có chi là chuẩn xác? À, phải rồi! Chắc là ta nằm mộng thấy Linh muội, mừng quá rồi ăn nói lỗ mãng mà mạo phạm đến Linh muội chứ gì?”

Chung Linh đột nhiên sa nước mắt, hần học đáp: “Đến bây giờ mà huynh còn định lừa gạt muội ư? Lúc nằm mơ huynh đã thấy gì?” Đoàn Dự thở dài nói: “Sau khi ta bị thương, mê man chẳng biết chi hết, thực tình không nhớ đã thấy những gì.” Chung Linh hỏi như quát lên: “Vương cô nương là ai? Vương cô

nương là ai? Tại sao trong lúc mê man mà huynh cứ gọi Vương cô nương mãi thế?”

Đoàn Dự cảm thấy trước ngực đau nhói lên, hỏi lại: “Ta đã gọi Vương cô nương ư?” Chung Linh đáp: “Chứ còn gì nữa? Huynh nằm mê vẫn gọi đến tên nàng, hừ, thế là huynh tưởng nhớ đến nàng lắm chứ gì? Được rồi! Bây giờ huynh gọi Vương cô nương đến trông nom đi, muội không thèm ngó ngang đến huynh nữa.” Đoàn Dự thở dài nói: “Trong lòng Vương cô nương không nghĩ gì đến ta đâu. Dù ta có nghĩ đến nàng cũng chỉ vô ích thôi.” Chung Linh hỏi: “Tại sao lại thế?” Đoàn Dự đáp: “Nàng chỉ say mê biểu huynh của nàng, đối với ta thì nàng chẳng để lọt vào mắt xanh.”

Chung Linh đổi giận làm mừng, cười nói: “Tạ ơn trời đất. Ác nhân tất hữu ác nhân trị.” Đoàn Dự hỏi: “Ta mà là ác nhân ư?” Chung Linh nghiêng đầu cho mái tóc xõa ra, cười nói: “Đồ đệ của huynh là Nhạc Lão Tam, một trong bốn tên đại ác. Đồ đệ đã là ác nhân thì sư phụ dĩ nhiên còn ác hơn nhiều.” Đoàn Dự cười hỏi: “Thế còn sư nương thì sao? Nhạc Lão Tam cũng cứ luôn mồm gọi muội là sư nương đấy thôi.” Chàng vừa nói xong, lại cảm thấy rất hối hận: “Sao ta lại đùa giỡn với muội tử của mình như thế?”

Chung Linh mặt đỏ lên, chum môi thối ra, dường như trong lòng rất cao hứng. Nàng đứng lên, chạy xuống bếp bưng lên một bát canh gà rồi nói: “Nồi canh này đã nấu nửa ngày trời để chờ huynh tỉnh lại, cứ phải để lửa hoài.” Đoàn Dự nói: “Ta không biết phải cảm ơn Linh muội như thế nào mới đủ!” Chàng

thấy Chung Linh bưng bát canh vào, toan gượng ngồi dậy, nhưng vết thương nơi ngực đau quá không chịu được, rên lên một tiếng.

Chung Linh vội nói: "Huynh đừng dậy nữa. Để muội đút canh cho ông nội của tiểu ác nhân." Đoàn Dự bật cười hỏi: "Sao lại gọi huynh như thế?" Chung Linh cười đáp: "Huynh là sư phụ của ác nhân, thế chẳng phải ông nội của tiểu ác nhân là gì?" Đoàn Dự cười nói: "Thế thì Linh muội..." Chàng đang nói dở câu thì Chung Linh cầm thìa canh đưa tới trước mặt, làm mặt giận ngắt lời: "Huynh lại sắp nói nhăng gì đó? Muội lại đổ thìa canh nóng này vào mặt bây giờ." Đoàn Dự thè lưỡi ra nói: "Không dám! Không dám! Nhưng tiểu ác nhân quả là lợi hại!" Chung Linh bật cười, suýt làm đổ chén canh gà xuống người Đoàn Dự. Nàng vội lấy lại bình tĩnh, từ từ đút canh cho chàng.

Đoàn Dự nuốt mấy thìa canh gà, chợt nhìn thấy vẻ mặt Chung Linh tươi như ánh nắng mai, trên mũi đọng mấy giọt mồ hôi lấm tấm. Đang tiết trời tháng sáu nóng bức, cánh tay nhỏ nhắn của Chung Linh thò ra ngoài tay áo, trắng trong như ngọc. Đoàn Dự mơ màng nghĩ bụng: "Giả tí lúc này Vương cô nương đút canh cho ta, thì dù ta có phải nát hết gan ruột cũng thấy cam lòng."

Chung Linh thấy chàng ngẩn ngơ nhìn mình, hoàn toàn không biết chàng đang nghĩ đến người khác. Nàng vẫn tủm tỉm cười hỏi: "Nhìn gì mà nhìn lăm thế?" Đoàn Dự toan đáp, bỗng nghe tiếng kệt cửa rồi có hai người tiến vào, là một chàng trai và một cô

gái. Thiếu nữ lên tiếng: “Chúng mình hãy vào đây nghỉ một lúc.” Chàng trai đáp lại: “Được lắm! Tại hạ bắt cô nương phải mệt nhọc công trên lưng, thật là áy náy vô cùng!” Thiếu nữ nói: “Đừng rườm lời nữa.”

Đoàn Dự nghe thanh âm thì biết ngay đây là A Tử và bang chủ Cái Bang là Trang Tự Hiền. Chàng chưa chào hỏi A Tử lần nào, nhưng đã nghe bọn Chu Đan Thần nói cô nương này là con gái tư sinh của phụ thân mình, thì với mình cũng là anh em cùng cha khác mẹ. Cảm ơn trời đất, mình trước nay chưa có dính dáng gì tới cô ta. Cô muội tử này từ nhỏ đã theo Tinh Tú Lão Nhân học võ, bị tiêm nhiễm tính khí tà ác, hành sự bướng bỉnh. Chủ Vạn Lý là một trong Tứ đại hộ vệ của Trấn Nam vương phủ, đã bị cô ta làm nhục mà chết. Đoàn Dự từ nhỏ đã thân thiết với Tứ đại hộ vệ Chủ Cổ Phó Chu, nghĩ tới cái chết của Chủ Vạn Lý mà không muốn nhìn mặt cô em tàn ác bướng bỉnh này. Huống chi, hôm qua chàng đã giúp Tiêu Phong đánh Trang Tự Hiền, lúc này mà để gã thấy mặt thì tính mạng khó mà đảm bảo. Đoàn Dự vội đưa ngón tay lên, ra hiệu cho Chung Linh phải im lặng.

Chung Linh gật gật đầu, tay vẫn cầm bát canh gà không dám đặt xuống bàn, sợ phát ra tiếng động lọt vào tai mấy người ngoài kia. Bỗng nghe phía ngoài A Tử cất tiếng gọi: “Có ai trong ấy không?” Chung Linh đưa mắt nhìn, thấy Đoàn Dự không trả lời thì nghĩ thầm: “Không chừng đây là Vương cô nương, cô nàng đang đi cùng biểu huynh nên Đoàn công tử không muốn gặp mặt.” Nàng rất muốn nhìn xem Vương cô nương nguyệt thẹn hoa nhường thế nào mà khiến cho

Đoàn Dự phải diện đảo thần hồn, nhưng lại không dám cử động. Nàng nghĩ: “Đoàn công tử mà thấy mặt Vương cô nương tất sẽ có chuyện không hay. Ta cứ để mặc cô nàng kêu gọi là hơn, chắc không thấy ai rồi sẽ cùng biểu huynh bỏ đi thôi.”

A Tử càng gọi lớn hơn: “Nhà này chết sạch rồi hay sao mà không thấy ai ra? Nếu không chịu ra, bản cô nương sẽ phóng hỏa đốt nhà!” Chung Linh nghĩ thầm: “Con nhãi Vương cô nương này hung dữ thật!” Bồng Du Thản Chi khẽ nói: “Đừng lên tiếng! Lại có người đến!” A Tử hỏi: “Ai vậy? Bọn Cái Bang phải không?” Du Thản Chi đáp: “Có đến bốn năm người, chắc là bọn Cái Bang. Chúng ở phía này đi tới.” A Tử nói: “Mấy tên trưởng lão Cái Bang đã sinh lòng phản bội công tử. Nếu gặp bọn chúng thì hai ta đều nguy mất!” Du Thản Chi hỏi: “Bây giờ biết làm thế nào?” A Tử đáp: “Hãy vào trong ẩn nấp rồi sẽ tính. Công tử bị thương nặng lắm, không thể động thủ với chúng được đâu.”

Đoàn Dự thầm kêu khổ, vội vẫy tay ra hiệu cho Chung Linh tìm cách lẩn tránh. Nhưng đây chỉ là một căn nhà bé nhỏ thô sơ của nông phu, buồng trong rất hẹp, người ngoài vào tới nơi là nhìn thấy ngay, không có chỗ nào nấp được. Chung Linh nhìn khắp bốn phía, chưa biết ẩn vào đâu thì đã nghe tiếng bước chân, hai người ngoài nhà trước đang tiến lại phía cửa buồng. Nàng khẽ bảo Đoàn Dự: “Nấp vào dưới gầm lò sưởi vậy.” Rồi nàng không đợi trả lời, bế xốc chàng lên, cả hai chui vào gầm lò sưởi. Trên núi Thiếu Thất, từ tháng mười trở đi khí trời rất lạnh, cư dân ở đây phải

đốt lò sưởi cho ấm. Hiện giờ đang giữa mùa hạ, lò sưởi để không, nhưng dưới gầm lò cũng đầy tro than. Đoàn Dự vừa chui vào, hít phải bụi than suýt nữa hắt hơi, phải cố nhịn.

Chung Linh để chàng tựa vào mình rồi nhìn ra ngoài, thì thấy đôi chân nhỏ đi giày bằng đoạn tía tiến vào phòng. Bỗng nghe chàng trai nói: “Hỡi ơi! Tại hạ bắt cô nương công trên lưng, chạy lui chạy tới như vậy thật là mạo phạm quá rồi.” Thiếu nữ nói: “Tình trạng của chúng ta hiện giờ đúng là người mù công người què, phải nương tựa vào nhau mà sống.” Chung Linh hết sức ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Té ra Vương cô nương là người mù. Cô nàng công biểu huynh trên lưng, nên mình không trông thấy chân của gã.” A Tử đặt Du Thần Chi xuống giường rồi nói: “Ồi chà! Cái giường này vừa có người nằm, hãy còn nóng hổi.”

Bỗng nghe đánh sầm một tiếng, cửa ngoài bị đập tung ra rồi mấy người tiến vào. Một người lên giọng ồm ồm: “Trang bang chủ! Đại sự trong bang còn chưa xong, bang chủ đã vội bỏ đi là nghĩa làm sao?” Người này chính là Tổng trưởng lão, lão dẫn hai tên đệ tử bảy túi, hai tên sáu túi đến vùng này tìm Du Thần Chi.

Lúc cha con họ Tiêu, cha con họ Mộ Dung, quần tăng chùa Thiếu Lâm cùng quần hùng Trung Nguyên âm ập chạy lên chùa Thiếu Lâm rồi, bọn Cái Bang thấy hôm nay đã mất hết thể diện, nếu không gấp rút tìm biện pháp xử lý thì bang hội lớn nhất Trung Nguyên khó lòng còn đất đứng trong võ lâm. Họ thấy mối thù oán lâu năm giữa cha con họ Tiêu và Mộ

Dung Bác không liên quan gì đến mình, nên không muốn nhúng tay vào. Tuy họ muốn phục thù trận đấu khẩu với Bao Bất Đồng, cũng muốn tìm Tiêu Phong, nhưng đành tạm thời gác lại để thương lượng kế hoạch về sau. Mọi người đều nhất trí là phải lập được một vị bang chủ anh hùng để lãnh đạo công cuộc phục hưng danh dự cho Cái Bang. Lúc họ đi tìm Trang Tụ Hiền thì không biết trong lúc lộn xộn gã đã trốn đâu rồi. Quần cái nghĩ rằng hai chân y đã bị gãy, không thể chạy xa được, liền chia đi các ngả để tìm kiếm, cũng chưa tính đến chuyện sau khi gặp gã sẽ xử trí thế nào. Nhưng dù sao thì Trang Tụ Hiền cũng không thể tiếp tục làm bang chủ Cái Bang được nữa, về điểm này quần cái đã chung khẩu đồng từ, không ai dị nghị. Mọi người đều lớn tiếng kể tội hắn, nào là vứt bỏ danh dự Cái Bang mà đi báỉ Tinh Tú Lão Tiên làm sư phụ, nào là đã giết huynh đệ bản bang, nhất định phải bắt về tính sổ. Toàn Quan Thanh thì trước đó đã bị Tống Ngô hai vị trưởng lão hợp lực bắt trói lại, chờ tìm được Trang Tụ Hiền sẽ xử lý luôn thể.

Tống trưởng lão dẫn bốn tên đệ tử đi về phía đông nam núi Thiếu Thất để tìm kiếm. Lão trông thấy từ đằng xa có bóng áo tía thấp thoáng tiến vào một căn nhà. Mọi người đuổi theo, nhìn rõ là A Tử, mà trên lưng nàng lại cõng một người hao hao giống Trang Tụ Hiền, liền rượt đến tận nơi, xông vào trong buồng thì quả nhiên thấy Trang Tụ Hiền cùng A Tử đang ngồi trên lò sưởi.

A Tử lạnh lùng đáp: "Tống trưởng lão! Trưởng lão vẫn xưng hô là bang chủ, sao lại la gọi ầm ĩ, không

giữ qui củ của thuộc hạ muốn yết kiến bang chủ?”
 Tổng trưởng lão ngắc ra, biết lời nàng cũng có lý, liền đáp: “Bang chủ! Máy ngàn huynh đệ bọn thuộc hạ đều đang ở trên núi Thiếu Thất, bây giờ phải đi theo ai? Xin bang chủ chỉ thị cho!” Du Thán Chi đáp: “Các người còn coi ta là bang chủ nữa không, hay chỉ muốn tìm ta về để giết cho hả giận? Nếu thế thì ta không đi đâu.”

Tổng trưởng lão vẫy tay bảo mấy tên đệ tử: “Các người mau đi báo cho huynh đệ bản bang biết là bang chủ ở đây.” Bốn tên đệ tử “Vâng” rồi quay người toan đi. A Tử bỗng quát lên: “Hạ thủ!” Du Thán Chi lập tức phóng chưởng. Chung Linh cùng Đoàn Dự ở dưới gầm lò sưởi, bỗng thấy trong phòng nổi lên một luồng gió lạnh thấu xương, bốn tên đệ tử Cái Bang không kịp la một tiếng đã chết lản dưới đất. Tổng trưởng lão vừa kinh hãi vừa tức giận, đưa tay lên trước ngực thủ thế rồi nói: “Người... người... Đối với huynh đệ trong bang mà người lại tàn nhẫn đến thế ư?” A Tử nói: “Giết lão để bịt miệng.” Du Thán Chi lại phóng chưởng đánh ra. Tổng trưởng lão giơ chưởng lên đỡ, chỉ thấy người lão bị hất tung ra ngoài, đâm vào cánh cửa nghe “sầm” một tiếng.

A Tử cười khanh khách nói: “Lão già này không sống được nữa rồi! Công tử có đói không? Chúng ta đi kiếm cái gì để ăn đã.” Nói xong, nàng công Du Thán Chi xuống bếp, đem cơm canh của Chung Linh đã nấu ra ăn.

Chung Linh ghé vào tai Đoàn Dự nói thầm: “Hai đứa mặt dày kia ăn mất canh gà của muội nấu cho

huynh rồi." Đoàn Dự khê nói: "Bọn chúng thủ đoạn độc ác, cất tay là giết người. Khi chúng ăn xong chắc lại vào nhà, chúng ta nhân lúc này, theo cổng sau chuồn đi là hơn." Chung Linh vốn không muốn để Đoàn Dự gặp Vương cô nương, nghe chàng nói vậy thì đúng là cầu còn chưa được.

Hai người nhẹ nhàng từ gầm lò sưởi chui ra. Chung Linh thấy Đoàn Dự mặt mũi lem luốc đầy tro bụi, không nín cười được phải giơ tay lên bịt miệng. Hai người ra khỏi cửa buồng, đi vòng ra cổng sau, bỗng dừng Đoàn Dự không nhìn được nữa, lên tiếng hát hơi.

Du Thán Chi nghe tiếng, la lên: "Có người!". Chung Linh đưa mắt nhìn bốn mặt, không thấy chỗ nào trốn được, chỉ có kho củi đằng sau nhà bếp là kín đáo nhất, liền kéo Đoàn Dự vào nấp trong đống củi. A Tử cất tiếng hỏi: "Người nào thế? Là ma quỷ gì thì cũng chui ra đây mau!" Du Thán Chi nói: "Chắc hẳn là bọn nhà quê làm ruộng, ta bắt tất phải để ý làm gì." A Tử nói: "Sao lại không để ý? Công tử sơ sót như vậy là hay lỡ việc lắm đấy! Đừng có lên tiếng!" Từ khi A Tử bị đui mắt, thính giác nàng tinh tế hơn người, nghe có tiếng sột soạt liền nói: "Ở đây có người."

Chung Linh bỗng thấy có giọt nước rơi vào má, giơ tay sờ thử thấy hơi đặc, mũi lại ngửi thấy mùi máu tanh, bất giác cả kinh hỏi: "Vết thương của huynh ra sao rồi?" Đoàn Dự khê nói: "Đừng lên tiếng!"

A Tử chỉ vào kho củi, kêu lên: "Ở hướng đó". Du Thán Chi phóng chuồng nghe "vù" một tiếng, đánh

vào kho củi. Những tiếng rảng rắc vang lên, ván cửa vỡ nát, gỗ vụn và củi khô bay ra tứ tán.

Chung Linh la lên: “Đừng đánh! Đừng đánh! Để chúng ta ra!” Nàng dìu Đoàn Dự từ đông củi ra. Thì ra Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí phóng Hỏa Diệm Dao trúng ngực, bị thương rất nặng. Chàng từ trên lò sưởi chui xuống gầm, rồi lại từ gầm lò sưởi chạy ra nấp trong kho củi, di chuyển mấy lần nên vết thương vỡ ra, máu tươi lại chảy. Lúc chàng chui từ trong đông củi ra, toàn thân bê bết máu tươi lẫn với tro than lem luốc, trông rất thảm hại.

A Tử hỏi: “Lại có thanh âm con bé nào thế?” Du Thản Chi đáp: “Có một chàng trai và một cô gái nấp trong đông củi. Chàng trai đẩy mình những máu, còn cô gái thì đang trợn mắt lên nhìn cô nương.” A Tử từ khi bị đui mắt rất ghét ai nói đến tiếng “mắt”, nghe Du Thản Chi nói vậy liền động tâm, hỏi lại: “Con bé đó đang trợn mắt nhìn ta ư? Mắt nó có đẹp không?” Du Thản Chi không hiểu tâm sự nàng đang bức tức, liền đáp: “Người cô ta dơ dáy, chắc là con gái nhà nông. Nhưng mắt cô ta lại đen láy, linh hoạt vô cùng.” Chung Linh vừa nấp dưới gầm lò sưởi nên đầu tóc mặt mũi đều lem luốc, nhưng cặp mắt vẫn trong như nước hồ thu.

A Tử ghen tức, đột nhiên dĩa tâm nổi lên, nói: “Trang công tử, móc tròng mắt nó ra đi.” Du Thản Chi thất kinh hỏi: “Tại sao lại móc mắt cô ta?” A Tử liền nói: “Cặp mắt ta đã bị Đinh Lão Quái làm cho đui mù. Vậy công tử móc mắt con bé này mà lắp vào, cho ta được nhìn thấy ánh mặt trời. Như vậy chẳng tốt hay sao?”

Du Thần Chi ngấm ngấm kinh hãi, nghĩ thầm: “Giả tử nàng lại nhìn rõ, nàng sẽ thấy mình xấu như quỷ sứ, nhất định không thêm để ý đến mình nữa. Không chừng nàng nhận ra mình là Thiết Sứ thì lại cực kỳ rắc rối. Việc này vạn vạn lần không thể được.” Gã nghĩ vậy liền nói: “Giả tử tại hạ mà chữa được cặp mắt cho cô nương thì tốt quá rồi. Tại hạ chỉ sợ phương pháp này không thành công mà thôi.”

A Tử cũng biết rõ không thể móc mắt người khác mà lấp vào mắt mình để nhìn rõ được, nhưng sau khi nàng bị đui mù, trong lòng đầy oán hận, cứ muốn tất cả thiên hạ cũng đui mù như mình mới hả dạ. Nàng liền bảo: “Công tử cứ thử xem, không chừng được thì sao? Mau mau động thủ đi, móc mắt con bé đó ra!” A Tử công Du Thần Chi trên lưng, rảo bước tiến tới.

Chung Linh nghe hai người đối đáp thì khiếp sợ vô cùng, vội bỏ chạy như điên, chớp mắt đã cách xa mười trượng. A Tử đã đui mắt lại công Du Thần Chi trên lưng, dĩ nhiên không thể đuổi kịp Chung Linh. Nàng không thấy gì, chỉ dùng tai nghe phương hướng, rất dễ lầm lẫn.

A Tử nghe tiếng chân Chung Linh đã đi xa, biết không đuổi kịp, bèn la lên: “Con nhãi kia đã chạy thoát, vậy bọn ta đánh chết thằng lỏi kia cũng được rồi!”

Chung Linh nghe thấy bất giác cả kinh, liền dừng chân quay đầu nhìn lại thì thấy Đoàn Dự nằm lăn dưới đất, bên mình chàng máu tươi đã chảy thành vũng. Nàng đành chạy trở lại quát lên: “Con mù kia!

Mi dám sát hại chàng ư?” Lúc này nàng đứng đối diện với A Tử, nhìn rõ diện mạo cô này xinh đẹp, quả nhiên là một tiểu mỹ nhân. Nàng không hiểu tại sao người đẹp thế này mà lòng dạ lại tàn ác thế kia.

A Tử bỗng quát lên: “Điểm huyết con bé này đi!” Du Thẩn Chi tuy không muốn, nhưng A Tử bảo gì thì gã không dám trái lệnh. Lúc gã còn ở phủ Nam Viện đại vương tại Nam Kinh nước Đại Liêu đã thế rồi, về sau làm bang chủ Cái Bang cũng vẫn thế. Gã bèn giơ ngón tay ra điểm đánh “véo” một tiếng, Chung Linh ngã lăn ra đất.

Chung Linh la lên: “Vương cô nương! Cô nương dứt khoát không nên dả thương y. Lúc nằm mơ... y vẫn gọi tên cô nương đó! Đối với cô nương, y quả có chân tình một lòng một dạ.” A Tử lấy làm kỳ, hỏi: “Người nói cái gì? Ai là Vương cô nương?” Chung Linh đáp: “Cô... Cô không phải là Vương cô nương ư? Vậy cô là ai?”

A Tử tủm tỉm cười nói: “Lúc này người thóa mạ ta là con mù. Bây giờ thì chính người sắp mù lòa rồi, còn hỏi lằng nhằng gì nữa? Ta khuyên người, trong lúc còn cặp mắt thì phải tranh thủ nhìn chung quanh càng nhiều càng tốt.” Rồi nàng đặt Du Thẩn Chi xuống đất, ra lệnh: “Móc mắt con bé kia đi!”

Du Thẩn Chi “Vâng” một tiếng rồi vươn tay ra nắm lấy đầu Chung Linh. Chung Linh hốt hoảng kêu rú lên: “Đừng móc mắt ta! Đừng móc mắt ta!”

Đoàn Dự nằm thẳng cẳng dưới đất, thần trí không tỉnh táo lắm, nhưng cũng biết rằng hai người kia đang định móc mắt Chung Linh để gán cho A Tử. Chàng

cũng biết Chung Linh đã thoát thân rồi, chỉ vì muốn cứu mình mà bị bắt, liền hít mạnh một hơi chân khí rồi la lên: “Các người... móc luôn cả mắt ta đây nữa! Chúng ta là người một nhà... thêm vào càng tốt...”

A Tử không hiểu chàng nói gì, cũng không hỏi nữa, lên tiếng giục Du Thần Chi: “Sao người chưa động thủ?” Du Thần Chi không biết làm gì hơn, lại “Vâng” một tiếng, rồi kéo Chung Linh lại gần, giơ ngón tay giữa ra toan móc mắt nàng.

*

* *

Bỗng nghe thanh âm nữ nhân la lên: “Trời ơi! Các người làm gì vậy?” Du Thần Chi ngẩng đầu lên, lập tức sắc mặt xám ngắt. Gã thấy dưới gốc cây liễu bên khe suối có hai chàng trai và bốn cô gái đứng đó. Hai chàng trai là Tiêu Phong và Hư Trúc. Còn bốn cô gái là Tứ kiếm: Mai, Lan, Cúc, Trúc.

Tiêu Phong nhanh mắt, vừa nhìn đã thấy ngay Đoàn Dự nằm dưới đất. Chàng vội nhảy vọt tới bế Đoàn Dự lên, chau mày nói: “Vết thương lại vỡ, ra nhiều máu lắm!” Tiêu Phong quì chân trái xuống, để người chàng dựa lên đùi mình, xem xét vết thương. Hư Trúc chạy lại gần nhìn rồi nói: “Đại ca bất tất phải hoang mang. Tiểu đệ có Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn, trị thương rất linh nghiệm.” Hư Trúc nói xong, giơ tay ra điểm vào vết thương Đoàn Dự để cầm máu, rồi lấy Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn cho chàng uống.

Đoàn Dự khê gọi: “Đại ca! Nhị ca! Đừng... đừng để chúng móc mắt Chung cô nương! Chung cô nương

là hảo muội tử của... của đệ." Tiêu Phong và Hư Trúc đồng thời quay nhìn Du Thần Chi, gã này trong lòng sợ hãi, đang nắm đầu Chung Linh vội buông ra.

A Tử nhận ra thanh âm của Tiêu Phong, liền hỏi: "Tỉ phu! Tỉ tỉ lúc lâm tử đã dặn tỉ phu những gì? Tỉ phu đã đánh chết tỉ tỉ, mà cả những lời tỉ tỉ dặn dò cũng quên hết rồi sao?" Tiêu Phong nghe A Tử nhắc đến A Châu thì vừa thương tâm vừa oán hận, chàng hắng giọng một tiếng chứ không trả lời. A Tử lại nói: "Tỉ phu chẳng chiếu cố gì đến muội. Đinh Lão Quái làm muội đui mắt, tỉ phu cũng chẳng quan tâm. Tỉ phu! Ai cũng bảo tỉ phu là đệ nhất anh hùng trong thiên hạ, thế mà chẳng bảo vệ được cho đứa em bé nhỏ. Chẳng lẽ tỉ phu không có bản lĩnh đáng kể chăng? Hừ! Đinh Lão Quái rõ ràng không địch nổi tỉ phu kia mà? Có điều tỉ phu chẳng muốn quan tâm chiếu cố đến muội mà thôi."

Tiêu Phong nói: "Người đột nhiên không từ biệt bỏ đi thì ta biết là người đi đâu? Nhưng cặp mắt người đã mù, mà ta bảo vệ không chu toàn, thì cũng không phải với người."

Lúc đầu Tiêu Phong thấy A Tử tàn ác sai người móc mắt Chung Linh thì trong lòng tức giận vô cùng, nhưng thấy cặp mắt nàng lơ đãng, lại nhớ ngay tới lời dặn của A Châu lúc lâm tử mà không bao giờ chàng quên được. Thảm kịch trong dĩ vãng lại hiện ra trước mắt. Hôm ấy trời mưa to gió lớn, A Châu bị chàng đánh lâm một đòn chí mạng bên cây cầu đá xanh. Nàng đã dặn: "Tiểu muội chỉ có một đứa em cùng cha khác mẹ, từ thuở nhỏ hai chị em không được ở với nhau, khẩn cầu Kiều ca ca

chiếu cố cho nó. Tiểu muội vẫn lo lắng là nó đi nhầm đường." Chàng đã đáp: "Đừng nói một điều, cho dù cả trăm ngàn điều, tiểu huynh cũng ung chịu." Thế mà A Tử suốt đời đi theo tà đạo, lại hỏng cả hai mắt rồi. Chàng lắm bầm: "Bất luận nó làm nên tội vạ gì, mà mình không bảo vệ được chu đáo, thì cũng là không giữ lời hứa với A Châu." Tiêu Phong nghĩ tới đây, trong lòng chua xót, nét mặt dịu lại.

A Tử tuy không nhìn thấy mặt Tiêu Phong, nhưng nàng hiểu rất rõ, chỉ cần nhắc đến A Châu thì dù việc khó đến đâu, chàng cũng thuận theo. Nàng cảm hận Chung Linh mắng mình là "con mù", rửa thắm: "Ta phải cho mi nếm mùi vị đui mù mới được." Nàng liền làm mặt buồn rười rượi, thở dài, nhìn Tiêu Phong nói: "Tỷ phu ơi! Mắt tiểu muội đui mù rồi, chẳng nhìn thấy gì hết, thật chết đi còn hơn."

Tiêu Phong an ủi nàng: "Người hãy theo gia gia quay về Đại Lý. Vương phủ cực kỳ phú quý, có trăm ngàn kẻ hầu người hạ, thì dù người đui mắt cũng không đến nỗi khó chịu cho lắm." A Tử nói: "Mẫu thân tiểu muội không phải là vương phi thật sự. Tiểu muội về Đại Lý, không chừng lại gặp những chuyện bất ngờ phiền phức. Huống chi muội đã đui mù, khó mà đề phòng được kẻ khác âm mưu ám hại." Tiêu Phong thấy nàng nói cũng có lý, liền bảo: "Vậy người theo ta về Nam Kinh để ta phái người phục thị, thì chẳng còn lo gì nữa. Như thế không tốt hơn là trôi nổi trên chốn giang hồ nguy hiểm sao?" A Tử nói: "Lại trở về vương phủ của tỷ phu ư? Trời ơi! Trước kia, tiểu muội chưa bị đui mắt mà còn buồn đến sinh bệnh,

bây giờ còn về đó làm chi nữa? Tỉ phu lại chẳng giống như Trang bang chủ nhất nhất nghe lời tiểu muội. Tiểu muội thà phiêu bạt giang hồ điên đảo, còn có được một chút sinh thú.”

Tiêu Phong liếc nhìn Du Thấn Chi, nghĩ bụng: “Mình chẳng nên dấy vào việc này nữa. Xem chừng A Tử thân thiết với tên Trang bang chủ Cái Bang lắm rồi.” Chàng chợt cảm thấy chán ghét Du Thấn Chi, nhìn ra phía khác rồi hỏi: “Người đã hỏi rõ lai lịch của Trang huynh chưa?” A Tử đáp: “Dĩ nhiên là tiểu muội đã hỏi rồi. Nhưng nghe người ta tự kể lai lịch mình thì chưa chắc đã tin hoàn toàn được. Trước kia tỉ phu làm bang chủ Cái Bang, có chịu nói cho người ta biết mình là người Khất Đan không?”

Tiêu Phong thấy nàng cứ mở miệng là chàm chọc mình thì rất khó chịu, dềnh hắng một tiếng rồi không nói gì nữa. Chàng chưa quyết định được là có nên bỏ mặc cho A Tử đi theo Trang Tự Hiền hay không.

A Tử lại hỏi: “Tỉ phu! Tỉ phu không chiều cố gì đến tiểu muội nữa ư?” Tiêu Phong chau mày hỏi lại: “Người muốn ta làm gì bây giờ?” A Tử đáp: “Việc này dễ lắm! Tỉ phu móc cặp mắt con bé kia, gắn vào cho tiểu muội.” Ngừng một lát nàng nói tiếp: “Trang bang chủ đã nghe lời tiểu muội, chịu làm việc này. Nếu tỉ phu không đến phá đám thì đã xong xuôi rồi. Hừ! Tiểu muội biết tỉ phu đối với tiểu muội rất tốt. Trước kia, tỉ phu bế tiểu muội ra Quan Đông để chữa thương, ngày ấy tiểu muội bảo gì, tiểu phu cũng chiều ý mà làm. Chúng ta cùng ở trong lều, tỉ phu ôm tiểu muội

suốt ngày suốt đêm không rời nửa bước. Thế mà bây giờ tở phu quên hết rồi ư?”

Du Thản Chi nghe nàng nói vậy thì nổi ghen, quắc mắt nhìn Tiêu Phong đầy vẻ hung dữ, tựa như muốn bảo: “A Tử cô nương là của ta. Từ đây về sau, người đừng có đụng vào.”

Tiêu Phong không để ý đến gã, thản nhiên đáp: “Ngày ấy, người bị trọng thương, ta phải truyền chân khí để duy trì mạng sống cho người. Người có sống thì mới tìm thấy chữa thuốc được, nên ta phải chiều theo ý người. Bây giờ thì cô nương này là bạn của nghĩa đệ ta, hà cớ gì ta lại đi móc mắt cô để ghép cho người? Huống chi trên đời làm gì có thứ y thuật này, làm sao ghép mắt được? Người quên chuyện đó đi.”

Đột nhiên Hư Trúc nói xen vào: “Tiểu đệ thấy cặp mắt Đoàn cô nương chỉ bị hư hỏng bên ngoài thôi, nếu có mắt người sống thay vào, thì không chừng lại trông rõ cũng nên.” Phái Tiêu Dao vốn có y thuật thần thông, tở như sư diệt Hư Trúc là Diêm vương địch Tiết Thân Y chẳng hạn. Hư Trúc tuy không hiểu biết nhiều về y thuật, nhưng y từng đi theo Thiên Sơn Đồng Mộc mấy tháng, đã được nghe mục kể về những vụ nối tay, ghép chân.

A Tử reo lên một tiếng vui mừng, hỏi: “Hư Trúc tiên sinh! Tiên sinh nói thật hay là gạt ta?” Hư Trúc đáp: “Người xuất gia không biết nói dối...” Y chưa dứt lời, sực nhớ ra mình không còn là người xuất gia nữa thì then đỏ mặt lên, nói tiếp: “Tại hạ không lừa gạt cô đâu, bắt quá... bắt quá...” A Tử hỏi ngay: “Bắt quá

cái gì? Hư Trúc tiên sinh! Tiên sinh đã cùng tĩ phu ta kết nghĩa kim lan, vậy chúng ta là người một nhà. Tiên sinh vừa nghe tĩ phu ta nói đó, người thương ta lắm. Tĩ phu! Tĩ phu! Bất luận thế nào, tĩ phu cũng phải nhờ nghĩa đệ chữa mắt cho tiểu muội!” Hư Trúc nói: “Tại hạ từng nghe sư bá bảo: Nếu mắt ai chưa bị hư hỏng hoàn toàn, thì có thể lấy tròng mắt người sống thay vào cho sáng được. Nhưng tại hạ lại chưa biết cách đổi mắt.”

A Tử nói: “Thế thì nhất định sư bá tiên sinh biết cách chữa. Xin tiên sinh năn nỉ lão nhân gia chữa trị cho ta.” Hư Trúc thở dài nói: “Sư bá tại hạ đã bất hạnh qua đời rồi.” A Tử giậm chân la lên: “Té ra tiên sinh chỉ cố ý làm ta mừng hụt thôi.” Hư Trúc lắc đầu lia lịa đáp: “Không phải thế! Không phải thế! Tại cung Linh Thấu núi Phiêu Diểu có rất nhiều sách thuốc, chắc là sách dạy cách thay mắt cũng cất trong cung này. Bất quá... bất quá...” A Tử vừa mừng rỡ, vừa bắn khoả hỏi: “Tiên sinh là đại trượng phu thì phải ăn nói cho dứt khoát, sao cứ bất quá bất quá hoài?” Hư Trúc đáp: “Nhưng mỗi người cũng chỉ có một đôi mắt, ai mà chịu đổi cho cô nương?” A Tử cười hì hì đáp: “Ta cứ tưởng chuyện gì khó lắm, chứ tìm mắt của người sống thì dễ quá. Tiên sinh cứ móc mắt của vị tiểu cô nương kia là được.”

Chung Linh thét lên: “Không được! Không được! Các ngươi không được móc mắt ta.” Hư Trúc nói: “Đừng lắm! Cứ suy bụng ta ra bụng người, cô nương không muốn đui mắt thì Chung cô nương cũng không muốn đui mắt. Tuy rằng tiên thân của Thích Ca Mâu Ni khi

còn là bồ tát, có thể đem bố thí cho người cả da thịt, đầu tóc, mắt mũi, tay chân, não tủy, nhưng Chung cô nương làm sao so sánh được với Đức Như Lai? Hơn nữa Chung cô nương lại rất thân thiết với tam đệ của ta..." Y nói đến hai chữ thân thiết thì trong lòng thốt nhiên rung động, la thắm: "Trời ơi! Hồng rồi! Ngày nọ ở cung Linh Thứu, mình cùng tam đệ uống rượu thổ lộ tâm tình, thì ra ý trung nhân của y chính là Mộng Cô của mình. Bây giờ xem chừng Chung cô nương với tam đệ lại rất thân thiết, đến mức y bảo A Tử móc mắt y chứ đừng làm hại đến nàng. Trong ngũ quan tứ chi của con người thì mắt là trọng yếu hơn cả, tam đệ đã vì Chung cô nương mà chịu hy sinh đôi mắt thì đủ biết tình ý đối với nàng thắm thiết đến đâu. Không lẽ Chung cô nương lại là Mộng Cô đã gặp mình ba đêm trong thời gian ở nhà hầm nước đá?"

Hư Trúc nghĩ tới đây thì toàn thân run lên, quay lại nhìn trộm Chung Linh, thấy mặt nàng đầy tro bụi lem luốc, nhưng cũng không che giấu được vẻ xinh đẹp. Hư Trúc cùng Mộng Cô tuy gặp nhau những lúc khá lâu, nhưng ở trong hầm nước đá, ngày cũng tối như đêm, nên diện mạo Mộng Cô ra sao, y chẳng biết chút nào. Giả tử y được đưa tay ra sờ vào mặt nàng thì có thể cảm giác được, nhưng bây giờ là lúc thanh thiên bạch nhật, bao nhiêu cặp mắt nhìn vào, khi nào y dám đưa tay ra sờ mặt Chung Linh? Hư Trúc nhất thời bàng hoàng, không có chủ định.

Nghe thanh âm thì Chung Linh và Mộng Cô có chỗ khác nhau, nhưng y lại nghĩ rằng khi trước Mộng Cô chỉ thì thắm êm dịu bằng một giọng ôn nhu, còn

bây giờ Chung Linh hoảng sợ thét lên thì dĩ nhiên là thanh âm không giống, về điểm này chẳng có chi là lạ. Hư Trúc chú ý nhìn Chung Linh, trong lòng tưởng tượng mình đưa tay ra nhẹ nhàng vuốt lên má nàng. Y chẳng hiểu đây có phải là Mộng Cô hay không, song nghĩ tới nàng mà rạo rực trong lòng, về mặt cũng tự nhiên biến thành ôn hòa, khả ái.

Chung Linh thấy vẻ mặt Hư Trúc ôn hòa, chắc không đến nỗi móc mắt mình, nên cũng tạm yên lòng. A Tử lại nói: “Hư Trúc tiên sinh! Ta là muội tử của tam đệ tiên sinh, còn Chung cô nương bất quá mới là bạn y. Vậy muội tử với bạn hữu thì ai thân hơn, chắc tiên sinh cũng biết rồi.”

Đoàn Dự sau khi uống Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của cung Linh Thửu một lúc, thì vết thương không rỉ máu ra nữa. Thần trí chàng dần dần hồi tỉnh nhưng chuyện đổi mắt gà đó chàng chỉ nghe lơ mờ, tới mấy câu sau cùng của A Tử chàng mới hiểu rõ. Chàng không nhận được, háng giọng rồi hỏi: “Té ra ngươi đã biết ta là huynh trưởng cùng dòng máu, thế mà sao còn kêu người toan hại mạng ta?”

A Tử cười đáp: “Muội chưa từng nói chuyện với ca ca thì làm sao biết được thanh âm của ca ca? Hôm qua nghe song thân nói chuyện, muội mới biết huynh cùng với tể phu muội và Hư Trúc tiên sinh đã kết thành nghĩa huynh nghĩa đệ. Thì ra vị đại anh hùng đã đánh Mộ Dung công tử tơi tả chính là ca ca của muội. Cả tể phu lẫn ca ca của muội đều là đại anh hùng, thật là tuyệt diệu, không thể hơn được nữa.” Đoàn Dự xoa tay nói: “Đại anh hùng cái gì? Ta vừa trốn chui trốn

nhũi, chỉ sợ người khác nhìn thấy, thật là xấu hổ.” A Tử cười nói: “Ái chà, ca ca đừng khách khí. Ai bảo ca ca nấp vào trong kho củi, tiểu muội có biết đâu? Cặp mắt của tiểu muội đui mù rồi chẳng nhìn thấy gì, đến lúc nghe ca ca gọi tí phu của muội là đại ca thì mới nhận ra.” Đoàn Dự nghe nàng nói hợp lý, liền bảo: “Nếu nhị ca biết cách chữa mắt, thì chắc chắn y sẽ tìm cách chữa cho ngươi. Còn đôi mắt của Chung cô nương thì nhất định không được đụng đến, vì cô ấy cũng là muội muội thân ái của ta!”

A Tử cười khúc khích, hỏi: “Vừa rồi ở bên kia núi Thiếu Thất, tiểu muội đã nghe ca ca liêu mạng để lấy lòng Vương cô nương, thế mà sao mới trong nháy mắt, đã lại thân thiết với Chung cô nương đến thế?” Đoàn Dự nghe A Tử nói, then đỏ mặt, gạt đi: “Ngươi nói những nói cuội gì thế?” A Tử đáp: “Giả tí Chung cô nương là chị dâu tiểu muội thì dĩ nhiên không thể đụng đến. Nhưng nàng không phải là chị dâu, thì tại sao lại không đụng đến mắt nàng được? Tiểu muội xin hỏi ca ca: Chung cô nương có phải là chị dâu tương lai của tiểu muội không?”

Hư Trúc liếc mắt nhìn Đoàn Dự, trống ngực đánh thình thình. Y chưa biết rõ Chung Linh có phải là Mộng Cô không, nếu không phải thì chẳng nói làm chi, nhưng nếu đúng là tình nhân trong mộng của mình mà Đoàn Dự lấy làm vợ thì sao được? Y đợi câu trả lời của Đoàn Dự mới trong nháy mắt mà tưởng như lâu đến hàng giờ.

Chung Linh cũng nóng lòng chờ Đoàn Dự trả lời. Nàng nghĩ thầm: “Té ra cô bé đui mù này là em gái

Đoàn công tử. Chính nó cũng bảo chàng đã cố lấy lòng Vương cô nương, thì đúng là chàng yêu mến Vương cô nương thật. Thế mà vừa rồi chàng còn bảo mình là sư nương của Nhạc lão tam, lại còn chịu đem cặp mắt của chàng thay vào, cho gã kia khỏi móc mắt ta.”

Bỗng nghe Đoàn Dự đáp: “Dù sao, ta cũng không để người làm hại Chung cô nương. Người còn nhỏ tuổi mà đã làm những chuyện càn rỡ hung tàn. Ngay cả Chủ Vạn Lý ở Đại Lý cũng bị người trêu tức mà chết. Nếu người còn có lòng dạ đen tối thì nhị ca ta không chữa mắt cho người đâu.” A Tử bĩu môi nói: “Ca ca lại lên mặt huynh trưởng giáo huấn người ta rồi!”

Tiêu Phong thấy thần sắc Đoàn Dự hãy còn mệt, nhưng đã nói liền được mấy câu, chứng tỏ trung khí đã khá nhiều. Chàng biết rằng Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của cung Linh Thửu thật là thánh dược, và tính mạng của Đoàn Dự không có gì đáng lo ngại nữa. Tiêu Phong liền nói: “Tam đệ! Chúng ta hãy vào trong nhà nghỉ một lúc rồi hãy tính.” Đoàn Dự đáp: “Phải đấy!” Rồi chàng đứng dậy. Chung Linh vội la lên: “Trời ơi! Công tử không nên cử động, kéo vết thương lại vỡ ra mất.” Giọng nói của nàng cực kỳ quan thiết. Tiêu Phong cả mừng nói: “Nhị đệ! Thuốc trị thương của nhị đệ thật là thần diệu vô cùng!”

Hư Trúc âm ừ mấy tiếng, trong lòng đang bâng khuâng về mấy câu nói của Chung Linh tỏ vẻ quan hoài đến Đoàn Dự. Tâm thần y cơ hồ chao đảo, mà cũng dường như có một cái gì mất mát.

Mọi người tiến vào trong nhà. Đoàn Dự lên giường ngồi, bọn Tiêu Phong ngồi xuống trước giường. Tứ kiếm Mai Lan Cúc Trúc, kẻ pha trà, người thổi cơm, đem lên cho Tiêu Phong, Đoàn Dự, Chung Linh và Hư Trúc, chứ không ngó gì đến Du Thần Chi cùng A Tử. A Tử trong lòng căm hận vô cùng, giả tử lúc bình thường, nếu nàng không ám hại bốn ả thị tì này thì cũng rũ áo bỏ đi ngay. Nhưng lúc này, nàng nghĩ tới việc chữa mắt cho sáng là quan trọng nhất, cần phải cầu khẩn đến Hư Trúc, nên đành nén lửa giận xuống không nói gì.

Tiêu Phong vốn là người hào sảng, chẳng để ý đến A Tử có tức giận hay không. Chàng tiện tay kéo cái ngăn bàn ở bên cạnh ra xem, bất giác lộ vẻ sửng sốt. Du Thần Chi cùng Hư Trúc thấy vẻ mặt chàng khác lạ, đều để ý nhìn vào ngăn kéo thì thấy bên trong toàn đồ chơi của trẻ nít như con cạp đẹo bằng gỗ, con chó nặn bằng đất, hai cái lông đưng đế, ngoài ra còn mấy con dao nhỏ. Đó là những vật thường thấy ở nhà nông, chẳng có chi kỳ dị, nhưng Tiêu Phong cầm con hổ lên, ngắm ra mà nhìn.

A Tử không biết chàng làm gì. Nàng vốn thích được người ta chiều chuộng, thích người ta để ý đến mình. Nhưng Tiêu Phong và Hư Trúc vì chán ghét Du Thần Chi mà hờ hững cả với nàng, không nói gì đến. Nàng tức quá, vung tay lên đập một cái trúng vào cái giường xe sợi, bèn đưa tay ra sau lưng, rút kiếm chém chiếc giường này đứt làm đôi.

Tiêu Phong mặt biến sắc quát lên: "Ngươi... ngươi làm gì thế?" A Tử đáp: "Cái xe này làm đau tay tiểu

muội, chém nó vỡ ra thì đã sao?" Tiêu Phong tức giận thét lên: "Người cút đi! Sao người lại phá hủy đồ vật trong nhà này?"

A Tử xẵng giọng: "Đi thì đi!", rồi hồng học bỏ đi thật. Không ngờ đang lúc nóng giận nàng đi lẹ quá, va đầu vào cửa đánh "bình" một tiếng. Nàng vẫn không nói gì, sờ soạng tìm đường rồi hấp tấp chạy tiếp. Tiêu Phong thấy thế không khỏi đau lòng, nhảy tới nắm lấy vai nàng, ôn tồn hỏi: "A Tử! Người có đau không?" A Tử quay lại, nhảy xổ vào lòng chàng rồi khóc rống lên.

Tiêu Phong vỗ nhẹ vào lưng nàng, nói nhỏ: "A Tử! Ta nóng nảy với người như thế là không phải." A Tử vừa khóc vừa nói: "Tỉ phu đối tính rồi! Tỉ phu đối với tiểu muội không tốt như trước nữa." Tiêu Phong nói: "Người hãy ngồi xuống đây uống trà đã." Rồi bưng chén trà kê vào miệng A Tử, tay trái quàng lấy lưng nàng. Ngày trước A Tử bị Tiêu Phong đánh gãy xương sườn, chàng đã săn sóc nàng hơn một năm trời, dứt cơm rót nước, thay quần áo, chải đầu, bất cứ việc gì chàng cũng tự tay làm. Một là do nhớ tới di ngôn của A Châu, hai là tự trách mình quá nặng tay làm nàng bị thương, nên chàng tận tâm phục thị, coi nàng như em gái, tuyệt không nghĩ đến tư tình nam nữ. Ngày ấy A Tử bị gãy xương không thể ngồi được, khi chàng đổ thuốc cho A Tử phải dùng tay giữ nàng ngồi. Đã thành thói quen, bây giờ cho nàng uống trà chàng cũng giữ như vậy. A Tử ngồi trong vòng tay Tiêu Phong uống trà, sung sướng mỉm cười hỏi: "Tỉ phu! Bây giờ tỉ phu còn đuổi muội đi nữa không?"

Tiêu Phong buông nạng ra, quay lại đặt chén trà lên bàn. Lúc này trời đã gần tối, đột nhiên mắt chàng chạm phải mục quang hung dữ chiếu thẳng vào mặt chàng như hai ngọn đèn. Tiêu Phong hơi giật mình nhìn lại, thì ra là Du Thần Chi đang ngồi dưới đất trong góc nhà, nghiêng răng ken két, mũi thở phập phồng, dường như chỉ muốn nhảy xổ lại mà cắn. Tiêu Phong tự hỏi: “Không hiểu gã này lai lịch ra sao, thái độ của gã thật là cổ quái.” Bỗng nghe A Tử hỏi: “Tỉ phu! Tiểu muội phá vỡ cái guồng, sao tỉ phu lại giận dữ như thế?” Tiêu Phong thở dài đáp: “Đây là nhà nghĩa phụ, nghĩa mẫu ta. Người chém hỏng cái guồng xe sợi của nghĩa mẫu ta, khiến ta đau lòng.” Mọi người giật mình kinh hãi.

Tiêu Phong cầm con cọp nhỏ bằng gỗ trên tay, chăm chú nhìn. Ngọn đèn tù mù hắt cái bóng to lớn của chàng lên bức tường đất. Mấy ngón tay chàng dịu dàng ve vuốt trên lưng con cọp gỗ, mặt lộ vẻ yêu thương, rồi cất tiếng nói: “Con cọp này là do nghĩa phụ đẽo cho ta. Hồi đó ta mới năm tuổi, nghĩa phụ... khi đó, ta gọi bằng gia gia... ngồi bên ngọn đèn dầu này mà gọt đẽo, còn má má ngồi bên chiếc guồng này. Ta ngồi dưới chân gia gia, thấy ông khắc con cọp đã có tai có mũi, trong lòng hết sức hứng thú...”

Đoàn Dự cất tiếng hỏi: “Đại ca! Có phải đại ca đã cứu tiểu đệ đến đây hay chăng?” Tiêu Phong gật đầu đáp: “Đúng thế.”

*

* *

Thì ra lúc vị lão tăng vô danh kia đang thuyết pháp cho mọi người nghe, Cưu Ma Trí đột nhiên hạ độc thủ dã thương Đoàn Dự. Vị lão tăng liền phát tay áo bào hất Cưu Ma Trí ra xa mấy trượng, lão không dám chần chờ, bồng mình xuống núi chạy trốn mất.

Tiêu Phong thấy Đoàn Dự bị trọng thương, vội vàng lại cứu cấp. Huyền Sinh đại sư chùa Thiếu Lâm đã cho linh dược trị thương, nhưng Đoàn Dự trúng Hỏa Diệm Dao cực kỳ lợi hại của Cưu Ma Trí. Giả tử nội lực chàng không thâm hậu, kinh lực không tự nhiên phát sinh để kháng, thì chiêu đao này phải giết chết chàng ngay tại chỗ.

Tiêu Phong thấy giữa nơi hoang dã, gió núi thổi rất mạnh, người bị thương mà gặp phải gió này thì không tốt. Chàng liền ẩm Đoàn Dự chạy về căn nhà cũ ngày xưa, đặt lên lò sưởi, rồi lập tức quay lại để gặp phụ thân, đồng thời bố trí cho mười tám võ sĩ Khất Đan đã theo mình đến đây. Chàng không ngờ nhà của nghĩa phụ nghĩa mẫu vốn bỏ hoang mà mấy hôm nay lại có người đến ở, người đó lại có quan hệ với Đoàn Dự.

Lúc Tiêu Phong trở lại chùa Thiếu Lâm thì mọi chuyện đã xong. Mối tử thù mấy chục năm trời giữa Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác đã được vị lão tăng vô danh đem Phật pháp ra điểm hóa. Chẳng những hai lão trút bỏ được mối thù xưa mà còn trở nên sư huynh sư đệ.

Tiêu Viễn Sơn ở lại chùa Thiếu Lâm xuất gia thì những bí lục võ công phái Thiếu Lâm không bị rò rỉ

truyền sang nước Liêu, quân hùng Trung Nguyên không phải lo gì đến hiểm họa này nữa. Tiêu Phong cùng Trang Tự Hiền đã bỏ đi không thấy tăm tích. Mười tám võ sĩ Khất Đan thì được cung Linh Thấu che chở, chẳng ai gia hại được. Các lộ anh hùng thấy đại sự xong xuôi đều lục tục cáo từ xuống núi. Lúc Tiêu Phong trở lại chùa Thiếu Lâm thì quân hùng đang rút lui. Chàng không muốn lại gây tranh chấp, liền nấp vào một hang núi, chờ tối mịt mới vào chùa, định gặp phụ thân để hàn huyên cho thỏa mấy chục năm trời ly biệt.

Không ngờ tri khách tăng của chùa Thiếu Lâm vào bẩm rồi quay ra bảo Tiêu Phong: "Tiêu cư sĩ! Lệnh tôn đã ở lại bản tự xuất gia. Người bảo tiểu tăng ra nhấn lại, là từ đây người đã dứt lòng trần tục để trong tâm thanh thần, cư sĩ đừng lo nghĩ gì nữa. Chỉ mong sau này cư sĩ làm quan ở Đại Liêu thì cố giữ cho hai nước Tống Liêu đừng xảy chuyện binh đao, nếu vua Liêu có ý xâm phạm đất Tống, thì xin cư sĩ mở dạ từ bi, nghĩ đến muôn vạn sinh linh hai nước."

Tiêu Phong chấp tay kính cẩn đáp: "Xin tuân pháp dụ." Trong lòng chàng không khỏi bùi ngùi, nghĩ thầm: "Phụ thân mình đã cao niên, bây giờ không được tương kiến thì ngày sau e rằng cũng khó lòng gặp lại." Chàng đang làm Nam Viện đại vương nước Đại Liêu, nhận trọng trách trấn giữ biên cương, bây giờ định được chủ ý: "Nếu Đại Tống dẫn quân xâm lấn Đại Liêu thì mình điều binh khiển tướng, ngăn cản Nam quân không cho Bắc tiến. Còn hoàng thượng Đại Liêu có phát binh đánh Tống, thì mình phải cực lực can ngăn."

Lúc đó bỗng nghe tiếng chân người, bảy tám vị lão tăng từ trong chùa đi ra. Chính là bọn Thần Sơn Thượng Nhân, Đạo Quang, Triết La Tinh, mấy vị khách tăng chia tay trở về bản tự. Bọn Huyền Tịch, Huyền Sinh theo ra tiễn chân. Ba La Tinh đứng ở phía sau Huyền Tịch. Ai nấy đều chấp tay tiễn khách.

Triết La Tinh nói: “Sư đệ! Hôm nay ta từ biệt trở về Thiên Trúc. Từ đây quan san muôn dặm, biết ngày nào mới được trùng phùng? Sư đệ quyết ý không trở về cố hương nữa, định bỏ mình ở Trung Nguyên hay sao?” Ba La Tinh cười đáp: “Sao sư huynh còn chưa giác ngộ? Thiên Trúc cũng là Trung Thổ mà Trung Thổ cũng là Thiên Trúc. Trước kia Đạt Ma tổ sư cũng đã đông lai đây thôi!” Triết La Tinh trong lòng rung động nói: “Một lời của sư đệ chỉ điểm làm cho ta tỉnh ngộ. Người không phải là sư đệ ta nữa, mà là sư phụ ta.” Ba La Tinh tươi cười nói: “Chẳng nên phân biệt nhập thiền trước hay sau, giác ngộ sớm hay muộn. Sớm cũng thế mà muộn cũng thế, hễ giác ngộ là được.” Sau đó hai người nhìn nhau cười rạng rỡ.

Tiêu Phong né qua một bên, chờ cho bọn Thần Quang, Đạo Thanh, Triết La Tinh xuống núi rồi, chàng mới từ từ theo sau. Chàng vừa đi được mấy bước thì trong chùa lại có một người nữa đi ra, chính là Hư Trúc. Hư Trúc thấy Tiêu Phong thì cả mừng, bước đến hỏi: “Đại ca! Tiểu đệ đang đi tìm đại ca khắp nơi. Tiểu đệ nghe nói tam đệ bị trọng thương mà không hiểu thương thế ra sao.” Tiêu Phong đáp: “Hay lắm! Không sao đâu!” Hai người sóng vai mà đi được chừng mười trượng thì bốn cô Mai Lan Trúc Cúc cũng từ

trong rừng chạy theo. Hư Trúc hỏi đến quần nữ cung Linh Thứu và quần hào ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo, thì đều đã xuống núi cả rồi. Mười tám võ sĩ Khất Đan cũng đi cùng, chắc quần hào Trung Nguyên không dám động đến. Tiêu Phong ngổ lờ cảm tạ, nghĩ bụng: “May mà tam đệ thay ta kết nghĩa kim lan với vị nghĩa đệ này, hết sức giúp ta trong cơn hoạn nạn.”

Hư Trúc còn nói đã đem Đinh Xuân Thu giao cho Giới Luật Viện chùa Thiếu Lâm quản cố. Cứ mỗi năm hai lần, vào tiết Đoan Ngọ và tiết Trùng Dương thì chùa Thiếu Lâm sẽ cho hẩn uống thuốc của cung Linh Thứu để Sinh Tử Phù khỏi phát tác. Sinh mạng hẩn nằm trong tay người, chắc không dám làm điều càn rỡ nữa. Tiêu Phong vỗ tay cả cười nói: “Nhị đệ! Nhị đệ đã trừ cho võ lâm được một mối hại lớn. Đinh Xuân Thu được Phật pháp rèn luyện, rồi đây sẽ trừ khử được ác tính cũng chưa biết chừng.” Hư Trúc rầu rầu nét mặt nói: “Tiểu đệ xuất gia tại chùa Thiếu Lâm thì bị sư tổ, sư phụ đuổi ra khỏi sơn môn, còn lão Đinh Xuân Thu kia làm những chuyện bạo thiên nghịch địa, tội ác ngập đầu, lại được ở chùa Thiếu Lâm thanh tu, như vậy thật là bất công.” Tiêu Phong tủm tỉm cười nói: “Nhị đệ! Người ao ước được như Đinh Lão Quái, thì Đinh Lão Quái lại càng ao ước được như người. Người làm chủ nhân cung Linh Thứu, cầm đầu ba mươi sáu động chúa, bảy mươi hai đảo chúa, oai danh vang lừng thiên hạ, còn gì tốt đẹp bằng.”

Hư Trúc lắc đầu nói: “Cung Linh Thứu toàn là nữ nhân, chỉ có mình tiểu đệ là nhà sư trẻ, ở lẫn với họ

có điều bất tiện.” Tiêu Phong cười ha hả nói: “Bây giờ nhị đệ có còn là tiểu hòa thượng nữa đâu?” Hư Trúc lại nói: “Bọn tiểu nhân chỉ biết khoác lác nịnh bợ của phái Tinh Tú cứ vây quanh người đệ, không biết làm thế nào để đuổi chúng đi.” Tiêu Phong đáp: “Những người này cũng không phải bầm sinh như thế, chỉ vì chúng ở dưới trướng Tinh Tú Lão Quái, nếu không khoác lác nịnh bợ thì không tránh khỏi họa sát thân. Nhị đệ, sau này người cứ nghiêm khắc giáo huấn, nếu chúng nhất định không chịu sửa đổi, thì cứ xách cổ từng tên một quăng ra khỏi cửa là xong.”

Hư Trúc nghĩ đến song thân phụ mẫu vừa trùng phùng giây lát đã vĩnh viễn phân ly, bị thương không nhin nổi, sắp rơi nước mắt. Tiêu Phong tìm lời an ủi: “Nhị đệ! Trên đời thường gặp chuyện bất như ý. Năm xưa tiểu huynh bị trục xuất khỏi Cái Bang, bị hết thầy anh hùng hào kiệt tìm cách tru diệt cho hả dạ, ta cũng thấy đau đớn vô cùng. Chỉ một thời gian là sẽ trở lại như thường.” Đột nhiên Hư Trúc nói: “Đúng rồi! Ngày xưa Như Lai đã từng thuyết pháp ở núi Linh Thứu thành Vương Xá, hai chữ Linh Thứu cũng có duyên với Phật pháp. Rồi sẽ có lúc chúng ta đổi tên Linh Thứu Cung thành Linh Thứu Tự, cho các bà bà, tẩu tẩu, cô nương đều xuất gia làm ni cô hết.” Tiêu Phong cả cười nói: “Lúc đó trong chùa của hòa thượng trụ trì mà lại toàn là ni cô, thật là quái sự trong thiên hạ.”

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, về tới nhà của Kiều Tam Hồn đúng lúc Du Thản Chi sắp mọc mắt Chung Linh, nên mới ngăn trở kịp thời.

Đoàn Dự hỏi: “Đại ca cùng nhị ca có thấy gia gia tiểu đệ đâu không?” Tiêu Phong đáp: “Không thấy đâu cả.” Hư Trúc nói: “Trong lúc hỗn loạn, quần hùng tranh nhau bỏ đi, tiểu huynh không được lạy chào lão bá, thật là thất lễ.” Đoàn Dự nói: “Nhị ca bất tất phải khách sáo. Có điều Đoàn Diên Khánh là kẻ đối đầu lợi hại với nhà tiểu đệ. Tiểu đệ sợ lão tìm đến gia phụ để sinh sự.” Tiêu Phong nói: “Việc đó quả là đáng lo. Tiểu huynh phải đi tìm lão bá để tiếp ứng.”

A Tử nói: “Sao tử phụ cứ kêu người bằng lão bá tiểu bá, mà không gọi là nhạc phụ đại nhân?” Tiêu Phong thở dài đáp: “Đó là một điều mà ta ân hận suốt đời, chẳng biết nói thế nào cho phải.” Chàng nói xong, đứng dậy đi ra khỏi phòng.

Giữa lúc ấy, Mai Kiếm bùng cháy lên cho Đoàn Dự, nghe mọi người bàn bạc liền nói: “Tiêu đại hiệp! Đại hiệp bất tất phải đi tìm. Tì nữ xin chủ nhân ra lệnh cho thuộc hạ cung Linh Thấu tìm kiếm khắp nơi. Nếu Đoàn Diên Khánh có ý hành hung lão gia thì lập tức đốt pháo hoa làm hiệu, bọn nô tì đi tiếp viện. Như vậy có được không?” Tiêu Phong cả mừng đáp: “Thế thì hay lắm! Thuộc hạ cung Linh Thấu có đến hơn ngàn người, chia đi mọi nơi tìm kiếm thì mau lẹ hơn mấy người chúng ta nhiều.”

Mai Kiếm liền đi phát hiệu lệnh. Cung Linh Thấu đã có cách liên lạc rất mau chóng. Từ lúc Hư Trúc vào nghỉ trong nhà Kiều Tam Hòe, quần nữ bộ Huyền Thiên đã được tin rồi. Phù Mẫn Nghi đã điều động bộ này tới nơi, tản mác ra các vùng phụ cận để bảo vệ cho y.

Đoàn Dự vừa yên lòng đã lại nhớ tới Vương Ngũ Yên. Chàng lẩm bẩm: “Chuyến này Vương cô nương giận ta đến cực điểm, e rằng sau này có gặp, nàng cũng không ngó ngang gì đến ta nữa.” Rồi chàng thở dài thườn thượt.

Chung Linh rất đổi quan hoài, hỏi ngay: “Vết thương của huynh đau lắm ư?” Đoàn Dự đáp: “Không đau lắm đâu!” A Tử nói xen vào: “Chung cô nương! Xem chừng cô nương quan tâm đến ca ca ta lắm, nhưng cô chưa hiểu được tâm sự y. Ta xem chừng y đang ôm mối tương tư, lòng dạ cực kỳ bối rối!” Chung Linh nói: “Ta có nói với người đâu mà người chõ miệng vào?” A Tử cười nói: “Ta chõ miệng vào cũng chả sao. Ta chỉ sợ có cô nương nào xinh đẹp ôn nhu gấp mười người chen vào, thì ca ca ta sẽ bỏ rơi người ngay lập tức. Tại sao ca ca ta lại thờ dài, người có biết không? Người ta thờ dài khi nào trong lòng chưa thỏa mãn. Tỉ như người được phục thị bên mình ca ca ta, trong lòng người lấy làm thỏa mãn nên không thờ dài. Còn ca ca ta thờ ngắn thờ dài, dĩ nhiên là vì y đang mơ tới người khác.” A Tử không móc được mắt Chung Linh, vẫn còn ăm ức. Bây giờ nàng tìm cơ hội châm chọc đối phương đau lòng cho bỏ ghét.

Chung Linh vốn rất căm hận A Tử, nhưng nghe nàng nói mấy câu có lý thì nổi tức giận trở thành sầu muộn. Cô còn nhỏ tuổi, tính tình hoạt bát, tuy có nghi tới Đoàn Dự, nhưng chưa phải là mối tình quyến luyến khác cốt ghi xương, chỉ khi quán quít bên chàng thì trong lòng thấy vui mừng khôn tả. Đoàn Dự đem lòng

nghe tới người khác, không hết lòng vì cô thì dĩ nhiên cô rất khó chịu, nhưng cũng chẳng biết làm sao.

Đoàn Dự vội nói: “Chung cô nương! Cô nương đừng nghe con nhỏ đui mù này nói nhăng.” A Tử từ sau khi bị đui mất, cảm hận nhất là hai chữ đui mù. Giả tí Đoàn Dự bảo là nàng ăn nói hồ đồ thì cũng không sao, nhưng chàng lại nói đến hai chữ đui mù, nên A Tử nổi giận, xẵng giọng hỏi: “Ca ca! Tiểu muội hỏi thật, ca ca yêu Vương cô nương hay yêu Chung cô nương hơn? Vương cô nương đã ước hẹn với tiểu muội là ngày mai sẽ gặp nhau. Ca ca nói câu gì, tiểu muội sẽ mách nàng câu đó.”

Đoàn Dự nghe vậy, ngồi bật dậy hỏi: “Vương cô nương ước hẹn ngày mai gặp người ư? Gặp ở đâu? Có việc gì thương nghị?” Chung Linh thấy Đoàn Dự hốt hoảng như vậy, thì không cần nói cũng biết ngay là chàng thương nhớ kẻ tình địch kia hơn mình nhiều. May mà Chung Linh tính tình ôn hậu, vừa nghe thấy rất lấy làm khó chịu, nhưng rồi tự biết phải dần lòng. Giả tí Vương Ngũ Yên ở vào địa vị Chung Linh, biết ý trung nhân của mình chia xẻ mối tình với người khác thì dù ngoài mặt thản nhiên nhưng trong lòng sẽ thê thảm đến muốn tự tử. Nếu là Mộc Uyển Thanh thì sẽ lập tức chém Đoàn Dự một nhát. Nếu là A Tử thì sẽ tìm cách hạ sát tình địch. Nhưng Chung Linh lại dịu dàng bảo chàng: “Huynh đừng ngồi dậy, phải cẩn thận kéo vết thương lại vỡ ra chảy máu.”

Hư Trúc ngồi bên để ý quan sát mấy người, nghĩ thầm: “Chung cô nương thương yêu tam đệ sâu sắc như vậy thì chắc nàng không phải là Mộng Cô của ta.

Nếu nàng đúng là Mộng Cô mà nghe tiếng ta nói thì không có lý nào lại thần nhiên được.” Nhưng rồi y lại nghĩ: “Cũng không phải! Từ sư bá Đồng Mộc, sư thúc Lý Thu Thủy, đến Dư bà, Thạch tẩu, Phù cô nương, bao nhiêu nữ nhân đều có con mắt khác bọn nam tử hán chúng ta. Không chừng Chung cô nương chính là Mộng Cô, nàng nhận ra ta rồi mà vẫn không lộ vẻ gì, nên che mắt được ta.”

Đoàn Dự cứ hỏi dồn A Tử là ngày mai nàng hẹn gặp Vương Ngũ Yên ở đâu. A Tử thấy chàng sốt ruột thì cứ muốn trêu chọc chơi, biết đâu lại thu được gì đó. Nghĩ vậy, nàng cứ kéo dài câu chuyện.

Lúc ấy, Lan Kiếm vào báo rằng bộ Huyền Thiên đã truyền hiệu lệnh đi rồi, xin Đoàn Dự cứ yên lòng. Đoàn Dự nói: “Đa tạ tỉ tỉ đã nhọc lòng, tại hạ hết sức cảm kích.” Lan Kiếm thấy chàng là vương tử Đại Lý, địa vị cao sang mà ăn nói không chút kiêu kỳ thì phát sinh hảo cảm. Nàng nghe Đoàn Dự hỏi mãi A Tử về cuộc ước hẹn ngày mai, không nhịn được nữa cũng nói xen vào: “Đoàn công tử! Lệnh muội nói đùa mà công tử cũng cho là thật ư?” Đoàn Dự hỏi lại: “Sao tỉ tỉ lại biết là xá muội nói đùa?” Lan Kiếm cười đáp: “Nô tỳ nói ra, chỉ sợ Đoàn cô nương trách mình nhiều chuyện. Không hiểu chủ nhân có cho phép chăng?”

Đoàn Dự vội hỏi Hư Trúc: “Nhị ca! Nhị ca bằng lòng cho vị tỉ tỉ này nói thật chứ?” Hư Trúc gật đầu, quay lại bảo Lan Kiếm: “Vị này là huynh đệ kết nghĩa với ta, cũng như chính ta vậy. Có việc gì, các người bất tất phải giấu giếm.”

Lan Kiếm cười nói: “Chính mắt chủ nhân cũng nhìn thấy rồi mà! Mộ Dung công tử cùng đoàn tùy tùng đã nói là lên đường sang nước Tây Hạ, cả Vương cô nương cũng đi theo biểu huynh nàng. Hiện giờ, có lẽ bọn họ đã đi xa đến mấy trăm dặm rồi. Như vậy có lý nào lại ước hẹn cùng Đoàn cô nương tương hội ngày mai được?”

A Tử chu miệng ra nói: “Con nha đầu thối tha kia! Mi đã biết là ta sẽ mắng mi nhiều chuyện, sao còn dám nói leo? Bọn đứa bọn mi thật là lẻo mép, chủ nhân mi đang nói chuyện mà bọn mi cũng chõ miệng vào.”

Ngoài cửa sổ bỗng có thanh âm thiếu nữ nói vọng vào: “Đoàn cô nương! Sao cô nương lại mắng tí ti của ta? Cô nương nên biết, chính ta giữ chìa khóa Thần Nông Các trong cung Linh Thứu. Nếu chủ nhân của ta muốn chữa mắt cho cô nương, thì dứt khoát sẽ sai ta về Thần Nông Các để tìm sách.” Người nói câu này chính là Cúc Kiếm.

A Tử run lên, nghĩ thầm: “Chỉ sợ con nha đầu thối tha này nói thực. Thằng trọc chết đâm chết chém kia còn chưa chữa mắt cho ta, thì ta không thể chọc giận con nha đầu này được. Không chừng nó có thể thọc gậy bánh xe, ngấm ngấm giấu sách đối thuốc là hồng bát. Chà! Để chữa mắt xong rồi ta sẽ cho bọn mi biết thế nào là thủ đoạn của bản cô nương.”

Đoàn Dự nhìn Lan Kiếm nói: “Đa tạ tí ti đã cho hay. Bọn họ đi Tây Hạ thật ư, để làm gì vậy?” Lan Kiếm đáp: “Nô tì không nghe họ nói đi Tây Hạ để làm gì.”

Hư Trúc nói: “Tam đệ! Vụ này tiểu huynh biết rõ. Tiểu huynh nghe Công Dã tiên sinh kể với mấy trưởng lão Cái Bang, dọc đường họ gặp một đệ tử Cái Bang đem một tấm bản văn từ Tây Hạ về Trung Nguyên. Bản văn đó là của quốc vương Tây Hạ, nói công chúa đã tới tuổi cập kê, định kén rể vào ngày trung thu tháng tám, mời anh hùng hào kiệt khắp thiên hạ thi văn diễn võ, kén kẻ sĩ tài mạo song toàn vào làm phò mã.”

Trúc Kiếm đứng ngoài cửa cũng nói chớ vào: “Sao chủ nhân không qua Tây Hạ thử coi? Nếu Tiêu đại hiệp cùng Đoàn công tử không tranh đoạt thì chủ nhân trúng tuyển làm phò mã Tây Hạ dễ như trở bàn tay.”

Bốn cô Mai Lan Cúc Trúc tính tình vui vẻ, Đồng Mỗ tuy là chủ nhân mà thực ra đối xử với bốn cô theo tình bà cháu. Trước kia Đồng Mỗ nghiêm khắc, bốn cô này còn sợ hãi không dám nói năng bữa bãi, nhưng Hư Trúc hiền hòa, lại có vẻ kính trọng họ, nên mấy cô không còn úy kỵ gì nữa.

Hư Trúc nghe Trúc Kiếm nói vậy thì xua tay gạt đi: “Không được! Không được! Ta là người xuất...” Y muốn nói là người xuất gia nhưng chưa dứt lời thì trong phòng Lan Kiếm, Trúc Kiếm, ngoài phòng Mai kiếm, Cúc Kiếm đã đồng thời cười rộ. Hư Trúc then quá đỏ mặt lên, ngoảnh lại nhìn trộm Chung Linh thì thấy nàng đang ngơ ngẩn nhìn Đoàn Dự, dường như không để ý gì đến câu nói của mình. Đột nhiên y động tâm tự nghĩ: “Mình đã cùng Mộng Cô gặp nhau tại nhà hầm nước đá, trong hoàng cung nước Tây Hạ. Không chừng lúc này Mộng Cô còn ở Linh Châu cung.

Tam đệ không chịu nói cho mình biết nàng ở đâu, chỉ bằng mình qua Tây Hạ để dò la tin tức.”

Hư Trúc còn đang ngẫm nghĩ thì Đoàn Dự hỏi: “Nhị ca! Cung Linh Thấu của nhị ca ở gần nước Tây Hạ. Nay nhị ca có trở về thì cũng nên qua Tây Hạ một chuyến xem sao. Trúc Kiếm tí tí muốn nhị ca đi làm phò mã thì chỉ là chuyện nói đùa, nhưng tiểu đệ nghĩ đến ngày rằm tháng tám, hào kiệt bốn phương đều tụ hội ở Linh Châu, thật là náo nhiệt. Kể cả đại ca bất tất phải về Nam Kinh vội làm chi. Chúng ta cùng nhau đi Tây Hạ chơi một chuyến, rồi lúc về ghé qua cung Linh Thấu để ngắm phong cảnh Thiên Sơn, thưởng thức hảo tửu của Đồng Mỗ đã cất giữ trăm năm, thật là khoái lạc.”

Lúc Tiêu Phong lên đường từ Nam Kinh đến núi Thiếu Thất thì mười tám võ sĩ Khất Đan có chứa rượu vào bì da để đem theo. Nhưng hai ngày nay bọn võ sĩ không ở bên mình, nên chàng không được uống rượu. Tiêu Phong nghe Đoàn Dự rủ lên cung Linh Thấu để uống hảo tửu đã trăm năm của Thiên Sơn Đồng Mỗ để lại, bất giác thêm nhỏ dãi, trên mặt lộ một nụ cười.

A Tử đứng lên giục: “Tỉ phu! Chúng ta cũng đi chứ?” Nàng biết rằng muốn chữa cặp mắt đui mù thì phải theo Hư Trúc đến cung Linh Thấu. Nhưng dù Tiêu Phong không cản Hư Trúc chữa, thì bốn tên nha đầu lẻo mép thủ hạ của y cũng làm khó dễ, lâu ngày không khởi sinh chuyện, làm sớm ngày nào hay ngày ấy. Nàng thấy Tiêu Phong trầm ngâm không trả lời, thì nghĩ bụng: “Tỉ phu tuy ngoài mặt thô hào mà trong

lòng tinh tế, lúc này chắc đã hiểu chỗ dụng tâm của mình rồi. Chỉ bằng mình nói huých toẹt ra, không chừng tĩ phu nể lời mà ưng thuận.” Nghĩ vậy, nàng liền đứng lên kéo tay áo Tiêu Phong, năn nỉ: “Tĩ phu! Nếu tĩ phu không đưa tiểu muội lên cung Linh Thứu thì cặp mắt tiểu muội không còn hy vọng gì phục hồi được nữa, e rằng suốt đời không được thấy ánh mặt trời.”

Tiêu Phong nghĩ bụng: “Chữa cặp mắt cho cô bé này cũng là chuyện phải làm.” Rồi chàng lại nghĩ: “Mình ở Đại Liêu tuy địa vị cao quý nhưng không có một người bạn thân nào để hàn huyên tâm sự, còn hào kiệt ở Trung Nguyên đều thù nghịch với mình. May mà mình kết giao được với hai vị huynh đệ hào hiệp khảng khái, nhất định phải ở với họ thêm mấy ngày cho thỏa chí bình sinh.” Tiêu Phong liền nói: “Phải đó! Nhị đệ cùng tam đệ! Chúng ta cùng đi Tây Hạ một chuyến, rồi lên cung Linh Thứu uống rượu của nhị đệ mấy ngày cho hả dạ, lại còn nhờ nhị đệ chữa mắt cho Đoàn cô nương nữa.”

Hôm sau, mọi người chuẩn bị lên đường. Hư Trúc lại đến trước cổng chùa Thiếu Lâm để quì lạy bái biệt, lâm râm khấn nguyện, một là bái tạ ân đức của Phật tổ, hai là bái tạ các vị sư phụ trong chùa đã dưỡng dục, giáo huấn mình suốt hai mươi năm, ba là cáo biệt vong linh của phụ thân Huyền Từ và mẫu thân Diệp Nhị Nương.

Vừa xuống đến chân núi thì quần nữ cung Linh Thứu đã thuê xe lừa để Đoàn Dự và Du Thần Chi nằm dưỡng bệnh. Du Thần Chi trong lòng rất đổi

buồn phiền, nhưng cũng cố nhẫn nhục chịu đựng, còn hơn là phải chia lìa A Tử. Mỗi ngày gã chỉ mong A Tử mở rèm xe nói chuyện mấy câu là đã thỏa lòng, khoan khoái được đến nửa ngày. Nhưng A Tử lại cuội ngựa, lúc nào cũng đi bên cạnh Tiêu Phong. Trong lòng gã khó chịu vô cùng, nhưng không dám hé răng tỏ ý bất bình.

Đoàn người đi được hai ngày thì các bộ của cung Linh Thứu đến hội họp dần dần. Thủ lĩnh bộ Loan Thiên báo cho Hư Trúc cùng Đoàn Dự hay rằng họ đã gặp Trấn Nam Vương, thương thế ông đã gần lành hẳn không có gì đáng ngại. Trấn Nam Vương rất yên tâm, nhờ bộ Loan Thiên nhắc Đoàn Dự sớm về Đại Lý để ông khỏi mong chờ. Quần nữ còn nói thêm: “Bọn Trấn Nam Vương đi về phía đông bắc, Đoàn Diên Khánh cùng Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc lại chạy rất nhanh về phía tây, thế thì hai bên không tài nào đụng đầu nhau được.” Đoàn Dự cả mừng, ngổ lời cảm tạ quần nữ bộ Loan Thiên.

Chung Linh hỏi: “Đoàn công tử! Lệnh tôn dặn công tử mau trở về Đại Lý, mà sao ông lại đi về phía đông bắc?” Đoàn Dự mỉm cười, chưa kịp trả lời thì A Tử đã cười nói: “Gia gia ta nhất định bị má má lôi đi, không cho về Đại Lý. Chung cô nương! Nếu cô nương muốn nắm giữ trái tim của ca ca ta, thì phải học hỏi má má ta nhiều.”

Trong hai ngày nay, lúc nào Đoàn Dự cũng suy nghĩ, không biết có nên nói rõ Chung Linh là muội tử của mình hay không. Chàng thấy mở miệng nói ra cũng khó, làm đau lòng Chung Linh, lại tổn hại

đến danh dự của phụ thân, tạm thời không nói rõ là hơn.

Chung Linh cũng hiểu rõ Đoàn Dự muốn đi Tây Hạ là cốt để được gặp Vương cô nương. Nhưng mấy ngày nay nàng được kề cận bên Đoàn Dự, thỏa mãn tâm nguyện phần nào. Nàng không cần biết sau này Đoàn Dự gặp mặt Vương cô nương rồi sẽ ra sao, nên dù A Tử cố ý nói móc mà nàng cũng không để ý.

*

* * *

Tiết trời mùa hạ cực kỳ nóng bức, lúc giữa ngọ lại càng nóng như lửa. Từ giờ đến trung thu hãy còn lâu, nên mọi người chỉ đi vào lúc sáng sớm hay xế chiều, cứ đi chừng sáu bảy chục dặm lại nghỉ ngơi. Dọc đường, thương thế Đoàn Dự bình phục rất nhanh. Hư Trúc đã tiếp xương chỏ chân gây cho Du Thán Chi, xem chừng có nhiều hy vọng bình phục như cũ. Du Thán Chi chẳng nói với ai nửa lời, được Hư Trúc chữa chân mà trong lòng vẫn hằn học căm giận.

Một hôm, mọi người đi tới Hàm Dương. Đoàn Dự kể cho bọn Tiêu Phong nghe sự tích Lưu Bang cùng Hạng Võ tranh bá đồ vương ở vùng này. Tiêu Phong cùng Hư Trúc đều ít đọc sách, nghe Đoàn Dự kể chuyện anh hùng hào kiệt ngày xưa đều cảm thấy hứng thú.

Thốt nhiên có tiếng vó ngựa dồn dập, từ phía sau có hai người cưỡi ngựa đi nhanh đến. Bọn Tiêu Phong rê ngựa ra hai bên để nhường đường, nhưng A Tử lại tiến ra giữa đường cản lối. Hai người cưỡi ngựa vừa đến sau lưng, nàng liền giơ roi lên quất vào đầu con

ngựa đi sau. Người cưỡi ngựa đằng sau cũng vung roi lên đón lấy ngọn roi của A Tử đánh tới, rồi cất tiếng gọi: “Đoàn công tử! Tiêu đại hiệp! Hãy dừng bước đã!”

Đoàn Dự quay đầu nhìn lại, thì ra người đi trước là Ba Thiên Thạch, người đi sau là Chu Đan Thần. Ba Thiên Thạch vừa cầm roi ngựa gạt ngọn roi của A Tử đánh ngựa của Chu Đan Thần, đã vội xuống ngựa đến trước Đoàn Dự phục lại. Đoàn Dự tuy ở thân phận chủ nhân, nhưng vẫn coi Ba, Chu hai người vào hàng trưởng bối, cũng vội vàng xuống ngựa đáp lễ, hỏi: “Gia gia ta vẫn bình yên chứ?” Bỗng một tiếng “véo” vang lên, A Tử cầm roi ngựa quát xuống đầu Ba Thiên Thạch.

Ba Thiên Thạch chưa đứng dậy, y vẫn quì dưới đất, chỉ né người đi một chút cho ngọn roi của A Tử vụt trạch đi, rồi lấy đầu gối dè lên ngọn roi. A Tử ra sức giật lại mà ngọn roi không nhúc nhích, nàng biết nếu dùng nội lực để tranh chấp thì nhất định mình không bằng đối phương, liền buông tay ra cho ngọn roi hất về phía Ba Thiên Thạch. Ba Thiên Thạch cảm hận nàng đã làm nhục Chủ Vạn Lý đến chết, đối với nàng lúc nào cũng dè dặt đề phòng. Ngờ đâu A Tử tuy đui mắt mà hành động cực kỳ cơ biến, đầu ngọn roi của nàng hất lại rất mau. Ba Thiên Thạch vừa nghe tiếng gió vội né tránh, tuy tránh được ngọn roi không vụt vào đầu, nhưng cũng vụt trúng vai đánh “chát” một tiếng.

Đoàn Dự quát lên: “Tử muội! Người lại ngang ngược rồi.” A Tử đáp: “Muội có ngang ngược gì đâu? Y muốn

lấy chiếc roi ngựa, nên muội hất lại cho y." Ba Thiên Thạch là người trầm tĩnh, chỉ cười hì hì nói: "Đa tạ cô nương đã cho ngọn roi này." Y không muốn nói gì về vụ này nữa, liền móc trong bọc ra một phong thư, hai tay đưa lên cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự đón lấy, thấy ngoài phong bì đề ba chữ: "Dự nhi lãm", thì ra chính là thư của phụ thân. Chàng liền hai tay nâng bức thư lên cao, chỉnh đốn y phục, kính cẩn mở xem. Bức thư này Đoàn Chính Thuần viết để bảo chàng đi Tây Hạ. Trong thư nói: "Nước Đại Lý ta ở miền Nam Cương hẻo lánh, nước nhỏ binh yếu, khó chống ngoại xâm, nếu được cùng cường quốc Tây Hạ kết nghĩa Tấn Tần tức là thượng sách để giữ nước yên dân. Hà nhi phải lấy cơ nghiệp tổ tông làm trọng, lấy xã tắc nhân dân làm quý, mà đem hết tâm lực để thực hiện việc này."

Đoàn Dự đọc thư xong, sắc mặt biến đổi, lúc hồng lúc trắng, lẩm bẩm: "Cái này... cái này..."

Ba Thiên Thạch lấy ra một phong thư nữa, nói: "Đây là thủ bút của Vương gia, gửi sang quốc vương nước Tây Hạ để cầu thân. Khi công tử tới Linh Châu thì trình thư này lên quốc vương bệ hạ." Chu Đan Thần cũng cười hì hì nói: "Công tử! Tại hạ kính chúc công tử mã đáo thành công, lấy được nàng công chúa nguyệt thẹn hoa nhường đưa về Đại Lý, để củng cố giang sơn nước nhà vững chắc như bàn thạch." Đoàn Dự bèn lên hỏi: "Tại sao gia gia biết ta đi Tây Hạ?" Ba Thiên Thạch đáp: "Vương gia biết Mộ Dung công tử đến Tây Hạ cầu thân, nên đoán rằng công tử... cũng đến đó để... tham dự cuộc náo nhiệt này... Vương

gia còn dặn công tử phải lấy đại sự quốc gia làm trọng, nên coi rẻ tư tình nhi nữ.”

A Tử cười khoái chí, nói xen vào: “Không trách người ta thường nói: Biết con chẳng ai bằng cha. Gia gia nghe nói Mộ Dung Phục đi Tây Hạ, Vương cô nương tất đi cùng, lão nhân gia liền đoán được ngay cậu quý tử cũng lần mò đi theo. Hừ! Thật là cha nào con nấy. Gia gia khuyên bảo lấy đại sự quốc gia làm trọng, coi rẻ tư tình nhi nữ ư? Thế sao gia gia bỏ nước ra đi bấy lâu vẫn không trở về?”

Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần cùng Đoàn Dự thấy A Tử ăn nói bất kính với phụ vương thì đều kinh hãi thất sắc. Nàng nói như vậy tuy thực tình đúng lý, nhưng đạo làm thần tử có lý đâu lại dám bài bác đấng quân phụ?

A Tử lại nói tiếp: “Ca ca! Trong thư gia gia nói gì vậy? Có nhắc đến tiểu muội không?” Đoàn Dự đáp: “Gia gia không biết Tử muội cùng ở với ta.” A Tử nói: “Hừ! Đúng là gia gia không biết. Nhưng gia gia có dặn ca ca đi kiếm tiểu muội không? Gia gia có dặn ca ca chiếu cố cho đứa em dui mù không?”

Trong thư, Đoàn Chính Thuần không đề cập đến chuyện này, nhưng Đoàn Dự nghĩ rằng nếu nói thực tình thì cô em phải đau lòng. Chàng liền đưa mắt ra hiệu cho Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần để bọn họ nói rằng phụ thân có bảo họ đi tìm kiếm A Tử, nào ngờ hai người giả vờ không hiểu. Chu Đan Thần nói: “Trần Nam Vương sai bọn tại hạ đi tùy tùng công tử qua Tây Hạ cầu thân. Nếu không có kết quả thì khi trở về Đại Lý, tuy chẳng bị Vương gia hỏi tội, nhưng

chúng ta cũng chẳng còn mặt mũi gặp ai nữa.” Câu nói của Chu Đan Thần tỏ ý vâng lệnh Đoàn Chính Thuần đi giám thị Đoàn Dự, phải cố chiếm cho bằng được ngôi phò mã nước Tây Hạ.

Đoàn Dự cười khổ đáp: “Ta vốn không hiểu võ nghệ, huống chi lại bị thương chưa khỏi, chân khí không vận lên được, thì làm sao so bì được với anh hùng hảo hán trong thiên hạ?”

Ba Thiên Thạch lại nói: “Trần Nam Vương sai tiểu nhân đến bái kiến Tiêu đại hiệp cùng Hư Trúc tiên sinh, xin hai vị vì nghĩa chỉ lan giúp công tử một tay. Vương gia còn nói, lần hội kiến vừa qua trên núi Thiếu Thất thời gian ngắn ngủi, người chưa được cùng hai vị chuyện trò, nên sai tiểu nhân kính dâng lễ mọn.” Ba Thiên Thạch nói xong, lấy ra một viên ngọc bích chạm hình sư tử, hai tay dâng lên Tiêu Phong, còn Chu Đan Thần thì lấy trong bọc ra một chiếc quạt ngà, trên quạt có bút tích của Đoàn Chính Thuần để tặng Hư Trúc.

Hai người tạ ơn, nhận lễ rồi nói: “Công việc của tam đệ, dĩ nhiên bọn tụi tui phải hết sức giúp đỡ, hà tất Vương gia phải can thiệp. Vương gia ban cho báu vật, bọn tụi tui thật lòng không dám nhận.” A Tử nói: “Hai vị xem gia gia ta có hảo tâm không? Gia gia bảo thế để hai vị đừng có tranh ngôi phò mã của tiểu ca ca. Hai vị mà nhận lời là mắc mưu gia gia đó.”

Tiêu Phong thở dài nói: “Tỉ tui cô nương chết rồi, khi nào ta còn có ý nghĩ đi lấy người khác nữa?” A Tử nói: “Tỉ phu ngoài miệng tuy nói vậy, nhưng ai biết

được lòng dạ thế nào? Hư Trúc tiên sinh trung hậu thực thà, không giống tiểu ca ca quen nét phong lưu. Ta vẫn để ý, thấy tiên sinh chưa vương bận tình duyên với cô nào. Bây giờ tiên sinh qua Tây Hạ lấy công chúa, có phải tuyệt diệu không?” Hư Trúc thẹn đỏ mặt lên, xua tay lia lịa nói: “Không, không! Tại hạ nhất quyết không làm thế. Tại hạ sẽ cùng đại ca ráng giúp cho tam đệ trong cuộc cầu thân này.”

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi cùng phục lạy nói: “Đa tạ hai vị có lòng chiếu cố cho công tử của bọn tiểu nhân.” Hào kiệt võ lâm đã nói ra là không nuốt lời, Tiêu Phong cùng Hư Trúc đã nhận lời giúp đỡ rồi, Chu, Ba lại trịnh trọng nhắc lại thêm một lần nữa, thế là vừa không sợ hai người hối tiếc mà đối ý, vừa khiến cho Đoàn Dự khó lòng thoái thác.

*

* *

Đoàn người đi về hướng Tây. Khi gần tới Linh Châu, trên đường càng lúc càng thấy lui tới nhiều nhân vật võ lâm.

Nước Tây Hạ tuy không lớn bằng Đại Tống, Đại Liêu nhưng cũng là một nước lớn ở phía Tây, lúc này quốc vương Tây Hạ cũng đã xưng đế hiệu. Đường kim hoàng đế Tây Hạ Lý Càn Thuận được sử sách gọi là Sùng Tôn Thánh Văn Đế, lấy niên hiệu là Thiên Hựu Dân An, triều chính thanh bình, quốc thái dân an.

Người võ lâm mà lấy được công chúa nước này thì thật là vinh hoa phú quý đến cùng cực, trên đời chẳng

còn việc nào may mắn hơn được nữa. Tuy nhiên những nhân vật đã nổi tiếng trong võ lâm thì hầu hết đã có vợ con, còn hạng thiếu niên mới nổi thì chẳng mấy người võ công cao thâm. Trong bọn hào kiệt có cả những vị lão anh hùng dẫn con cháu cùng đồ đệ đi cầu thân, những tay giang dương đại đạo, hào khách các bang hội, lại có cả những người lẻ loi cô độc. Số đông nghĩ rằng: "Nhân duyên ngoài ngàn dặm đều là tiền định, chưa chắc võ công giỏi hơn người khác đã được sánh duyên cùng công chúa. Hễ công chúa ưng ý ai là người đó được làm phò mã."

Dọc đường gặp không biết bao nhiêu là hào kiệt thiếu niên, ai cũng áo xiêm rực rỡ, binh khí cũng tề chỉnh sáng choang, giống như đi thi võ trạng nguyên. Trong dân gian thường nói "cùng văn phú võ", người nào có con học võ thì gia đình cũng không đến nỗi nghèo, mà phẩm hạnh không được đoan chính thì lại càng dễ kiếm tiền. Vì thế bọn thiếu niên võ sĩ đi Tây Hạ phải đến chín phần mười trang phục diêm dúa rực rỡ, để cố giành lấy tình cảm của công chúa. Trên đường đi, những người quen biết gặp nhau cũng chỉ cười cợt bên ngoài, hỏi thăm công chúa diện mạo thế nào, dung nhan ra sao, võ nghệ cao hay thấp. Còn những ai không quen biết thì nhìn nhau trừng trừng giận dữ, coi đối phương như là địch thủ.

Một hôm, bọn Tiêu Phong đang lỏng cương cho ngựa đi từ từ, bỗng nghe có tiếng vó ngựa dồn dập, một người cưỡi ngựa từ phía trước phóng lại. Y phục kỳ sặc sỡ, trên cổ quấn một miếng vải trắng, thần sắc cực kỳ kinh hoảng. Bọn Tiêu Phong không

để ý, chỉ cho là người này nếu không bị ngã thì bị đả thương, chẳng có chi là lạ. Ngờ đâu, lát sau lại có ba người cưỡi ngựa đi qua. Những người này đều bị trọng thương, sắc mặt xám ngắt ra vẻ bẽ bàng, cúi đầu xuống cho ngựa đi mau, không dám ngẩng nhìn mặt bọn Tiêu Phong. Mai Kiếm lẹ miệng lên tiếng: “Phải chăng phía trước có cuộc ẩu đả? Không thì sao lại lắm người bị thương thế này?”

Nàng chưa dứt lời, lại có hai người đi tới. Hai người này đi bộ chứ không cưỡi ngựa, mặt đầm đìa những máu. Một người đầu trùm vải xanh, máu không ngớt thấm ra ngoài. Trúc Kiếm gọi hỏi: “Trời ơi! Người có cần thuốc trị thương không? Làm sao mà bị thương?” Người này mặt mũi hung dữ, trợn mắt nhìn nàng rồi nhổ nước miếng đánh toẹt một cái, cắm đầu đi ngay. Cúc Kiếm cả giận, rút kiếm đánh “soạt” một tiếng, muốn đuổi theo hấn. Hư Trúc lắc đầu nói: “Mặc kệ người ta! Hấn đã bị thương nặng, chẳng nên giận hấn làm gì.” Mai Kiếm nói: “Trúc muội vì lòng tốt hỏi hấn có cần thuốc trị thương không, mà hấn lại tỏ vẻ vô lễ, để hấn chết đi cho đáng kiếp.”

Giữa lúc ấy, lại có bốn con ngựa chạy như bay tới nơi, bên tả hai người, bên hữu hai người. Họ đang trở tay vào mặt mà mắng chửi nhau. Một người nói: “Chỉ tại ngươi là con cóc ghẻ mà muốn ăn thịt thiên nga. Sao không biết tự lượng bản lĩnh mà đòi đến Linh Châu để làm phò mã?” Người bên kia mắng lại: “Người có bản lĩnh thì sao không qua được cửa quan? Bây giờ bị thua rồi lại sùng sộ với ta?” Người đối diện lại mắng: “Giả tử không có kẻ phóng ám tiễn hại người,

thì làm gì ta đến nỗi bị thua?" Bốn người này vừa phóng ngựa rất nhanh vừa nói, nên chưa ai nghe rõ đầu đuôi câu chuyện ra sao. Lát sau, bọn chúng đã tới trước mặt, nhưng thấy bọn Tiêu Phong nhiều người, không dám giành đường, liền rẽ ngựa sang hai bên. Nhưng họ vẫn giơ tay chỉ trỏ mắng nhiếc nhau, đi xa rồi vẫn nghe nói vọng lại. Thì ra, bốn người này đều đến Linh Châu tranh ngôi phò mã nước Tây Hạ, nhưng dường như có một cửa quan nào đó mà bốn người này không vượt qua được, lại bị đả thương nên phải cụp đuôi chạy về.

Đoàn Dự nói: "Đại ca! Tiểu đệ xem ra..." Chàng chưa dứt lời thì trước mặt lại có mấy người chạy bộ đến nơi, có người bị thương ở tay chân, có người sút đầu chảy máu. Chung Linh không nén nổi hiếu kỳ, phóng ngựa tới hỏi: "Ồi chao! Người giữ cửa quan phía trước ghê gớm lắm phải không?" Một đại hán trung niên hắng giọng đáp: "Cô là nữ nhân, đi qua không bị họ ngăn trở đâu. Còn bọn nam nhân thì quay về đi là hơn." Bọn Tiêu Phong, Hư Trúc nghe câu này đều lấy làm kỳ, đồng thanh nói: "Chúng ta thử đi xem!" Rồi mọi người giục ngựa chạy thật nhanh.

Đoàn người đi được chừng bảy, tám dặm thì thấy đường núi gập ghềnh, vòng vèo đi lên, chỉ lọt một người cưỡi ngựa. Qua mấy khúc quanh thì thấy một đám đầu người đen sì, bọn Tiêu Phong ruổi ngựa lại gần, thấy trên cao có hai đại hán sóng vai nhau mà đứng giữa đường. Cả hai người đều cao đến hơn sáu thước, to lớn dị thường, một gã cầm cây thiết chử, một gã nắm cặp đồng chùy. Hai gã nét mặt hầm hầm, nhìn mọi người đứng phía trước.

Bọn người tụ tập ở đây ít ra phải đến bảy tám chục người, đang bàn tán nhốn nháo, mỗi người nói một câu. Có người nói: “Chúng tôi muốn đến Linh Châu, xin hai vị mở đường cho.” Có người hỏi: “Hai vị ở đây lấy tiền mãi lộ chẳng? Không hiểu mỗi người hai lạng hay một lạng? Xin hai vị cứ nói đi, rồi chúng ta thương lượng.” Có người nói: “Nếu hai người không mở đường thì sẽ bị đại họa.” Lại có người nói: “Hai vị tướng mạo đường đường, oai phong凛冽, sao không đến Linh Châu xin ứng tuyển làm phò mã, để nàng công chúa nguyệt thẹn hoa nhường lọt vào tay kẻ khác thì chẳng đáng tiếc ư?” Tha hồ cho bọn này muốn nói gì thì nói, hai đại hán thủy chung vẫn không nói gì.

Đột nhiên trong đám đông có tiếng quát: “Tránh ra!” Rồi hào quang lấp lánh, một người vung kiếm lên, nhằm đâm vào đại hán bên tả. Gã này thân hình to lớn, lại mang khí giới cực nặng, ngờ đâu thân thủ mau lẹ vô cùng. Gã múa cặp chùy đánh lại, ép thanh trường kiếm vào giữa. Mỗi quả chùy nặng tới bốn chục cân, chỉ đập mạnh một cái là thanh kiếm gãy làm hai đoạn. Gã lại phóng cước đá ra trúng vào bụng đối phương. Người kia kêu to lên một tiếng, bị hất tung ra xa bảy tám trượng, nằm sóng sượt dưới đất, một lát sau mới cố lồm cồm bò mãi mà không dậy được.

Lại thấy một người múa song đao xông tới. Đao quang như một bức màn trắng xóa hộ vệ toàn thân, tưởng chừng như nước mưa cũng không rơi vào được. Khi đến trước mặt hai gã đại hán, người này quát lên

một tiếng thật to rồi đột nhiên biến đổi đao pháp, vung song đao nhằm chém vào đùi hai gã. Đại hán bên hữu không thèm nhìn đến đường đao biến hóa ra sao, cứ vung thiết chử lên đập vào giữa làn bạch quang. Chỉ nghe một tiếng rú, song đao của người kia đã bị thiết chử đánh gãy. Y bị mũi đao gãy đâm vào ngực, máu chảy đầm đìa khắp người, rồi ngã lăn long lóc xuống chân núi.

Hai gã đại hán đánh trọng thương hai người, những người khác không dám tiến lên nữa. Lại nghe có tiếng vó câu lộp cộp, một người cưỡi lừa đi lên. Đó là một thiếu niên thư sinh mới độ mười tám mười chín tuổi, mặc áo bào rộng thùng thình, vẻ người nho nhã, tướng mạo anh tuấn phi thường. Người cưỡi lừa chạy đến bên bọn Tiêu Phong thì ai nấy đều nhận thấy gã này khác hẳn những hào khách giang hồ, bất giác đều quay lại nhìn y. Đoàn Dự đột nhiên la lên một tiếng: “Ôi chào!”, rồi áp úng: “Người... người...” Nhưng chàng thư sinh này không thèm đưa mắt nhìn, cứ ngồi trên lưng lừa chạy qua mặt chàng.

Chung Linh ngạc nhiên hỏi: “Huynh nhận ra vị tướng công này ư?” Đoàn Dự đỏ mặt đáp: “Không! Ta nhận lầm người. Y... y là nam nhân. Ta có biết y là ai đâu?” Chàng nói câu này thật là ngớ ngẩn. A Tử cười khi một tiếng rồi nói: “Ca ca! Té ra ca ca chỉ biết nữ nhân chứ không biết nam nhân.” Nàng ngừng một lát rồi hỏi: “Chẳng lẽ người vừa đi qua là nam nhân ư? Rõ ràng là nữ nhân mà?” Đoàn Dự hỏi: “Người cũng bảo y là nữ nhân ư?” A Tử đáp: “Đúng là nữ nhân! Người cô ta tiết ra một mùi hương, đúng là của nữ

nhân.” Đoàn Dự nghe đến chữ “hương” thì trống ngực đập thình thình, tự hỏi: “Phải chăng đúng là nàng?”

Lúc này thư sinh cười lừa đã đến trước mặt hai gã đại hán, lớn tiếng quát: “Tránh ra!” Thanh âm rất trong trẻo, rõ ràng là một thiếu nữ.

Đoàn Dự không còn nghi ngờ gì nữa, cất tiếng gọi: “Mộc cô nương! Uyển Thanh muội tử! Người... người... Ta... ta...” Miệng chàng ấp úng gọi loạn lên, giục ngựa tiến lại. Hư Trúc vội la lên: “Tam đệ! Cẩn thận vết thương...” Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần cùng phóng ngựa đuổi theo.

Thiếu niên thư sinh cười lừa vẫn trừng mắt nhìn hai gã đại hán, không quay đầu lại. Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần nhìn nghiêng thấy nửa mặt nàng, đã nhận ra con người xinh đẹp này đúng là người mà Đoàn Dự đã đưa về Trấn Nam vương phủ nước Đại Lý, chính là Mộc Uyển Thanh. Hai người lăm bắm: “Chúng ta thật có mắt như mù, không bằng cô bé dúi mắt kia.” Thì ra A Tử tuy mắt chẳng nhìn thấy gì, nhưng thính mũi hơn người thường. Mộc Uyển Thanh có một mùi hương khác lạ, nàng vừa đi qua, A Tử đã ngửi thấy ngay. Còn mọi người thì mắt nhìn rõ ràng là một thiếu niên thư sinh, nhất thời chẳng ai để ý xem xét đó là nam hay nữ.

Đoàn Dự phóng ngựa đến bên, vươn tay nắm lấy vai nàng, dịu dàng nói: “Muội tử! Từ ngày ấy đến nay muội ở đâu? Tiểu huynh nhớ muội quá chừng.” Mộc Uyển Thanh rút vai lại, né tránh tay Đoàn Dự. Nàng quay đầu hững hờ nhìn chàng, thản nhiên hỏi: “Người nhớ ta ư? Tại sao lại nhớ ta? Người có nhớ ta thật

không?” Đoàn Dự ngẩn người ra, cả ba câu hỏi này đều quá khó với chàng.

Đại hán đứng đối diện cười ha hả rồi nói: “Ái chà! Té ra là một cô chiêu! Ta cho cô qua đây!” Đại hán kia cũng nói: “Nữ nhân thì chúng ta cho qua, còn bọn nam nhân thôi tha thì không được đâu. Thằng lỏi kia cút đi!” Hấn trở vào mặt Đoàn Dự, nói tiếp: “Cái loại mặt trơn trán bóng kia, lão gia vừa nhìn thấy là ghét cay ghét đắng rồi. Người mà tiến thêm một bước thì lão gia bầm ra làm mắm, đừng có trách ai!” Đoàn Dự nói: “Tôn huynh nói nghe lạ quá! Đường cái là để cho người ta đi lại, tôn huynh không cho đi là vì lẽ gì? Xin được lĩnh giáo!”

Đại hán đáp: “Tôn Tản vương tử nước Thổ Phồn có lệnh: cửa ải này đóng lại mười ngày, qua khỏi Trung Thu sẽ mở trở lại. Trước ngày Trung Thu chỉ có nữ nhân mới được qua, còn nam nhân thì không được. Ngoài ra, tăng nhân được qua, người phạm tặc không được qua; người già được qua, người trẻ không được qua; người chết được qua, người sống không được qua. Cái luật này gọi là Tứ Quá Tứ Bất Quá.” Đoàn Dự hỏi: “Như vậy thì còn nghĩa lý gì?” Đại hán lớn tiếng nói: “Người hỏi nghĩa lý gì ư? Chẳng có nghĩa lý gì hết. Cặp đồng chùy của lão gia và cây thiết chủ của lão nhị, chính là nghĩa lý. Tôn Tản vương tử đã hạ lệnh, chính là nghĩa lý. Người là nam nhân, không phải hòa thượng, cũng không phải lão già, thì phải biến thành xác chết mới qua cửa quan này được.”

Mộc Uyển Thanh nói: “Ái chà! Sao lại có hạng người nói chuyện càn rỡ đến thế?” Nàng vung tay

phải lên một cái, hai mũi tên bay vèo vèo nhằm vào hai gã đại hán. Chỉ nghe hai tiếng bịch bịch như bắn vào da thuộc, rõ ràng ám tiễn đã bắn trúng ngực mà hai gã này chẳng tổn thương chi hết. Đại hán cảm thiết chữ tức giận quát to: “Cô bé kia thật không biết điều! Sao lại phóng ám khí vào bọn ta?” Mộc Uyển Thanh giật mình kinh hãi nghĩ bụng: “Có lẽ hai tên này mặc áo giáp bằng da, tên độc của ta không bắn thủng được.” Đại hán cảm thiết chữ vươn bàn tay to như cái quạt ra, toan nắm lấy Mộc Uyển Thanh. Người gã cao lớn, Mộc Uyển Thanh ngồi trên lưng lừa mà gã chỉ vươn tay ra đã tới trước ngực nàng.

Đoàn Dự la lên: “Tôn huynh không được vô lễ.” Chàng vội đưa tay trái lên chặn lại. Gã liền xoay tay nắm chặt lấy cổ tay Đoàn Dự. Đại hán sử song chùy reo lên: “Hay lắm! Chúng ta hãy xé thằng lỏi mặt trắng này thành hai mảnh.” Gã đưa hữu chùy sang tay trái, tay phải nắm lấy tay kia của Đoàn Dự toan kéo mạnh.

Mộc Uyển Thanh vội quát: “Không được hại ca ca ta!” Mấy mũi ám tiễn lại phóng ra veo véo, rồi mất tích như đá quăng xuống biển. Mộc Uyển Thanh phóng ám tiễn vào thân thể chúng không ăn thua gì, lại muốn bắn vào mắt mũi chúng, nhưng ở giữa còn có Đoàn Dự, nên lại sợ trúng phải chàng. Hai bên lối đi này là hai vách núi dựng đứng. Hư Trúc, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần bị Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự cưỡi ngựa chặn mất lối đi, không thể tiến lên cứu ứng được.

Hư Trúc tung mình nhảy lên, rời khỏi yên ngựa, lao tới tên đại hán cảm thiết chữ, toan giơ tay ra

điểm vào sườn gã. Đoàn Dự bỗng cười ha hả nói: “Nhị ca bất tất phải hoang mang. Bọn chúng không hại tiểu đệ được đâu.”

Thân hình cao lớn của hai gã đại hán bỗng dần dần run rẩy, hai cái đầu to tướng lắc lư không dừng được, lát sau cả hai đồng thời ngã huych xuống đất. Nội lực Bắc Minh Thần Công trong mình Đoàn Dự chuyên hút chân khí địch nhân, nội lực hai gã đại hán bị hút hết, thần lực trời sinh cũng bằng vô dụng, liền ngã lăn ra. Đoàn Dự nói: “Các người đã đánh chết cùng dả thương nhiều người, nên bây giờ phải chịu trừng phạt như thế này. Từ đây về sau không được can rở thế nữa!”

Chung Linh lúc đó cũng tới nơi, liền cười nói: “E rằng bọn chúng không còn bản lĩnh để can rở nữa.” Nàng quay đầu lại nhìn Mộc Uyển Thanh nói: “Mộc cô cô! Không ngờ lại chính là cô cô!” Mộc Uyển Thanh lạnh lùng hỏi: “Người là muội tử ta, sao lại gọi ta bằng cô cô?” Chung Linh ngạc nhiên hỏi: “Mộc cô cô nói giỡn rồi! Sao diệt nữ lại là muội tử của cô cô được?” Mộc Uyển Thanh trở vào Đoàn Dự nói: “Người cứ hỏi y sẽ rõ.” Chung Linh quay lại nhìn Đoàn Dự, chờ chàng giải thích.

Mặt Đoàn Dự đỏ bừng lên, chàng ấp úng một hồi mà không nói được tiếng nào. May mà lúc đó hai gã đại hán kia đã ngã, những người vốn bị ngăn cản ào ạt kéo qua để tiến vào Linh Châu.

A Tử cất tiếng hỏi: “Ca ca! Vị cô nương thơm phức kia cũng là người quen cũ của ca ca ư? Sao ca ca không

giới thiệu với tiểu muội?" Đoàn Dự đáp: "Người đừng nói lằng nhằng. Đó là... tí tí người đó. Người lại bái kiến đi!" Mộc Uyển Thanh tức giận nói: "Ta làm gì có phước khí lớn như thế?" Rồi nàng quất roi vào mông cho lửa chạy về phía trước.

Đoàn Dự đuổi theo hỏi: "Từ bấy đến nay, muội tử ở đâu? Muội... muội trông gầy ốm đi nhiều." Mộc Uyển Thanh tính tình vừa cao ngạo vừa hung hãn, động tay là giết người, nhưng chỉ nghe một câu nói dịu dàng của Đoàn Dự đã thấy chua xót trong lòng. Hơn một năm nay nàng phiêu bạt giang hồ, dạn dày mưa gió, nghĩ lại cực kỳ đau khổ. Bao nhiêu thảm trạng trong chớp mắt lại hiện ra, nàng không còn ngăn được đôi dòng lệ nhỏ xuống như mưa. Đoàn Dự lại nói: "Muội tử! Bọn chúng ta đông người, có đủ vật dụng. Muội đi cùng với bọn ta nhé!" Mộc Uyển Thanh vùng vằng nói: "Ai cần huynh chiếu cố? Không có huynh thì ta không sống được hay sao?" Đoàn Dự nói: "Tiểu huynh có nhiều chuyện muốn nói với muội. Muội có chịu đi theo ta không?" Mộc Uyển Thanh vẫn hằn học nói: "Huynh còn gì để nói với ta nữa? Chẳng qua lại là mấy câu nói nhăng nói cuội chứ gì?" Tuy nàng không ưng chịu, nhưng khóe miệng đã lộ nét cười. Đoàn Dự cả mừng nói: "Hảo muội tử! Tuy muội có gầy đi đôi chút, nhưng càng lớn lên lại càng xinh đẹp."

Mộc Uyển Thanh sầm mặt nói: "Huynh là huynh trưởng của ta, từ nay không được nói như thế nữa!" Hiện giờ, lòng dạ Mộc Uyển Thanh rối bời. Nàng biết rõ Đoàn Dự là huynh trưởng cùng cha khác mẹ của

minh, thế mà lòng yêu mến nhớ nhung chẳng những không phai nhạt, mà mỗi ngày lại mỗi tăng thêm.

Đoàn Dự cười nói: “Ta khen muội tử càng lớn lên càng xinh đẹp, thì có gì là sai đâu? Hảo muội tử! Muội cải dạng nam trang đến Linh Châu để thi tuyển làm phò mã ư? Muội trông rất giống một chàng thư sinh thiếu niên anh tuấn, công chúa nước Tây Hạ mà nhìn thấy thì phải điên đảo thần hồn.” Mộc Uyển Thanh hỏi: “Còn huynh đến Linh Châu làm chi?” Đoàn Dự đỏ mặt lên đáp: “Ta chỉ muốn đến xem cuộc nào nhiệt này, không có ý gì khác cả.” Mộc Uyển Thanh “hừ” một tiếng rồi nói: “Huynh đừng dối muội nữa. Gia gia bảo huynh đến ứng tuyển làm phò mã, lại sai hai gã Ba Chu đưa huynh đi. Huynh tưởng muội không biết hay sao?”

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi: “Ô hay! Sao muội lại biết thế?” Mộc Uyển Thanh đáp: “Mẫu thân của muội vừa gặp gia gia. Muội cùng đi với mẫu thân, nên nghe nói thế.” Đoàn Dự nói: “Té ra là vậy! Muội biết ta đi Linh Châu nên cũng đi xem phải không?” Mộc Uyển Thanh đỏ mặt lên vì Đoàn Dự nói câu này rất đúng tâm sự nàng, nhưng chỉ bĩu môi đáp: “Muội đi xem ca ca làm chi? Muội chỉ muốn xem công chúa nước Tây Hạ đẹp đến cỡ nào mà làm náo loạn cả thiên hạ.” Đoàn Dự nghĩ thầm: “Công chúa Tây Hạ chỉ đẹp bằng nửa muội cũng là tốt lắm rồi.” Nhưng chàng nhận ra câu này nói với tình nhân thì được, nói với muội tử thì không nên, bèn không nói ra nữa. Mộc Uyển Thanh lại nói: “Tiểu muội cũng muốn đi xem Đoàn vương tử nước Đại Lý cầu hôn có thành công hay chẳng.” Đoàn

Dự khê nói: “Ta không làm phò mã nước Tây Hạ đâu. Nhưng muội muội chớ nên tiết lộ với ai, nếu gia gia bức bách thì ta sẽ trốn biệt.”

Mộc Uyển Thanh hỏi: “Chẳng lẽ lệnh của gia gia mà huynh dám cãi ư?” Đoàn Dự nói: “Ta không cãi lệnh, mà chỉ bỏ trốn thôi.” Mộc Uyển Thanh cười nói: “Bỏ trốn với cãi lệnh thì khác gì nhau? Người ta là công chúa cành vàng lá ngọc, sao huynh lại không muốn lấy?” Từ lúc gặp nhau, bây giờ Mộc Uyển Thanh mới hé miệng cười. Đoàn Dự cả mừng nói: “Muội muội tưởng ta cũng giống gia gia, gặp người nào là yêu người nấy, rồi không dứt ra được hay sao?”

Mộc Uyển Thanh nói: “Hừ! Tiểu muội thấy huynh giống hệt gia gia, chẳng khác chút nào, đúng là cha nào con ấy. Có điều huynh không được tốt phước bằng gia gia thôi.” Rồi nàng thở dài nói tiếp: “Sau lưng thì má má tiểu muội trách móc gia gia đủ điều, mà hễ gặp mặt là tha thứ hết. Nhưng các cô nương trẻ tuổi bây giờ không được rộng lượng như má má tiểu muội đâu.”

Hồi 45

*Đáy giếng khô hai lòng hòa nhịp,
Chốn bùn lầy hẹn ước chung thân*

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần cũng đã tới, gặp Mộc Uyển Thanh, bèn giới thiệu nàng với Tiêu Phong, Hư Trúc. Hai người Ba, Chu tuy đã biết nàng là con gái của Trấn Nam Vương, nhưng chưa tổ chức nghi lễ nhìn nhận chính thức, nên vẫn gọi nàng là Mộc cô nương.

Đoàn người đi được mấy dặm thì trời đã xế chiều, bỗng nghe phía bên trái có tiếng kêu gào rất lớn, chính là thanh âm Nam Hải Ngạc Thần. Dường như hần đang gặp phải chuyện gì nguy hiểm. Đoàn Dự nói: "Là đồ đệ ta đó!" Chung Linh cũng la lên: "Chúng ta mau tới đó xem sao. Đồ đệ công tử rất tốt!" Hư Trúc cũng nói: "Phải đó!" Mẫu thân đệ là Diệp Nhị Nương, tử muội với Nam Hải Ngạc Thần nên đệ không khỏi có chút tình hương hỏa.

Mọi người giục ngựa lao về phía có tiếng hét, vòng vèo qua mấy góc núi thì đến một khu rừng rậm, bỗng thấy trên bờ vực thẳm một cảnh tượng kinh hồn động phách.

Bờ vực có một cây tùng đơn độc. Trên một cành cây mọc ngang ra, có người lấy gậy đâm vào rồi đứng lên đó. Người này mình mặc áo xanh chính là Đoàn Diên Khánh. Tay trái lão nắm gậy, tay mặt cũng cầm một cây gậy nữa, đầu cây gậy này có một người nắm lấy, chính là Nam Hải Ngạc Thần. Tay kia của Nam Hải Ngạc Thần lại túm lấy đầu tóc của Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc. Hai tay Vân Trung Hạc nắm giữ hai cổ tay một thiếu nữ. Cả bốn người nối thành một sợi dây dài lơ lửng trên không, ở vào tình trạng nguy hiểm vô cùng! Bất luận ai sẩy tay một chút là mấy người cùng rơi xuống vực thẳm. Dưới khe núi này đá tai mèo chi chít tựa cây rừng, nhiều mỏm đá nhọn hoắt như mũi dao chìa thẳng lên, ai rớt xuống chắc chắn phải tan xác. Lúc ấy một cơn gió thổi qua, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc và thiếu nữ lắc lư thành vòng cung. Thiếu nữ lúc trước xoay lưng về phía mọi người, bây giờ quay nghiêng mặt lại. Đoàn Dự vừa trông thấy đã la hoảng: “Trời ơi!”, suýt nữa chàng lọt từ trên lưng ngựa xuống.

Thiếu nữ này chẳng phải ai xa lạ, chính là Vương Ngũ Yên mà chàng ngày đêm thương nhớ. Đoàn Dự định thần lại, ngẩng đầu nhìn lên thì thấy sườn núi cực kỳ hiểm hóc, không có cách nào phi ngựa lên được. Chàng vội vàng xuống ngựa, chạy lại trước cây tùng thì thấy một người vừa lùn vừa béo mập đang

cầm búa lớn chặt gốc cây tùng này. Đoàn Dự kinh hãi quá, la lên: “Ồi chao! Người làm gì vậy?” Người béo lùn lờ đi như không nghe thấy, giơ búa tiếp tục chặt cây. Đoàn Dự trở ngón tay ra vận chân khí, muốn phát Lục Mạch Thần Kiếm tấn công hắn. Nhưng chàng sử Lục Mạch Thần Kiếm chưa được linh hoạt, không phải lúc nào muốn phát huy cũng được ngay, chỉ trở luôn mấy cái mà vẫn chẳng thấy kiếm khí vọt ra. Đoàn Dự lại càng sợ hãi đến cuống cuống, lớn tiếng hô hoán: “Đại ca! Nhị ca! Hai vị hảo muội tử! Bốn vị hảo cô nương! Lại đây! Mau lại đây cứu người!”

Tiêu Phong, Hư Trúc vội chạy lại. Người lùn kia vốn khuất sau một tảng đá lớn nên ở dưới nhìn lên không thấy, gió núi lại thổi mạnh, tiếng chặt cây cũng không nghe rõ, nên không ai phát giác từ xa. May mà cây tùng này rất lớn, hắn không chặt đứt ngay được.

Bọn Tiêu Phong thấy tình trạng này đều vô cùng kinh hãi, không biết tại sao cơ sự lại như thế. Hư Trúc kêu lên: “Lão huynh mập kia, đừng chặt cây nữa!” Lão lùn mập nói: “Cây này do ta trồng, bây giờ ta muốn chặt về làm quan tài, người cầm được ta ư?” Hắn vừa nói, vừa tiếp tục chặt cây. Nam Hải Ngạc Thần vẫn lớn tiếng la hoảng không ngớt. Đoàn Dự nói: “Nhị ca! Không thể nói chuyện phải trái với y được. Nhị ca hãy kiềm chế y trước rồi sẽ nói sau!” Hư Trúc đáp: “Đúng thế!”

Hư Trúc toan chạy tới thì bỗng thấy một người chống gậy lướt qua mặt mọi người mau lẹ phi thường, chỉ nhô lên hụp xuống mấy cái đã đến trước mặt gã

béo lùn. Người này lướt đi mau quá nhìn không rõ, lúc hần dừng lại mới biết là Du Thấn Chi. Không biết gã đã chui từ trong xe lừa ra lúc nào.

Du Thấn Chi chống một gậy xuống đất, một gậy giơ lên, lạnh lùng nói: “Không ai được lại đây!” Một Uyển Thanh chưa biết mặt gã, đột nhiên thấy dung mạo hần xấu xí khủng khiếp, nằng cả kinh thất sắc, khê la lên một tiếng: “Úi chao!”

Đoàn Dự vội nói: “Trang bang chủ! Bang chủ mau ngăn trở vị nhân huynh béo mập kia, đừng để y chặt đứt cây tùng.” Du Thấn Chi lạnh lùng hỏi lại: “Ta ngăn trở y để làm chi, được ích lợi gì?” Đoàn Dự đáp: “Cây tùng mà đổ xuống thì mấy người kia đều chết hết.”

Hư Trúc thấy tình thế cực kỳ nguy hiểm liền tung mình nhảy vọt ra để ngăn trở không cho gã béo mập chặt cây, đồng thời cứu bọn Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thấn xuống. Ngày trước Hư Trúc giải được thế cờ Trần Lung bí hiểm, cũng đã nhờ Đoàn Diên Khánh chỉ điểm cho. Sau này y học được bản lĩnh đây mình, cũng chính mở đầu từ ngày đó. Tuy những sự việc này là phúc hay là họa của y thì cũng khó nói, nhưng Đoàn Diên Khánh đối với y thì dĩ nhiên chỉ có hảo ý mà thôi.

Tay phải Du Thấn Chi cầm cây trượng gỗ xuống đất, tay trái phóng ra một chưởng. Một luồng khí âm hàn theo chưởng phong xô ra. Hư Trúc không sợ âm hàn độc chưởng, nhưng biết rằng chưởng lực đối phương thâm hậu, không dám coi thường, phải định thần phóng chưởng chống lại. Du Thấn Chi lại phóng phát chưởng thứ hai đánh vào cây tùng. Một cành cây rơi xuống,

những cành khác lung lay không ngớt, bốn người đang treo lơ lửng cũng lắc lư theo.

Đoàn Dự vội la lên: “Nhị ca! Đừng tới gần nữa. Chúng ta nói chuyện tử tế hay hơn, hà tất phải động thủ? Bang bang chủ! Người có thù với ai? Sao lại hại người như thế?” Du Thản Chi hỏi: “Đoàn công tử! Người muốn ta ngăn trở lão béo này thì chẳng có chi là khó. Nhưng người có làm chuyện gì tốt cho ta không?” Đoàn Dự nói: “Bang chủ... muốn gì... ta cũng đồng ý. Người muốn sao thì cứ nói ra, lệ lên, lệ lên! Đừng chần chờ nữa!” Du Thản Chi đáp: “Ta ngăn trở gã mập này xong, muốn cùng A Tử cô nương lập tức rời khỏi nơi đây. Người cùng bọn Tiêu Phong, Hư Trúc không ai được ngăn trở. Các vị có ưng thuận như vậy không?”

Đoàn Dự vội đáp: “A Tử đang muốn nhị ca của ta chữa mắt cho sáng lại. Nếu A Tử đi theo người thì làm sao chữa mắt?” Du Thản Chi đáp: “Hư Trúc tiên sinh đã có thể chữa mắt cho nàng, thì ta cũng có thể tìm cách chữa trị.” Đoàn Dự ngập ngừng nói: “Cái đó... cái đó...” Chàng thấy gã béo lùn vẫn đang tiếp tục chặt cây, nghĩ rằng cứu người là gấp, liền đáp: “Ta ưng thuận lời người. Người... người... nhanh...”

Du Thản Chi vung chưởng đánh vào gã lùn mập. Gã này cười khi khi, quăng búa xuống, đứng thủ thế, quát lên một tiếng rồi vung song chưởng lên chống đỡ phát chưởng của Du Thản Chi. Chưởng phong của gã rít lên veo veo, thanh thế cực kỳ mãnh liệt, còn phát chưởng của Du Thản Chi lại không một tiếng động.

Đột nhiên sắc mặt gã béo lùn biến đổi. Gã đang tỏ vẻ kiêu ngạo khinh người, bỗng ra chiều kinh hãi, dường

như thấy một quái sự không ngờ nổi. Rồi khoe miệng gã ứa máu tươi, thân thể co rúm lại như một quả bóng, từ trên sườn núi lăn xuống vực thẳm. Một lát sau nghe “ầm” một tiếng, người gã đã đập vào những tảng đá lởm chởm dưới đáy hang. Mọi người nghe tiếng động, tưởng tượng ra thảm trạng gã béo lùn bị vỡ tan đầu óc, thân thể nát nhừ, đều không khỏi rùng mình.

Hư Trúc tung người nhảy vọt lên cành tùng, thấy cây cương trượng của Đoàn Diên Khánh cắm sâu vào cành cây. Nội lực lão cực kỳ ghê gớm, mới có thể đeo được cả bốn người nặng như thế lơ lửng mà không tuột trượng ra. Hư Trúc cực kỳ khâm phục, đưa tay ra nắm lấy cây cương trượng kéo lên.

Nam Hải Ngạc Thần oang oang khen ngợi: “Tiểu hòa thượng! Ta đã sớm biết ngươi là người tốt! Người là con của nhị tử ta, dĩ nhiên là tiểu đệ đệ của Nhạc lão nhị. Người đã là tiểu đệ đệ, dĩ nhiên thấy Nhạc lão nhị bị nguy hiểm thì phải ra tay giúp đỡ. Hôm nay, nếu không được người đến cứu mạng thì thật là nguy quá. Chúng ta bị treo ở đây đã ba ngày ba đêm rồi, không muốn nếm mùi cay đắng này nữa.” Vân Trung Hạc nói: “Thôi thôi! Đừng nói khoác nữa! Làm gì mà bị treo những ba ngày ba đêm”. Nam Hải Ngạc Thần tức giận nói: “Lúc này ta mà không gượng nổi, thả đầu tóc ngươi ra thì còn chi là mạng? Bây giờ ngươi có muốn ta thử buông tay không?” Hai người này tuy gặp lúc nguy hiểm mà vẫn gây gổ nhau.

Chỉ trong nháy mắt, Hư Trúc đã kéo được Đoàn Diên Khánh lên, rồi tiếp tục kéo đến Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc, sau cùng là Vương Ngũ

Yên. Hai mắt nàng nhắm nghiền, hơi thở yếu ớt, dường như ngắt đi đã lâu.

Đoàn Dự thấy cứu được nàng thì hết sức hoan hỉ, sau đó lại nổi lòng thương xót. Hai cổ tay nàng đều có quầng đen vì bị ngón tay Vân Trung Hạc nắm chặt. Chàng nghĩ tới Vân Trung Hạc là con người hung tàn hiếu sắc, đã mấy lần toan xúc phạm đến Mộc Uyển Thanh và Chung Linh, mà lần nào cũng nhờ Nam Hải Ngạc Thần cứu gỡ. Hôm nay lại diễn ra tấn kịch này, chàng tức giận đến cực điểm, liền nói: “Đại ca! Nhị ca! Gã Vân Trung Hạc này thật là khả ố! Chúng ta giết quách gã đi thôi!”

Nam Hải Ngạc Thần vội la lên: “Không nên! Không nên! Đoàn... sư phụ! Hôm nay hoàn toàn nhờ ở lão tứ mới cứu được... sư nương... Nếu không có y thì tính mạng sư nương đã... ô hô ai tai rồi.”

Lão nói mấy câu này ngắt ngứ tới ba bốn chỗ, mọi người nghe không rõ. Mộc Uyển Thanh thấy Đoàn Dự vì Vương Ngũ Yên mà nóng nảy hoảng hốt, đã râu rầu nét mặt, tự thương thân mình. Bây giờ nàng thấy dung mạo Vương Ngũ Yên tuyệt thế vô song thì trong lòng có một cảm giác kỳ dị khó mà tả được. Vương Ngũ Yên từ từ mở mắt ra, la lên một tiếng rồi hỏi: “Đây có phải là âm phủ không? Ta... chết rồi ư?”

Nam Hải Ngạc Thần nói: “Cô này ăn nói thật là hồ đồ! Nếu đây là âm phủ thì chẳng lẽ mọi người chúng ta đều chết cả rồi ư? Bây giờ cô chưa là vợ sư phụ ta, ta nói mấy câu vô lễ, cô đừng cho là phạm thượng. Theo chỗ ta biết thì sớm muộn gì cô cũng là sư nương ta. Ngày giờ thấm thoát qua nhanh lắm, may

còn cơ hội này, ta gọi cô mấy tiếng cô nương tướng cũng chẳng có chi quá đáng! Ta xin hỏi: cô nương đang bình yên, sao lại đi tìm cái chết? Cô chết thì thỏa nguyện vọng của cô cũng đành, nhưng suýt nữa chết lây cả đến tứ đệ Vân Trung Hạc. Vân lão tứ có chết cũng không sao; nhưng còn liên can đến đại ca Đoàn Diên Khánh. Đoàn lão đại mà chết thì thật là đáng tiếc, nhưng hãy còn là việc nhỏ. Nhạc lão nhị bị liên can chết theo mới là việc nguy hiểm hơn hết.”

Đoàn Dự nói: “Vương cô nương! Vụ này là thế nào? Cô nương một phen kinh hãi, khiến tại hạ áy náy vô cùng! Thôi, cô nương hãy ngồi tựa vào gốc cây mà nghỉ một lúc.” Chàng dịu dàng an ủi, nhưng Vương Ngữ Yên lại rú lên một tiếng rồi khóc ròng, hai tay ôm đầu khê nói: “Các vị đừng nghĩ đến ta nữa! Ta không thể sống nữa đâu!” Đoàn Dự giật mình kinh hãi nghĩ thầm: “Té ra nàng muốn tự tử thật! Nhưng không hiểu tại sao? Chẳng lẽ...” Chàng liếc mắt nhìn Vân Trung Hạc thấy vẻ mặt gã rất đổi hung tàn bạo ngược, thì la thầm: “Trời ơi! Phải chăng Vương cô nương đã bị gã này làm ô nhục nên định tự tử?”

Chung Linh tiến lên một bước, cất tiếng chào hỏi: “Nhạc lão tam! Mạnh khỏe chứ?” Nam Hải Ngạc Thần nhìn thấy Chung Linh, cả mừng đáp: “Tiểu sư nương! Sư nương vẫn mạnh giỏi chứ? Bây giờ ta là Nhạc lão nhị chứ không phải Nhạc lão tam nữa.” Chung Linh cũng nói: “Lão nhị cũng đừng kêu ta bằng tiểu nọ, tiểu kia nữa, khó nghe lắm! Nhạc lão nhị, ta hỏi người: Vị cô nương kia tại sao lại toan tự tử? Phải chăng thằng cha giống như cây tre kia đã gây ra tai vạ? Ta

phải giáo huấn hần một phen.” Nàng úp hai tay lên miệng, phà hơi cho nóng. Vân Trung Hạc biến sắc mặt, lùi lại hai bước.

Nam Hải Ngạc Thần vội xua tay đáp: “Không phải! Không phải! Lần này không hiểu tại sao hần đột nhiên biến tính trở thành người tốt. Bọn ta còn ba người, thiếu mất Diệp Nhị Nương, ai nấy đều đau buồn mới đi tản bộ lên đây. Bỗng nhiên thấy cô nương này đâm đầu nhảy xuống vực thẳm, Vân lão tứ đại phát từ tâm, nhảy xuống nắm theo được tay cô. Nhưng cô bé kia nhảy mạnh quá, lại kéo theo Vân lão tứ rút xuống! Trời đất ơi! Hần là một tên cùng hung cực ác, đột nhiên biến đổi tính nết làm việc thiện, mà lại không biết tự lượng sức mình.”

Vân Trung Hạc tức mình nói: “Con mẹ nó! Khi nào Vân mỗ lại đại phát từ tâm làm việc thiện? Vân mỗ thấy cô nương đây chim sa cá lặn mà lại đâm đầu xuống vực thẳm để tự tử, nên tiếc không muốn bỏ qua, mới nhảy theo để bắt nàng về làm phu nhân.”

Nam Hải Ngạc Thần tức giận quát lên như sấm, trỏ tay vào mặt Vân Trung Hạc mắng: “Quân khốn kiếp! Nhạc lão nhị tưởng mi đổi tính thành người tốt, ra tay cứu người, mới nghĩ tình huynh đệ mà nhảy theo nắm lấy tóc mi định lôi lên. Nếu Nhạc lão nhị sớm biết mi lòng lang dạ thú, thì đã để mi chết quách cho xong.”

Chung Linh cười nói: “Nhạc lão nhị! Lão có ngoại hiệu là Hung Thần Ác Sát, chuyên làm việc hung ác, không làm việc tốt. Lão biến đổi tính nết tự bao giờ, có phải là được sư phụ dạy dỗ không?” Nam Hải Ngạc Thần vò đầu bứt tai đáp: “Không đổi tính! Lão nhị

không đổi tính, nhưng Tứ Đại Ác Nhân thiếu đi một người thì sức mạnh lại bớt đi một phần, nên ta mới nắm đầu lão tứ đỉnh lôi lên. Không ngờ chẳng lôi được hấn mà chính mình cũng bị té nhào. May nhờ Đoàn lão đại bản lĩnh phi thường, phóng đầu gậy xuống cho lão nhị nắm lấy. Nhưng ba người nặng tới trên dưới bốn trăm cân, kéo cả Đoàn lão đại xuống theo. Lão đại liền phóng một cây trượng lên đâm lấy cành tùng, đang tìm cách trèo lên. Không ngờ lại có thằng cha lùn mập người nước Thổ Phồn xách búa đến chặt cây.”

Chung Linh hỏi: “Gã lùn mập đó là người nước Thổ Phồn ư? Sao gã lại toan ám hại các vị?” Nam Hải Ngạc Thần phun một bãi nước bọt rồi đáp: “Mọi việc đều do lão tứ chẳng ra gì. Hấn lên vào hoàng cung nước Tây Hạ để nhìn trộm công chúa, không ngờ sau đó lại khua chiêng đánh trống, lớn tiếng huyên thuyên với mọi người, nào khen công chúa đẹp tựa thiên tiên, nào ca ngợi dáng điệu nàng như chim sa cá lặn. Vụ này đến tai vương tử nước Thổ Phồn, bọn ta lại phải một phen chiến đấu, đánh chết mười mấy tên võ sĩ Thổ Phồn. Vì thế mà bọn đại ác chúng ta thành ra cừ địch với bọn Thổ Phồn.”

Mọi người nghe lão nói vậy thì đã hơi hiểu manh mối, nhưng vẫn chưa hiểu tại sao tại sao Vương Ngũ Yên định tự tử.

Nam Hải Ngạc Thần lại nói: “Vương cô nương! Sự phụ ta đã đến đây. Hai người biết nhau từ lâu rồi, kết nghĩa phu thê quách đi, đừng tự tử làm chi cho uổng!” Vương Ngũ Yên ngẩng đầu lên ghen ngào nói: “Người còn nói nhăng nói càn khinh mạn, ta... ta sẽ đập đầu

vào đây mà chết đi cho xong.” Đoàn Dự vội nói: “Không được! Cô nương không được làm thế!” Rồi chàng quay lại bảo Nam Hải Ngạc Thần: “Nhạc lão tam! Người không được...” Nam Hải Ngạc Thần vội ngắt lời: “Nhạc lão nhị chứ!” Đoàn Dự nói: “Ừ, thì Nhạc lão nhị! Người không được nói nhăng nữa. Nhưng người đã có công cứu người, ta cảm kích vô cùng.”

Nam Hải Ngạc Thần giương cặp mắt ti hí lên nhìn Vương Ngũ Yên nói: “Cô không chịu làm sư nương ta, thì cũng chẳng thiếu gì người muốn làm. Vị này là đại sư nương, vị kia là tiểu sư nương, ta cứ kêu bằng sư nương hết.” Lão vừa nói vừa trở Mộc Uyển Thanh, rồi lại trở sang Chung Linh.

Mộc Uyển Thanh đỏ mặt lên, bĩu môi nói: “Hừ! Lão này say rượu nói càn!” Từ lúc mọi người chú ý nhìn Hư Trúc cứu người, bây giờ mới nhìn lại, phát giác Du Thần Chi cùng A Tử đã đi đâu rồi. Đoàn Dự hỏi Tiêu Phong: “Đại ca! Họ đi cả rồi ư?”

Tiêu Phong đáp: “Họ đi cả rồi. Tam đệ đã nhận lời gả, nên ta không ngăn trở nữa.” Chàng nói vậy mà trong lòng không khỏi bâng khuâng, không hiểu A Tử theo Du Thần Chi rồi về sáu số phận nàng sẽ ra sao.

Nam Hải Ngạc Thần bỗng la lên: “Lão đại! Lão tứ! Chúng ta về thôi chứ?” Lão thấy Đoàn Diên Khánh cùng Vân Trung Hạc nhằm hướng Linh Châu trở gót, liền quay lại nói với Đoàn Dự: “Nhạc lão nhị cũng đi thôi!” Lão vừa nói vừa xoay mình lẹ bước đi theo bọn Đoàn Diên Khánh.

Chung Linh nói: “Vương cô nương! Chúng ta ngồi xe cùng đi.” Rồi nàng đỡ Vương Ngũ Yên lên ngồi vào chỗ A Tử trên cỗ xe lừa. Đoàn người lại nhằm đường Linh Châu thẳng tiến. Vào lúc xế chiều, mọi người đến nội thành Linh Châu.

*

* *

Thời bấy giờ, thế lực nước Tây Hạ đang cường thịnh, có tới hai mươi hai châu. Khu vực nam sông Hoàng Hà có Linh Châu, Hồng Châu, Ngân Châu, Hạ Châu. Khu Hà Tây có Hưng Châu, Lương Châu, Cam Châu, Túc Châu nay là Cam Túc Ninh Hạ, Tuy Viễn. Vùng đất này có lợi thế ở nguồn nước sông Hoàng Hà nên lương thực rất dồi dào. Người ta thường nói “Hoàng Hà trăm thứ hại, chỉ có một thứ lợi”, thế mà Tây Hạ chiếm trọn vùng đất quanh con sông này. Tây Hạ binh cường mã tráng, có tới năm mươi vạn giáp binh, quân sĩ vừa kiêu dũng vừa thiện chiến. Tổng sử chép rằng: Người Tây Hạ dùng binh phần nhiều đứng ở núi hoang, đặt quân mai phục để bao vây địch, dùng thiết kỵ làm tiền quân xung phong. Đội thiết kỵ này cưỡi ngựa và mặc hai lần áo giáp, đao thương đâm không thủng, ngựa lại dùng xích sắt kết chặt vào nhau nên dù chết cũng không ngã xuống. Lúc giao tranh, đội thiết kỵ xông lên đột phá trước, khi trận địch rối loạn rồi đại quân mới tiến lên, quân bộ xen giữa kỵ binh mà tấn công. Quốc vương nước Tây Hạ vốn là người rợ Hổ ở họ Thát Bạt, đến đời Đường Thái Tông mới được ban cho họ Lý. Người Tây Hạ đánh nhau khắp bốn phương, vì vậy mà biên giới nước này biến

đổi hoài, kinh đô cũng tùy lúc mà dời đi. Linh Châu tuy là kinh thành nước Tây Hạ nhưng so với các đô thị lớn ở Trung Nguyên thì còn kém xa lắm.

Tối hôm ấy bọn Tiêu Phong không sao tìm được quán trọ. Linh Châu vốn đã chẳng phần hoa đô hội gì, lại đã gần đến Trùng Thu, hảo hán bốn phương tới đây không biết bao nhiêu mà kể, những khách sạn lớn đều chật ních những người. Bọn Tiêu Phong đành ra khỏi thành, tìm mãi mới được một tòa miếu cũ làm chỗ nghỉ đêm. Nam nhân tụ tập ở gian phía đông, còn nữ nhân ngủ ở phòng phía tây.

Từ lúc Đoàn Dự gặp Vương Ngũ Yên, trong lòng chàng vừa hoan hỉ lại vừa lo âu, đêm ấy chàng trằn trọc không sao ngủ được. Chàng tự hỏi: "Tại sao Vương cô nương lại toan tự tử? Ta phải tìm cách khuyên giải nàng mới được. Nhưng ta không biết nguyên nhân thì làm sao mà khuyên giải?"

Lúc đó, trăng đang lấp ló bên song cửa sổ, phủ xuống mặt đất một vùng ánh sáng trong trẻo. Đoàn Dự không sao ngủ được, rón rén đứng dậy ra sân. Chàng thấy bên góc tường có hai cây ngô đồng, mảnh trăng khuyết từ từ lộ lên khỏi ngọn cây. Tiết đại thử vừa qua, đêm ở vùng Cam Lương này đã lạnh. Đoàn Dự quanh quẩn dưới gốc cây ngô đồng một lúc, thấy vết thương trước ngực ngấm ngấm đau, thì biết rằng ban ngày đi nhiều quá làm động đến vết thương. Bất giác chàng lại tự hỏi: "Tại sao Vương cô nương lại muốn tự tử? Chuyện này thật khó mà hiểu được."

Chàng thơ thẩn bước ra cửa miếu, dưới ánh trăng, xa xa bên bờ hồ bỗng thấy bóng người thấp thoáng.

Dường như đó là một nữ lang áo trắng, mà bộ dạng lại hao hao giống Vương Ngũ Yên. Đoàn Dự kinh hãi la thảm: “Nguy rồi... Chắc nàng lại đi tự tử...” Chàng liền thi triển Lăng Ba Vi Bộ lướt đi rất nhanh mà không một tiếng động, chẳng khác mỹ nhân đập trên mặt sóng, chỉ chớp mắt, chàng đã đến sau lưng nữ lang áo trắng. Nước hồ trong suốt như gương, phản chiếu dung mạo nữ lang, quả nhiên chính là Vương Ngũ Yên.

Đoàn Dự rụt rè chưa dám tiến lại. Chàng nghĩ thảm: “Khi ở núi Thiếu Thất, nàng đã cảm hận ta, lần này gặp lại thì nàng vẫn chưa lộ vẻ gì, nhưng chắc hẳn chưa nguôi giận. Nàng tự tử, biết đâu chẳng vì giận ta mà ra? Than ôi! Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự, người đã mạo phạm giai nhân để nàng buồn thảm mà toan tự tử! Dù người có chết trăm lần cũng không đủ chuộc tội.” Chàng nấp vào sau một gốc cây lớn, tự than tự oán, càng nghĩ càng thấy tội mình thảm trọng.

Bỗng thấy mặt hồ trong như ngọc biếc, tự nhiên lần lần sóng gợn. Mấy vòng tròn trước còn nhỏ, sau lan rộng ra trên mặt nước. Đoàn Dự chú ý nhìn kỹ, thấy mấy giọt như hạt châu rớt xuống mặt hồ, thì ra là nước mắt Vương Ngũ Yên. Đoàn Dự càng nghĩ càng xót thương cho người ngọc. Chàng lắng tai, nghe nàng thở dài mấy tiếng rồi ghen ngào lẩm bẩm: “Ta chết cho xong, để khỏi phải chịu đau khổ hành hạ gay vò.”

Đoàn Dự không nhìn được nữa, ở sau gốc cây chạy ra nói: “Vương cô nương! Ngàn điều lỗi, vạn điều lỗi, cũng chỉ là tại hạ lỗi lầm, xin cô nương để tại hạ gánh chịu hết. Nếu cô nương... mà nổi giận thì tại hạ

xin quỳ xuống đây!” Chàng nói xong, quả nhiên quỳ xuống thật.

Vương Ngũ Yên giật mình kinh hãi hỏi: “Công tử! Công tử làm gì vậy? Công tử đứng lên đi. Nếu để người ngoài trông thấy thì còn ra thể thống gì?” Đoàn Dự nói: “Cô nương có tha thứ thì tại hạ mới dám đứng dậy.” Vương Ngũ Yên gắt lên: “Ta tha thứ công tử cái gì? Việc của ta có can dự gì đến công tử?” Đoàn Dự đáp: “Tại hạ thấy cô nương thương tâm, thì chắc rằng đang lúc cô nương yên vui thì tại hạ đắc tội với Mộ Dung công tử, để y buồn bực rồi gây phiền não cho cô nương. Lần sau gặp y, dù có bị y đánh giết, tại hạ nhất định chạy trốn, quyết không trả đòn.” Vương Ngũ Yên giậm chân nói: “Trời ơi! Chuyện đau lòng của ta không liên can gì đến công tử.” Đoàn Dự nói: “Thế cô nương không trách tại hạ ư?” Vương Ngũ Yên nói: “Dĩ nhiên là không!” Đoàn Dự nói: “Có thể tại hạ mới yên tâm.” Chàng đứng lên mà trong dạ ngậm ngùi. Giả tử Vương Ngũ Yên vì chàng mà thương tâm đến muốn tự tận, thì dù nàng có đánh mắng hay đâm chém, chàng còn thấy dễ chịu hơn. Nhưng nàng chỉ nói vắn vắn một câu: “Chuyện đau lòng của ta không liên can gì đến công tử”, khiến chàng chán ngán vô cùng.

Bỗng Vương Ngũ Yên lại cúi đầu xuống, dòng châu nhỏ giọt. Tay áo của nàng không thấm nước, những giọt lệ rớt vào lại lăn xuống mặt hồ. Đoàn Dự ruột nóng như lửa đốt, vội nói: “Cô nương! Cô nương có điều gì khó giải quyết thì xin cứ nói ra. Tại hạ nhất định sẽ tận tâm tận lực, làm cho cô nương đổi giận thành vui.”

Vương Ngũ Yên từ từ ngẩng đầu lên. Dưới ánh trăng tỏ, đôi mắt nàng lóng lánh như ngọc, vẻ mặt buồn rười rượi, cất tiếng nói: “Đoàn công tử! Công tử thật đã hết lòng hết dạ với ta, lòng ta xiết bao cảm kích! Nhưng việc này công tử muốn giúp ta cũng không được đâu.”

Đoàn Dự đáp: “Thật ra tại hạ chẳng có bản lĩnh gì, nhưng Tiêu đại ca và Hư Trúc nhị ca của tại hạ đều là những cao thủ vào bậc nhất võ lâm. Hiện giờ, hai người cũng ở đây, đối với tại hạ như tình cốt nhục. Tại hạ nhờ đến việc gì thì hai vị đó nhất định không từ chối. Cô nương có điều chi phiền muộn cứ nói cho tại hạ nghe. Dù cho địch thủ ghê gớm quá không làm gì được, nhưng cô nương đã nói ra thì u uất trong lòng cũng nhẹ đi được vài phần.”

Sắc mặt Vương Ngũ Yên đang nhợt nhạt bỗng nhiên ứng hồng. Nàng quay đi phía khác, không dám nhìn thẳng Đoàn Dự, nói lí nhí trong cổ họng: “Y... muốn đi làm phò mã nước Tây Hạ. Công Dã nhị ca đến khuyên giải ta, nói là vì... vì việc... phục hưng nước Đại Yên gì gì đó, nên y không thể nghĩ đến chuyện nhi nữ tư tình được.” Nàng nói dứt lời, bất giác gục mặt vào vai Đoàn Dự khóc thút thít.

Đoàn Dự cảm thấy như được ban một ân huệ vô cùng vinh dự, người chàng không nhúc nhích. Nhưng chàng hiểu được tâm sự Vương Ngũ Yên thì không khỏi thần thờ, chẳng hiểu mình nên vui mừng hay nên đau khổ. Mối thương tâm của Vương Ngũ Yên là vì Mộ Dung Phục. Y muốn sang cưới công chúa Tây Hạ để làm phò mã, tất nhiên sẽ không ngó ngang gì đến nàng nữa. Đoàn Dự nghĩ thầm: “Khi nàng không thỏa

nguyện với biểu huynh, biết đâu lại chẳng đoái hoài đến mình đôi chút. Mình chẳng dám nghĩ tới chuyện nàng hạ cố thành thân, mà chỉ cầu được nàng thỉnh thoảng vui vẻ nhìn mình cũng là thỏa mãn lắm rồi. Nếu nàng ưa thanh tịnh, mình sẽ theo hầu nàng ở nơi rừng sâu núi thẳm, hoặc ngoài hoang đảo xa khơi không vết chân người, sớm tối có nhau. Được thế thì quả không uổng một đời." Nghĩ tới đây, chàng mừng quá bất giác khoa chân múa tay.

Vương Ngũ Yên run lên, lui lại một bước. Nàng thấy Đoàn Dự hớn hở tươi cười thì buồn bã nói: "Ta tưởng công tử là người tốt nên mới nói ra, té ra công tử thấy ta gặp tai họa lại lấy làm vui sướng." Đoàn Dự hốt hoảng nói: "Không! Không! Cô nương! Trên có hoàng thiên, dưới có hậu thổ, chứng minh cho tấm lòng Đoàn Dự này. Nếu tại hạ thấy Vương cô nương gặp tai họa mà lại lấy làm vui sướng, thì xin sét đánh xuống đỉnh đầu, vạn mũi tên bắn vào thân thể."

Vương Ngũ Yên vội nói: "Công tử đã không phải là người ác tâm thì thôi, phát thệ làm gì? Nhưng tại sao công tử lại vui sướng?" Nàng vừa hỏi xong, trong lòng cũng đã tự đáp được rồi, dĩ nhiên Đoàn Dự vui sướng là vì Mộ Dung Phục đi lấy công chúa Tây Hạ, chàng sẽ loại bỏ được một tình địch ghê gớm. Kể ra thì Đoàn Dự yêu thương Vương Ngũ Yên hết lòng hết dạ, có lý nào nàng lại không hay biết? Nhưng từ nhỏ nàng đã dành hết tình cảm cho biểu huynh, còn mối si tình của Đoàn Dự cũng thỉnh thoảng có lúc nàng nghĩ tới, nhưng không tài nào lay chuyển được mối tình đầu. Vương Ngũ Yên vừa hiểu vì sao Đoàn Dự vui

mừng, nàng lập tức vừa tức giận vừa hổ thẹn, mặt đỏ bừng lên nói: “Tuy công tử không cười ta, nhưng cũng có tâm địa không tốt... Ta... ta...”

Đoàn Dự trong lòng kinh hãi, lẩm bẩm: “Đoàn Dự ơi là Đoàn Dự! Sao ngươi lại nảy ra ý nghĩ đê hèn, muốn thừa cơ cháy nhà để cướp cửa? Ngươi thật là một kẻ tiểu nhân vô sỉ!” Chàng thấy Vương Ngũ Yên mặt buồn rười rượi thì vô cùng đau xót, lòng hào hiệp lại nổi lên, nghĩ thầm: “Vừa rồi mình ước mơ được sớm tối ở cùng nàng tại hoang sơn dã đảo cho vui thú một đời, nhưng cái vui của Đoàn Dự lại không phải là cái vui của Vương Ngũ Yên, mà lại là nỗi đau lòng của nàng. Cái vui chân chính của ta là phải làm thế nào cho nàng được vui lòng, có thể mới là yêu thương nàng một cách chân thành.”

Wương Ngũ Yên nhìn xuống, khê hỏi: “Hay là ta nói sai? Công tử giận ta phải không?” Đoàn Dự đáp: “Không, không! Tại hạ có giận cô nương gì đâu?” Vương Ngũ Yên lại hỏi: “Thế sao công tử không nói gì?” Đoàn Dự đáp: “Tại hạ đang suy nghĩ một điều.”

Trong lòng chàng đang suy tính: “So với Mộ Dung Phục thì văn tài võ nghệ mình đều kém y, nhân phẩm phong độ cũng không bằng, thanh danh oai vọng lại càng không thể so sánh được. Mình đã thua kém cả mọi mặt, huống chi hai người còn thân cận từ thuở nhỏ, thâm tình ràng buộc đã lâu. Mình chỉ có một điều hơn Mộ Dung Phục xa, là tấm lòng chân thật của mình đối với nàng, cần phải cho nàng biết. Giả tử mấy chục năm sau, Vương cô nương ăn ở với Mộ Dung công tử có con có cháu rồi, mà trong lòng

nàng thỉnh thoảng vẫn còn nhớ tới Đoàn mỗ là người hết lòng với nàng nhất trên đời, thế là ta thỏa nguyện.”

Đoàn Dự quyết định chủ ý xong, liền nói: “Vương cô nương! Cô nương bất tất phải phiền lòng. Tại hạ sẽ tìm cách khuyến cáo Mộ Dung công tử đừng đi làm phò mã nước Tây Hạ, phải hoàn thành hôn sự với cô nương!”

Vương Ngũ Yên giật mình, kinh hãi nói: “Không được! Biểu huynh ta cầm hận công tử đến chết, nhất định y không nghe công tử khuyên can đâu.” Đoàn Dự nói: “Tại hạ sẽ lấy đại nghĩa mà nói. Trên thế gian này, mỗi tình phu phụ quan trọng nhất là phải tâm đầu ý hợp. Y chưa quen biết công chúa Tây Hạ, nàng xấu hay đẹp, tính thiện hay ác, y cũng chưa hiểu. Vừa nhìn thấy mặt đã nên đạo vợ chồng thì không thể nào thương yêu nhau được. Tại hạ lại nói cho y hiểu, Vương cô nương nhân phẩm khác thường trên đời có một, ôn nhu yếu điệu dưới thế không hai. Huống chi cô nương một lòng thiết tha với y, lẽ nào y lại là con người bạc bẽo để hạo hán thế gian thóa mạ, anh hùng thiên hạ chê cười?”

Vương Ngũ Yên nghe Đoàn Dự nói một hồi, trong lòng cực kỳ xúc động, ngậm ngùi nói: “Đoàn công tử! Công tử nói như vậy là cố ý quá khen để ta được vui lòng.” Đoàn Dự vội nói: “Sai bét, sai bét!” Chàng vô tình bắt chước câu nói của miệng của Bao Bất Đồng, không nhin được, bật cười nói tiếp: “Tại hạ một lòng thành thực, nói toàn lời gan ruột.” Vương Ngũ Yên cũng bị câu “Sai bét, sai bét” làm phải bật cười, rồi

nói: “Công tử chẳng học cái gì hay tốt, lại đi học cái giọng lè nhè của Bao tam ca.”

Đoàn Dự thấy Vương Ngũ Yên bật cười thì trong lòng khoan khoái vô cùng. Chàng nói: “Tại hạ còn nhiều phương pháp để khuyên can, khiến cho Mộ Dung công tử chẳng những bỏ ý nghĩ sang Tây Hạ làm phò mã mà còn gấp rút thành hôn với cô nương!” Vương Ngũ Yên nói: “Công tử hành động như thế để làm chi? Có ích lợi gì cho công tử đâu?” Đoàn Dự đáp: “Chỉ cần được thấy cô nương nói cười vui vẻ, là tại hạ mãn nguyện lắm rồi.”

Vương Ngũ Yên bất giác rung động, câu nói của Đoàn Dự tuy hơi hợt mà đã biểu lộ một mối chân tình khôn tả. Nhưng nàng không tài nào quên được Mộ Dung Phục, lại thở dài nói: “Công tử chưa hiểu tâm sự của biểu huynh ta. Y coi việc phục hưng nước Đại Yên là trọng đại nhất trong đời. Y từng nói: tấc thân nam tử phải lấy việc mở mang cơ nghiệp là lớn, chuyện nhi nữ thường tình là nhỏ, anh hùng khí đoản thì không phải anh hùng. Y còn bảo: công chúa Tây Hạ xấu xí như Chung Vô Diệm cũng được, có kiêu ngạo lăng loạn thì cũng chẳng sao. Y chỉ mong tìm được phương tiện để khôi phục lại nước Đại Yên là đủ.”

Đoàn Dự trầm ngâm rồi đáp: “Quả là như thế. Họ Mộ Dung vẫn chuyên tâm trí vào việc lên ngôi hoàng đế, nếu Tây Hạ khởi binh giúp y phục quốc thì... Việc này... việc này thật khó mà ngăn cản được.” Chàng thấy Vương Ngũ Yên nước mắt chảy quanh, liền ưỡn ngực ra nói: “Cô nương cứ yên tâm. Để tại hạ sang tranh đoạt

ngôi phò mã nước Tây Hạ, hất Mộ Dung công tử ra ngoài, nhất định y phải thành hôn với cô nương!”

Vương Ngũ Yên vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ, vội hỏi lại: “Công tử nói gì?” Đoàn Dự đáp: “Tại hạ nhất định sang tranh ngôi phò mã nước Tây Hạ.”

Khi ở núi Thiếu Thất, Vương Ngũ Yên đã chứng kiến Đoàn Dự thi triển Lục Mạch Thần Kiếm đả bại Mộ Dung Phục, biết rằng võ công chàng cao cường hơn biểu huynh mình, nếu chàng quyết tâm đi làm phò mã thì biểu huynh khó mà tranh giành được. Nàng nghĩ vậy, hạ thấp giọng xuống nói: “Đoàn công tử thật hết lòng vì ta, nhưng làm như thế thì biểu huynh ta phải căm hận công tử đến chết chưa thôi.” Đoàn Dự đáp: “Chuyện đó cũng chẳng quan hệ gì, vả lại đằng nào y cũng căm hận tại hạ rồi!” Vương Ngũ Yên lại nói: “Chính công tử vừa nói chưa hiểu công chúa đẹp hay xấu, thiện hay ác, thế mà lại đi thành thân cùng nàng, hóa ra... ta lạm dụng công tử nhiều quá ư?”

Đoàn Dự không ngần ngại gì, đáp ngay: “Miễn sao được việc cho cô nương, còn đối với tại hạ thì khuất tất một chút phỏng có chi đáng kể.” Câu nói vừa ra khỏi miệng, chàng lại nghĩ: “Giả tử mình kể công với nàng thì đâu phải hành vi của người quân tử?” Nghĩ vậy, chàng liền nói tiếp: “Không phải tại hạ vì cô nương mà chịu khuất tất đâu. Gia gia đã ra lệnh cho tại hạ là phải cưới cho bằng được công chúa nước Tây Hạ. Đạo làm con phải tận hiếu với song thân, việc này không can dự gì đến cô nương.”

Vương Ngũ Yên là người thông tuệ phi thường, lẽ nào không hiểu mối thâm tình của Đoàn Dự? Nàng nghĩ tới chàng vì mình mà cam tâm đi lấy một cô gái chưa quen biết, cắn răng ép lòng mà ngoài miệng lại không chịu nhận, thật là người quân tử. Nàng cảm động vô cùng, đột nhiên đưa tay ra nắm lấy tay Đoàn Dự nói: "Đoàn công tử! Kiếp này... ta không thể báo đáp cho công tử được, xin hẹn kiếp sau." Rồi nàng nghẹn ngào, không nói thêm được nữa.

Hai người đã mấy phen qua cơn hoạn nạn, khi ôm công, khi nâng đỡ, đụng chạm nhau không phải một lần. Nhưng trước kia đều là những trường hợp bất đắc dĩ, chỉ có lần này mới là cố ý, Vương Ngũ Yên vì cảm động mà tự nắm lấy tay chàng. Đoàn Dự cảm thấy bàn tay mềm mại nắm lấy tay mình mà tưởng như trời sắp sập, sung sướng quá, miệng lẩm bẩm: "Nàng đối đãi với mình thế này thì đừng nói phải lấy một công chúa Tây Hạ, dù có phải lấy công chúa Đại Tổng, công chúa Đại Liêu, công chúa Thổ Phồn hay công chúa Cao Ly gì nữa, mình cũng nhất định lấy hết." Chàng bị trọng thương chưa khỏi, vì vui mừng quá độ mà nhiệt huyết bốc lên không chống nổi, đột nhiên tưởng chừng như trời đất quay cuồng, đầu nhức mắt hoa. Người chàng lảo đảo, rồi "ùm" một tiếng, chàng đã ngã xuống hồ.

Vương Ngũ Yên cả kinh la gọi: "Đoàn công tử! Đoàn công tử!", rồi đưa tay ra kéo chàng lên. May mà hồ nước không sâu, Đoàn Dự chỉ bị ướt. Nước lạnh thấm vào, đầu óc chàng tỉnh táo lại bèn bò lên bờ, người lem luốc bần sinh.

Tiếng la hoảng của Vương Ngũ Yên vừa rồi đã làm cho nhiều người trong miếu tỉnh giấc. Bọn Tiêu

Phong, Hư Trúc, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần hốt hoảng chạy ra, thấy Đoàn Dự hoang mang cùng Vương Ngũ Yên bên lên đứng bên nhau, đều cho là hai người ra bờ hồ tình tự lúc đêm khuya, bất giác cùng nghĩ là không nên hỏi nhiều. Đoàn Dự muốn tìm lời giải thích nhưng chẳng biết nói sao.

*

* *

Hôm sau đã là mười hai tháng tám, còn ba ngày nữa là đến tiết Trung Thu. Ba Thiên Thạch từ sáng sớm đã vào thành Linh Châu để thăm dò tin tức. Khoảng giờ Ty, y lật đật chạy về miếu nói với Đoàn Dự: “Công tử! Tại hạ đã tới bộ Lễ, đưa thư của Vương gia về việc cầu thân với công chúa Tây Hạ. Thượng thư bộ Lễ xem thư xong, tỏ vẻ rất lịch sự. Y nói: Công tử đến cầu thân, thật là một vinh dự lớn cho nước Tây Hạ, tin rằng công tử sẽ được như nguyện.”

Một lúc sau, ngoài cửa miếu bỗng có tiếng người ngựa nhộn nhịp rồi tiếng âm nhạc nổi lên. Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần chạy ra nghênh tiếp. Thì ra đây là Đào thị lang bộ Lễ nước Tây Hạ thống lĩnh nhân viên đến đón Đoàn Dự vào quán dịch để khoản đãi. Tiêu Phong làm Nam Viện Đại Vương nước Liêu, một nước lớn còn phồn thịnh hơn Đại Lý. Giả tử người Tây Hạ biết chàng tới đây thì cuộc nghênh tiếp còn long trọng hơn, nhưng Tiêu Phong đã căn dặn mọi người đừng tiết lộ hành tung của chàng. Tiêu Phong, Hư Trúc cùng mọi người đều tự nhận là tùy tùng của Đoàn Dự, cùng đến quán dịch.

Mọi người vừa thu xếp xong, bỗng nghe ngoài sân có tiếng ồm ồm quát mắng: “Các người là cái thá gì mà dám đến dòm ngó công chúa Tây Hạ? Ngồi phò mã Tây Hạ dĩ nhiên là tiểu vương tử chúng ta nắm chắc rồi. Ta khuyên bọn người nên cúp đuôi chạy trốn sớm đi là hơn.” Bọn Ba Thiên Thạch nghe thấy, nổi giận bừng bừng, tự hỏi: “Bọn này là ai mà ăn nói vô lễ thế?” Lúc họ mở cửa quán dịch ra coi thì thấy bảy tám đại hán cao lớn đang đứng trong sân, la ó ồm sòm.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đều là trọng thần nước Đại Lý, hành động cực kỳ tinh tế, nhưng Chu Đan Thần hơn mấy phần nhỏ nhả, còn Ba Thiên Thạch hơn mấy phần uy vũ. Hai người đều không lên tiếng, chỉ đứng tựa cửa nhìn ra. Mấy tên đại hán mỗi lúc một lớn tiếng thóa mạ, thỉnh thoảng lại xen tiếng Phiền vào nghe không hiểu. Miệng chúng cứ lặp đi lặp lại: tiểu vương tử chúng ta, tiểu vương tử chúng ta... Đường như bọn này là thuộc hạ của vương tử nước Thổ Phồn.

Ba Thiên Thạch đang nghĩ cách để dẹp chúng đi, thì đột nhiên cánh cửa một gian nhà bên trái mở ra đánh “âm” một tiếng. Hai người ở bên trong nhảy xổ ra, một người áo vàng, một người áo đen, tay nắm chân đá. Chỉ trong chớp mắt ba gã đại hán nằm thẳng cẳng dưới đất kêu oai oái không ngớt, còn mấy gã kia đã bị liệng ra khỏi cửa hết. Hán tử áo đen nói: “Thú quá! Thú quá!” Hán tử áo vàng lại nói: “Sai bét, sai bét! Đã lấy gì làm thú?” Thì ra hai người này chính là Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng.

Mấy tên võ sĩ Thổ Phồn đứng ngoài cửa lớn tiếng la hét: “Gã Mộ Dung kia! Ta khuyên người sớm về Cô

Tô là hơn. Người âm mưu kiếm chuyện với tiểu vương tử bọn ta, định lấy công chúa Tây Hạ làm vợ, thì vương tử sẽ thi triển kỹ thuật Gậy người đập lưng người, bắt biểu muội người về làm tì thiếp." Phong Ba Ác nghe bọn chúng thóa mạ mỗi lúc một thô tục, liền nháy xỏ ra vung chưởng đánh. Tiếp theo là những tiếng la hét âm ỉ, mấy tên võ sĩ Thổ Phồn chạy trốn mỗi lúc một xa, tiếng thóa mạ cũng dần dần không nghe thấy nữa.

Vương Ngũ Yên ngồi trong phòng đã nghe thanh âm hai gã Bao Phong, nhưng nàng chưa quyết định được có nên gặp họ hay không.

Bao Bất Đồng nhìn Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần chấp tay hỏi: "Ba huynh! Chu huynh! Các vị đến Tây Hạ để xem cuộc náo nhiệt hay còn có mưu đồ chuyện khác?" Ba Thiên Thạch đáp: "Hai vị Bao Phong đến với mục đích gì, hai huynh đệ tại hạ cũng đến với mục đích ấy." Bao Bất Đồng biến sắc hỏi: "Đoàn công tử nước Đại Lý cũng đến đây cầu thân hay sao?" Ba Thiên Thạch đáp: "Chính thế! Công tử bọn tại hạ là thế tử, con Hoàng thái đệ Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Ngày sau công tử lên ngôi đại bảo, làm vua nước Đại Lý, thế thì công tử thành hôn với công chúa Tây Hạ là môn đăng hộ đối. Còn Mộ Dung công tử tuy nhân phẩm không kém, nhưng chỉ là một gã bạch đinh thì xứng đôi thế nào được?" Bao Bất Đồng biến sắc nói: "Sai bét, sai bét! Người chỉ biết có một mà không biết hai. Công tử ta là rồng là phượng trong loài người, tên gốc họ Đoàn ví với công tử ta thế nào được?" Phong Ba Ác đi xồng xộc trở vào nhà, nói:

“Tam ca! Tranh hơi với hấn làm gì cho mệt! Hôm đó vào điện Kim Loan thi triển bản lĩnh sẽ biết!” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Cuộc tỉ thí ở Kim Loan Điện là mấy vị công tử so tài cao thấp, còn việc tranh hơi mới là việc của chúng ta.”

Ba Thiên Thạch cười nói: “Nếu nói về việc dùng lời lẽ tranh hơi, thì Bao huynh là đệ nhất, tự cổ chí kim không ai bì kịp, tiểu đệ phải chịu thua thôi.” Đoạn gã vẫy Chu Đan Thần cùng đi vào phòng, rồi nói: “Chu hiền đệ! Nghe Bao Bất Đồng nói thì dường như công tử phải tham dự một cuộc tỉ thí gì đó ở Kim Loan Điện. Thế mà công tử bị trọng thương chưa khỏi, võ công lại chỉ trông vào môn Lục Mạch Thần Kiếm lúc linh nghiệm lúc không. Nếu lúc tỉ thí mà Lục Mạch Thần Kiếm của công tử thi triển không linh nghiệm, thì chẳng những mất ngôi phò mã mà còn nguy đến tính mạng.” Chu Đan Thần cũng đành chịu bó tay, không có mưu chước gì khác. Hai người liền đi tìm Tiêu Phong và Hư Trúc để thương nghị.

Tiêu Phong hỏi: “Không hiểu luật lệ tỉ thí ở điện Kim Loan như thế nào? Hai người đơn đả độc đấu hay là cho cả thuộc hạ xuất trận? Nếu người ngoài cũng được tham gia tỉ thí thì chẳng có gì đáng lo hết.” Ba Thiên Thạch nói: “Chu hiền đệ! Chúng ta đi hỏi Đào thị lang cho biết rõ luật lệ tỉ thí, để chuẩn bị kế hoạch.”

Hai người đi rồi, ba anh em Tiêu Phong, Hư Trúc cùng Đoàn Dự ngồi quây quần uống rượu, chén chú chén anh thật là khoan khoái. Tiêu Phong hỏi Đoàn Dự về Lục Mạch Thần Kiếm, chàng muốn dạy nghĩa đệ cách vận khí để lúc nào muốn phát ra kiếm khí

cũng được ngay. Ngờ đâu Đoàn Dự chẳng hiểu chút gì về nội công, ngoại công. Tiêu Phong không biết làm thế nào, chỉ lắc đầu lia lịa, rồi uống cạn hết chén này đến chén khác. Hư Trúc cùng Đoàn Dự tửu lượng kém xa, mới năm sáu chén đã say mềm ngã lăn ra, chẳng còn biết trời đất gì nữa.

*

* *

Lúc chàng mơ màng tỉnh dậy, mở mắt ra nhìn thì thấy bóng trăng chênh chếch nhòm song, biết là đêm đã khuya rồi. Đoàn Dự giật mình nghĩ thầm: “Đêm qua mình cùng Vương cô nương nói chuyện chưa xong, thì mình đã vô ý té xuống hồ. Chẳng biết nàng còn muốn nói gì với mình nữa không? Hiện giờ nàng có chờ đợi ngoài kia không? Trời ơi! Nếu để nàng đợi lâu không nhắn nài được, về phòng ngủ rồi thì há chẳng đáng tiếc ư?” Đoàn Dự nghĩ tới đó thì trong lòng nóng nảy, đứng phắt dậy, rón rén ra khỏi phòng. Chàng đi qua sân toan rút then cài cổng thì đột nhiên phía sau có tiếng người khê bảo: “Đoàn công tử! Công tử lại đây, ta có lời muốn nói.”

Đoàn Dự trong lúc không để ý, giật bắn người lên. Nghe giọng nói dường như không có hảo ý, Đoàn Dự toan quay đầu lại, thì đột nhiên thấy huyết Thân Trụ ở sau lưng đã bị người ta nắm chặt. Chàng nghe thanh âm đã biết là ai, liền cất tiếng hỏi: “Có phải Mộ Dung công tử đấy không?” Người kia đáp: “Không dám! Chính là tại hạ! Tại hạ mời Đoàn huynh lại đằng kia nói chuyện.” Đoàn Dự thấy đúng là Mộ Dung Phục thì trong lòng hồi hộp đáp: “Mộ Dung công tử

đã có lệnh, tại hạ lẽ nào chẳng tuân theo? Xin công tử buông tay ra.” Mộ Dung Phục đáp: “Bất tất phải buông tay.” Đoàn Dự đột nhiên thấy người nhẹ bổng, rồi bay đi như người đặng vân giá vũ, thì ra Mộ Dung Phục nắm lưng chàng nhảy lên nóc nhà.

Chàng nghĩ: “Nếu mình la lên một tiếng, đại ca cùng nhị ca nghe mà chạy ra cứu viện thì có cơ thoát nạn.” Nhưng chàng lại tự nhủ: “Nếu mình la lên thì Vương cô nương cũng nghe rõ. Nàng thấy hai người lại tranh đấu, tất phải phiền lòng, nhưng chẳng bao giờ oán trách biểu huynh, mà cứ đổ tội cho mình. Thôi, mình chẳng để nàng phải buồn nữa là hơn.” Thế là chàng lẳng lặng để mặc cho Mộ Dung Phục xách mình chạy đi.

Đã sắp đến Trung Thu, ánh trăng vàng vạc tỏa sáng khắp một vùng, trông rõ mọi vật xung quanh. Lúc đầu Đoàn Dự thấy Mộ Dung Phục chạy nhanh trên đường lát đá xanh, lát sau rẽ vào con đường nhỏ đất vàng, hai bên đường cỏ dại mọc đầy, nửa xanh nửa úa.

Mộ Dung Phục chạy một lúc nữa rồi đột nhiên dừng bước, quăng Đoàn Dự xuống đánh “bình” một tiếng. Lưng và vai Đoàn Dự đập xuống đất đau đớn vô cùng. Chàng nghĩ thầm: “Thằng cha này ngoài mặt nho nhã mà hành vi lại dã man.” Chàng háng giọng một tiếng rồi lồm cồm bò dậy, nói: “Mộ Dung huynh có gì thì cứ nói đi, giở thói thô lỗ làm gì?”

Mộ Dung Phục cười gằn hỏi: “Đêm qua người cùng biểu muội ta đã nói những gì?” Đoàn Dự đỏ mặt lên đáp: “Có chuyện gì đâu? Tiểu đệ chỉ gặp cô nương, nói mấy câu chuyện tầm thường.” Mộ Dung Phục lại

hỏi: “Đoàn công tử là nam tử hán, là đại trượng phu. Người quang minh lỗi lạc không làm điều ám muội, đã làm gì nói gì cũng không giấu giếm.” Đoàn Dự bị Mộ Dung Phục nói khích, bực tức đáp: “Dĩ nhiên là tiểu đệ chẳng cần phải giấu giếm Mộ Dung huynh. Tiểu đệ hứa với Vương cô nương là sẽ tìm Mộ Dung huynh để khuyên giải.” Mộ Dung Phục cười nhạt nói: “Phải chăng người muốn khuyên ta: Trên thế gian này, mối tình phu phụ quan trọng nhất là phải tâm đầu ý hợp. Người còn nói: ta chưa quen biết công chúa Tây Hạ, nàng xấu hay đẹp, tính thiện hay ác ta cũng chưa hiểu, vừa nhìn thấy mặt đã nên đạo vợ chồng thì không thể nào thương yêu nhau được. Có đúng thế không? Người còn bình phẩm: nếu ta phụ rẫy tình cảm thiết tha của Vương cô nương thì sẽ là con người bạc bẽo để hạo hán thế gian thóa mạ, anh hùng thiên hạ chê cười. Có đúng thế không?”

Mỗi câu nói của Mộ Dung Phục làm Đoàn Dự giật mình một cái. Chàng chờ y dứt lời, rồi áp úng nói lại: “Phải chăng... Vương cô nương đã kể với Mộ Dung huynh như vậy?” Mộ Dung Phục đáp: “Khi nào nàng lại kể với ta?” Đoàn Dự hỏi: “Thế thì... Mộ Dung huynh đã đứng nép một bên để nghe hay sao?” Mộ Dung Phục cười nhạt, đáp: “Người lừa gạt một cô gái chẳng hiểu chuyện đời thì được, chứ lừa gạt ta sao nổi?” Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi: “Tiểu đệ lừa gạt Mộ Dung huynh chuyện gì?”

Mộ Dung Phục cười đáp: “Sự tình đã rõ lắm rồi! Chính người muốn làm phò mã nước Tây Hạ, sợ ta đến tranh nên bày trò, chỉ muốn ta mắc bẫy. Ha ha! Mộ

Dung Phục này đâu phải đứa con nít lên ba, sao lại dễ kẻ khác lừa bịp một cách dễ dàng? Người đừng mơ mộng nữa.” Đoàn Dự thở dài đáp: “Tiểu đệ hết sức chân thành, chỉ mong Vương cô nương cùng Mộ Dung huynh bén duyên cầm sắt, nâng án ngang mày, bách niên giai lão.” Mộ Dung Phục nói: “Đa tạ những lời vàng ngọc của Đoàn công tử. Nhà Mộ Dung ở Cô Tô cùng họ Đoàn nước Đại Lý vốn không thân thuộc lại không quen biết, sao người phải bận tâm như vậy? Nếu ta bị Ngũ Yên quán quít không nở buông ra, thì thật là dịp tốt cho người qua làm phò mã Tây Hạ đấy nhỉ?”

Đoàn Dự tức giận nói: “Mộ Dung huynh nói vậy thì cần rõ quá rồi. Tiểu đệ là vương tử một nước, tuy Đại Lý là nước nhỏ, nhưng cũng chẳng coi hai chữ phò mã to như trời biển đâu. Mộ Dung huynh! Tại hạ chỉ thực tình khuyên nhủ: vinh hoa phú quý rồi cũng trở về không. Mộ Dung huynh muốn làm phò mã Tây Hạ thì còn dễ, nhưng muốn làm hoàng đế Đại Yên thì còn phải giết biết bao là người? Mộ Dung huynh có giết người Trung Nguyên đến máu chảy thành sông, thân chất thành núi cũng chưa chắc đã khôi phục được Đại Yên.”

Mộ Dung Phục không tức giận gì, lạnh lùng đáp: “Ngoài miệng người thì nói nhân nghĩa đạo đức, mà lòng dạ chẳng khác gì rắn rết.” Đoàn Dự vội nói: “Mộ Dung huynh không tin lòng tốt của tiểu đệ thì tùy ý, nhưng tiểu đệ không nhường cho huynh lấy công chúa Tây Hạ đâu! Tiểu đệ không thể nhìn Vương cô nương vì Mộ Dung huynh mà tan ruột nát lòng, tìm cách tự tử.” Mộ Dung Phục cười gằn, hỏi: “Ha ha! Người không cho ta lấy, nhưng ta nhất định lấy

thì người tính sao?" Đoàn Dự thản nhiên đáp: "Tiểu đệ nhất định hết sức ngăn trở. Nếu tự mình không đủ sức, thì nhờ bằng hữu giúp đỡ."

Mộ Dung Phục không khỏi kinh hãi. Một mình Đoàn Dự thi triển Lục Mạch Thần Kiếm, y cũng không địch nổi, may mà kiếm pháp của chàng lúc linh nghiệm lúc không, nên y còn có thể nhân lúc sơ hở mà công kích. Còn bản lĩnh Tiêu Phong cùng Hư Trúc thế nào y đã rõ rồi. Mộ Dung Phục bỗng ngẩng đầu lên, lớn tiếng gọi: "Biểu muội! Biểu muội lại đây, ta có chuyện muốn nói!"

Đoàn Dự vừa kinh ngạc vừa hoan hỉ, vội quay đầu nhìn lại, nhưng dưới ánh trăng có thấy bóng người nào đâu? Chàng đang cố nhìn kỹ vào trong rừng, thì đột nhiên thấy huyết Thiên Trụ sau lưng bị siết chặt, thân thể lại bị nhấc bổng lên. Bây giờ chàng mới biết là bị mắc lừa, liền gượng cười nói: "Mộ Dung huynh lại nổi nóng rồi! Thật không phải là hành động của người quân tử!"

Mộ Dung Phục cười nhạt đáp: "Đối với hạng tiểu nhân như ngươi, thì quân tử để làm gì?" Y xách chàng chạy đến cái giếng khô cách đây chừng mấy trượng, liệng xuống. Đoàn Dự chỉ kịp kêu lên một tiếng "úi chao!" thì người đã rớt tòm tới đáy giếng rồi.

Mộ Dung Phục đang định tìm mấy khối đá lớn đập miệng giếng lại để Đoàn Dự phải chết đói, thì bỗng nghe thanh âm một cô gái gọi: "Biểu huynh! Biểu huynh đã nhìn thấy muội rồi ư? Biểu huynh có việc gì sao không nói đi? Trời ơi! Biểu huynh làm gì

Đoàn công tử vậy?” Người nói chính là Vương Ngũ Yên. Mộ Dung Phục ngẩn người ra, lông mày nhăn tít lại. Vừa rồi y nhìn về phía sau Đoàn Dự mà kêu biểu muội, là để cho chàng ngoảnh đầu nhìn lại, rồi nắm lấy yếu huyệt sau lưng chàng quăng xuống giếng. Không ngờ Vương Ngũ Yên đang nấp ở gần đó thật.

Thì ra Vương Ngũ Yên đêm ngày sầu thảm, lo lắng triền miên, ngủ không yên giấc. Nàng đang tựa cửa ngắm trăng, bỗng thấy Mộ Dung Phục xách Đoàn Dự chạy qua, sợ hai người lại đánh nhau. Nàng lo Mộ Dung Phục không địch nổi Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự, nên lập tức theo sau. Hai người đối đáp ra sao, nàng đều nghe rõ hết, rõ ràng Đoàn Dự đem lời phế phủ ra khuyên Mộ Dung Phục, nhưng hần lại nghĩ chàng có dụng ý khác. Đến khi Mộ Dung Phục kiếm chuyện lừa gạt Đoàn Dự, Vương Ngũ Yên lại tin rằng hần đã thấy mình thật, liền bước ra.

Vương Ngũ Yên chạy đến bên miệng giếng cúi xuống nhìn, la gọi: “Đoàn công tử! Đoàn công tử! Công tử có bị thương không?” Lúc Đoàn Dự bị liệng xuống, đầu chàng đập xuống đáy giếng, chân giơ lên trời. Chàng đang bất tỉnh, không nghe tiếng Vương Ngũ Yên gọi. Vương Ngũ Yên gọi thêm mấy tiếng mà vẫn không thấy Đoàn Dự trả lời, bèn nghĩ rằng chàng đã chết rồi. Nàng nhớ lại Đoàn Dự đối với mình lúc nào cũng hết lòng hết dạ, phen này lại vì mình mà mất mạng, không cầm lòng được liền khóc rống lên: “Đoàn công tử!... Công tử... không thể chết được!”

Mộ Dung Phục cười gằn nói: “Biểu muội quả đã nặng tình với gã lắm rồi.” Vương Ngũ Yên nghẹn ngào

nói: “Y đem lời nói thẳng mà khuyên biểu huynh, sao biểu huynh lại hại mạng y?” Mộ Dung Phục đáp: “Gã là địch thủ của ta. Vừa rồi biểu muội không nghe gã nói ư, gã tận tâm tận lực phá hoại kế hoạch của ta. Hôm trước trên núi Thiếu Thất, gã đã làm cho ta phải mất thể diện, khiến Mộ Dung Phục này không còn đất đứng trên chốn giang hồ nữa. Gã đã như vậy, dĩ nhiên ta không thể khoan dung được.” Vương Ngũ Yên nói: “Chuyện trên núi Thiếu Thất đúng là y đã sai lầm. Muội đã thống trách y, và y đã chịu nhận lỗi.” Mộ Dung Phục cười nhạt nói: “Chà chà! Y đã chịu nhận lỗi. Chỉ một câu hời hợt như vậy là đủ ư? Biểu muội có biết Mộ Dung Phục này đi lại giang hồ sẽ bị người ta chỉ trích, đàm tiếu là ta đã bị bại dưới phép Lục Mạch Thần Kiếm của gã không? Biểu muội thử nghĩ xem, ta sống ở nhân gian còn có gì là lạc thú nữa?”

Wương Ngũ Yên dịu dàng nói: “Biểu huynh! Chuyện thắng bại chỉ nhất thời, có đáng gì mà biểu huynh phải để tâm như thế? Hôm nọ kiếm trên núi Thiếu Thất, cứu phụ đã mở đường cho biểu huynh rồi. Việc đã qua còn nhắc lại làm chi?” Nàng không hiểu Đoàn Dự ở dưới đáy giếng còn sống hay chết, lại cúi xuống gọi: “Đoàn công tử! Đoàn công tử!...” Nhưng thủy chung vẫn không có tiếng đáp lại.

Mộ Dung Phục nói: “Biểu muội đã nặng tình với gã thì cứ lấy quách gã cho xong, hà tất phải giả vờ quán quít với ta?” Vương Ngũ Yên chưa xót đáp: “Biểu huynh! Muội đối với biểu huynh một lòng thành thực. Chẳng lẽ... chẳng lẽ biểu huynh còn không tin hay sao?” Mộ Dung Phục cười gằn đáp: “Ha ha! Người

đối với ta một dạ chân thành ư? Thế thì ở trong nhà già gạo gần Thái Hồ ngày nọ, người lừa lổ thân thể cùng gã họ Đoàn chui vào đồng rơm để làm gì? Đó là việc chính mắt ta trông thấy, còn giả được sao? Khi ấy ta chỉ muốn chém thẳng lổ họ Đoàn một nhát rồi đời, thế mà người lại chỉ điểm cho gã làm khó dễ ta. Ha ha! Người chân tâm vì ta như thế ư? Thật ta không hiểu lòng dạ người ra sao cả.”

Mộ Dung Phục nói đến đây rồi cười khẩy. Vương Ngũ Yên ngăn người ra, run lên hỏi: “Trong nhà già gạo bên Thái Hồ... Người che mặt... tự xưng là võ sĩ Tây Hạ...” Mộ Dung Phục ngắt lời: “Đúng thế! Người giả trang làm Lý Diên Tông, võ sĩ nước Tây Hạ, chính là ta đó.” Vương Ngũ Yên khề nói: “Thảo nào. Khi đó muội đã đem lòng nghi hoặc. Cái câu: Một ngày kia ta làm hoàng đế đất Trung Nguyên... chính là khẩu khí của biểu huynh. Muội đã sớm biết mà!” Mộ Dung Phục cười nhạt nói: “Ngay lúc ấy mà người biết thì hay hơn, nhưng bây giờ mới biết cũng chưa muộn.” Ngũ Yên đáp: “Biểu huynh! Hôm đó muội bị người Tây Hạ hạ độc, rồi được Đoàn công tử cứu cho, để lên lưng ngựa chạy trốn. Dọc đường gặp mưa lớn, quần áo ướt hết, mới phải chạy vào nhà già gạo để trú mưa. Biểu huynh... bất tất phải đa nghi.”

Mộ Dung Phục nói: “Thật là một chỗ trú mưa tuyệt diệu! Khi ta đến nơi thì hai người vẫn thủ thủ với nhau, tên họ Đoàn đưa tay ra sờ má người, người cũng không né tránh. Khi đó ta nói câu gì người còn nhớ không? Ta e rằng bao nhiêu tâm trí người để cả vào gã họ Đoàn, ta có nói gì thì người cũng để ngoài tai.”

Vương Ngũ Yên run lên, hồi tưởng lại chuyện trong nhà giã gạo, câu nói của tên võ sĩ Tây Hạ Lý Diên Tông, lại hiện ra trong đầu nàng rất rõ ràng. Nàng ấp úng đáp: “Khi đó... Khi đó... biểu huynh cười nhạt, hỏi: Người tự phụ quá. Xem ra người đã nặng tình với gã họ Đoàn này lắm nhỉ?”

Mộ Dung Phục nói: “Ngày ấy người còn nói, nếu ta giết chết thằng lỏi họ Đoàn thì người quyết giết ta để báo thù cho gã. Vương cô nương! Tại hạ nghe cô nương nói câu đó nên mới tha mạng cho gã. Không ngờ nuôi ong tay áo, sau này lên núi Thiếu Thất bị gã làm nhục trước bao nhiêu anh hùng hảo hán.”

Vương Ngũ Yên thấy Mộ Dung Phục không gọi mình là biểu muội, mà lại gọi là Vương cô nương, rồi tự xưng là tại hạ thì lòng nàng se lại. Nhưng nàng bản tính ôn nhu, không muốn cãi nhau với vị biểu huynh kính ái. Nàng chậm rãi đáp: “Biểu huynh! Nếu ngày đó muội nhận ra biểu huynh thì không đời nào lại nói vậy.” Mộ Dung Phục hỏi: “Người có thể không nhận ra mặt ta, vì ta đeo mặt nạ, nhưng chẳng lẽ ta đổi giọng nói, người cũng không biết ư? Người không nhận được khẩu âm thì còn được, chẳng lẽ người lại không nhận ra võ công của ta ư? Ha ha! Người hiểu biết võ học rất sâu rộng, bất luận ai ra một chiêu thức nào, người cũng gọi ngay ra được tên chiêu thức cùng môn phái đó. Ta cùng thằng lỏi qua lại hơn trăm chiêu, chẳng lẽ người không nhận ra được hay sao?” Vương Ngũ Yên rụt rè đáp: “Sự thực thì lúc ấy muội cũng đã sinh nghi, nhưng... biểu huynh! Chúng ta mấy năm chưa được gặp mặt một.

lần. Thành ra võ công của biểu huynh, muội không hiểu được đến nơi đến chốn...”

Mộ Dung Phục nghe Vương Ngũ Yên nói thế, lại cho rằng nàng bảo mình võ công tiến bộ rất chậm, không được như dự kiến. Y không nhịn nổi, lại nói: “Ngày ấy, người còn bảo: Lúc đầu ta thấy đao pháp người phúc tạp quả có lấy làm kinh dị, nhưng coi độ năm chục chiêu đã hiểu, nếu gọi là con lừa chỉ biết đá hậu thì hơi ác khẩu, nhưng nói nghiêm chỉnh thì hiểu biết của người còn kém xa ta. Người nói câu này là khinh bạc ta quá. Vương cô nương! Hiểu biết của ta quả không bằng cô nương, thì cô nương còn theo ta làm chi? Cô nương coi thường ta, nhưng Mộ Dung Phục này đường đường là kẻ trượng phu, không để cô nương coi thường đâu!”

Vương Ngũ Yên tiến lại mấy bước, mở miệng xin lỗi: “Biểu huynh! Ngày đó muội nói năng mạo phạm, bây giờ xin lỗi biểu huynh!” Nói xong, nàng cúi xuống hành lễ rồi nói tiếp: “Thực tình khi đó muội không biết là biểu huynh... Biểu huynh là người đại nhân đại lượng, xin đừng để vào lòng. Muội kính trọng biểu huynh ngay từ thuở nhỏ. Lúc chúng ta chơi đùa với nhau, biểu huynh bảo điều gì, muội cũng nghe theo, có bao giờ dám trái ý đâu? Lúc đó muội không biết mà nói nhăng nói càn, mong biểu huynh nghĩ tới tình cảm đầm thắm ngày xưa mà lượng thứ cho muội một phen.”

Hôm ấy, Vương Ngũ Yên nói mấy câu chạm tự ái Mộ Dung Phục. Y là con người cao ngạo, đã nghe vào tai thì như chôn vào ruột, hết sức tức giận Vương Ngũ

Yên. Sau đó hai người có nhiều cơ hội gặp nhau, nhưng trong lòng Mộ Dung Phục vẫn chưa hết hờn giận, nổi giận vẫn canh cánh trong lòng. Lúc này y nghe Vương Ngũ Yên nói năng dịu nhẹ, lại thấy nàng dung nhan thoát tục, ánh mắt đầm thắm, thì cũng tin là giữa nàng cùng Đoàn Dự chưa có gì ám muội, những câu nói ngày trước chẳng qua vì vô tâm, chứ không có ý khinh mạn. Y không khỏi động lòng, đưa tay ra nắm lấy tay nàng khẽ gọi: “Biểu muội!”

Vương Ngũ Yên cả mừng, biết biểu huynh đã lượng thứ cho mình. Nàng gục đầu xuống vai y, khẽ nói: “Khi nào biểu huynh tức giận muội điều chi, cứ việc đánh mắng, đừng để trong lòng không nói ra. Biểu huynh! Biểu huynh đừng đi làm phò mã nước Tây Hạ nữa nhé!”

Mộ Dung Phục ôm con người mềm mại trong lòng, tai nghe những lời thánh thót, mũi ngửi hơi thở thơm như hoa lan, bất giác băng khuâng trong dạ. Nhưng y bỗng nghe nàng nhắc tới việc làm phò mã nước Tây Hạ thì toàn thân lại run lên, bụng bảo dạ: “Hồng bát! Mộ Dung Phục kia! Người lại mắc vào vòng nhĩ nữ tình trường, anh hùng khí đoản để lâm lữ đại sự ư? Người không dứt nổi mối tư tình nhỏ xíu này, thì còn nói gì đến đại sự tranh giành thiên hạ nữa?” Y vội đẩy nàng ra, nói một câu dứt khoát: “Biểu muội! Duyên phận của biểu muội với ta đến đây là hết! Những lời nói, những việc làm của biểu muội, ta không thể quên được!”

Vương Ngũ Yên thê thảm hỏi: “Vừa rồi biểu huynh đã nói là không giận muội.” Mộ Dung Phục đáp: “Ta không giận biểu muội, nhưng... nhưng suốt cuộc đời này thì danh phận của chúng ta chỉ là biểu huynh

biểu muội mà thôi”. Vương Ngũ Yên lại hỏi: “Thế là biểu huynh không chịu tha lỗi cho muội rồi.”

Trong lòng Mộ Dung Phục, hai ý niệm “tư tình” và “đại nghiệp” đang xung đột nhau rất dữ, y ngăn người ra một lúc, sau cùng cũng lắc đầu. Vương Ngũ Yên tuyệt vọng hỏi: “Biểu huynh định đi lấy công chúa Tây Hạ, từ đây không nghĩ gì đến tiểu muội nữa ư?” Mộ Dung Phục cố gạt đầu mấy cái.

Vương Ngũ Yên trước kia đã nghe Công Dã Càn nói cho biết biểu huynh muốn đi cưới công chúa Tây Hạ, lúc đó nàng đã thấy đau lòng, tìm cách đi thụt lại sau để tránh mặt bọn Đặng Bách Xuyên, nhảy xuống vực thăm tử tử nhưng được Vân Trung Hạc cứu thoát. Bây giờ nàng nghe chính miệng ý trung nhân nói lời cự tuyệt thì ruột đau như cắt, muốn thổ huyết ra. Đột nhiên nàng nghĩ: “Đoàn công tử kia đối với mình hết dạ say mê, mà mình chẳng để ý đến chàng chút nào. Phen này chàng lại vì mình mà chết, thực là mình đối với chàng quá tàn nhẫn. Bây giờ mình đã không muốn sống nữa rồi. Cái giếng này đã là mồ chôn Đoàn công tử, chắc dưới đáy có nhiều đá nhọn, chỉ rơi xuống là chết ngay. Thôi thì ta chết cùng chàng ở dưới đáy giếng này, để gọi là báo đáp mối thâm tình.” Nghĩ vậy, nàng từ từ đi về phía cái giếng khô, rồi quay lại nói: “Biểu huynh! Muội thành tâm chúc biểu huynh hoàn thành tâm nguyện, lấy được công chúa Tây Hạ, làm được hoàng đế Đại Yên.”

Mộ Dung Phục biết nàng muốn đi tìm cái chết, lập tức vọt tới một bước, toan nắm tay nàng kéo lại, miệng đã suýt kêu: “Không được!” Nhưng y lại nghĩ: “Nếu

mình kêu gọi, nín kéo nàng, lại phải dây dưa với nàng, khó mà dứt ra được nữa. Biểu muội dịu dàng đẹp đẽ, thật là hiếm có trên đời. Lấy được người vợ như vậy thì còn gì phải ân hận nữa? Huống hồ từ thuở nhỏ nàng đã có mối tình đậm thắm với mình, nếu một phút mình không kiềm chế được, kết thành mối nghiệt duyên thì công cuộc phục hưng nước Đại Yên sẽ hư hỏng hết.” Hấn suy nghĩ đến đây, mở miệng mà không nói tiếng nào, đưa tay ra, nhưng không kéo Vương Ngũ Yên lại.

Vương Ngũ Yên nhìn thấy thần sắc của Mộ Dung Phục, cũng đoán được tâm sự của hấn muốn ruồng bỏ nàng. Hai người đã là biểu huynh biểu muội, hấn chính mắt thấy nàng đi vào chỗ chết mà không ngăn cản, so với tên Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc thì còn tệ hại hơn. Nàng nghĩ thầm: “Con người này đã bạc bẽo đến thế, mình còn nghĩ tới làm chi?” Nàng liền cất tiếng gọi: “Đoàn công tử! Ta cùng công tử chết chung một chỗ!”, rồi tung mình nhảy lên, đâm đầu xuống giếng.

Mộ Dung Phục kêu lên một tiếng “Úi chao!”, bước lên, giơ tay ra toan chụp lấy chân Vương Ngũ Yên. Bản lĩnh của y mà muốn kéo nàng lại thì chẳng khó gì, nhưng y không quyết định chủ ý, để mặc cho nàng rút xuống. Mộ Dung Phục buông một tiếng thở dài, lẩm bẩm: “Biểu muội! Ta biết trong thâm tâm biểu muội rất thương yêu Đoàn công tử. Tuy không được sống cùng nhà, nhưng được chết cùng huyết, chắc biểu muội cũng thỏa mãn tâm nguyện rồi.”

Bỗng sau lưng Mộ Dung Phục có tiếng la lên: “Đồ ngụy quân tử! Người đừng giả vờ nữa!” Mộ Dung Phục kinh hãi tự hỏi: “Sao có người đến sau lưng mà mình

không biết?" Y xoay tay lại phía sau đánh ra một chưởng. Dưới ánh trăng, một bóng người lướt đi tránh né chưởng phong, thân pháp lẹ làng khó ai bì kịp.

*

* *

Mộ Dung Phục không chờ người kia hạ xuống đã phi thân nhảy vọt tới, vừa vung chưởng đánh ra vừa quát hỏi: "Người là ai? Sao lại dám trêu cợt công tử gia?" Người kia còn lơ lửng trên không, phóng chưởng ra để đỡ chưởng lực Mộ Dung Phục rồi lạng người ra xa hơn trượng mới hạ xuống. Đây chính là Đại luận minh vương Cửu Ma Trí, quốc sư nước Thổ Phồn.

Cửu Ma Trí lên tiếng: "Rõ ràng ngươi đã bức bách nàng phải tự tận, sao còn nói là nàng thỏa mãn tâm nguyện? Ngươi muốn lấy một bàn tay mà che kín mặt trời ư?" Mộ Dung Phục nói: "Đây là việc riêng của ta, ai cần lão can thiệp vào?" Cửu Ma Trí nói: "Đã là việc của thiên hạ thì người thiên hạ phải can thiệp. Ngươi làm việc thương luân bại lý, hòa thượng ta có làm ngơ được chăng? Huống chi ngươi định làm phò mã nước Tây Hạ, thì không phải là việc riêng nữa rồi."

Mộ Dung Phục hỏi: "Chẳng lẽ lão là hòa thượng mà cũng muốn đi làm phò mã ư?" Cửu Ma Trí cười ha hả rồi đáp: "Đã là hòa thượng lại muốn làm phò mã ư? Có lý nào thế được?" Mộ Dung Phục cười nhạt nói: "Ta đã sớm biết nước Thổ Phồn vốn có dạ bất lương. Chắc lão muốn vì vương tử nhà lão mà tranh cướp chứ gì?" Cửu Ma Trí cười cười hỏi lại: "Sao lại bảo bọn ta có dạ bất lương? Nếu muốn lấy công chúa Tây Hạ là bất lương, thì người

có bất lương không?” Mộ Dung Phục đáp: “Tại hạ muốn lấy công chúa Tây Hạ thì cũng chỉ trông cậy vào bản lĩnh của mình, nhất quyết không sai thủ hạ đi làm mưa làm gió khắp các nẻo đường đến Linh Châu, khiến cho anh hùng phải chau mày, hào kiệt phải nghiêng rằng.” Cưu Ma Trí cười nói: “Những kẻ không biết tự lượng cũng kéo đến kinh thành Tây Hạ, khắp đường phố đầy rẫy bọn du côn. Bọn ta đuổi bắt như vậy là dọn đường cho người, có chi là không phải?” Mộ Dung Phục nói: “Thế thì hay lắm! Té ra tiểu vương tử nước Thổ Phồn tự đem công phu ra để tranh đấu với người phải không?” Cưu Ma Trí đáp: “Đúng thế!”

Mộ Dung Phục thấy đối phương có vẻ cương quyết không sợ hãi gì, bất giác sinh nghi hỏi: “Chắc là tiểu vương tử quý quốc võ công cao cường, anh hùng vô địch, đã nắm chắc phần thắng rồi chăng?” Cưu Ma Trí đáp: “Tiểu vương tử điện hạ là đồ đệ của ta, bản lĩnh cũng khá, còn bảo là anh hùng vô địch thì chưa chắc. Nhưng y có thể nắm chắc được phần thắng” Mộ Dung Phục lại càng ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Mình hỏi thẳng thì chưa chắc lão đã chịu nói thật, chi bằng thử khích lão một câu.” Y bèn nói: “Thế thì kỳ thật! Y nắm chắc phần thắng, mà tại hạ cũng nắm chắc phần thắng. Như vậy không hiểu ai sẽ thắng?”

Cưu Ma Trí cười đáp: “Người cũng lo rằng tiểu vương tử bên ta nắm chắc phần thắng, có đúng thế không? Vậy người hãy nói phương pháp tranh thắng của mình trước đi, rồi ta sẽ giải thích phương pháp của tiểu vương tử. Sau đó chúng ta cùng xem thử phương pháp của ai cao minh hơn.”

Mộ Dung Phục chỉ ý mình võ công cao thâm, dung mạo tuấn nhã, còn lấy gì để nắm chắc phần thắng thì y không biết nói sao, liền đáp: “Bên lão chỉ trông vào quỷ kế, không trọng chữ tín. Sau khi ta nói ra rồi, mà lão không chịu tiết lộ cơ mưu, thì hóa ra ta mắc lừa ư?”

Cưu Ma Trí cười khanh khách nói: “Mộ Dung công tử! Ta cùng lệnh tôn là chỗ thâm giao, lại tương kính. Như vậy có thể nói ta là hàng tiền bối của ngươi. Ngươi nói với ta như vậy thì có quá đáng không?” Mộ Dung Phục khom lưng thi lễ nói: “Minh vương trách tại hạ như thế là phải, xin thứ lỗi cho.”

Cưu Ma Trí cười nói: “Ngươi là người thông minh, đã tự nhận lỗi. Vậy ta nể mặt gia gia ngươi mà nói cho ngươi biết cũng chẳng sao. Tiểu vương tử nước Thổ Phồn đã chắc chắn nắm lấy phần thắng. Bất cứ ai muốn tranh ngôi phò mã với tiểu vương tử, chúng ta sẽ tìm cách đối phó hết. Lúc không còn ai tranh chấp nữa, thì làm sao mà tiểu vương tử lại không thắng được? Ha ha, ha ha!...”

Mộ Dung Phục đột nhiên biến sắc hỏi: “Nói như thế thì ta... ta...” Cưu Ma Trí ngắt lời “Ta cùng lệnh tôn giao tình rất hậu, dĩ nhiên không muốn hại mạng ngươi. Ta thực tình khuyên ngươi mau mau rời khỏi Tây Hạ, đó là thượng sách.” Mộ Dung Phục hỏi: “Nếu tại hạ không bỏ đi thì sao?” Cưu Ma Trí tủm tủm cười đáp: “Tuy ta không hại mạng, nhưng cũng có thể khoét hai mắt, hoặc chặt một chân một tay ngươi cho thành phế nhân. Công chúa Tây Hạ chắc chắn không chịu lấy người ngu quan tàn phế, tay chân không đủ, dù

người đó vốn là anh hùng hảo hán.” Lão kéo dài bốn chữ “anh hùng hảo hán” ra chiều mai mỉa.

Mộ Dung Phục trong lòng rất tức giận, nhưng lại sợ võ công lão ghê gớm, không dám ngang nhiên động thủ với lão, bèn cúi đầu ngẫm nghĩ, tìm cách đối phó.

Dưới ánh trăng, Mộ Dung Phục thấy bên cạnh bóng mình có bóng vật gì động đậy. Y chú ý nhìn kỹ, thì ra là tay phải Cưu Ma Trí. Y không khỏi giật mình kinh hãi, cho rằng đối phương đang ngưng tụ công lực và sắp hạ thủ. Y cũng ngấm ngấm vận động chân khí, chuẩn bị đề phòng. Bỗng nghe Cưu Ma Trí nói: “Mộ Dung công tử! Người đã bức bách lệnh biểu muội phải tự tử, thật là tội lỗi. Người nên mau rời khỏi Tây Hạ thì ta sẽ quên việc người bức tử Vương cô nương đi, không truy cứu đến nữa.” Mộ Dung Phục tức mình cãi lại: “Đó là nàng tự nhảy xuống giếng để tự tử, có liên quan gì đến ta đâu?” Miệng y cãi lý, mà mắt vẫn chăm chú nhìn cái bóng động đậy dưới đất. Bóng hai tay Cưu Ma Trí vẫn không ngớt rung rinh.

Mộ Dung Phục không khỏi nghi ngờ tự hỏi: “Võ công lão cao cường như vậy, chắc không phải để tụ chân khí lâu đến thế mà chưa động thủ. Chắc hẳn có duyên cớ gì khác đây.” Mộ Dung Phục nhìn rõ cả bóng ống quần, tà áo lão cũng khẽ rung động không ngớt, tựa như lão không tự chủ được mà đang run rẩy toàn thân. Mộ Dung Phục suy nghĩ một chút rồi chợt nhớ ra: “Mấy hôm trước, ở trong Tàng Kinh Các chùa Thiếu Lâm, vị lão tăng vô danh kia đã nói là Cưu Ma Trí bị nội thương trầm trọng, vì luyện bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, rồi lại miễn cưỡng luyện Dịch Cân Kinh.

Lão tăng còn nói đại nạn sẽ đến với lão trong sớm tối. Theo lời lão tăng thì ai không có tâm địa từ bi mà luyện tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm sẽ bị chưởng khí tích lại trong người, không tránh được tai họa. Lão tăng này đã đoán bệnh trạng của gia gia mình và của Tiêu Viễn Sơn rõ như chính mắt trông thấy, thế thì lão nói về Cửu Ma Trí chắc cũng không sai." Mộ Dung Phục nhớ đến chuyện này, bất giác cả mừng, nghĩ thầm: "Lão trọc này sắp gặp đại nạn trong sớm tối, lại còn hăm dọa ta, đòi khoét mắt, chặt chân tay gì gì nữa." Nhưng hắn vẫn chưa dám chắc có đúng thế không, liền nói: "Hỡi ơi! Thứ tự diên đảo, đại nạn lâm đầu trong sớm tối. Thế mới biết luyện võ không cẩn thận cũng có thể tẩu hỏa nhập ma, nguy hiểm vô cùng!"

Cửu Ma Trí thét lên một tiếng chẳng khác gì hổ gầm trâu rống, thanh âm cực kỳ khủng khiếp. Lão giơ tay ra toan chụp lấy tay Mộ Dung Phục, hỏi dồn: "Người nói cái gì? Người... người nói đến ai?" Mộ Dung Phục né người tránh khỏi, Cửu Ma Trí cũng xoay mình lại. Ánh trăng chiếu vào mặt lão, thấy rõ cặp mắt đỏ ngầu, lông mày dựng thẳng. Khuôn mặt lão có vẻ ử rữ, tuy thần sắc rất hung mãnh nhưng cũng không giấu nổi vẻ khủng khiếp.

Mộ Dung Phục không nghi ngờ gì nữa, nói ngay: "Tại hạ có một lời thành thực muốn khuyên. Minh Vương mau rời khỏi Tây Hạ, quay về Thổ Phồn, dọc đường không được vận khí, không được nóng giận, không được động thủ, may ra có thể về tới cố hương được. Nếu không thế thì e rằng lời nói của vị thần tăng chùa Thiếu Lâm ứng nghiệm đến nơi rồi."

Cưu Ma Trí gào thét om sòm, vẻ ung dung bình tĩnh thường ngày đã biến đâu mất hết. Lão quát hỏi: “Người biết gì? Người biết gì mà nói?” Mộ Dung Phục thấy bộ mặt Cưu Ma Trí rất khó coi, không còn chút gì là thánh tăng nghiêm trang nữa, không khỏi ngấm ngấm sợ hãi, vội lùi lại một bước. Cưu Ma Trí quát hỏi giắt giọng: “Người biết gì, sao không nói ra?” Mộ Dung Phục cố gắng trấn tĩnh, thở dài một hơi rồi nói: “Chân khí của Minh Vương đã chạy vào đường rẽ, nguy hiểm vô cùng! Nếu Minh Vương không về Thổ Phồn thì lập tức phải lên chùa Thiếu Lâm, xin vị thần tăng đó cứu chữa cho, may ra còn hy vọng.” Cưu Ma Trí cười đầy vẻ hung dữ, hỏi tiếp: “Sao người biết chân khí ta đi vào đường rẽ? Người nói những gì thế?” Lão vung tay trái ra, toan chụp vào mặt Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục thấy năm ngón tay lão run rẩy, nhưng xảo pháp vẫn kín đáo vô cùng lợi hại, chẳng có vẻ gì là thiếu nội lực. Y thầm tự hỏi: “Hay là ta đoán nhầm chăng?”, rồi lập tức vận khí ngưng thần để tiếp chiến, phóng ra một chưởng, đoạn biến thế toan chụp bẻ xương cổ tay lão. Cưu Ma Trí quát lên: “Ta nể mặt phụ thân người, trong vòng mười chiêu không hạ sát thủ. Đó là vì ta nghĩ đến chút tình hương hỏa của cố nhân.” Lão vung quyền đánh thẳng vào vai phải Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục chuyên về môn Đẩu Chuyển Tinh Di mượn sức người để đánh người, nhưng chiêu thức của Cưu Ma Trí cực kỳ tinh diệu. Mỗi chiêu lão chỉ phóng ra nửa chừng rồi đột nhiên biến thế, nên Mộ

Dung Phục không thể nào thi triển kỹ thuật Đẩu Chuyển Tinh Di được. Y đành phòng thủ vững chắc những yếu điểm, để chờ đối phương lộ sơ hở. Cưu Ma Trí xuất chiêu liên tiếp, biến hóa liên tục đến mức Mộ Dung Phục chưa thấy bao giờ. Quyền đánh ra nửa chừng đã biến thành chỉ, trảo gần tới nơi lại biến thành chưởng. Cưu Ma Trí đánh xong mười chiêu, quát lên: “Đủ mười chiêu rồi, ngươi nạp mạng đi!”

Mộ Dung Phục hoa mắt lên, thấy bốn phương tám hướng đều có hình ảnh Cưu Ma Trí. Bên trái bị cước đá, bên phải bị quyền đánh, phía trước bị chưởng đập, phía sau bị chỉ đâm, vô số chiêu thức cùng lúc dồn vào y như gió táp mưa sa. Mộ Dung Phục không còn biết phải đánh đỡ mặt nào, đành ngưng thần vận khí, múa tít song chưởng, chỉ thủ chứ không công.

Tiếng thở hồng hộc của Cưu Ma Trí mỗi lúc một thêm gấp rút. Mộ Dung Phục phấn khởi nghĩ thầm: “Lão đã thở như bò rống, tức là nội khí không thông rồi. Ta chỉ chống chọi cầm chừng một lúc nữa, chỉ cần không bị đánh ngã, là lão tự nhiên sẽ lăn quay ra mà chết.” Cưu Ma Trí tuy hơi thở cấp bách, nhưng chiêu số càng mau lẹ hơn trước. Đột nhiên lão quát to một tiếng, Mộ Dung Phục thấy sau cổ bị nắm chặt, rồi thân thể bị nhấc bổng lên. Tiếp theo huyết Tích Trung ở sau lưng và huyết Thượng Khúc ở trước bụng cùng bị điểm, chân tay mềm nhũn không nhúc nhích được nữa.

Cưu Ma Trí cười nhạt mấy tiếng, nhưng vẫn ho rũ rượi. Lão chúm môi huýt một tiếng sáo, rồi nói: “Ta bảo ngươi cút đi, ngươi không chịu nghe, bây giờ đừng trách ta nữa. Ta... ta... phải xử trí với ngươi thế nào đây?”

Lúc ấy có bốn tên võ sĩ Thổ Phồn nghe tiếng sáo chạy từ trong rừng ra, khom lưng nói: "Xin Minh Vương hạ pháp chỉ." Cưu Ma Trí đáp: "Đem thằng lỏi này chém đi!" Bốn tên võ sĩ cùng "Vâng!" một tiếng.

Mộ Dung Phục không nhúc nhích được, nhưng tai vẫn nghe rõ, ngấm ngấm than khổ. Y cảm thấy Cưu Ma Trí đưa mình vào tay hai tên võ sĩ, biết tính mạng sắp nguy, bất giác kinh hãi vô cùng, lẩm bầm: "Vừa rồi ta cùng biểu muội tình trong như đá mà mặt ngoài cũng chẳng e, giả tử ta vì nàng mà không tham ngôi phò mã Tây Hạ, thì làm gì gặp phải cái nạn một đao chém chết? Sau khi ta chết rồi, lại còn hy vọng hưng phục Đại Yên nữa ư?" Mộ Dung Phục chỉ muốn lên tiếng năn nỉ Cưu Ma Trí tha cho rời khỏi Linh Châu, không tranh ngôi phò mã với vương tử nước Thổ Phồn nữa. Nhưng y không mở miệng được, mà Cưu Ma Trí lại không thèm nhìn đến, dù y có muốn đưa mắt ra hiệu xin tha cũng không được.

Bốn tên võ sĩ Thổ Phồn đón lấy Mộ Dung Phục, rồi một tên rút cương đao ra, vung lên, nhắm vào cổ hần. Cưu Ma Trí vội nói: "Khoan đã! Ta cùng thân phụ của thằng lỏi này là chỗ quen biết, cũng nên cho gã chết toàn thây. Các người quăng gã xuống giếng, rồi đi kiếm mấy tảng đá lớn đập lên miệng, để gã không ra được."

Mấy tên võ sĩ vâng lời, xách Mộ Dung Phục lên liệng vào trong giếng khô. Chúng nhìn bốn mặt không thấy có tảng đá nào lớn, liền chạy ra phía sau thung lũng để tìm kiếm.

Cưu Ma Trí đứng trên bờ giếng, không ngớt ho hắng, không kìm lại được. Hôm trước lão dùng Hỏa Diệm Dao để ám toán Đoàn Dự, rồi lập tức trốn xuống núi, nhưng chưa xuống đến chân núi Thiếu Thất đã cảm thấy huyết Đan Điền nóng như lửa đốt. Lão ngấm ngầm vận nội lực đã thấy khó khăn, không khỏi kinh hãi rửa thắm: “Thằng trọc già kia nói mình gắng gượng luyện bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, chưởng khí tích lại, gây ra mầm họa. Sau đó lại luyện môn Dịch Cân Kinh, chân khí trong người đảo lộn và đại nạn sắp đến nơi. Chẳng lẽ... chẳng lẽ thằng trọc già đó nói đúng ư?” Lão bèn tìm một sơn động chui vào ẩn nấp, ngồi yên một lúc thì thấy luồng nhiệt khí từ từ hạ xuống, nhưng vẫn không vận kinh lực được.

Cưu Ma Trí chờ đến tối, không thấy chùa Thiếu Lâm cho người đuổi theo, mới tìm đường nhỏ mà đi, dọc đường nghe tin quốc vương nước Tây Hạ muốn chiêu phò mã. Lão liền viết tấu chương giao cho một tên thám tử Thổ Phồn đưa về trình lên quốc vương. Quốc vương nước Thổ Phồn cũng có ý muốn giao kết với Tây Hạ, nên vừa tiếp được tấu chương của Cưu Ma Trí liền lập tức phái tiểu vương tử dẫn một số cao thủ võ sĩ, cùng rất nhiều vàng bạc châu báu, ngựa tốt đao quý, đang đêm lên đường đi Linh Châu ngay. Những ngựa tốt đao quý để đem tiến cho Quốc vương Tây Hạ, châu báu thì đưa tặng công chúa. Ngoài ra còn rất nhiều tiền bạc và bảo vật khác, để đút lót cho các hậu phi cùng thái giám ở nước Tây Hạ.

Cưu Ma Trí là quốc sư nước Thổ Phồn, tham gia vào mọi việc quân sự chính trị trong nước, tuy trong

mình đang mắc bệnh, nhưng chuyện cầu thân này có liên quan đến vận mệnh nước Thổ Phồn, nên lão phải thân hành đi Tây Hạ để chủ trì cục diện. Chính lão đã phái những tay cao thủ võ sĩ đón các ngã đường để chặn bớt hào kiệt bốn phương kéo đến tranh ngôi phò mã. Từ mừng mười tháng tám, bọn võ sĩ Thổ Phồn đã đuổi về hàng mấy trăm chàng thiếu niên quý tộc toan đến Tây Hạ cầu hôn. Bọn người đến Tây Hạ tuy nhiều, nhưng số đông chỉ vì lòng tham, không phải là những tay hào kiệt bản lĩnh phi thường, thì địch làm sao nổi bọn võ sĩ Thổ Phồn vây đánh?

Cưu Ma Trí tới Linh Châu, rồi tìm một nơi tĩnh mịch để điều dưỡng. Nhiệt khí trong người lão hạ thấp xuống, rồi bình phục lại dần, nhưng hễ động lo nghĩ việc gì là chân tay lại run rẩy bầy. Về sau, ngay cả những lúc tâm thần thư thái mà ngón tay, ngón chân, môi miệng, bả vai lão cũng không ngớt rung động, chẳng được lúc nào yên tĩnh. Cưu Ma Trí làm đến Quốc sư nước Thổ Phồn địa vị cao cả, lão không muốn để người ta thấy bộ dạng xấu xa của mình, liền ở riêng một nơi, ít người được thấy mặt.

Một hôm, lão được bọn võ sĩ về báo là Mộ Dung Phục cũng đến Linh Châu, bọn thủ hạ của y đã đánh chết cùng đả thương mấy tên võ sĩ Thổ Phồn. Lão biết rằng Mộ Dung Phục là một thiếu niên anh tuấn, văn võ song toàn, bọn võ sĩ tầm thường không cản nổi. Nhưng nếu không tìm cách đánh đuổi đi, để y thí với tiểu vương tử thì phe ta khó thắng. Cưu Ma Trí nghĩ mãi không tìm được cách đối phó với Mộ Dung Phục, đành phải chường mặt ra. Lão đoán rằng Mộ

Dung Phục đã hiểu bản lĩnh của mình, không chừng chưa cần động thủ thì y cũng đã sợ hãi mà tự rút lui. Lão liền tìm đến quán dịch.

Khi lão đến thì Mộ Dung Phục đã bắt Đoàn Dự đem đi. Bốn mặt nhà quán dịch đã có bảy tám tên võ sĩ Thổ Phồn mai phục để giám thị, Cưu Ma Trí liền hỏi rõ phương hướng rồi đuổi theo. Lúc lão đuổi tới khu rừng thì Mộ Dung Phục đã liệng Đoàn Dự xuống giếng rồi, đang đối thoại cùng Vương Ngũ Yên. Cưu Ma Trí chờ tới lúc Vương Ngũ Yên đắm đầu xuống giếng mới xuất hiện. Lão không ngờ Mộ Dung Phục tuy sợ hãi lão mà cũng không chịu nhượng bộ, phải tỉ đấu một hồi. Sau cùng, tuy lão bắt được Mộ Dung Phục nhưng chính mình cũng bị khí huyết nồn nao, dường như chân khí trong người muốn phá vỡ kinh mạch để tiết ra ngoài, nhưng lại không có chỗ để thoát ra nên lão khó chịu vô cùng.

Cưu Ma Trí giơ tay lên cào loạn vào trước ngực, nội lực trong người vẫn không ngớt bành trướng, tưởng chừng như màng óc, da bụng đều căng phồng ra, sắp vỡ tung đến nơi. Người ngoài trông vào thân hình lão vẫn như ngày thường, không to lớn hơn chút nào, nhưng Cưu Ma Trí thấy mình căng như một quả bóng, nội khí xông lên cuộn cuộn. Lão sợ quá, lấy ngón tay chọc vào hai bên bấp chân ba lỗ thủng khá sâu, tưởng để xì bớt hơi ra theo những lỗ này. Nhưng chỉ thấy máu tươi chảy ra như suối, còn nội khí không tiết ra được chút nào.

Bây giờ Cưu Ma Trí mới biết rằng lời vị thần tăng đã nói trong Tàng Kinh Các là đúng, vì mình ham muốn quá nhiều, luyện cả bảy mươi hai tuyệt kỹ phái

Thiếu Lâm cùng Dịch Cân Kinh, để cho thứ tự đảo điên, đại nạn đến trong sớm tối. Cừu Ma Trí tuy hoảng hốt, nhưng nhờ tu luyện lâu năm mà thần trí chưa đến nỗi bối rối. Đột nhiên trong óc lão lóe lên một tia sáng, nghĩ thầm: "Sao... sao lão ta lại không luyện hết, mà chỉ luyện mấy thứ? Lão lại đưa cả bí lục bảy mươi hai tuyệt kỹ cho ta là có ý gì? Ta với lão chỉ là bè nước gặp nhau, dù có ý hợp tâm đầu, nhưng chưa thể nói là giao tình thân mật được."

Lúc Cừu Ma Trí lâm nguy mới hiểu nổi dụng ý của Mộ Dung Bác khi tặng mình bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm. Cừu Ma Trí là người rất thông minh, ngay buổi đầu tiên, lão đã đem lòng ngờ vực Mộ Dung Bác rồi. Nhưng khi ấy lão mở bí lục ra xem, thấy tuyệt kỹ nào cũng tinh diệu phi thường. Lão là người kiến thức uyên bác, nếu có chỗ nào giả trá là xét đoán được ngay. Lão lại thử cả giấy trong bí lục thì tuyệt không có chất độc chi hết, rồi không nghi ngờ gì nữa.

Lúc này lão lâm vào tình trạng sống dở chết dở mới hiểu ra tâm địa độc ác của Mộ Dung Bác xưa kia, nghĩ thầm: "Té ra lão ẩn nấp trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm, đã từng nghe mấy lão tăng Thiếu Lâm phân tích vì sao không thể luyện hết những môn tuyệt kỹ được. Lúc lão gặp mình ở Thiên Trúc, biết mình võ công thao lược hơn đời mới đem tuyệt kỹ bí lục tặng cho mình, một là gieo họa về sau, hai là để gây thù oán giữa mình và chùa Thiếu Lâm. Lão còn mong Thổ Phồn và Đại Tống xảy cuộc can qua, để lão ở giữa thủ lợi, mưu đồ phục hưng nước Đại Yên. Dĩ nhiên bí kíp

bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm, lão cũng giữ lại bản sao, chuyện này không cần nói làm gì.”

Lúc này Cưu Ma Trí bắt được Mộ Dung Phục, nhớ đến cái ơn phụ thân hần tặng bí lục Thiếu Lâm cho mình, nên dù biết Mộ Dung Phục là mối họa nhưng cũng không xử tử tức khắc, chỉ quăng xuống giếng khô cho chết được toàn thây. Bây giờ lão hiểu ra Mộ Dung Bác dụng ý sâu độc, hại mình mình khổ sở, bất giác tức giận như điên, cúi xuống miệng giếng phóng luôn ba chưởng, nhưng không thấy động tĩnh gì. Lão biết là giếng sâu quá, chưởng lực đánh không tới đáy.

Cưu Ma Trí lại càng tức giận, vận hết công lực đánh ra một quyền. Thoi quyền vừa đánh ra, nội khí trong người lão chạy rần rần, dường như muốn theo mười vạn tám ngàn lỗ chân lông xông ra ngoài mà không được.

Đang lúc lão vừa kinh hãi vừa tức giận, đột nhiên trước ngực thấy động, một vật gì từ trong bọc áo rớt xuống giếng. Cưu Ma Trí vung tay chụp lại, nhưng không kịp nữa. Lão vội vận Cẩm Long Thủ Pháp để vẩy ngược lên. Nếu là lúc bình thời, nhất định lão bắt lại được, nhưng lúc này nội kinh không điều khiển nổi, cứ bành trướng rần rần chứ không chịu ra đến lòng bàn tay. Bỗng nghe một tiếng “tạch” vang lên, vật kia đã rớt xuống đáy giếng. Cưu Ma Trí la thầm: “Hồng bát!” Lão thò tay sờ vào bọc, phát giác pho Dịch Cân Kinh đã rớt xuống giếng mất rồi.

Lão biết nội khí mình không chạy đúng đường là do luyện Dịch Cân Kinh mà ra. Vậy muốn trừ cái đau

khổ này, thì không nghiên cứu Dịch Cân Kinh không được. Dịch Cân Kinh là vật quan hệ đến chuyện sống chết của lão, để thất lạc thế nào được?

Cưu Ma Trí không suy nghĩ gì nữa, tung mình nhảy xuống đáy giếng. Lão sợ dưới đáy giếng có đá nhọn hoặc cành cây đâm vào chân tay, lại để phòng Mộ Dung Phục tự giải khai được huyết đạo, rồi đánh lên mình, nên hai chân chưa chấm đất đã vung tay phải đánh xuống hai chưởng để giảm bớt đà rơi xuống. Tay trái lão lại xuất chiêu Hồi Phong Lạc Diệp để hộ vệ những chỗ yếu hại trên thân thể. Ngờ đâu nội khí trong người lão đang biến hóa khác thường, chiêu số tuy tinh vi mà lực đạo phóng ra lại không chính xác. Hai phát chưởng không giảm bớt được đà rơi xuống, mà lại đẩy mạnh người sang một bên. Nghe “Huych” một tiếng, đầu lão đã va vào thành giếng thật mạnh.

Cưu Ma Trí công lực cao cường, tuy chưa luyện thành tám thân sắt thép, nhưng đầu lão đập vào gạch chẳng sút mẻ gì, mà viên gạch lại nát như. Lão thấy mắt nảy đom đóm, trời đất quay cuồng, lăn thẳng xuống đáy giếng.

Cái giếng khô này bị bỏ hoang đã lâu, lá rụng cùng cỏ khô chất đống rất dày, đã mục nát thành bùn. Máy chục năm trời, bùn sâu có tới hơn trượng. Cưu Ma Trí rớt xuống, mặt mũi mồm miệng đều bị lấp dưới bùn lầy. Lão cảm thấy người mình từ từ chìm xuống, muốn cựa quậy đứng lên, nhưng chân tay không còn chút sức lực nào. Đang lúc hoảng hốt, bỗng lão nghe trên miệng giếng có tiếng la gọi: “Quốc sư! Quốc sư!...” Đó chính là bốn tên võ sĩ Thổ Phồn.

Cưu Ma Trí định la lên: “Ta ở đây!” Nhưng lão mới mở miệng thì đất bùn đã lấp vào miệng, không nói lên lời. Lão còn văng vẳng nghe bốn tên võ sĩ nói chuyện với nhau. Một tên nói: “Chắc quốc sư có việc gấp, không chờ được nên bỏ đi rồi. Lão nhân gia đã dặn mình kiếm đá lớn đẩy miệng giếng, vậy mình chỉ tuân lệnh là xong.” Một tên khác nói: “Đúng thế!”

Cưu Ma Trí cố la lên: “Ta ở đây! Các người tìm cách cứu ta!” Lão càng hoảng loạn thì bùn vào miệng càng nhiều, bất giác nuốt hai miếng vào bụng, mùi hôi thối cực kỳ khó chịu. Trên miệng giếng lại nghe có tiếng lịch kịch, bốn tên võ sĩ đang vắn tảng đá lớn đẩy lên miệng giếng. Bọn võ sĩ Thổ Phồn vốn kính trọng Cưu Ma Trí như bậc thiên thần, chúng coi mệnh lệnh của quốc sư chẳng khác chỉ dụ của vua. Chúng chỉ sợ khối đá chưa đủ nặng, nên lại lấy thêm mười hai mươi ba phiến đá nặng mấy trăm cân xếp lên trên.

Cưu Ma Trí nghe rõ bốn tên võ sĩ xếp đá xong rồi gọi nhau bỏ đi. Lão biết trên miệng giếng đã có mấy ngàn cân đá, đừng nói mình đang lúc võ công mất hết, mà trong lúc bình thời cũng không dễ gì từ dưới mà đẩy lên được, chắc chắn phen này mất mạng trong cái giếng khô này. Về võ công cũng như Phật học, về mưu trí cũng như thao lược, lão trùm cả Tây Vực không một ai bì kịp, ngờ đâu cuối cùng bị chôn vùi trong giếng bùn dơ bẩn. Người ta ai mà không chết, nhưng chết trong trường hợp này thật chẳng vinh dự chút nào. Người theo Phật giáo phải quán được thân thể chỉ là một cái túi thối tha, sắc là vô thường, vô thường là khổ, thân không phải là bản

ngã, phải biết chán ghét mà rời xa. Những đạo lý cơ bản của Phật học này, những lúc Cưu Ma Trí đang đàn thuyết pháp thì biện giải thao thao ảo diệu, lập luận vững chắc, thính giả ngồi dưới đều hoan hỉ tán đồng. Lúc này thân dưới giếng cạn, đầu đè đá lớn, miệng đầy bùn đất, so với lúc ngồi cao trên đàn thuyết pháp, nói thao thao bất tuyệt như hoa sen nở, thật là khác xa. Tự Tại Vô Ngại gì gì, Thường Lạc Ngã Tịnh gì gì, đều đã văng mất ra khỏi đầu óc, lúc này lão chỉ thấy ngũ uẩn là thật, tám thân thối tha là quan trọng nhất. Khiết đế khiết đế, ba la tăng khiết đế, không rời khỏi được giếng bùn này mới là khổ ải chân chính của thế gian.

Cưu Ma Trí nghĩ tới chỗ bi thương nhất, cảm không nổi hai hàng nước mắt trào ra. Người lão đầy bùn chẳng còn chỗ nào sạch sẽ, nhưng theo phản ứng tự nhiên cũng toan giơ tay lên gạt nước mắt, bỗng đụng phải một vật trong vũng bùn. Tiện tay lão cầm lấy, sờ biết là pho Dịch Cân Kinh. Cưu Ma Trí dờ khóc dờ cười. Kinh báu tìm thấy rồi, nhưng lúc này còn dùng làm gì được nữa?

Chợt nghe thanh âm một cô gái nói: “Công tử có nghe thấy không? Bọn võ sĩ Thổ Phồn đã dùng đá lớn lấp miệng giếng, chúng ta làm thế nào ra được?” Người nói chính là Vương Ngũ Yên. Cưu Ma Trí nghe thấy tiếng người, trong lòng phấn khởi nghĩ thầm: “Té ra cô này chưa chết! Nhưng không hiểu cô ta nói với công tử nào? Ba người hợp lực, may ra có thể đẩy được phiến đá đầy giếng, thoát khỏi nơi nguy hiểm này.” Lại thấy tiếng một chàng trai đáp lại: “Tại hạ

chỉ mong được cùng cô nương ở mãi nơi đây. Giả tí không ra khỏi thì đã sao? Có cô nương ở bên mình tại hạ, dù bùn lầy cũng hóa hương thơm. Bất luận thiên đường lạc thổ nào cũng chẳng bằng chỗ này.” Cưu Ma Trí nghe chàng nói, ngấm ngấm kinh hãi tự hỏi: “Gã này vẫn chưa chết ư? Gã bị mình phóng Hỏa Diệm Dao đánh trọng thương, đối với mình dĩ nhiên căm hận sâu cay. Bây giờ mình không phát huy được nội lực, nếu gã nhân cơ hội trả thù thì biết làm thế nào?”

*

* *

Người vừa nói chính là Đoàn Dự. Chàng bị Mộ Dung Phục liệng xuống giếng ngất đi, chân tay không nhúc nhích được. Nhờ vậy mà tuy chàng cũng chìm xuống bùn lầy, nhưng không bị hoảng hốt như Cưu Ma Trí. Lúc Vương Ngũ Yên nhảy xuống giếng, đầu nàng va đúng vào huyết Đản Trung trước ngực chàng, nên Đoàn Dự hồi tỉnh lại ngay. Còn Vương Ngũ Yên ngã đúng vào lòng chàng nên không bị thương chút nào, mà bùn lầy cũng không bám vào người nhiều lắm.

Đoàn Dự thấy trong lòng mình bỗng có thêm một người, còn đang nghi hoặc, thì nghe Mộ Dung Phục nói trên miệng giếng: “Biểu muội! Ta biết trong thâm tâm biểu muội rất thương yêu Đoàn công tử. Tuy không được sống cùng nhà, nhưng được chết cùng huyết, chắc biểu muội cũng thỏa mãn tâm nguyện rồi.” Đoàn Dự nghe mấy câu này rất rõ ràng, lăm lăm thành

tiếng: “Không được! Không thể được! Đoàn Dự này làm gì có phước lớn như vậy?”

Đột nhiên, người trong lòng chàng lên tiếng: “Đoàn công tử! Muội thật là hồ đồ. Huynh đối với muội hết lòng như vậy mà muội...” Đoàn Dự kinh hãi ngắt lời: “Vương cô nương đừng vậy ư?” Vương Ngũ Yên đáp: “Là muội đây!”

Đoàn Dự đối với nàng một niềm kính cẩn, trong lòng chưa bao giờ dám có một chút ý niệm dâm tà. Chàng vừa biết là nàng, vội vàng ngồi dậy toan chạy ra xa, nhưng đáy giếng chật hẹp lại đầy bùn lầy. Hai chân chàng vừa đứng lên đã ngập sâu vào trong bùn, biết rằng không thể đặt Vương Ngũ Yên xuống bùn được, đành cứ ôm lấy người nàng, luôn miệng xin lỗi: “Vương cô nương! Tại hạ thật là đắc tội. Chúng ta đang ở trong chỗ bùn lầy, ngộ biến đành phải tòng quyền vậy.”

Vương Ngũ Yên thở dài, trong lòng cảm kích muôn vàn. Nàng đã hai lần chết đi sống lại, đã nhìn rõ tâm địa Mộ Dung Phục, dù muốn tự dối mình cũng không được nữa. Đoàn Dự đối với nàng lại hết dạ chân thành, nếu đem ra mà so sánh, thì một bên tình nghĩa mặn nồng, còn một bên phũ phàng ích kỷ. Từ lúc nàng nhảy xuống giếng, chỉ trong nháy mắt mà tâm ý biến đổi rất nhiều. Lúc này nàng tự thương thân, chỉ muốn quyên sinh để tạ tình Đoàn Dự. Không ngờ Đoàn Dự cùng mình đều chưa chết, thật là chuyện khó tưởng tượng ra, lòng nàng mừng rỡ vô cùng. Vương Ngũ Yên vốn là một cô gái đoan trang rất hiểu lễ nghĩa, nhưng vừa trải qua nhiều

biến cố hải hùng nên cảm động không nhìn được nữa, bèn thổ lộ can trường: “Đoàn công tử! Muội cứ tưởng huynh chết rồi. Nhớ lại những lúc huynh hết lòng với muội, muội cứ vừa thương tâm lại vừa hối hận. May mà ông trời có mắt, huynh vẫn bình yên. Lúc muội ở trên miệng giếng đã nói những gì, chắc huynh nghe rõ cả rồi?” Nói tới đây, nàng then đỏ mặt lên, gục đầu vào cổ Đoàn Dự.

Đoàn Dự đột nhiên thấy người nhẹ nhàng bay bổng, không hiểu bay lên không trung hay bay vào cõi mộng, nguyện vọng ngày đêm mơ tưởng đột nhiên biến thành sự thực. Chàng mừng quá, hai chân nhũn ra ngồi ngay xuống bùn, tựa lưng vào thành giếng, hai tay vẫn giữ lấy người Vương Ngũ Yên. Bỗng nhiên mấy sợi tóc nàng luồn vào trong mũi chàng, làm chàng hắt hơi luôn mấy cái. Vương Ngũ Yên vội hỏi: “Huynh... huynh làm sao vậy? Bị thương rồi ư?” Đoàn Dự vội đáp: “Không... không có... Ta không bị thương chi hết, chỉ hắt hơi mà thôi... Vương cô nương! Ta sung sướng tưởng chết đi được!”

Trong giếng tối mò, hai người không nhìn thấy mặt nhau. Vương Ngũ Yên mỉm cười không nói gì, nhưng trong lòng nàng cũng rất vui sướng. Nàng từ thuở nhỏ đã say mê biểu huynh, mà chưa bao giờ được y tỏ tình luyến ái, đến nay mới nếm trải hương vị ái tình nồng nhiệt.

Đoàn Dự ấp úng hỏi: “Vương cô nương! Vừa rồi ở trên miệng giếng muội đã nói gì? Ta chưa nghe thấy!” Vương Ngũ Yên mỉm cười đáp: “Muội cứ tưởng huynh là một người quân tử chí thành, không ngờ huynh

cũng biết nói dối. Huynh đã nghe thấy rồi, còn muốn muội nhắc lại lần nữa để muội phải thẹn thùng. Muội không nói đâu.”

Đoàn Dự vội đáp: “Ta thực tình chưa nghe thấy. Nếu ta được nghe rồi, xin hoàng thiên trách phạt...” Chàng toan lập lời trọng thệ, nhưng Vương Ngũ Yên đã bịt miệng, ngắt lời: “Huynh chưa nghe thấy thì thôi, có gì quan trọng đâu mà phải thề thốt.”. Từ ngày Đoàn Dự biết Vương Ngũ Yên, chưa bao giờ được nàng đối xử đầm thắm như hôm nay nên cả mừng nói: “Lúc đó muội đã nói gì?” Vương Ngũ Yên đáp: “Muội nói...” Rồi nàng thẹn thùng mỉm cười, nói tiếp: “Sau này rồi sẽ nói, ngày tháng còn dài, huynh làm chi mà vội thế?”

Câu nàng nói: “Ngày tháng còn dài, huynh làm chi mà vội thế?” như một khúc tiên nhạc rót vào tai Đoàn Dự. Rõ ràng nàng đã thuận tình ở lâu dài bên chàng, Đoàn Dự nghe mà chưa tin ở tai mình, hỏi lại: “Muội đã nói như thế, thì từ nay trở đi chúng ta sẽ ở bên nhau hay sao?” Vương Ngũ Yên đưa tay ra ôm lấy đầu chàng, thủ thủ vào tai: “Đoàn lang! Muội chỉ mong huynh đừng phũ phàng với muội, cũng đừng hờn giận vì trước kia muội đã lạnh nhạt vô tình với huynh là đủ. Muội nguyện suốt đời đi theo Đoàn lang, không... không bao giờ xa rời nữa.”

Đoàn Dự nghe nàng nói vậy, tưởng chừng như trái tim muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Chàng hỏi lại: “Thế còn biểu huynh của muội thì sao? Muội vốn... vốn quý trọng Mộ Dung công tử lắm kia mà?” Vương Ngũ Yên đáp: “Nhưng chẳng bao giờ y để ý đến muội.

Bây giờ muội mới biết trên thế gian này, ai là người thương yêu muội, coi tính mạng muội quan trọng hơn cả tính mạng mình.” Đoàn Dự hỏi: “Muội nói về ta đấy ư?”

Vương Ngũ Yên sa lệ nói: “Phải đó! Biểu huynh của muội lúc nào cũng mơ tưởng ngôi hoàng đế nước Đại Yên. Chuyện đó cũng không trách được, vì họ Mộ Dung từ bao đời nay đã hoài bão mộng tưởng phục quốc, thì y tính ngộ thế nào được? Biểu huynh vốn cũng không phải là người tệ bạc, nhưng giấc mộng làm hoàng đế đã khiến y bỏ hết mọi sự qua một bên.”

Đoàn Dự nghe thấy trong câu nói Vương Ngũ Yên đã tỏ ý dứt tình với Mộ Dung Phục, trong lòng nóng nảy hỏi lại: “Vương cô nương! Giả tí có một ngày biểu huynh nghĩ lại, đối với muội một dạ chân thành, thì muội biết làm thế nào?” Vương Ngũ Yên thở dài đáp: “Đoàn lang! Muội tuy là nữ nhân ngu xuẩn, nhưng không đến nỗi coi rẻ đức hạnh. Hôm nay muội đã cùng huynh đính ước, nếu còn thay đổi lòng dạ há chẳng tổn hại đến danh tiết, không xứng với tấm chân tình của huynh dành cho muội hay sao?”

Đoàn Dự sung sướng như hoa nở rộ trong lòng, ôm nàng toan nhảy lên, nhưng nghe “bôm” một tiếng, hai người lại rớt xuống bùn. Đôi môi chàng rung động, toan tìm đôi môi nàng, Vương Ngũ Yên cũng uyển chuyển theo đà. Môi hai người vừa kề sát vào nhau, đột nhiên trên đầu nổi lên tiếng gió veo veo, dường như có vật gì rớt xuống.

Hai người kinh hãi vội nép vào bên thành giếng. “Bôm” một tiếng lớn, lại có một người rớt xuống.

Đoàn Dự vội hỏi: “Ai thế?” Người kia đằng hắng một tiếng rồi đáp: “Ta đây!” Y chính là Mộ Dung Phục.

Thì ra sau khi Đoàn Dự tỉnh lại, chàng được Vương Ngũ Yên tổ tình thẩm thiết, hết thấy tinh thần đặt cả vào người ngọc, ngoài ra không còn biết gì nữa, cho dù trời long đất lở cũng chẳng buồn nghe thấy. Cưu Ma Trí ác đấu cùng Mộ Dung Phục, quát tháo om sòm trên bờ giếng, hai người cũng không hề hay biết. Lúc này Mộ Dung Phục đột nhiên rớt xuống giếng, hai người mới giật mình kinh hãi, đều nghĩ rằng y nháy xuống để can thiệp.

Vương Ngũ Yên run lên hỏi: “Biểu huynh! Biểu huynh còn xuống đây làm chi? Tắm thân của muội bây giờ đã thuộc về Đoàn công tử rồi. Biểu huynh có giết chàng thì phải giết luôn cả muội nữa.”

Đoàn Dự cả mừng. Chàng vốn không sợ Mộ Dung Phục hại mình, chỉ sợ Vương Ngũ Yên thấy biểu huynh thì lửa tình cũ lại cháy lên, rồi quay lại với biểu huynh. Chàng nghe nàng nói vậy đã yên tâm, lại thấy nàng đưa tay ra nắm chặt tay mình thì càng thêm tin tưởng, bèn cất tiếng hỏi: “Mộ Dung công tử! Huynh muốn làm phò mã Tây Hạ, bây giờ chẳng những ta không khuyên can nữa, mà còn mong cho huynh toại nguyện. Còn lệnh biểu muội đã thuộc về ta rồi, huynh muốn cướp lại cũng không được nữa. Ngũ Yên! Muội nói xem có đúng thế không?” Vương Ngũ Yên đáp:

“Không sai! Đoàn lang dù sống dù chết, muội cũng quyết theo chàng.”

Mộ Dung Phục đã bị Cửu Ma Trí điểm trúng huyệt đạo, tuy y nghe được, nói được, nhưng không cử động được. Y nghe hai người nói vậy thì nghĩ thầm: “Bọn này chưa biết mình đã đại bại và bị kiềm chế huyệt đạo. Chúng đối với mình vẫn sợ sệt, chỉ lo mình hạ thủ gia hại. Thế thì hay lắm! Mình phải tìm kế hoãn binh mới được.” Y nghĩ vậy, liền đáp: “Biểu muội! Muội đã lấy Đoàn công tử rồi, thì chúng ta là người một nhà. Đoàn công tử đã thành em rể ta, khi nào ta lại hại y?”

Đoàn Dự vốn người trung hậu, Vương Ngũ Yên cũng không hiểu nhân tình thế thái. Hai người nghe Mộ Dung Phục nói vậy thì vui mừng khôn xiết, một người nói: “Đa tạ Mộ Dung huynh!”, một người nói: “Đa tạ biểu huynh!”

Mộ Dung Phục nói: “Đoàn huynh đệ! Chúng ta đã là người một nhà, vậy ta đi làm phò mã Tây Hạ, huynh đừng theo ngăn trở ta nữa nhé!” Đoàn Dự đáp: “Dĩ nhiên là thế. Ta được cùng lệnh biểu muội nên đạo vợ chồng, thì không còn có tâm nguyện nào khác nữa. Dù được làm thần tiên hay bồ tát, thì ta cũng chẳng màng.” Vương Ngũ Yên khẽ tựa vào người Đoàn Dự, trong lòng vui mừng khôn xiết.

Mộ Dung Phục âm thầm vận khí muốn tự giải huyệt, nhưng không có cách nào giải khai được, lại không muốn gọi Đoàn Dự giúp đỡ, trong lòng ngấm ngấm căm phẫn: “Người ta bảo đàn bà như nước chảy

hoa trôi, quả thật không sai. Trước kia, hễ biểu muội thấy mình là chạy ngay đến bên nâng đỡ, bây giờ lại không thèm nhìn gì đến mình nữa.”

Đáy giếng chật hẹp, đường kính không đầy một trượng, ba người đứng rất gần nhau. Ngũ Yên cũng nghe thấy Mộ Dung Phục đang nằm trong bùn, không đứng dậy được. Nàng chỉ bước một bước là đến được cạnh biểu huynh để dìu hắn dậy, nhưng trong lòng lại e sợ Mộ Dung Phục đang bày mưu kế gì để gia hại Đoàn Dự, lại sợ Đoàn Dự sinh lòng ngờ vực, nên nàng chần chừ, không hành động được.

Tâm thần Mộ Dung Phục càng rối loạn thì huyết đạo càng khó khai thông. Một lát sau y trấn tĩnh lại, tự giải được huyết đạo. Y vừa đưa bàn tay vịn vào thành giếng, bỗng nghe “vèo” một tiếng, một vật rớt xuống bên mình, chính là pho Dịch Cân Kinh mà Cưu Ma Trí đánh rơi. Dưới đáy giếng tối đen như mực, Mộ Dung Phục không thấy là vật gì, vội tránh qua một bên. Cũng may là y né tránh, nên lúc Cưu Ma Trí nhảy xuống không hề trúng y.

Cưu Ma Trí nhặt được cuốn kinh trong bùn, đột nhiên nổi lên một tràng cười rộ. Đáy giếng vừa sâu vừa chật hẹp, tiếng cười vang đi vọng lại làm ù cả tai Đoàn Dự, rất khó chịu. Cưu Ma Trí bật lên tiếng cười, rồi không sao ngừng lại được nữa, nội tức trong người lão bành trướng, thần trí mê man. Lão đứng ngập trong bùn lầy, tay dấm chân đá vào thành giếng. Quyển cước của lão có lúc mãnh liệt vô cùng, đập gạch vỡ tan nát, có lúc lại hoàn toàn vô lực.

Vương Ngũ Yên kinh hãi vô cùng, dựa sát vào mình Đoàn Dự khẽ nói: “Lão điên rồi!” Đoàn Dự đáp: “Đúng là lão điên rồi!” Còn Mộ Dung Phục thì triển khinh công Bích Hồ Du Tường, dán người vào thành giếng trườn dần lên.

Cưu Ma Trí cứ vừa cười rộ vừa ho rũ rượi, quyền cước đánh ra mỗi lúc một nhanh. Vương Ngũ Yên đánh bạo khuyên lão: “Đại sư ngồi xuống đây nghỉ một lúc, định thần lại đã.” Cưu Ma Trí vẫn cười ha hả đáp: “Ta... ta định thần được ư? Ta định cái đầu người!” Rồi lão vung trảo ra chụp xuống nàng. Đáy giếng hẹp quá không có chỗ xoay trở, Vương Ngũ Yên thấy sắp bị Cưu Ma Trí chụp xuống vai, kinh sợ la rầm lên.

Đoàn Dự nghiêng người qua để che cho nàng, la gọi: “Muội nấp vào sau lưng ta!” Giữa lúc ấy hai tay Cưu Ma Trí chụp trúng vào cổ họng Đoàn Dự, bóp thật mạnh. Đoàn Dự cảm thấy khó thở, nói không ra tiếng. Vương Ngũ Yên cả kinh, cố kéo tay lão ra. Nhưng Cưu Ma Trí đã nổi cơn điên, dù không vận nội lực được theo ý muốn, nhưng khí lực cũng mạnh phi thường. Vương Ngũ Yên nắm lấy tay lão, chẳng khác nào chuẩn chuẩn lay cột đá, không chuyển động mấy may. Nàng lại càng kinh hãi, chỉ sợ Cưu Ma Trí bóp chết Đoàn Dự, vội la lên: “Biểu huynh! Biểu huynh! Mau giúp một tay! Lão hòa thượng này muốn bóp chết Đoàn công tử!”

Mộ Dung Phục ngăn ngừa nghĩ bụng: “Gã họ Đoàn này nói là giúp mình làm phò mã nước Tây Hạ, chẳng hiểu hần nói thật hay nói dối. Hần đã làm mình mất

mặt trên núi Thiếu Thất, làm thanh danh nhà Mộ Dung tan nát trên chốn giang hồ. Nay hắn sắp chết đến nơi, mình cứu hắn làm chi? Hơn nữa tên ác tăng này bản lĩnh ghê hồn, ta không địch nổi. Để hai tên đánh nhau cho chết cả đi càng tốt, nếu ta nhúng tay vào vụ này, thì thật là người bất trí." Y vẫn bấm ngón tay vào kẽ gạch, dấn người vào thành giếng, nhất định không nhảy xuống cứu Đoàn Dự. Vương Ngũ Yên kêu khan cả cổ mà Mộ Dung Phục vẫn lờ đi như không nghe tiếng.

Vương Ngũ Yên bèn vung nắm tay đánh tới tấp xuống đầu xuống lưng Cửu Ma Trí. Nhưng lão chỉ cười ha hả, ho rũ rượi, bóp cổ Đoàn Dự lại càng mạnh hơn trước.

(Xem tiếp tập 10)

MỤC LỤC

Hồi 41

*Mười tám kỵ sĩ Yên Vân,
Khí thế thiên binh vạn mã* 5

Hồi 42

*Giả chết chờ thời phục quốc
Cối thiền nặng nợ phu thê* 71

Hồi 43

*Một đời mộng bá vương,
Cũng trở về cát bụi* 125

Hồi 44

*Đừng xây mộng đẹp mà chi,
Trăm năm chẳng có duyên gì với nhau* 187

Hồi 45

*Đáy giếng khô hai lòng hòa nhịp,
Chốn bùn lầy hẹn ước chung thân* 251

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Thiên long bát bộ - tập 9

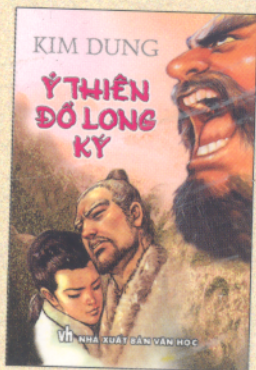
KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

THIEN LONG BÁT BỘ

PNC
PHUONG NAM CORP.

ĐÃ PHÁT HÀNH



Thien Long Bat Bo



8

Giá: 162.000 Đ
(giá trọn bộ 10 tập)

